MỤC LỤC

Mở đầu....3
Biết kể thế nào....6
Sự nghiệp và thành tích của bà thật vĩ đại....8
Vua Thái Tôn và Mị Nương....15
Mị Nương trở lại Hoàng cung....25
Củng cố địa vị....32
Mị Nương làm Chánh Cung Hoàng Hậu....40
Võ Tắc Thiên....47
Thanh trừng những kẻ chống đối....51
Những điều sợ hãi....57
Những người kín miệng nhất....69
Thành tích của bà nội....75
Nhà tiên đoán thời tiết....82
Thật tuyệt diệu khi chồng chết....87
Những cuộc khởi nghĩa....94
Hệ thống mật thám vĩ đại....100
Đại Vân Kinh....110
Tôn thất nhà Đường bị tiêu diệt....114
Thánh Mẫu xuống trần....120
Triều đại mới: Nhà Chu thứ hai....123
Định luật bất di dịch....126
Khổng giáo hay hơn hết....137
Bộ óc lớn nhất thời đại....146
Viện Chim Hạc....155
Cuộc xung đột bắt đầu....160

Sướng một ngày là hơn thiên hạ rồi 166
Phải chăng đây là ác giả ác báo!.....172

MỞ ĐẦU

Mùa xuân năm 1944, khi viếng Tây An (Trường An) ở miền Tây Bắc Trung Hoa, một anh bạn thích khảo cổ nhất định rũ tôi đi thăm ngôi cổ mộ của thân phụ Võ Hậu. Anh đề cập đến những kiệt tác bằng đồng hình ngựa và hình các thú vật khác tại khu vực cổ mộ do chính anh khám phá ra.

Khu vực này cách xa thành phố hàng năm sáu chục cây số và không nằm trên lộ trình thông thường của du khách, nên thực tế không ai biết tới. Sự hăng hái của bạn tôi làm tôi vui lây, và chúng tôi khởi hành bằng xe hơi.

Những cánh đồng phía Tây Bắc Tây An chạy dài xa tắp, lô nhô những lăng tẩm của các vị vua đời trước (kể từ đời nhà Chu) cao hàng mấy chục thước đã đổ nát theo thời gian và người dân địa phương cũng hoàn toàn quên lãng.

Trước mắt chúng tôi chỉ còn những gò đất vàng trơ trụi nằm rải rác đó đây, hoặc quây quần lại trên một vũng đất rộng làm cho khung cảnh càng trở nên thê lương, bát ngát...

Tôi không nhớ rõ con đường đã đưa chúng tôi tới khu vườn của ngôi cổ mộ, nhưng tính ra phải đi mất khoảng hai tiếng đồng hồ.

Khi tới khu mộ đài hình chữ nhật dài khoảng hai trăm thước, rộng khoảng một trăm thước, và trông thấy những tượng thú bằng đồng, tôi thực sự kinh ngạc. Trước kia, Võ Hậu với dụng tâm lập ra một triều đại riêng, đã biến phụ thân bà thành "Hoàng đế" dù ông ta đã chết. Bà được gọi là Võ Hậu vì đã từng làm Hoàng Hậu, và nếu lúc đó bà mãn nguyện với danh vị này thì đã chẳng có gì để nói.

Ở trên thềm, những còn ngựa bằng đồng còn nguyên vẹn và lớn như ngựa thật, dưới ánh nắng trông láng bóng và óng ánh sắc vàng chen lẫn màu xanh của rêu phong. Vì không chuyên môn nên cả tôi lẫn bạn tôi đều không hiểu rõ ý nghĩa của nhưng bức tượng, nhưng vẽ đồ sộ và những nét tinh xảo của những bức tượng ấy đủ

cho người ta thán phục. Sự xa hoa lảng phí chính là đặc điểm của kinh đô Trường An thuở trước.

Đây là dịp duy nhất tôi được biết tới vị Nữ Hoàng kỳ lạ đã thống trị Trung Quốc vào hậu bán thế kỷ thứ bảy.

Mười năm trước đây, tôi bắt đầu góp nhặt tài liệu về tiểu sử và các việc làm của người đàn bà phi thường này, nhân vật độc nhất vô nhị trong lịch sử cổ kim. Bản thảo đầu tiên hoàn tất vào năm 1956. Sự vô luân cũng như óc thông minh tột chúng của bà đã làm tôi say mê. Trong suốt mười năm, tôi có dịp nghiền ngẫm và kiểm điểm lại những hành động của bà, những hành động có lúc làm tôi phải rùng mình, có lúc lại làm tôi thích thú. Tôi không thể tìm thấy một người đàn bà thứ hai nào tương tự trong lịch sử Tây Phương.

Trước khi vào truyện, tôi mượn lời của một vương tước tên là Lập kể lại câu chuyện theo quan điểm của ông. Ông chính là cháu nội của vua Đường Cao Tôn; nhưng có lẽ không phải cháu ruột của Võ Hậu. Dù sao ông cũng lớn lên giữa triều nội và biết rõ mọi việc trong cung cấm. Ông có một đám thê thiếp đông đảo và có chừng sáu mươi người con. Theo lịch sử, các con ông đều tầm thường.

Vì các giai thoại về Võ Hậu có vẻ thiếu thực tế và khó tin, tưởng cũng nên nhấn mạnh ở đây rằng tất cả các nhân vật cũng như nhưng diễn biến của câu chuyện, kể cả các mẫu đối thoại, đều đi sát với lịch sử đời Đường. Các dữ kiện đều căn cứ vào hai bộ "Đường Thư" chính thức viết về triều đại nhà Đường. Một bộ viết vào thế kỷ thứ X và một bộ viết vào thế kỷ thứ XI.

Bộ thứ nhất có nhiều giá trị về mặt khảo cứu hơn. Trong khi bộ thứ hai là bản tu chỉnh của bộ thứ nhất, văn từ gọn gàng và thanh nhã hơn.

Cả hai bộ đều có một đặc điểm: Phần lớn công trình biên soạn (150 tập trong số 200 tập của bộ củ, và 150 tập trong số 225 tập của bộ mới) đều là sự góp nhặt kỷ lưỡng về thân thế của các nhân vật thời đó với đầy đũ những nét bi thảm, những biến cố bất ngờ và cả những lời đối thoại. Để có thể tạo nên một bức hoạ với đầy đũ chi tiết rõ ràng về nữ nhân vật kỳ lạ của truyện này, thiết tưởng chỉ có thể dựa vào thân thế các nhân vật, các bản phổ hệ của

các đời vua, và các đoạn đặc biệt nói về lễ nghi, âm nhạc, phục sức, các bộ lạc ngoại chủng, về địa dư, thiên văn và thuật số.

Dĩ nhiên chúng ta sẽ không để ý tới các giai thoại về mối tình của bà với nhà sư mất trí, hay việc bà hạ chỉ ra lệnh cho loài hoa phải nở về mùa đông, vì các giai thoại này đều có trong các tiểu thuyết phổ thông, không căn cứ vững chắc trên sử liệu. Trái lại, chuyện bà sủng ái hai gã đẹp trai họ Trương, bắt họ dồi phấn thoa son như con gái, rồi cho ở chung trong khuê phòng, là chuyện có ghi trong lịch sử và là nguyên nhân đưa các giấc mộng của bà đến chổ tan vỡ.

BIẾT KỂ THẾ NÀO

Người ta biết kể thế nào về bà nội của mình, nhất là khi bà lại là một người dâm loạn? Trong đám người thuộc Hoàng tộc, kể cả đương kim Hoàng Đế, tức vua Minh Hoàng (Huyền Tôn), có một sự giao ước là tuy chúng tôi được tha hồ nói về các người cháu họ Võ của Võ Hậu, nhưng riêng đối với Võ Hậu thì không ai được nói lời gì bất kính. Chúng tôi ngừng nói ngay mỗi khi có ai vô tình nhắc đến tên bà, vì dù sao bà cũng là bà nội của chúng tôi. Tôi không đủ tư cách để góp phần vào câu chuyện và không kể những người khác. Riêng tôi, tôi vẫn nghi ngờ không biết bà có phải là bà nội tôi thật không. Tôi thường có xu hướng tin rằng cha tôi là con của một bà Công tước (chị của Võ Hậu) chứ không phải con ruột của Võ Hậu. Tôi sẽ giải thích điểm này sau.

Tôi, người đang kể chuyện, là Vương tước đất Tần. Tôi đã quyết định viết nên tập truyện kỳ này để kể về một người đàn bà đã tạo ra lịch sử và suýt chút nữa đã thành công trong việc xoá bỏ hẳn triều đại nhà Đường. Bà nội tôi, nếu quả đúng như vậy, là một người đàn bà quỷ quyệt, tham lam và tàn bạo nhất trần gian. Để thoả lòng khát vọng và đạt tới một cuộc sống huy hoàng, bà đã không dừng bước trước bất cứ việc gì, kể cả việc giết người.

Khi còn nhỏ tôi và vua Minh Hoàng thường run sợ muốn đứng tim mỗi khi nghe thấy tiếng bà ở phòng bên. Thật khó mà mô tả một người đàn bà như vậy: nhân từ và hoà ái khi bà muốn, rồi bất thình lình bà tung ra những vuốt nhọn để vồ, để xé, để nghiền nát con mồi, chỉ vì muốn thoả mãn ác tính, hay vì muốn thưởng thức quyền uy tối thượng của mình.

Có một điều lạ là hầu như bà luôn luôn tỏ ra trầm tỉnh và đường hoàng. Trước mặt quần thần, bà có đầy đủ phong cách của một bá hoàng với vẽ đường bệ chững chạc. Nhưng mỗi khi bà mím môi, nheo mắt lại nhìn một cách khinh khỉnh thì hãy coi chừng.

Bà luôn luôn chiếm phần phải và đừng có ai cãi lại bà. Tôi cảm thấy thương ông nội tôi (vua Cao Tôn) vì người đã chịu đựng nhiều đau khổ khi lấy phải người đàn bà lang độc đó.

Tôi không được quyền hình dung Võ Hậu một cách sơ sài như: khó chịu, nhỏ mọn, hống hách.

Vì nếu chỉ có thế thì bà đã chúng lấy gì làm nguy hiểm.

SỰ NGHIỆP VÀ THÀNH TÍCH CỦA BÀ THẬT VĨ ĐẠI

Ý muốn trị vì thiên hạ của bà thật phi thường. Những đòn phép chính trị của bà thật tuyệt diệu. Những hành vi dâm đảng đượm màu tôn giáo của bà cũng không thiếu vẽ mỹ quan. Bà thành công trong những tham vọng của bà, đó là vì bà đủ bản lãnh để đối phó dễ dàng với bá quan văn võ.

Chúng ta không tán thành sự tàn ác và các thâm mưu của bà, nhưng chúng ta phải nghiêng mình thán phục tài năng chính trị và sự thông minh tuyệt vời của bà. Vậy thì sự soán ngôi của bà không phải là hèn mạt, vì khi một sư nữ hất cẳng được một bà Hoàng hậu, hoặc khi một người tì thiếp tầm thường của vua cha (đã chết) đi lấy vua con để được lên ngôi Hoàng hậu với sự công nhận của quần chúng thì cũng khó mà liệt vào hạng hèn mạt được.

Bà luôn luôn hành động đúng, không bao giờ lầm lẫn trong việc lựa chọn phương tiện để đạt tới mục đích. Đôi khi bà còn đóng vai trò của một nhà luân lý. Bằng cớ bà đã viết ra cuốn Bổn Phận Trong Nhà Của Người Phụ Nữ và cuốn Cuộc Đời Của Những Người Đàn Bà Gương Mẫu.

Bã luôn luôn phục vụ quốc gia và giúp đở người chồng nhút nhát trong việc trị dân, phát giác những kẻ phản loạn và chận đứng mọi âm mưu nỗi dậy. Bà là tượng trưng của luật pháp của trật tự. Ngay những chuyện dâm ô, trơ trẽn của bà với gã mãi võ dạo, cũng được tô điểm bởi màu sắc tôn giáo.

Là một người đàn bà độc đoán, tàn ác, lại pha thêm chút tính trẻ con, bà đã nghĩ ra một hướng đi mới cho mình để trở thành người đàn bà nhiều uy quyền nhất và độc đáo nhất trong lịch sử.

Khôn ngoan và có thiên tài về chính trị, bà sắp đặt đường đi nước bước, định rõ ai sẽ là nạn nhân của mình và bà chờ đợi.

Chúng ta phải nhấn mạnh rằng bà đã nắm được thuộc hạ, trong vòng một năm sau khi lập ra triều đại nhà Chu, bà giết tất cả những người không dùng được. Còn những người có tài bị bà đày đi xa ngày trước đều được bà triệu về lo việc triều chính. Bà đã đủ khả năng giữ yên bờ cõi trong mười lăm năm.

Trong thời kỳ này không còn ai dám mưu đồ phản loạn. Vào cuối triều đại của bà, luật pháp và công lý lại càng mang bộ mặt trang nghiêm, cổ kính. Nhưng khôi hài thay, chính trong giai đoạn mà các triều thần đều thẳng thắn, cương trực này, mầm mống sụp đổ đã phát sinh.

Người ta phải viết thế nào về bà nội mình khi bà là một người dâm loạn một kẻ sát nhân? Câu hỏi này được nêu lên khi tôi và một người em họ làm Công Tước dùng cơm với nhau sau một buổi đi săn.

Tôi đã kể cho y nghe là tôi đang bắt đầu viết tập truyện ký này. Cha y và cha tôi đều là Hoàng tử và đều bị giết. Tôi và y may mắn thoát khỏi bàn tay đẫm máu của bã nội tôi. Y là một người tốt, đã giúp đỡ nhiều kẻ khác trong hoàng tộc cùng chung số phận mồ côi như chúng tôi. Một số lớn Vương công hiện thời đã từng chịu ơn y rất nhiều. Chính bản thân y đã trải qua cảnh côi cút, lo sợ, đói khát, không nơi nương tựa. Khi còn nhỏ y đã phải lang thang khắp thâm sơn cùng cốc nơi đảo Hải Nam tận miền biển Trung Hoa.

Y đã nếm cảm giác của một đứa con có cha là một tên tội phạm. Một vết nhơ cho tên tuổi y. Mẹ và chín anh em y bị giết trong cùng một ngày. Y và hai đứa em út đã phải tha phương cầu thực để lánh nạn. Y và tôi thường ngồi bên chung rượu đàm luận về người đã gây ra tất cả những thảm cảnh, ấy là bà nội của chúng tôi. Y thường tự hào về cha y, càng như tôi từng tự hào về cha tôi. Cả hai người cha bất hạnh đều là nho sĩ. Chỉ khác nhau một điều là cha y bị người ta treo cổ, còn cha tôi tự treo cổ vì bắt buộc.

Nhưng dù sao chúng tôi vẫn say mê trong những cuộc đàm luận như vậy, như những thuỷ thủ say mê kể chuyện mình thoát hiểm nơi biển cả.

Y nói với tôi:

- Bằng mọi cách đại huynh phải viết lại câu chuyện này. Viết vì ông nội và cha chúng ta. Võ Hậu là một mụ điếm muốn giết hết họ Lý chúng ta. Như đại huynh đã biết, mụ không hề sinh ra cha tôi. Cha tôi là con của Triệu phi. Cha tôi vẫn thường kể cho tôi nghe về tấn thảm kịch rùng rợn mà Võ Hậu đã gây ra cho thân mẫu người và Vương Hậu. Tôi không nhớ là đã nhìn thấy mặt Võ

Hậu lần nào chưa, nhưng đại huynh lớn lên trong cung bên cạnh tiên đế (vua Duệ Tôn) và các con cháu ngài, trong đó có cả đương kim Thánh Hoàng, chắc đại huynh phải biết nhiều chuyện bí ẩn nơi cung cấm.

Tôi đáp:

- Hiền đệ nói đúng. Tôi đã bị nhốt trong cung với chú tôi là vua Duệ Tôn cùng các con của người. Tôi không trông thấy thế giới bên ngoài trong suốt mười tám năm trường (từ năm 680 đến 698) kể từ năm tôi mới lên mười. Trong suốt thời gian đó tôi đã chứng kiến rất nhiều.

- Hình dáng bà ra sao?

- Tôi bị nhốt trong cung từ thời ông nội chúng ta (vua Cao Tôn) còn tại thế. Hồi đó ông nội đã suy yếu nhiều, luôn luôn phải nằm và quấn vải quanh đầu vì mắc chứng nhức đầu. Bà nội thì đã mấp mé lục tuần nhưng hãy còn khương kiện lắm. Chính sự khang kiện nãy đã làm cho nhà vua suy nhược. Bà có trán vuông, hàm lớn và lông mi rất đen. Tôi mường tượng là hồi trẻ bà đẹp lắm. Tôi không biết bà đã uống thứ thuốc bổ gì. Chắc nhà sư mất trí, người yêu của bà. Đã cho bà những thứ thuốc bí mật. Dù sao đời bà thực sự bắt đầu vào tuổi sáu mươi, khi ông nội mất, và bà bước vào cuộc sống dâm loạn. Trước đó bà cũng có nhiều nhân tình, phần lớn là những tay tà đạo được gọi vào cung hàng đêm nhưng không như giai đoạn này...Đáng sợ nhất là khi bà giận dữ, mắt bà trở nên xanh biếc.

- Tôi thấy Công chúa Thái Bình đôi khi cũng vậy.

- Công chúa rất giống mẹ. Hai người hầu như rập khuôn về tính tình, quan điểm sắc dục, tài nặng và vẻ mặt. Ta có thể nhìn Công chúa mà tưởng tượng ra con người của bà nội khi còn trẻ. Hồi trước Công chúa rất thanh tú, tới năm ba mươi tuổi thân hình mới hơi đẩy đà và có dáng đi giống bà nội. Công chúa hơn tôi năm tuổi. Vào tuổi mười bảy, mười tám, Công chúa rất hung hãn, thường ăn mặc như con trai...

Thế rồi Công Chúa lấy chồng, nhưng có chồng hay không cũng thế thôi. Một thị nữ kể cho Công chúa nghe về sự dẻo dai của một tên mãi võ. Thế là hắn được vào gặp Công chúa ngay. Chính Công chúa đã giới thiệu hắn lại cho mẹ và bà mẹ đã cùng hắn, chung gối (lúc này vua Cao Tôn đã mất). Công chúa lấy họ cha

chồng mà đặt cho hắn và bảo hắn giả làm cha nuôi của chồng để có lý do lui tới thân mật. Thật ra tên hắn là Phong nhưng thường được gọi là "Bé Cưng". Thật là khôi hài. Người hắn lừng lửng như một khúc cây và ngôn từ của hắn thì thực là thô bỉ, thứ ngôn từ của những kẻ mãi võ. Hắn có đôi tay cuồn cuộn bắp thịt, một chiếc cổ rất manh và đôi vai rộng. Trước khi hắn gọt đầu làm hoà thượng trụ trì đền Bạch Mã, tóc hắn rất đen, rậm và cứng. Tính tình cũng như điệu bộ hắn có vẽ nghênh ngang phách lối. Hồi đó hắn được tự do ra vào khu vực của các bà với tư cách một quốc sư đại diện tôn giáo. Người ta không biết nói làm sao khi trông thấy hắn vênh vang trong bộ áo tụ hành màu tía, nhảy lên lưng ngựa từ chuồng ngựa của nhà vua và tiếp lấy dây cương do mấy người cháu của Võ Hậu dâng lên.

- Tại sao họ lại gọi hắn là "Bé Cưng"?

- Điều đó dễ hiểu. Họ gọi như vậy cho có vẻ âu yếm vì hai mẹ con Võ Hậu rất cưng cái vật "bé nhỏ quý giá" kia. Chính vật đó là nhản hiệu của hắn, chìa khoá giúp hắn ra vào khuê phòng của các bà.

Khi gọt đầu làm sư hắn có pháp hiệu là Hoài Nghĩa.

- Tại sao công chúa lại sai người giết hắn?

- Đó là mãi về sau, khi Võ Hậu có người tình mới, một thầy thuốc họ Trầm, thì hắn phát khùng vì ghen tức, rồi bệnh điên của hắn càng ngày càng trầm trọng. Hắn phỏng hoả đốt thiền viện của hắn. Võ Hậu tìm cách che đậy cho hắn nhưng hắn tỏ ra hỗn xược không thể tha thứ được. Dạo đó việc tư thông giữa hai người được đồn đại khắp các đường phố. Vì trong khi đem Hà Tường Hiển ra hành thích, đi được nữa đường ông vùng bỏ chạy và rêu rao khắp phố về hành vi của Võ Hậu. ông nói cho sướng miệng trước khi chết. Công chúng say sưa lặng nghe và những chuyện nhớp nhúa của Võ Hậu và Công chúa không còn gì là bí mật nữa.

Sau vụ nầy các tử tội đều bị bịt miệng khi đem ra pháp trường, nhưng dù sao cũng đã muộn. Ở những nơi quyền quí, cao sang, người ta còn có thể bưng bít hay bịt miệng nhau về những chuyện bỉ ổi ; chứ còn đã lộ ra nơi công chúng, miệng tiếng thế gian có trời giữ.

Khi cảm thấy không thể tha thứ cho nhà sư điên kia nữa, Võ Hậu và Công chúa đặt kế lừa hắn đến vườn thượng uyển rồi cho một đám thị nữ khoẻ mạnh xông vào bắt trói và xiết cổ cho chết.

Sau đó Võ Hậu tuyển được anh em họ Trương rất xinh trai.

Lúc này bà đã ngoài bảy mươi. Bà mọc thêm một chiếc răng khôn, và nhiều người lại đồn bà mọc thêm lông mày phụ, nhưng chính mắt tôi không trông thấy.

Bà thật là một người kỳ dị. Cuộc đời mới của bà bắt đầu vào tuổi sáu mươi. Phải, và tiếp tục cho đến năm tám mươi, khi mà thuốc kích thích cũng như cơ thể đều trở nên vô dụng.

- Tôi nghe nhiều người kể là bà tư thông với tên mãi võ từ khi bà còn tu tại chùa Hưng Long?

- Không phải vậy đâu. Đó chỉ là lời đồn nhảm. Khi Công chúa tìm ra hắn thì hắn mới vào khoảng ngoài ba mươi và Công chúa lúc ấy mười tám. Thời kỳ Võ Hậu tu ở chùa Hưng Long thì có lẻ hắn vừa mới ra đời.

- Như vậy đại huynh lại càng cần phải viết. Đại huynh biết tất cả những chuyện mà người khác không biết. Hoàng Thượng có biết đại huynh đang viết sách không?

- Không. Tôi chưa nói cho Hoàng Thượng hay. Hoàng Thượng sẽ không cản được tôi vì tôi không khác gì môt người anh của ngài. Nhưng dù sao, Hoàng thượng cũng phải ngăn vì ngài là Hoàng Đế, cần tỏ lòng tôn kính đối với tiền nhân, dù lòng tôn kính đó chỉ là tưởng tượng. Chính thân mẫu ngài, Hoàng hậu của vua Duệ Tôn, đã bị Võ Hậu ám sát. Khi ngài lên ngôi, ngài muốn cãi táng mẹ theo đúng nghi lễ. Nhưng ngài đã không tìm thấy di hài mẹ, thậm chí ngài không biết mẹ mình có được chôn theo hay không? Ngài chỉ biết tự nhiên bà mất tích. Ngài đành phải làm lễ an táng không có hài cốt chỉ có một bộ quần áo của bà bõ trong áo quan. Nếu ngài biết chuyện viết sách của tôi, tôi sẽ tâu rằng tôi chỉ kể chuyện tranh chấp giữa họ Lý và họ võ mà thôi. Vã lại chính ngài là người đã "đảo chính" và giết hết giòng họ Võ. Chính ngài đã ép Công chúa phải tự sát.

Nhiều người thường so sánh Võ Hậu với Lữ Hậu, vợ của Hán Cao Tổ. Hai người cùng dâm đảng như nhau. Trong lịch sử còn ghi rõ "Lữ Hậu" thường tìm những đàn ông có dương vật vĩ đại về ân ái. Nhưng đó chỉ là chuyện riêng tư, không liên quan đến chính

trị. Trường hợp của Võ Hậu cũng chỉ có tính cách tâm lý, nhưng tình cờ nó lại biến thành một vụ lem nhem có tính cách chính trị. Có lẻ bà cũng đã cố đặt chuyện tình cảm của bà trong vòng riêng tư, nhưng chẳng may bà phóng túng quá lố, bà thêu dệt giai thoại cho bà là hiện thân của "Phật Cười" hiện xuống để phục vụ "vật vĩ đại" của một nhà sư.

Kết quả, chuyện tình của bà thành một sự pha trộn giữa xác thịt và tôn giáo. vừa thối tha lại vừa đẹp đẻ.

Chúng ta không nên đi quá xa về đề tài đàn bà và chính trị, nhưng phải công nhận rằng khi đàn bà nắm quyền, bản tính tham lam của họ đáng sợ và tai hại hơn đàn ông. Cứ lấy ví dụ trong ba đời vua vừa qua. Ái hậu của vua Thái Tôn, như mọi người đều biết, đã giúp đỡ vua rất nhiều. Bà chính là nguồn năng lực của vua Bà thật vĩ đại vì bà diệu hiền và biết thương người. Bà thường ở bên vua mỗi khi vua giận dữ hay bất công đối với quần thần. Bà thường khuyên vua đừng bao giò quên những bề tôi tận trung với chúa. Nhưng người đàn bà sẽ không còn diệu hiền, biết thương người khi họ có quyền.

Như trường hợp Võ Hậu dưới thời Cao Tôn, Vi Hậu giết chồng là Trung Tôn, con trai thứ ba của Võ Hậu, và các Công chúa con của võ Hậu đã lạm quyền thưởng phạt quần thần làm triều đình đảo lộn. Trong lịch sử không có triều đại nào lại đầy dẩy những vụ dâm loạn, ngoại tình, như dưới thời Trung Tôn và Duệ Tôn. Chắc hẳn Võ Hâu đã làm gương xấu cho con cháu.

Võ Hậu là một ví dụ hiển nhiên, và hơi cực đoan, về uy quyền của đàn bà. Bà không thua bất cứ bậc đế vương khanh tướng nào, về mặt trí tuệ, về cách dùng người, về đường lối linh động, và về sự bĩnh tĩnh. Tự bà đặt cho mình một lối đi đến tột đỉnh vinh quang.

Nhưng dù sao, ở một vài phương diện nào đó bà vẫn là một người đàn bà. Bà đã trả thù Vương Hậu một cách nhỏ mọn, vô nhân đạo, không khác loài cầm thú. Sự đố kỵ của bà đối với người đồng phái cũng đáng cho ta chú ý: Bà đã giết tất cả bốn người con dâu. Bà chuộng những tay phù thuỷ, đạo nhân, sư sải. Vì sự đòi hỏi của tình hình chính trị, bà đã đem hàng trăm vương tôn công tử, ra tàn sát. Sự vô nhân của bà phản ảnh bản tính độc ác của phái nữ, một hiện tượng mà đàn ông chúng ta thường suy ngẫm

mà không hiểu nỗi. Việc bà cho người tạc một hình Phật cao hàng trăm thước, khiến tôi liên tưởng tới một em bé giàu óc tưởng tượng, đứng chơi búp bê. Vẫn biết trong mỗi người đàn bà đều có một chút trẻ con, nhưng nếu tính trẻ con đó kéo dài trong suốt tuổi già, trửng giỡn với hết nhà sư điên lại tới anh em họ Trương, với bao nhiêu giai thoại nhảm nhí, bịa ra để hí lộng quỉ thần, thì quả thực chúng ta phải lắc đầu.

"Âm" và "Dương" phải bổ khuyết cho nhau. Nếu một cái thịnh quá, một cúi suy quá, cuộc sống không thể tiến triển tốt đẹp.

Gà mái không nên gáy, đàn bà không thể làm công việc của đàn ông.

Tôi đã khuyên các Hoàng tử như vậy.

Đàn bà sinh ra để tìm chúng ta. Chúng ta thoả mản họ và ngược lại. Đó là luật của tạo hoá. Nói cách khác, nếu chúng ta là cá thì họ là người đi câu. Họ dùng đũ các thứ mồi để nhử chúng ta. Họ ước muốn một chỗ đứng trên trường đời, và sống một cuộc sống ấm no, an lạc. Để đạt mục đích, phương tiện duy nhất của họ là đàn ông.

Một vị thái tử sắp lên ngôi cần phải nhớ rằng có thể yêu đàn bà nhưng đừng để họ chen vào việc triều chính.

VUA THÁI TÔN VÀ MỊ NƯƠNG

Sau hai mươi ba năm trị vì, vua Thái Tôn nằm hấp hối trên giường bệnh tại một nơi ẩn dật trong cảnh sắc u nhàn của miền đồi núi với cây cỏ tốt tươi. Ấy là nơi nghĩ ngơi của vua vào mùa hè, chỉ cách kinh đô có một khoảng thung lủng nên thơ và một dòng suối trong veo chảy róc rách từ trên đỉnh đồi xuống tận khu ngoại thành phía Nam. Dãy đồi chạy dài mãi và lẫn vào rặng Thái Bạch ở đằng xa. Nơi Vua nghĩ là một vùng đồi núi cao khoảng năm trăm thước, so với thành phố phía dưới, hoàn toàn vắng vẽ và biệt lập với thế giới bên ngoài.

Cung điện nơi Vua nghĩ rất đơn sơ, mộc mạc như những ngôi nhà nghỉ mát thường được cất lên với những vật liệu bằng gỗ lấy từ một toà điện cổ khác. Thích đơn sơ là bản tính của nhà vua. Là người đã dựng ra nhà Đường. Nhà vua không bao giờ thích những lầu đài tráng lệ, nguy nga.

Khi thắng được vua nhà Tuỳ, ông sửa sang lại cung điện cũ để ở. Ông biết rằng muôn dân rất nghèo, đã chịu lầm than trong bao nhiêu năm chinh chiến. Xây cung điện mới sẽ tốn phí rất nhiều của cải và sức lao động của dân. Ông chỉ xây một ngọn tháp ở trong cung để tưởng niệm hai mươi bốn vị hiệp sĩ đã cùng ông chiến đấu gian khổ để khôi phục giang sơn và mang lại hoà bình cho bờ cõi.

Ông mắc bệnh lỵ kinh niên, đã chửa trị nhiều nhưng chỉ giảm sút chứ chưa bao giờ dứt hẳn.

Càng ngày ông càng hốc hác, tiều tuỵ. Khi được năm mươi hai tuổi, ông cảm thấy mình kiệt lực, không còn sống được bao lâu nữa. Trước kia ông từng là một kiện tướng có tinh thần đồng đội rất cao, một nhà lãnh đạo thiên tài nỗi tiếng về lòng nhân và tính tình bình dị tự nhiên. Ông thường thẳng thắn phê bình thuộc hạ cũng như nghe thuộc hạ phê bình chính ông. Bên cạnh ông là những hiền thần có nghĩa khí và biết trọng danh dự. Họ đều hết lòng kính mến ông. Bản thân ông đã xông tên đụt pháo, cầm đầu chiến dịch đánh Cao Ly (Đại Hàn).

Với một số tướng tài, ông đã phá tan liên bang Thổ Nhỉ Kỳ ở phía Bắc và mở rộng bờ cõi về phía Tây tới tận biên giới Turkestan gần biển Caspienne. Các tướng khác của ông đã tấn công phía Bắc Ấn Độ, và buộc xứ Nepal phải triều cống.

Ông có dáng bộ tự nhiên, không kiểu cách, và phía sau bộ ria cứng như thép có thể treo một cây cung lên đó mà không rớt. Người ta tìm thấy nơi ông một tấm lòng thương người vô bờ bến. Chính lòng thương người đó đã đem lại sức mạnh cho nhà Đường. Ông rất được lòng dân và nhờ đó mà về sau nhà Đường suýt mất lại có cơ khôi phục được.

Triệu quốc công Trương Tôn Vô Kỵ luôn luôn ở bên cạnh Vua khi Vua hấp hối.

Vô Kỵ không những là em ruột của bà Hoàng hậu nhân từ đã qua đời, mà còn là vị hiệp sĩ số một trong đám hai mươi bốn vị được thờ tại bảo tháp trong cung. Thực ra ông luôn luôn ở bên cạnh Vua trong suốt ba mươi năm liền, từ hồi còn đi chinh chiến. Ông vừa là chiến lược gia vừa là cố vấn thân tín nhất của Vua.

Vua nói với ông:

- Ta có vài điều quan trọng muốn bàn với khanh.

Các thị vệ hiểu ý lui ra ngoài hết.

- Ta biết không còn sống được bao lâu nữa. Ta vẫn thường ấp ủ mấy điều...

- Tâu Chúa Công hôm nay thánh thể bất an nhưng rồi mai mốt...

- Không đâu, ta biết lắm. Ta sắp chết. Khi ta chết rồi, phải chôn ta cùng với ái hậu của ta. Điều ta muốn hơn hết là khanh hãy tạc tượng tám con chiến mã của ta bằng đá và đặt chúng ở lối vào lăng. Chắc khanh đã biết chúng tên gọi.

Vô Kỵ thoáng thấy vẽ tươi cười trên mặt Vua.

- Hạ thần sẽ tuân hành thánh ý.

- Đôi khi ta cảm thấy chúng thương ta và hiểu ta hơn những người xung quanh.

Trong những ngày sắp tới Hoàng nhi (Cao Tôn) sẽ cần đến khanh rất nhiều. Nó là một người nhân từ, chỉ phải cái hơi yếu đuối, bị tình cảm chi phối và còn trẻ quá. Ta lấy làm hài lòng là vợ

nó cũng thuộc dòng Tôn thất rất nết na, khiêm hoà và đoan chính. Ta không cần người đàn bà thông minh, sắc xảo. Một ông vua đã có quá nhiều chuyện bên ngoài để đối phó, trong nhà cần phải cho yên lành. Ta chết đi mà lòng vẫn chẳng yên Hoàng nhi còn trẻ quá, khanh hãy ráng lo cho nó. Khanh hãy lại gần đây.

Vô Kỵ tiến lại ngồi bên giường Vua.

Vua thì thầm:

- Lý Thuần Phong đã nhắc nhở ta mà trước kia ta không tin. Trong hai tháng ở đây, ta đã để ý mọi chuyện. Võ Mị Nương làm ta lo quá. Thị đã hầu hạ ta rất tận tâm, luôn luôn tỏ ra lanh lợi, mau mắn và đàng hoàng. Nhưng sau lưng ta đang có nhiều chuyện xảy ra.Gần đây ta bắt gặp ánh mắt khác lạ của Hoàng nhi với thị. Lời Lý Thuần Phong không phải là vô cớ. Khanh còn nhớ con ngựa chứng bờm nâu không? Không ai có thể cởi nó được. Vậy mà tối hôm nọ Mị Nương nói với ta thị có cách cởi được. Ta hỏi cách nào, thị trả lời: Bệ hạ hãy cho thiếp một cây roi sắt, một cái búa và một con dao nhọn. Nếu thiếp dùng roi đánh nó không được, thiếp sẽ dùng búa đập nó, nếu cũng không được, thiếp sẽ thọc dao vào cổ nó.

Ta không hiểu thị nói thế là đùa hay thật, nhưng một người đàn bà trẻ tuổi có thể thốt ra những câu nói như vậy thì thật đáng sợ. Đó đâu phải là cách làm thuần ngựa. Vậy mà khi thị nói, vẻ mặt thị vẫn thản nhiên như việc đó có thể làm dễ dàng.

Vô Kỵ hỏi một cách thận trọng:

- Tâu Chúa Công, giữa hai người có tình ý gì với nhau không?

- Rất có thể.

Muốn đưa thị ra khỏi hoàng cung thì dễ lắm, chỉ việc đuổi nàng về quê mà không cần nói lý do, hay gửi thị vào chùa thì không lo gì nữa.

Theo lệ, các cung phi, thị nữ đã hầu hạ vua không được thành thân với bất cứ người đàn ông nào khác. Nhưng đây không phải là luật. Nhiều người đã đi lấy chồng sau khi vua chết, trừ trường hợp có lời thề như một số người đã làm.

Sau một phút đắn đo, vua Thái Tôn nói:

- Ta không đành tâm giết Mị Nương như Lý Thuần Phong đã khuyên. Y là người biết rõ huyền cơ của tạo hoá nhưng không hiểu rõ tình cảm trong lòng người. Hãy gọi Mị Nương vào đây để ta thử lòng thị xem sao.

Trong khi chờ người đi gọi Mị Nương, Thái Tôn hỏi:

- Lý Tịch đã đi trấn nhậm miền Tây Bắc chưa?

- Tâu Chúa Công, y đi từ mấy hôm trước, ngay khi được chiếu chỉ.

- Tốt lắm. Chắc y thắc mắc tại sao ta lại phải y đi. Y đã tuân lệnh không cần biết lý do, điều đó làm ta hài lòng.

Hồi đó, Võ Hậu còn là một thị nữ trong cung, được xếp vào loại tài nhân. Nàng có phận sự hầu vua trong lúc thay quần áo và tắm rửa.

Theo triều nghi các công nương trong nội cung của vua gồm có một Hoàng hậu, bốn cung phi, chín cung tần, bốn mỹ nhân và năm tài nhân. Ngoài ra còn có hai mươi bảy mỹ nhân và tài nhân nữa nhưng không được vào nội cung. Tất cả các công nương này đều được phép nhận ân huệ của vua, một danh từ để chỉ việc chung chăn gối với vua. Mỗi khi có con họ đều được ghi chép vào gia phả hoàng tộc cẩn thận.

Võ Mị Nương lúc đó được hăm bốn tuổi và đã vào cung được mười năm. Cha nàng đã từng theo Thái Tôn đi chinh chiến, và khi Vua ghé thăm nhà nàng ở Kinh Châu, Vua đã đặc ân tuyển nàng vào cung. Số nàng kể cũng hẩm hiu vì sau mười năm trời trong cung nàng vẫn không ngoi lên khỏi bậc thấp nhất trong đám công nương.

Vào cuối tháng năm, khí trời oi ả nhưng nhờ ở trên núi cao nên cũng được mát mẻ. Sáng nay sau khi phục thị Vua, Mị Nương lui về phòng mình. Cửa phòng nàng trông qua khu vườn của Thái tử ở phía Đông.

Bên kia khu vườn có tường bao bọc là nơi ở của Thái tử. Nàng biết rõ từng gốc cây ngọn cỏ, ngõ ngách ra vào của khu vực này, vì nàng đã tìm cách làm quen với Vương phi, vợ của Thái tử. Nàng ngồi đây giữa khung cảnh tráng lệ nơi cung cấm, tự cảm thấy mình cũng có quyền thế như ai. Trong phòng, nàng cũng có

những thị tì riêng để sai bảo. Nàng đã quá quen thuộc với các nghi thức, tập tục trong cung cấm và nàng dễ tìm thấy sự thoải mái trong cuộc sống hàng ngày.

Nàng ngồi suy nghĩ về cặp vợ chồng khờ khạo: Thái tử và Vương phi. Nàng cảm thấy họ cao quý, đa tình, hay giận dỗi nhưng cũng dễ nguội. Thái tử thì chỉ thích các môn thể thao hoặc ngồi ngắm các bà mỗi khi không phải học.

Mấy ngày gần đây một mối hy vọng nãy nở trong lòng nàng. Nàng đã mạo hiểm đưa mắt hay mỉm cười với Thái tử, và nàng còn tìm cách đụng chạm vào người Thái tử nữa. Thế rồi Thái tử đến với nàng. Thật là dễ dàng và Vương phi không mảy may nghi ngờ.

Nhưng nàng vẫn rầu rĩ, Vua sắp băng hà và nàng sẽ ra sao? Nàng đang miên man suy nghĩ thì đứa thị nữ vào báo cho nàng biết là có lệnh Vua gọi vào hầu.

Nàng vội vã chạy xuống bếp cắt một miếng hành rồi bóp cho nước hành bắn vào mắt đến khi hết mở mắt nổi mới thôi. Sau đó nàng chạy tới gương soi, thay mắt đã ướt đẫm và sưng lên, nàng mới chải lại tóc rồi đi gặp vua.

Khi bước vào phòng nàng không ngẩng đầu lên nhưng cũng nhận ra sự hiện diện của Võ Kỵ.

- Bệ Hạ cho gọi thần thiếp?

Thấy nàng vào, hai người ngừng câu chuyện.

Võ Kỵ đứng dậy.

- Hãy bước lại gần trẫm.

Giọng Vua có vẻ mệt mỏi và yếu ớt, nhưng ánh mắt Vua vẫn phảng phất vẻ uy mãnh mà hàng ngày mọi người đều khiếp phục. Mị Nương bước tới.

Vua nắm lấy tay nàng có vẻ quan thiết lắm:

- Ái khanh đã khóc?

- Thật vậy sao Bệ Hạ?

Nàng trả lời, đầu vẫn cúi.

Như chợt nhớ ra điều gì. Vua buông tay nàng ra:

- Giờ đây ái khanh có cảm thấy khoẻ hơn chăng? Ái khanh có muốn trẫm làm điều gì không?

Vua nhìn vào mặt nàng rồi chậm rãi nói tiếp:

- Mị Nương, khanh đã phục thị trẫm chu đáo trong suốt mấy năm. Giờ đây số trẫm sắp dứt. Sau khi trẫm chết, khanh định làm gì? Khanh có muốn về quê không?

Mị Nương linh cảm có điều không ổn.

Nàng nhận ra Vô Kỵ đang chăm chú nhìn nàng. Y biết hết rồi chăng? Nàng không qua mặt được hai người. Nàng trả lời thật mau:

- Muôn tâu Bệ Hạ, bấy lâu Bệ Hạ đã ra ân cho thần thiếp được kề cận sớm hôm. Giờ đây Bệ Hạ an bài sao thiếp xin chịu, chỉ xin Bệ Hạ một điều là đừng bắt thần thiếp phải về quê. Nếu Bệ Hạ cho phép, thần thiếp xin được chết theo để có thể tiếp tục phục thị Bệ Hạ. Thần thiếp không muốn sống nữa.

- Ái khanh không được làm như vậy. Ta rất ghét cách hy sinh đó.

Mị Nương cố kìm chế xúc động và nói một cách nũng nịu:

- Một khi thiếp đã đem thân gởi nới họ Lý, thì thiếp đã thành một người đàn bà họ Lý, không gì có thể làm thay đổi được điều đó Vậy thì thiếp có thể làm gì hơn là hy sinh?

Trong phòng chợt yên lặng. Cả Vua lẫn Mị Nương đều đưa mắt về phía Vô Kỵ, ông bèn nói:

- Tâm nguyện của công nương rất đáng ngợi, nhưng công nương nên tiếp tục sống, nên đi tu để có thể cầu nguyện cho linh hồn Chúa Công.

Mọi việc đã rõ ràng. Mị Nương đã hiểu hết mọi sự.

Nàng tự nhủ:

- Thì ra là như vậy.

- Thiếp xin đội ơn Bệ Hạ. Nếu Bệ Hạ muốn vậy, thiếp xin cắt tóc đi tu và sống chuỗi ngày còn lại để cầu nguyện cho Bệ Hạ.

- Trẫm chắc rằng ái khanh sẽ được thảnh thơi tại chùa Hưng Long. Mấy nương tử kia có lẽ cũng muốn được theo ái khanh, vậy ái khanh nên tới đó mà ở.

Mị Nương lui ra, Vua nhìn theo thở dài, nhưng cảm thảy nhẹ nhõm.

Thế là bớt được một mối lo. Như ta đoán trước, nàng đóng kịch rất khéo, khanh có nghĩ như vậy không?

- Tâu Chúa Công, quả là nàng đóng kịch rất khéo.

- Ta nghĩ rằng ta đã làm một việc hợp lý. Hoàng nhi là một đứa con ngoan, biết vâng lời, nhưng lại không đủ cương nghị để gánh vác giang sơn. Theo lời khuyên của khanh, ta đã bỏ hai đứa lớn để lập y làm Đông cung Thái tử. Vậy khanh có bổn phận phải dẫn dắt và che chở cho y. Hãy cho gọi Chữ Toại Lương đến đây. Ta muốn phó thác Thái tử cho hai khanh.

- Hạ thần sẽ cho gọi ngay. Chắc trưa nay Toại Lương sẽ tới.

Vô Kỵ bước ra cửa, truyền lệnh cho thị vệ xong lại quay trở vào bên Vua.

- Trong khi chờ đợi, khanh kêu Hoàng nhi vào đây cho ta. Ta có vài điều muốn nói với hắn.

- Tâu Chúa Công, chắc Chúa Công đã mệt, Chúa Công nên nghỉ ngơi đôi chút.

- Không sao đâu. Ta muốn nói chuyện với hắn ngay để khỏi bận tâm. Khanh hãy để cho ta nói khi ta còn có thể nói được.

Thái tử bước vào. Thái tử là một thanh niên hai mươi mốt tuổi, tính tình vui vẻ, không thông minh lắm và cũng như vua Cha, ít khi được dồi dào sức lực.

Việc chọn lựa người kế nghiệp đã làm Vua bận tâm không ít. Thái Tôn có tất cả mười bốn người con trai. Trong số đó có ba người do Hoàng hậu sinh ra được dự tuyển làm thái tử. Mới đầu người con lớn nhất là Kiên, được chọn làm thái tử, nhưng về sau Kiên có nhiều hành vi phóng túng, khả ố nên vua muốn chọn người con thứ nhì tên là Thái. Thái là mẫu người lý tưởng để làm thái tử, cả về mặt tính tình lẫn tài năng. Trông Thái rất giống vua cha. Tuy chưa phế người con trưởng nhưng Vua thường đem Thái về Đông cung để huấn luyện. Ai cũng cho rằng không bao lâu nữa Thái sẽ chiếm ngôi vị của anh, nên giữa hai anh em sinh ra xung đột. Kiên nghe lời dèm pha, mưu toan giết Thái nhưng không thành. Vua Thái Tôn hết sức giận dữ và thất vọng. Trước mặt mọi người, Vua cầm gươm doạ sẽ tự tử nếu cảnh đó còn tái diễn.

Về sau, theo lời khuyên của Vô Kỵ và một vài người khác. Vua chọn Cao Tôn làm Thái tử. Mọi người đều đồng ý rằng nếu

một trong hai người kia mà lên ngôi thì người còn lại sẽ bị giết. Để tránh thảm cảnh, Vua đã hạ chiếu chỉ phong Cao Tôn làm Thái tử. Trong chiếu chỉ, vua nhấn mạnh rằng nếu bất cứ ai còn dị nghị điều gì sẽ bị bêu đầu. Đó là chuyện sáu bảy năm về trước.

Cao Tôn bước vội vào phòng, vẻ mặt lo lắng như thường lệ. Sau khi chào vua cha và chào cậu, Cao Tôn đứng thật nghiêm trang để nghe lời cha dạy.

- Hoàng nhi con của cha. Cha cho gọi con vào đây vì cha biết cha không qua khỏi được lần này. Bấy lâu nay cha đã chăm lo cho dân và đem lại cho họ một cuộc sống thanh bình. Bây giờ đến lượt con phải gánh vác xã tắc. Con đừng lo sợ, cậu con đây và nhiều người khác sẽ giúp đỡ con. Nếu con biết nhún mình, con sẽ có cơ hội học hỏi được rất nhiều. Chính cha đây có vài lời muốn khuyên con. Con có muốn nghe không?

- Thưa phụ vương, việc tuy khó nhưng con rất muốn học.

- Tốt lắm. Cha có mấy lời vắn tắt nhưng con phải luôn luôn ghi nhớ, nhất là khi con gặp khó khăn, một ông vua thường hay mù quáng làm theo ý riêng của mình, điều khó khăn nhất là phải biết nghe lời can gián của các trung thần. Mẹ của con đã dạy cha điều đó. Điều quan trọng là con phải nghe lời của cậu con, người đã cùng cha tạo dựng nên sự nghiệp ngày nay. Điều thứ nhì, con phải nhớ rằng quyền hành là một thứ đáng sợ, con phải biết đối xử nhân từ với muôn dân. Ngôi vua chỉ là một trách nhiệm, một sự phó thác của Thượng đế.

Chắc con còn nhớ triều đại trước, vì vua Tuỳ không được lòng dân mà phải mất ngôi. Mẹ con đã dặn cha đừng xây lăng cho người lớn quá, vì người không muốn dân nghèo phải lầm than thêm nữa. Cũng vì lời khuyên đó, mà chính cha đây cũng hạn chế việc xây thêm đền đài, cung điện. Mẹ con đã thông cảm được nỗi đau khổ của muôn dân trong mấy chục năm khói lửa, con đừng bao giờ quên tấm lòng cao cả của mẹ. Con không còn phải dựng nhiều chiến luỹ, chính lòng dân là chiến luỹ kiên cố nhất của con. Ngày xưa, chính cũng nhờ sức mạnh của lòng người mà đạo quân của cha trở nên vô địch. Chìa khoá trong việc trị vì là ở chổ đó, chắc con đã hiểu.

- Con xin đội ơn phụ vương đã phán dạy.

- Còn một việc nữa, Lý Tịch là một tướng tài nhưng bướng bỉnh, ngoan cố, và thật thà quá. Trước kia y thường vì cha mà xông pha giữa chốn lửa đạn. Gần đây cha cố ý cử y đi trấn nhậm ngoài biên ải để thử lòng y. Nếu y tỏ vẻ bất mãn chắc cha đã cho người giết chết y rồi. Khi con lên ngôi, con có thể yên trí triệu hồi y về.

Lúc đó chắc y sẽ coi con không khác gì cha thuở trước.

- Thì ra phụ vương có ý đó. Vậy mà mọi người đều thắc mắc không biết họ Lý đã phạm lỗi gì. Trong số các tướng soái nơi trận mạc thuở trước, nhiều người đã chết, hiện thời Lý Tích là người có thế lực lớn nhất.

- Một điều nữa cha muốn nói với con là vấn đề đàn bà. Con và Vương thị vui vẻ chớ?

- Tâu Phụ vương, chúng con rất hạnh phúc.

- Vậy tốt lắm. Còn Triệu thị thì sao?

- Nàng rất khả ái. Nàng mới sinh một trai, như phụ vương đã biết.

- Khi làm vua, con có quyền năm thê bảy thiếp, có quyền hưởng thụ. Vương thị là người hiền đức, chắc nó cũng thông cảm cho con về vấn đề này. À, Vương thị và Mị Nương chơi thân với nhau lắm phải không?

Giọng Vua bỗng trở nên nghiêm khắc.

Vua ngừng nói để chờ phản ứng của con.

Thái tử có vẻ ngượng ngập khi nghe nhắc tới Mị Nương, ấp úng trả lời:

- Dạ, họ chơi thân với nhau, thân với nhau lắm. Mị Nương rất tốt, luôn luôn sốt sắng.

Vua ngắt lời:

- Mị Nương vừa tình nguyện đi tu sau khi ta chết.

Thái tử nhìn vua không hiểu vua đã biết chuyện chưa.

Vua lại tiếp:

- Chuyện đó không có gì quan trọng. Ta chỉ muốn báo cho con biết vậy thôi.

Sau khi Cao Tôn lui ra, Thái Tôn nói với Vô Kỵ:

- Chúng ta đã nhận xét đúng. Mị Nương phải đi tu.

Chiều hôm đó Toại Lương từ kinh đô ra tới nơi, được dẫn vào gặp Vua ngay. Ông là một lão thần nỗi tiếng thẳng thắn, được Vua coi như anh em kết nghĩa.

Cao Tôn và Vương phi cũng được vời vào, vì đây là một dịp đặc biệt: Vô Kỵ và Toại Lương sẽ nhận lời uỷ thác của Vua.

Vua biết rằng chỉ có hai người là có thể tin cậy được.

Vô Kỵ, Toại Lương và hai vợ chồng Thái tử đều quây quần quanh Vua để chờ nghe Vua phán.

Vua Thái Tôn cầm tay Toại Lương nói:

- Hai khanh đã tận trung với ta trong nhiều năm, giờ đây ta có việc phải gửi gấm hai khanh. Hoàng nhi là một đứa con ngoan hiền của ta, vợ nó do chính ta lựa chọn, ta gửi hai vợ chồng nó lại cho hai khanh. Hai khanh hãy ráng che chở và hướng dẫn chúng làm sao cho rạng rỡ cơ nghiệp. Ta cho phép hai khanh được trọn quyền hành động.

Nói đến đây, nhà vua quay lại bảo Thái tử và con dâu quỳ một chân xuống trước mặt hai vị Đại thần để nhìn nhận chức phận mới của họ.

- Các con sẽ không phải lo lắng điều gì một khi Toại Lương và Vô Kỵ còn ở bên cạnh.

Sau đó Vua bảo Toại Lương chép lời di chiếu, rồi dặn thêm:

- Vô Kỵ là cánh tay mặt của ta từ khi còn đi chinh chiến, đã dày công hãn mã giúp ta lên ngôi báu. Khanh phải hứa với ta là khanh sẽ không để cho y bị lôi cuốn vào vòng thị phi hay bị hại vì lý do chính trị. Nếu khanh không làm được như vậy thì phụ lòng ta đó.

Toại Lương nghiêm trang hứa.

Vua cảm thấy yên lòng, Vua có biết đâu về sau Toại Lương đã không làm tròn được lời hứa chỉ vì thua trí một người đàn bà.

MỊ NƯƠNG TRỞ LẠI HOÀNG CUNG

Vua Thái Tôn băng hà vào ngày 26 tháng 5.

Tin này được giữ kín cho tới khi các biện pháp an toàn được thi hành triệt để. Cao Tôn được hộ giá về triều.

Bốn ngự ngự lâm quân được đặt ở dọc đường để chờ đưa linh cửu về kinh đô. Ba ngày sau, linh cửu mới được đem về đặt tại điện Thái Ất.

Mọi việc đều êm xuôi.

Ngày mồng một tháng sáu, Vua Cao Tôn làm lễ đăng quang.

Mãi tới tháng tám thi hài vua Thái Tôn mới được an táng.

Mấy ngày sau khi vua Thái Tôn mất, hơn mười công nương đã từng hầu hạ Vua được đưa tới chùa Hưng Long để làm lễ xuống tóc.

Nàng Võ Mị Nương cũng ở trong số này.

Suốt mấy đêm làm lễ cầu siêu cho Thái Tôn.

Mị Nương được cử hầu hạ Cao Tôn.

Căn phòng đặt linh cửu Thái Tôn chỉ lờ mờ trong ánh sáng bạch lạp, mùi hương trầm toả ra xức nức.

Thế là hai người có nhiều dịp tâm sự riêng với nhau.

Cao Tôn phải túc trực bên quan tài, còn Mị Nương lâu lâu vào dâng trà, hay thay Vua thức canh những khi Vua mệt.

Trong thời gian này, quả thực Mị Nương giúp đỡ Vua và Hoàng hậu rất nhiều.

Người ta nhận thấy rằng khi mọi người khóc thì nàng là người khóc thảm thiết hơn hết.

Vua Cao Tôn đã lợi dụng những lúc chỉ có riêng hai người trong phòng để nói chuyện với Mị Nương.

Vua nói:

- Thế là nàng sắp lìa bỏ ta.

Mị Nương đau đớn trả lời:

- Thiếp đâu có muốn xa Bệ Hạ, nhưng biết làm sao bây giờ? Bệ Hạ và thiếp sẽ phải mỗi người một ngã. Thiếp chẳng hy vọng gì còn có cơ hội đặt chân vào nơi thâm cung nữa, nhưng lòng thiếp vẫn để trong cung muôn đời không thay đổi.

Nàng không muốn lìa ta thật chứ?

- Bệ Hạ không tin sao? Thiếp vẫn ước ao tình thế không éo le như thế này để thiếp có thể hầu hạ bên Bệ Hạ. Nhưng đó chỉ là ước mơ hão huyền. Thiếp chỉ còn biết mong sao Bệ Hạ đừng quên thiếp là thiếp toại nguyện lắm rồi.

- Quên nàng ư? Điều đó không thể có đâu.

- Thiếp biết Bệ Hạ không đành tâm.

Thỉnh thoảng xin Bệ Hạ ghé lại để thiếp được thấy long nhan Bệ Hạ nhé. Còn về phần thiếp, đời thiếp như thế kể như đã hết.

- Nàng đừng nói vậy, nàng còn trẻ lắm.

- Đã vào đến đây thì trẻ hay không cũng thế thôi.

- Tình cảnh nàng tuyệt vọng như vậy sao?

- Chẳng lẽ thiếp nói sai?

Cao Tôn yên lặng.

Mị Nương nhìn Vua trong giây lát rồi nói:

- Dù Bệ Hạ là đấng Thiên Tử. Bệ Hạ cũng không thể làm gì hơn!

- Thật vậy sao? Sao ta lại không làm được?

- Bệ hạ đừng làm những chuyện điên rồ. Thiếp chỉ xin Bệ Hạ hãy tưởng nhớ đến mà tới thăm. Thiếp muốn được gặp lại Bệ Hạ.

- Được, trẫm hứa.

Đó là lần cuối cùng hai người gặp riêng nhau.

Mấy ngày kế tiếp Cao Tôn bận rộn lo việc ma chay.

Xung quanh Vua lúc nào cũng đầy những triều thần và nội thị.

Mị Nương đã bắt đầu tỏ ra là một người nhiều thủ đoạn. Nếu là người đàn bà khác bị Vua gửi vào chùa thì chỉ biết than trời trách đất, rồi an phận tu hành. Nhưng Mị Nương đã hành động. Chính điểm khác người đó đã đưa nàng tới chổ thao túng thiên hạ sau này. Nàng biết nếu muốn thành công, nàng phải có một người giúp đở đắc lực và phải duy trì liên lạc với nội cung. Vì vậy trước khi rời cung, nàng thu góp đồ đạc, rồi đem những món trang sức quý giá phân phát cho đám thị tì. Riêng Lan Anh, người tì nữ riêng của nàng. Nàng đã tặng một chiếc nhẫn hồng ngọc rất lớn, một chiếc áo lông chồn và ba rương đầy lụa là gấm vóc đặc biệt. Nàng còn đem tặng Vương phi một chiếc nhẫn ngọc bích thật lớn và sáng khác thường.

Nàng nói với Vương phi:

- Xin tặng Phu nhân chiếc nhẫn này để tỏ lòng kính mến của tôi đối với Phu nhân và để đánh dấu nhưng ngày tôi được sống vui vẻ bên Phu nhân.

- Công nương đừng làm thế. Hãy giữ lấy mà dùng.

- Đồ trang sức đối với tôi đâu còn giá trị gì nữa. Phu nhân đã đối với tôi rất tử tế, xin Phu nhân hãy nhận để nhớ tới lòng thành của tôi.

- Công nương tặng Triệu Phi vật gì?

- Tôi không tặng gì hết. Tôi chỉ mến có mình Phu nhân.

- Chúng ta không gặp lại nữa sao?

- Nếu muốn, thì Phu nhân ghé lại chùa Hưng Long. Tôi không thể về cung thăm phu nhân được, nhưng Phu nhân có thể tới đó gặp tôi. Tôi rất mong được Phu nhân tới viếng.

Đưa tay chỉ tì nữ Lan Anh, nàng tiếp:

- Lan Anh la đứa tớ tận tâm nhất của tôi. Xin Phu nhân thâu dụng nó. Nó rất trung thành, có thể tin cậy được. Nếu Phu nhân cần một người tâm phúc thì nó rất xứng đáng.

Trong những ngày kế tiếp, Lan Anh thường tới chùa gặp Mị Nương để chuyển lời thăm hỏi và quà biếu của Vương phi, nhưng mục đích chính là để báo cáo với nàng những tin tức trong cung.

Qua sự trung gian của Lan Anh. Mị Nương theo dỏi mọi biến chuyển trong cung. Nàng biết Vương phi hiện đã là Hoàng hậu và đang gặp rắc rối: Hoàng hậu không có con trai. Theo lời khuyên của các lão thần, Hoàng hậu đem Lý Trung, con của một cung tần về nuôi và lập làm Thái tử.

Trong khi đó vua Cao Tôn tối ngày miệt mài bên Tây cung với Triệu phi. Vua đã mê đắm người đàn bà lẳng lơ nhưng khôn ngoan và khéo léo này. Nàng rất tinh ranh, hoạt bát và biết chiều chuộng. Nàng dám làm những việc mà một người đàn bà nết na, đàng hoàng không dám làm hoặc nghĩ tới. Hoàng hậu quả không phải là đối thủ của nàng. Mỗi khi hai người nói chuyện với nhau là một lần Hoàng hậu bị nàng dần cho nghẹt họng.

Thế là vua Cao Tôn bắt đầu nghe hai người than phiền về nhau. Vua được nếm mùi sống với hai người đàn bà ganh ghét, hằn học nhau ; luôn luôn vua phải tìm cách dàn xếp cho ổn thoả.

Qua cử chỉ của Cao Tôn, Vương hậu thấy rõ Vua càng ngày càng lạnh nhạt với mình.

Tới ngày giỗ Thái Tôn, một buổi lễ được tổ chức long trọng tại chùa Hưng Long.

Vương hậu mời Vua đi dự lễ. Vua rất hân hoan nhận lời.

Hai người mang tì nữ Lan Anh theo, và trong suốt quãng đường từ cung ra tới chùa, hai người không nói với nhau một lời nào.

Cuộc thăm viếng của Vua được thông báo trước nên các ni cô trong chùa đều xôn xao. Họ mặc đồng phục màu nâu thâm và

xếp hàng tại đại điện để chờ đón đoàn người trong hoàng gia. Bộ quần áo tu hành vẫn không dấu được vẻ trẻ đẹp của một số ni cô.

Cao Tôn biết mặt nhiều người từ hồi họ còn ở trong cung. Khi họ quỳ xuống để tiếp đón.

Vua truyền tất cả đứng dậy và cho phép họ ngồi.

Lan Anh chạy tới hàn huyên cùng với Mị Nương. Sau đó là Hoàng hậu rồi tới Vua cũng bước lại hỏi thăm nàng.

Mị Nương chào họ mà nước mắt tuôn rơi.

Trong khi Vua và Hoàng hậu đi một vòng để thăm hỏi vị nữ ni trụ trì và các người quen.

Lan Anh kéo Mị Nương ra ngoài rồi kể cho nàng nghe những dự tính của Vương hậu. Bà đang tìm cách đưa Mị Nương trở về cung, là muốn dùng một con rắn độc để trị một con rắn độc, mượn tay Mị Nương để trừ khử Triệu phi. Mị Nương sẽ ăn đứt Triệu phi. Cao Tôn không hay biết gì về mưu toan này.

Sau lễ dâng hương và cầu siêu, Vua và Hoàng hậu được mời vãng cảnh chùa. Rồi một tiệc chay được dọn ra để mời Vua. Đặc biệt là khi dự tiệc, Mị Nương được phép ngồi cùng bàn vời Vua và Hoàng hậu.

Trong khi ăn uống, Hoàng hậu hoạt bát khác hẳn ngày thường. Bà luôn luôn đưa đẩy câu chuyện để bàn tiệc được vui vẻ.

Trái lại, Mị Nương giữ vẻ tư lự và rất ít nói. Sau khi được Lan Anh cho biết tin, nàng mãi mê suy tính, tâm hồn như để đâu đâu. Nàng chỉ dâng bánh cho vua có một lần, ánh mắt hai người thoáng gặp nhau.

Trước khi trở về cung, Hoàng hậu nói thầm với Mị Nương hãy chờ một vài ngày sẽ có tin vui.

Trong khi ngồi trên xe, Hoàng hậu nói với Vua:

- Mị Nương buồn lắm, thiếp muốn tìm cách giúp nàng. Vả lại thiếp cũng cần có nàng để bầu bạn. Thiếp định mang nàng về cung.

Vua có vẻ nghi ngờ:

- Thái hậu muốn vậy thật sao?

- Dĩ nhiên thiếp muốn thật.

- Vậy dễ lắm. Chỉ việc phái một chiếc xe đón nàng, nói là cần có nàng để lo việc tế tự trong cung.

Cao Tôn không dấu được nỗi vui mừng.

Đây chính là điều Vua hằng nóng lòng mong đợi. Vua không ngờ chính Hoàng hậu lại làm cho điều mơ ước này thành sự thật một cách dễ dàng như vậy. Mị Nương lại sẽ về cung để sớm hôm kề cận bên Vua.

- Ý kiến của ái hậu thật tuyệt diệu.

- Ngày mai trẫm sẽ cho người đón nàng về.

Vua cảm thấy một cái gì bất ngờ thích thú sắp xảy đến cho mình. Ngày mai sao mà lâu thế!

- Bệ Hạ mừng lắm nhỉ?

- Phải, trẫm mừng lắm. Ái hậu sẽ không ghen chứ?

- Thiếp sẽ không ghen đâu, bệ hạ đừng lo.

Tối hôm đó, Vương hậu nói với Vua:

- Chắc Bệ Hạ cho rằng thiếp ghen với Triệu phi? Thực ra thiếp không ghen. Thiếp không phải là người hẹp lượng. Là vua, Bệ Hạ được quyền có nhiều quý phi. Nhưng thiếp muốn trong nhà phải hoà thuận, yên vui. Thiếp muốn mang Mị Nương về để phục thị Bệ Hạ. Nàng rất kính trọng và trung thành với thiếp. Nàng và thiếp sẽ hoà thuận để cùng nhau săn sóc Bệ Hạ. Thiếp hết chịu nổi vẻ hỗn xược và khiêu khích của Triệu phi.

Hai ngày sau, Mị Nương được lén đưa vào cung bằng chiếc xe của Hoàng hậu.

Việc này được giữ rất bí mật, nhất là đối với Triệu Phi.

Nhưng rồi chẳng bao lâu nàng mang bầu, và đến khi chiếc áo tu hành rộng thùng thình của nàng không còn che được mắt các thị nữ, thì câu chuyện đổ bể.

Thực ra Triệu phi đã sớm biết chuyện này. Từ khi thấy Vua có vẻ đổi tính, thích ngự bên Chánh cung và ít lui tới với mình. Triệu phi đã buộc Vua phải nói. Và Vua đã thú thật hết với nàng.

Nàng không thể ngờ một người hay ghen tức và xấu mồm như Hoàng hậu lại phóng tâm sắp đặt như vậy. Chuyện này chắc chắn sẽ đồn đại ra ngoài, và mọi người sẽ coi đó là một vụ loạn luân.

Thấy được say mê, Mị Nương lại càng quyết tâm đem hết mánh khoé và vẻ quyến rũ trời cho để du hoặc ông vua trẻ tuổi lãng mạn. Nàng chỉ hơn Vua ba tuổi, nhưng lảo luyện gấp mấy lần. Nàng biết cách làm cho Vua hoàn toàn sung sướng. Nàng rất rành về khoa ân ái. Nàng đã học được những kinh nghiệm yêu đương của các công nương khác trong chùa Hưng Long. Họ đều là những người đi tu vì bắt buộc. Họ từng là những tay lão luyện trong nếp sống truy hoan, đã trải qua những cuộc ái ân điên đảo.

Mị Nương đã được ghi nhận là rất dẻo dai và táo bạo trong việc phòng the. Vì vua trẻ tuổi và thiếu thực tế kia làm sao mà thoát khỏi tay nàng. Vua đã mê mệt nàng, quên hết những người khác, quên cả Triệu phi, đúng như Vương hậu đã dự đoán.

Võ Mị Nương sắp đặt chương trình hành động để đạt đến mục tiêu.

Con đường đưa nàng tới uy quyền đã bắt đầu rộng mở.

CỦNG CỐ ĐỊA VỊ

Võ Mị Nương nóng lòng muốn được mọi người biết mình là ái nương của Vua, vì quả thật Vua rất sủng ái nàng. Nàng không có gì làm Vua phải xấu hổ. Chẳng cần phải bưng bít dấu diếm nữa. Đứa con nàng sinh ra nàng muốn nó phải là Hoàng tử.

Nàng đã để tóc mọc lại nhưng vì chưa đủ dài nên nàng thường mang tóc giả và cho người chải chuốt thật đẹp. Nàng thích trông thấy mình lộng lẫy với mái tóc bồng chải đúng kiểu. Triệu phi đã biết hết. Nàng không cần giữ gìn gì nữa. Vả lại đã được Vua yêu thì nàng còn sợ gì ai.

Thế rồi một chuyện bất ngờ xảy ra. Mấy ngày sau khi nàng trút bỏ bộ áo tu hành. Một bữa tiệc đặc biệt được tổ chức để Mị Nương ra mắt các công nương. Bữa tiệc rất náo nhiệt và mọi người đều vui vẻ. Triệu phi cũng tới dự, nàng mang theo đứa con trai ba tuổi của nàng. Đứa bé tay cầm thỏi kẹo dài, lân la đến bên Mị Nương chơi. Không biết vô tình hay cố ý, nó cầm thỏi kẹo quơ mấy lần vào mái tóc của Mị Nương.

Triệu phi vội chạy lại mắng con, giằng lấy thỏi kẹo và một lần nữa, không biết vô tình hay cố ý để thỏi kẹo chạm vào mái tóc Mị Nương làm mớ tóc giả rớt ra.

Mị Nương đỏ mặt vì xấu hổ.

Triệu phi vội nói:

- Chết chửa, xin lỗi Công nương.

Triệu phi quay ra bảo một thị tì bế đứa nhỏ đi chổ khác.

Mấy thị tì khác xúm vào sửa lại mái tóc của Mị Nương.

Chính Triệu phi cũng làm bộ sờ mó, nắn nót mái tóc rồi nói thầm vào tai nàng:

- Đẹp lắm rồi! Dù Thái Tôn có mặt ở đây cũng phải tấm tắc khen ngợi.

Trò châm chọc chỉ có vậy nhưng cũng đủ làm Mị Nương sượng sùng. Nàng không nói gì nhưng tự nhủ thầm là một ngày

kia Triệu phi sẽ phải trả một giá rất đắt cho chuyện xảy ra hôm nay.

Trương Tôn Vô Kỵ không hề hay biết việc Vua lén đem Mị Nương về cung. Ông mải lo việc triều chính và đã bị Mị Nương qua mặt. Ông không ngờ từ hồi còn ở chùa, Mị Nương vẫn theo dõi diễn biến trong triều qua sự trung gian của tì nữ Lan Anh. Đến khi Cao Tôn báo cho ông biết nàng đã có mang và muốn lập nàng làm Quý phi, ông mời bật ngửa.

Chức Quý phi là ngôi vị cao nhất, chỉ thua có Chánh cung Hoàng hậu ấy là một vấn đề hết sức quan trọng đối với Chính Sự Đường - Hội đồng Tư Vấn Tối Cao - vì nó có liên quan đến triều nghi.

Nếu hội đồng thuận theo lời Vua tức là chính thức thừa nhận một trường hợp loạn luân.

Mị Nương là thiếp của vua cha. Lễ nghi không cho phép làm như vậy. Tất cả các lão thần đều phản đối vì cho rằng vụ này phạm luân lý, đi ngược lại tập tục cổ truyền.

Các triều đại thường sụp đổ vì vua ham mê sắc dục. Hơn nữa bốn ngôi cung phi đều đó có người. Không thể và không muốn phá lề luật của triều đình vì một người đàn bà, nhất là khi người đàn bà đó đã từng phục thị Tiên đế.

Vô Kỵ tâu cho Vua hay quyết định của quần thần.

Sau đó, Mị Nương chỉ được phong làm Chiêu nghi, tức là người đứng đầu trong chín nàng cung tần.

Đây chưa phải là ngôi vị mà Mị Nương mơ tưởng, nhưng lại là ngôi vị nàng không thể đạt tới dưới triều vua Thái Tôn. Nàng được dời về cung riêng. Tuy không ở chung với Vương hậu nữa nhưng ngoài mặt nàng vẫn là một đồng minh của bà. Đối với Hoàng hậu, nàng luôn luôn tỏ vẻ kính trọng và quí mến. Nàng đã vượt qua nhưng chướng ngại lớn nhất trên bước tiến của nàng: Bộ áo tu hành và tội vô luân. Còn những trở ngại khác không thành vấn đề.

Chỉ ít lâu sau, Mị Nương đã chiếm được ưu thế trong cung.

Các thị nữ đều biết nàng.

Nhờ đó nàng dễ dàng theo dõi các biến chuyển bên Chánh cung. Hoàng hậu và bên Triệu phi.

Trái lại, Hoàng hậu lại lơ là việc đó.

Thân mẫu của Hoàng hậu là người phách lối đối với nô tì.

Mị Nương lợi dụng điểm này để khai thác bọn họ.

Mỗi khi được vua ban tặng thứ gì, nàng thường đem chia cho các thị nữ, nhất là những đứa không ưa Hoàng hậu và bà mẹ phách lối. Nàng luôn luôn tỏ cho chúng biết nếu trung thành với nàng. chúng sẽ còn được tưởng thưởng nhiều hơn nữa.

Kết quả là nàng đã nắm được các thị nữ trong cung.

Chúng sốt sắng đưa tin và sẵn sàng thi hành mọi mệnh lệnh.

Nếu nàng không điều khiển nỗi đám người trong phạm vi nhỏ hẹp của cung điện, thì sau này làm sao nàng có thể điều khiển được cả một quốc gia!

Đến ngày khai hoa, Mị Nương sanh được một gái. Nàng rất thất vọng. Triệu phi có một con trai, điều này nàng không thể quên được. Còn Thái tử Lý Trung chỉ là con nuôi của Vương hậu, nàng không coi vào đâu, nhưng với điều kiện là nàng phải có con trai.

Bây giờ nàng biết làm sao đây?

Mỗi lần nghĩ đến điều này, nàng lại trải qua một trận bão lòng. Thượng đế đã thương nàng sao không thương cho trọn!

Một bữa kia, khi đứa bé mới sinh được khoảng mười ngày thì Hoàng hậu qua thăm.

Vì không có con nên Hoàng hậu rất thích trẻ con.

Được tin Hoàng hậu tới, Mị Nương nghĩ ra một mưu độc, nàng lập tức lánh mặt.

Hoàng hậu bế đứa nhỏ nựng nịu một hồi rồi đặt trả vào nôi. Sau đó Hoàng hậu trở về chánh cung.

Mị Nương liền chạy về phòng bóp chết con, rồi phủ xác đứa nhỏ bằng một tấm chăn bông. Nàng biết sắp đến giờ bãi trào và Vua sẽ vào thăm con.

Khi Vua bước vào, nàng chào hỏi, rồi bảo nữ tì thân tín Lan Anh:

- Hãy đem con ta ra đây cho Hoàng Thượng bồng. Nhớ quấn chăn cho kỹ kẻo bị gió.

Lan Anh bế đứa nhỏ ra trao cho nàng.

Nàng rụng rời khi thấy đứa nhỏ mắt nhằm nghiền và đã tắt thở từ hồi nào. Nàng kinh hoảng và lặng người đi một lúc.

- Sao thế này? Sáng ngày nó cử động như thường mà!

Mị Nương vật vã than khóc một hồi, rồi gạt nước mắt hỏi đứa nữ tì:

- Lúc nãy khi ta ra ngoài, có ai vào đây không?

- Thưa Công nương, chỉ có Hoàng hậu tới nựng nịu công chúa một lát rồi lại đặt vào nôi và ra về ngay.

Bất giác Vua và Mị Nương đưa mắt nhìn nhau. Thật khó mà tin là có người tàn ác như vậy!

Dĩ nhiên Hoàng hậu không nhận chuyện đó, nhưng tình ngay lý gian: Bà là người sau cùng bế đứa nhỏ, bà làm sao chối cãi được? Chung qui cũng chỉ vì bà không được lòng mấy đứa thị nữ.

Cao Tôn vốn đã ít cảm tình với Hoàng hậu nay lại càng ghét bà. Vua cho rằng bà đang ganh với Mị Nương cũng như bà từng ganh với Triệu phi, nhưng một bà Hoàng hậu, một bậc mẫu nghi thiên hạ. Không có quyền hành động như vậy.

Thế là Mị Nương, người đàn bà đau khổ vì có con bị giết kia lại càng được Vua sủng ái hơn.

Vua an ủi nàng:

- Trẫm muốn phế bỏ người đàn bà độc ác đó đi. Thị không còn xứng đáng làm Hoàng hậu nữa.

Mị Nương ra vẻ cao thượng:

- Bệ Hạ để ý làm gì, việc đã qua rồi, thôi Bệ Hạ bỏ qua luôn đi.

Mị Nương càng ngày càng được Vua yêu quí.

Năm sau nàng may mắn sinh được một trai đặt tên là Hoằng, rồi năm sau nữa lại sinh thêm một trai đặt tên là Hiền. Điều mà nàng hằng mong mỏi đã đến với nàng.

Nàng là một người may mắn, nhưng nàng vẫn chưa đạt được ngôi vị mà nàng thường ấp ủ: ngôi Chánh Cung Hoàng Hậu. Nàng biết rằng với ngôi vị đó, nàng có thể cùng Vua điều khiển việc triều chính.

Cao Tôn dần dần hiểu thế nào là sống với ba bà cùng một lúc, suốt ngày phải nghe những lời họ than phiền về nhau.

Nhưng người gần Vua nhất vẫn là Mị Nương.

Khi Vua mệt mỏi, Mị Nương thường săn sóc, khi Vua bối rối, Mị Nương thường khuyên lơn, còn những khi Vua tức giận hay buồn bực, nàng hết lòng xoa dịu và tìm cách làm ông vui. Nàng thực tâm muốn trở thành người bạn đồng hành, nguồn an ủi và người dẫn đường của Vua.

Sau năm sau khi Cao Tôn lên ngôi, chuyện tranh chấp trong cung càng trở nên trầm trọng. Vương hậu bị bắt quả tang dùng tà thuật trù ếm Vua. Người ta đào được dưới gầm giường của bà một hình nhân bằng gỗ có một cây đinh nhọn cắm nơi tim, trên người hình nhân có khắc đầy đủ tên họ và tử vi của Cao Tôn.

Được mật báo tin này, Vua bèn đích thân mở cuộc điều tra.

Người đi báo tin cho Vua dĩ nhiên không phải Mị Nương.

Trước mặt Vua, Hoàng hậu uất nghẹn không thốt nên lời. Bà biết nói gì để chứng minh bà vô tội? Bà chỉ còn có cách quì xuống xin Vua soi xét. Bà trù ếm Vua thì được ích gì? Bà đoán biết ai đã cho người chôn hình nhân dưới gầm giường bà, nhưng chứng cớ đâu. Bà chợt hiểu rằng bà đã trừ được một con rắn độc, nhưng lại bị một con bò cạp độc hơn cắn đến chết. Đàn bà thật đáng sợ!

Câu chuyện được đồn đại đến tai quần thần. Mọi người đều xúc động. Họ tự hỏi có thật Vương hậu ếm Vua, hay đó chỉ là một âm mưu?

Nếu bà ếm người nào khác, như Mị Nương chẳng hạn, thì còn có lý. Vương hậu có muốn trù ếm chắc cũng phải nhờ một mụ phù thuỷ. Vậy mụ phù thuỷ đó là ai?

Chỉ cần vặn hỏi đám thị nữ thì sẽ biết Vương hậu có tội hay không?

Lại có người thắc mắc không biết phen này Vương hậu có bị truất ngôi không? Nếu có thì ai sẽ lên thay? Võ Mị Nương chăng?

Trong vòng ba năm, mị Nương đã sinh được hai trai và một gái (đã chết). Dĩ nhiên nàng có nhiều hy vọng nhất!

Triều thần bàn cãi sôi nổi việc Vương hậu mưu sát Vua, có đầy đủ chứng cớ. Vậy bà sẽ bị truất ngôi?

Toại Lương và Vô Kỵ là người có trách nhiệm trực tiếp trông nom Vua và Hoàng hậu, như Thái Tôn đã gửi gấm trước khi băng hà. Hai người linh cảm sẽ có điều không hay xảy đến. Vụ mưu sát này thật vô lý về mọi phương diện. Nhưng phải làm sao?

Mị Nương cũng cảm thấy tình thế khó khăn nhưng không nản chí.

Lúc ấy, sử quan Hứa Kỉnh Tôn nhận thấy nếu về hùa với Mị Nương thì đây là một cơ hội tốt để hắn tiến thân. Tự tin ở miệng lưỡi của mình, lại là một sử gia chuyên nghiệp, hắn quyết định sẽ hành động.

Người đời bảo hắn thuộc loại sử gia vô ý thức, thường vo tròn bóp méo sự thật, thiếu lương tâm của người viết sử chân chính.

Thỉnh thoảng các quan lại có thể bỏ tiền ra mua chuộc hắn, để được nếu tên trong lịch sử, hay để sửa đổi nhưng lời khen chê. Hắn là người tham lam, sẵn sàng thừa nước đục thả câu. Thấy triều đình rối ren hắn chụp ngay lấy cơ hội để vận động cho Mị Nương lên ngôi Hoàng hậu.

Hắn nói với các triều thần:

- Một nông phu còn có thể lấy thêm vợ khi được mùa. Tại sao Hoàng đế lại không thể lấy người đàn bà mà mình thích?

Sợ đến tai Vua. Vô Kỵ bèn cấm hắn nhắc lại câu này.

Hầu hết các đại thần đoán biết sự thật trong bốn bức tường cung điện, nhưng họ đều ngoảnh mặt làm ngơ.

Toại Lương và Vô Kỵ là những người mang mối lo nhiều nhứt. Từ ngày Thái Tôn chết đi và để di chiếu lại. Hai ông vẫn hằng quan tâm đến việc triều chính.

Mỗi ngày hai ông đều cho gọi mười vị quần thần vào triều để nhắc nhở tình hình đất nước, cùng các vấn đề phải giải quyết.

Giờ đây hai ông phải đương đầu với một vấn đề cực kỳ nan giải. Muốn truất ngôi Hoàng hậu cần phải có những lý do vững chắc. Hơn nữa Hoàng hậu lại do chính Thái Tôn chọn cho Cao Tôn. Và trước khi chết Thái Tôn còn uỷ thác cho hai ông săn sóc, thì làm sao hai ông có thể để cho Vua lấy một người đàn bà đã hầu hạ Tiên đế. Như thế là loạn luân, làm mất uy tín của Hoàng tộc. Vì lời hứa với Thái Tôn và vì lợi ích cho xã tắc. Hai ông nhất định sẽ phản đối.

Mị Nương biết rằng trong đám quần thần, Vô Kỵ là tay khó chơi nhất vì ông là người đứng đầu trong Tam Công, lại là Nguyên soái nắm hết binh quyền, và cũng chính là cậu ruột của Vua. Nàng phải tìm cách kéo ông về cùng phe. Nếu thành công mọi chuyện khác kể như xong.

Nàng xin Vua đưa nàng đến tận dinh của Vô Kỵ để thăm.

Vua đến nhà quan là một vinh dự đặc biệt, nhưng Vô Kỵ rất thắc mắc về mục đích của cuộc viếng thăm này. Đến khi ông thấy có cả Mị Nương đi theo thì ông không còn nghi ngờ gì nữa.

Mị Nương ân cần hỏi ông:

- Mợ đâu rồi, thưa cậu?

Vẻ ân cần của nàng chứng tỏ đây là một cuộc thăm viếng có tính cách gia đình.

Vô Kỵ mời hai người vào trong dinh.

Cao Tôn và Mị Nương đều tỏ vẻ tự nhiên, thân mật, nhất là Mị Nương luôn luôn vồn vả cởi mở.

Hai bên chuyện trò rất lâu, nhưng đều tránh đề cập đến vấn đề chính.

Khi thấy trời tối, Vô Kỵ mời hai người ở lại dùng cơm.

Hai người tỏ vẻ ngạc nhiên khi nhận ra trời đã tối, mãi vui câu chuyện, quên cả thời gian.

Bữa tiệc được dọn ra, Mị Nương đề nghị:

- Xin phép Bệ Hạ để tất cả mọi người trong nhà cùng ra ăn. Toàn là người nhà, thì giữ lễ làm chi.

Bốn Người con trai của Vô Kỵ cũng có mặt trong bữa ăn. Trong bốn người, chỉ có người anh cả trên hai mươi tuổi hiện làm chức Thủ thư trong triều. Ba người kia chưa có danh phận gì.

Vô Kỵ là một người dạy con rất nghiêm.

Nơi triều Thái Tôn, chính ông đã phản đối việc cha truyền con nối.

Biết ba người con thứ của Vô Kỵ chưa có chức tước.

Cao Tôn bèn phong cả ba làm Đại phu.

Vô Kỵ sửng sốt không dám nhận.

Mị Nương vội nói:

- Cậu đừng từ chối, cậu là người đã xả thân vì xã tắc nhiều hơn ai hết. Đây chỉ là một sự đền bù, một quyền lợi mà cậu phải được hưởng.

Không có cách gì từ chối, Vô Kỵ đành phải bảo các con ra lạy tạ ơn.

Không khí trong bàn tiệc bỗng trở nên cởi mở, thân thiết hơn.

Nhân cơ hội, Vua thu hết can đảm nhắc đến vụ bị Hoàng hậu trù ếm, hơn nữa bà lại không có con trai thì nên truất ngôi đi.

Mị Nương ngồi yên lặng theo dõi tình hình.

Vô Kỵ chỉ ậm ừ, tránh trả lời thẳng vào vấn đề. Ông không nhận lời mà cũng không từ chối. Ông nghĩ, một vấn đề quan trọng như vậy không thể quyết định hấp tấp được.

Cao Tôn thấy Vô Kỵ có vẻ không tán thành nên hơi ngượng.

Thế là bữa tiệc đang thân mật lại hoá ra nhạt nhẽo vô vị.

Vua và Mị Nương ra về.

Ngày hôm sau Mị Nương nhân danh Vua gửi tặng Vô Kỵ mười xe vàng bạc lụa là.

Chính thân mẫu của Mị Nương mang tới tư dinh của Vô Kỵ để tỏ lòng kính mến.

Vô Kỵ biết rõ hậu ý của hành động này.

Tối hôm trước con ông được phong tước, ngày hôm sau chính ông được tặng vàng bạc. Võ Mị Nương có thể mua chuộc được ông sao?

Ông chỉ chọn vài cây lụa tượng trưng còn bao nhiêu ông gửi trả lại.

MỊ NƯƠNG LÀM CHÁNH CUNG HOÀNG HẬU

Võ Mị Nương bắt đầu gặp khó khăn.

Hai vị Quốc Công cùng các quan Trung Thư Lệnh và Thị Trung đều họp nhau phản đối việc truất ngôi Vương hậu và không chấp nhận Mị Nương lên thay.

Như thế là một mình Mị Nương phải một lúc đối phó với bốn vị lão thần.

Đứng đầu chính phủ trung ương đời Đường lúc ấy có ba cơ quan:

- Môn Hạ Tỉnh: lo thu nhận những báo cáo từ các nơi gửi về, đồng thời chuyển những mệnh lệnh, sắc chỉ của vua tới các quan thừa hành.

- Trung Thư Tỉnh: giúp Vua lo việc triều chính.

- Nội Các: hay Thượng Thư Tỉnh coi các bộ.

Treo pháp định, đứng đầu Nội các là quan Thừa tướng. Nhưng từ đời Đường Thái Tôn, vua thường kiêm nhiệm công việc của Thừa tướng, nên chức này trên thực tế không có nữa.

Điều khiển Nội các chỉ có hai vị Phó Thừa tướng là Tả Bộc Xạ và Hữu Bộc Xạ, cùng phẩm trật với Trung Thư Lệnh tức là vị quan đứng đầu Trung Thư Tỉnh.

Quyền hành tập trung trong tay vua và một nhóm triều thần thuộc Chính Sự Đường, tương tự như Hội đồng Tư Vấn. Tham dự hội đồng này gồm các quan từ tam phẩm trở lên hoặc các quan cấp thấp nhưng được phong hàm đồng Bình Chương Sự hoặc Tham Gia Cơ Vụ.

Sau đây là các cơ quan và chức vị trong tổ chức triều đình. Các số ghi bên cạnh các chức vụ là để chỉ phẩm trật của vị quan đó (ví dụ: (1) Nhất phẩm (2) Nhị phẩm, vv.)

Tam Công (1) và Tam Cô (1):

Tam Công gồm Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo.

Tam Cô gồm Thiếu Sư, Thiếu Phó, Thiếu Bảo

Là những cố vấn tối cao của vua, như những vị lão thần có danh vọng. Tuy nhiên chỉ là hư hàm, không có nhiệm vụ và quyền hạn nhất định.

Hội đồng Tư Vấn hay Chính Sự Đường:

Thường gồm có quan Thị Trung, hai vị Thị Lang, quan Trung Thư Lệnh, hai vị Trung Thư Thị Lang, và các quan được vua chỉ định, phong cho đồng hàng tam phẩm.

Môn Hạ Tĩnh:

Gồm quan Thị Trung (1) và hai Thị Lang (2).

Trung Thư Tỉnh:

Gồm quan Trung Thư Lệnh (2) và hai Trung Thư Thị Lang (2).

Nội Các hay Thượng Thư Tỉnh:

Gồm các quan Thừa Tướng (2) thường không có trong thực tế, và hai Phó Thừa Tướng (2) là Tả Bộc Xạ và Hữu Bộc Xạ.

Ngoài ra còn có Thượng Thư (2) bộ Lại, bộ Hộ, bộ Lễ, bộ Binh, bộ Hình, bộ Công.

Ngoài các cơ quan trên còn có Ngự Sử Đài gồm các quan Đô Ngự Sử (2), phó Đô Ngự Sử (4). Giám Sát Ngự Sử (4), v.v. để lo việc giám sát chính quyền trung ương và địa phương.

Về tư pháp có Đại Lý Viện trông coi việc xử án.

Đứng về phe Vương hậu hiện có các quan: Tả Bộc Xạ Toại Lương, hai Nguyên Soái Vô Kỵ, Thị Trung họ Hàn và Trung Thư Lệnh họ Lại.

Ngoài ra còn có Đại Tướng quân Lý Tích từng phò vua Thái Tôn đi chinh chiến, là một người thật thà, ngay thẳng, nhưng lập trường thiếu vững chắc.

Trước khi vào chầu, Vô Kỵ kể hết cho Toại Lương nghe về cuộc viếng thăm của Vua và Mị Nương cùng các chuyện đã xảy ra tại tư dinh của ông. Các triều thần đều có vẻ lo lắng như đang chờ đợi một cơn bão tố.

Họ phải tìm cách ngăn cản Vua, nhưng ai sẽ lên tiếng trước.

Dĩ nhiên Vô Kỵ là người đầu tiên phải gánh vác chuyện này, nhưng Toại Lương can:

- Tướng quân hãy để tại hạ tâu cho. Tướng quân là cậu của Hoàng Thượng sẽ khó ăn khó nói.

- Hãy để quan Trung Thư Lệnh tâu, có được không?

- Cũng không được. Chức vị đó đứng đầu bá quan. Nếu Hoàng Thượng khăng khăng không nghe lời thì sinh xung đột lớn.

- Còn chức Tả Bộc Xạ của đại nhân lại không lớn sao?

- Bản thân tại hạ không đáng kể. Tại hạ xuất thân từ một gia đình tầm thường, quan tước đối với tại hạ chỉ là tạm bợ. Đã hứa với Tiên đế, tại hạ phải làm tròn phận sự. Nếu không, làm sao tại hạ có thể gặp lại người nơi chín suối.

Các triều thần xếp hàng để vào chầu khi nghe chuông rung.

Vua lâm trào, ngự trên ngai, Võ Mị Nương ngồi phía trong, sau một tấm màn bằng lụa, để theo dõi buổi chầu mà nàng biết sẽ có liên quan rất nhiều đến nàng.

Cao Tôn mở lời trước. Vua kể chuyện Hoàng hậu dùng tà pháp trù ếm ông. Như vậy bà không còn xứng đáng làm bậc mẫu nghi thiên hạ, cần phải truất ngôi.

Toại Lương bèn bước ra, tâu:

- Muôn tâu Bệ Hạ, xin Bệ Hạ hãy xét lại. Hoàng hậu là người do Tiên đế chọn. Khi hấp hối, Tiên đế bảo hạ thần: Đây là con hiền, dâu thảo của trẫm. Trẫm gửi lại cho khanh.

Chính Bệ Hạ cũng nghe thấy. Hoàng hậu là người tốt. Không có bằng cớ gì chắc chắn chứng tỏ Hoàng hậu đã phạm tội. E rằng khó có thể truất ngôi Hoàng hậu được.

Cao Tôn bình tỉnh lấy ra hình nhân bằng gỗ:

- Hãy xem đây.

Rồi Vua đưa hình nhân cho mọi người xem. Các quan thấy một chiếc đinh nhọn đóng ngay giữa tim của hình nhân, trên thân hình nhân có ghi đầy đủ tên họ, tử vi của Cao Tôn.

Toại Lương vẫn thản nhiên:

- Sao Bệ Hạ không điều tra? Chắc chắn có nhiều người dính líu vào vụ này: Người đẽo tượng, các tòng phạm, những người dự

kiến, và một tay phù thuỷ. Các thị nữ phải biết một trong những người đó. Cứ hỏi chúng là ra hết. Sao Bệ Hạ có thể chắc rằng vụ này không phải do tay một người khác muốn vu hại Hoàng hậu?

Vua ngồi yên.

Quan Trung Thư Lệnh tiến ra tiếp lời Toại Lương:

- Xin Bệ Hạ tha tội cho những lời không phải của hạ thần. Thay đổi Hoàng hậu một cách khinh xuất rất có hại cho xả tắc. Hạ thần e rằng sẽ có nhiều xáo trộn trong triều đình, cũng như ngoài dân chúng. Hạ thần cũng đồng ý với quan Tả Bộc Xạ là không nên phế Hoàng hậu.

Khi Vô Ky dợm bước ra tâu thêm, vua tức giận quát lớn:

- Lui ra hết!

Buổi chầu chấm dứt ngang.

Tối hôm đó, một số triều thần họp riêng tại tư dinh Vô Kỵ. Vì hồi chiều họ được tin Lưu Sử bị bãi chức. Ông là cậu ruột của Vương hậu và từng giữ chức Trung Thư Lệnh.

Chính bởi Mị Nương đã bắt đầu hành động.

Trong buổi họp mọi người đều tỏ ý bất mản và quyết định sẽ tiếp tục tranh đấu.

Riêng Toại Lương định tâm sẽ ra mặt quyết liệt vào buổi chầu sáng hôm sau.

Cao Tôn lâm trào, mở đầu bằng câu nói của Mạnh Tử:

- Trong các tội bất hiếu, tội nặng nhất là không con nối dỏi. Vương hậu không có con trai, Mị Nương có hai đứa. Vậy ý trẫm đã quyết.

Toại Lương thong thả bước ra, quỳ trước bệ rồng, hai tay nâng thẻ ngà (thẻ này các quan đều phải cầm ở tay khi vào chầu), và chậm rãi tâu:

- Muôn tâu Bệ Hạ, thần muốn nhắc nhở Bệ Hạ về di ngôn của Tiên đế. Vả chăng lời thần đã hứa với người trước mặt Bệ Hạ. Nay Bệ Hạ quyết ý như vậy, thần cũng không còn gì để nói. Thần xin hoàn lại Bệ Hạ tấm thẻ hầu trào này. Xin Bệ Hạ tha thứ cho tội vô lễ của hạ thần.

Nói dứt, Toại Lương đặt tấm thẻ ngà trước bệ rồng, rồi lạy dập đầu xuống đất nghe binh binh để tỏ ý phản đối.

Cao Tôn rất kinh ngạc trước cử chỉ và lời nói vô lễ của ông. Vua chưa kịp nói gì thì một giọng nói trong trẻo và lạnh lùng vọng ra từ sau bức màn:

- Đem tên khốn nạn đó ra mà giết đi!

Vô Kỵ vội tâu:

- Toại Lương can gián Bệ Hạ chỉ vì bổn phận. Không nên trách phạt.

Cao Tôn phán:

- Hãy đem y ra!

Buổi chầu một lần nữa gián đoạn nữa chừng.

Toại Lương bị bãi chức Tả Bộc Xạ và bị biếm ra làm Thứ Sử tại một quận miền rừng núi đất Qui Châu, Hình phạt này thường áp dụng cho các đại thần phạm tội nghịch ý vua.

Toại Lương ra đi không ân hận điều gì. Ông chỉ buồn là không biết sẽ còn những chuyện gì xảy ra nữa.

Với sự giựt dây của Mị Nương. Cao Tôn có những quyết định táo bạo và độc đoán.

Vua không cần nghe lời các đại thần can gián.

Cao Tôn và Mị Nương để ý thấy trong buổi chầu mới rồi, Lý Tịch không đến dự. Có lẽ ông là người dễ bảo hơn mấy người kia. Hiện ông đã được phong làm Quốc công.

Cao Tôn đang cần một vị có tước nãy để làm lễ tấn phong Hoàng hậu.

Vua gọi ông vào để hỏi ý kiến.

Ông đáp:

- Ấy là việc riêng trong gia đình của Bệ Hạ, kẻ bề tôi đâu dám dị nghị gì.

Vua rất mừng, bèn xuống chỉ truất ngôi Vương hậu và phong cho Mị Nương làm Chánh Cung Hoàng Hậu.

Tin này đồn ra ngoài làm dân chúng rất xúc động và là đầu đề cho mọi người đàm tiếu. Họ còn thêm mắm thêm muối để biến

câu chuyện thành một vụ bỉ ổi ghê gớm. Họ bảo tân Hoàng hậu từng làm vợ của vua cha. Bà đã đi tu và đáng lẽ bây giờ còn là bà vãi chùa Hưng Long ; bà có con với Vua từ hồi còn là nữ ni v.v... Vậy bà là một con điếm. Khắp các trà đình tửu quán, đâu đâu cũng có tiếng sầm sì, bàn tán.

Vô Kỵ nằm bẹp ở nhà, nghiền ngẫm nỗi buồn của mình.

Ngày lễ tấn phong được định vào tháng mười một, tức một tháng sau đó. Buổi lễ sẽ được cử hành cực kỳ trọng thể với đầy đủ nghi thức hơn cả lễ đăng quang của một vị Hoàng đế, để chứng tỏ Võ Mị Nương là Hoàng hậu chính thức. Vả lại, những gì xa hoa, lộng lẫy đều hợp với bản tính của Mị Nương.

Hứa Kỉnh Tôn, vị sử gia khôn ngoan của chúng ta, đương nhiên đứng ra phụ trách phần nghi thức của buổi lễ. Có đến hàng ngàn việc y phải lo trong vòng một tháng trời: lễ phục, xe, ngựa, ngọc ấn, âm nhạc, vũ công người giúp vui, tiếp tân, sửa soạn cho các Hoàng tử và Công chúa, sắp đặt triều thần. vv.

Ngày lễ tới. Tiếng đàn ca nhả nhạc tưng bừng. Chánh điện chật ních các vị đại thần.

Thị nữ đỡ Mị Nương ra. Trông nàng hôm nay thật lộng lẫy với chiếc vương miện đầy châu ngọc sáng chói và chiếc áo triều phụng rực rỡ ; hài và thắt lưng đều có thêu chỉ vàng như Hoàng đế. Từ cách ăn mặc đến cử chỉ trông nàng đúng là một bà Hoàng. Nàng rất điềm tĩnh và bình thản nhận lấy hộp Ngọc đường tỷ ấn do Quốc công Lý Tích long trọng trao tận tay (khôi hài thay, ngày sau chính nàng cho người phân thây vị Quốc công này). Sau đó nàng bước lên ngai Chánh Hậu. Các đại thần đều đến chúc mừng.

Theo sự xếp đặt đặc biệt, sau buổi lễ tại chánh điện, Võ Hậu sẽ ra mắt tất cả quần thần lại Bảo tháp ngoài Tây môn. Chiếc xe ngựa đặc biệt dành cho Hoàng hậu vào những dịp đại lễ đã sẵn sàng. Đây là một chiếc xe lớn, thân xe màu xanh và vàng, có tám cửa sổ lộng khung kính và màn che màu đỏ, nóc xe và thành xe sơn son, quanh xe có cắm nhiều lông chim trĩ (tượng trưng cho Hoàng hậu). Những con ngựa kéo xe cũng được trang điểm rực rỡ. Chiếc xe được dẫn đường bởi một toàn kỵ binh ăn mặc rất đẹp.

Khi tới Tây môn, Võ Hậu bước lên Bảo tháp và đứng lại lan can trên sân thượng.

Bá quan văn võ và sứ thần của các nước chư hầu đều quỳ dưới chân tháp. Tất cả đều mặc lễ phục. Những người ở hàng đầu lễ phục đỏ thẫm, dây lưng vàng dát ngọc, là các vương tước và các đại quan từ tam phẩm trở lên. Phía sau họ, những người mặc áo tím, dây lưng vàng, là các quan tứ phẩm, những người mặc áo tím nhạt, dây lưng vàng, là ngũ phẩm. Những người mặc áo xanh lá cây, dây lưng bạc, là lục và thất phẩm, v.v.

Võ Hậu mỉm cười để đáp lại cử chỉ cung kính của các bề tôi. Sau đó bà trở về cung để chủ toạ một buổi tiếp tân đặc biệt dành cho phu nhân của các quan và các sứ thần chư hầu tại nội cung. Các phu nhân đều thán phục phong thái và vẻ ung dung của Võ Hậu. Họ cố quên đi nguồn gốc của bà. Có người nhận xét miệng bà hơi rộng, chứng tỏ bàn tính tham lam. Có người lại sợ ánh mất sắc như dao của bà, ánh mắt của những phụ nữ rất cương quyết. Bà không bao giờ ngượng ngập, luôn luôn thích gặp và nói chuyện với mọi người, và nhất là thích nghe mọi người tâng bốc. Ngày lễ hôm nay bà đã phá bỏ rất nhiều lệ cũ.

Sau buổi tiếp tân, một tiệc yến được dọn ra để đải khách, có các đoàn ca vũ tới trình diễn.

Cuộc vui kéo dài tới khuya khiến vua cũng mệt phờ râu.

VÕ TẮC THIÊN

Võ Hậu được tấn phong vào tháng 11 năm 655, khi bà được ba mươi tuổi.

Tên bà được đổi là Võ Tắc Thiên. Bà mong mỏi và đã đạt được địa vị tôn quí nhất của một người đàn bà. Nhưng tham vọng của bà không phải chỉ có vậy.

Không ai hiểu được đàn bà trừ phi đã cưới họ làm vợ.

Cao Tôn đã nhận ra điều đó rất sớm.

Chỉ một tháng sau khi chính thức cưới Mị Nương, Cao Tôn đã nhìn ra bản chất của bà. Tuy vậy, ông vẫn có cảm giác khoan khoái vì có một người giúp ông đắc lực từng chuyện nhỏ cũng như chuyện bên ngoài. Ông nhận thấy Võ Hậu không phải chỉ là một món đồ chơi xinh đẹp như Triệu phi. Ông bắt đầu suy nghĩ về bà Quí phi này, cũng như về bà Hoàng hậu mà ông đã kết tội. Bỗng dưng ông cảm thấy tràn trề hối hận. Dù sao, ông cũng không để cho Võ Hậu thấy những ý nghĩ của ông.

Một ngày kia, Võ Hậu rời cung đi thăm vài người họ hàng. Cao Tôn bèn quyết định đi thăm hai người đàn bà đáng thương kia. Ông đi thơ thẩn về phía lãnh cung, trong lòng nóng nãy và có cảm giác như kẻ phạm tội.

Khi đến nơi ông thấy lãnh cung khoá kỹ, chỉ chừa một lỗ hổng ở bên cạnh để đứa cơm nước vào bên trong.

Thường thường các Hoàng hậu hay Cung phi có tội đều bị giữ tại lãnh cung, nhưng đâu đến nỗi bị nhốt giống tù như vậy.

Cao Tôn ghé miệng gần lỗ hổng và gọi:

- Ái hậu, ái phi! Hai khanh đâu?

Một lát sau, giọng nói yếu ớt và buồn rầu của Triệu phi vọng ra:

- Sao Bệ Hạ lại gọi bọn thiếp như vậy. Bọn thiếp đâu còn là Hoàng hậu hay Quý phi nữa.

Ngừng một chút, Triệu phi lại tiếp, giọng có vẻ cầu khẩn:

- Xin Bệ hạ hãy vì nghĩa cũ mà tha bọn thiếp ra. Chỉ cần ra khỏi chốn này là bọn thiếp sẽ đội ơn Bệ Hạ muôn đời.

Cao Tôn cảm thấy bồi hồi xúc động. Ông an ủi:

- Hai khanh đừng lo. Trẫm sẽ liệu cách.

Cao Tôn quay về cung, tâm tư nặng trĩu. Ông cảm thấy vừa xót xa vừa hổ thẹn. Ông có biết đâu mấy đứa tâm phúc của Võ Hậu đã theo dõi ông và báo cáo cho bà biết ngay.

Võ Hậu thừa rõ ông là người yếu đuối về mặt tình cảm, nên bà đã tổ chức một hệ thống gián điệp hoạt động rất đắc lực. Tai mắt bà đặt khắp nơi để đề phòng những chuyện bất ngờ, ví dụ như chuyện vua đến thăm Hoàng hậu ngày hôm nay, hoặc chuyện vua lẻn đem ni cô nào đó vào cung để lật đổ bà, như bà đã từng lật đổ Vương hậu.

Khi Võ Hậu về tới cung, bà được báo cáo đầy đủ về cuộc viếng thăm lén lút của Vua.

Hiển nhiên Vua hãy còn nhớ tới người cũ. Bà sẽ cho họ biết tay.

Cao Tôn chưa kịp hỏi han gì, Võ Hậu đã chặn trước. Bà vặn hỏi vua về vụ xuống lãnh cung thăm Hoàng hậu và Triệu phi, nhưng Vua một mực chối. Cuối cùng Võ Hậu nói:

- Nếu Bệ Hạ không đi thăm họ thì hay lắm.

Võ Hậu không phải người có thể chấp nhận được việc vua đoái thương đến hai người đàn bà kia. Bà sẽ chấm dứt hành động này, không những để trả thù hai người đàn bà xấu số đó, mà còn cảnh cáo các cung phi, mỹ nữ khác. Bà sẽ cho tất cả một bài học. Là đàn bà, bà biết đàn bà nguy hiểm như thế nào.

Võ Hậu ra lệnh cho thuộc hạ đánh hai người đàn bà khốn khổ mỗi người một trăm roi. Sau đó bà cho chặt hết chân tay họ rồi ngâm trong hầm rượu.

Bà nói:

- Hãy cho chúng hưởng những cảm giác mê ly tận xương tuỷ cho đến khi chúng biến thành nước...

Vài ngày sau, hai người đều chết vì không chịu nỗi sự hành hạ.

Được tin này, Võ Hậu chỉ mỉm cười. Nghe lời Hứa Kỉnh Tôn,

Võ Hậu biếm tất cả họ hàng, thân thích của Vương hậu và Triệu phi ra Quảng Đông, một miền đất xa xôi ở phía Nam. Võ Hậu còn đòi Cao Tôn phải cho người đào mộ thân phụ Vương hậu (một vị quốc công) để bầm thây.

Vua thấy làm như vậy lá quá bất nhân nhưng cũng nghe theo.

Từ đó Võ Hậu càng ngày càng độc ác.

Thêm vào đó, bà lại có một lối chơi chữ cay độc: Bà lấy làm thú vị khi nghĩ ra chữ Vương vần với "hổ mang" và chữ Triệu đồng âm với "kên kên", thế là bà xuống chỉ bắt mọi người kêu những người còn lại trong hai họ này là bọn "hổ mang" và bọn "kên kên".

Giai đoạn đầu của đời bà chấm dứt, đánh dấu một thành công rực rỡ trên xác chết của hai người đàn bà khác.

Võ Hậu có thân hình đẹp đẽ da thịt thơm tho... nhưng tất cả chỉ là nọc độc giết người.

Cao Tôn không khác gì con cá đớp miếng mồi ngon, đến khi cảm thấy lưỡi câu đã mắc vào ruột mình thì có muốn nhả ra cùng không được nữa.

Cao Tôn đau đớn và rùng mình vì những cảnh chém giết không cần thiết.

Tại sao không để cho họ một cái chết nhẹ nhàng hơn, như tự treo cổ để khỏi đau đớn.

Ông cảm thấy tai hoạ chụp xuống hai người đàn bà đó như chụp xuống cả chính ông. Trước đó, ông không hề hay biết các hành động dã man đó. Ông tự hỏi ông là vua hay chỉ là một đứa ăn mày? Lương tâm ông bắt đầu nổi dậy chống lại người đàn bà độc ác, nhưng ông không nói gì. Chiến tranh lạnh bắt đầu.

Dần dần mọi người hiểu mục đích của Võ Hậu khi bà hành động tàn bạo như vậy. Bà muốn trong nhà phải được quét sạch sẽ, hay

nói cách khác chế độ đa thê phải chấm dứt, dù là Vua cũng vậy. Nhiều thê thiếp quá, Vua chỉ đuối sức thêm! Vậy không cần

cung phi, mỹ nữ gì nữa. Tuy nhiên, để Vua khỏi mất mặt với các Vương hầu, bà sẽ giữ lại một số cung nữ để phụ tá Vua trong việc giử gìn đạo đức.

Với mục đích bảo vệ luân lý, bà đặt ra hai chức phụ tá đạo đức thay thế bốn cung phi, và bốn chức giám sát tinh thần thay thế chín cung tần, để giúp Vua và nhắc nhở Vua khỏi lạc bước vào cảnh mê sa tội lỗi.

Đàn ông sinh ra có người tự nhiên đạo đức, có người bị bắt phải đạo đức. Cao Tôn ở trong đám người thứ hai. Hành động của Võ Hậu khiến ông xa lánh mọi người, ông sống trong cắn rứt và đau buồn. Tình yêu của ông đối với Võ Hậu đã biến thành sự sợ hãi. Ông có cảm tưởng như mình đã lấy phải một con báo gấm. Hình ảnh con báo nãy luôn luôn theo ông vào giấc ngủ và tạo nên những giác mơ hãi hùng.

Người ta không thể yêu đương một người đàn bà mà người ta sợ hãi và chán ghét cùng cực. Tuy chưa già (mới hai mươi tám tuổi), ông đã cảm thấy bà vợ không còn kích thích được ông nữa. Điều này càng cảm ông xấu hổ và hối hận. Ngọn lửa ham muốn của ông đã bị Võ Hậu dập tắt. Đây là lý do mà mãi sáu năm sau Võ Hậu mới sinh được người con thứ tư tên là Đán (ba người con trước là: Hoằng, Hiền và Triết) và là nguyên nhân đưa đẩy Võ Hậu vào những cuộc ngoại tình liên miên.

Ngoài ba mươi tuổi, Cao Tôn mắc bệnh thần kinh, thường nhức đầu, choáng váng và bị một số chứng bịnh khác mà các quan Thái y không tìm ra. Tóc ông bắt đầu bạc. Tính ông càng ngày càng nhút nhát, ông ghét việc triều chính, thường để mặc Võ Hậu thao túng.

Điều mong ước duy nhất của ông là hãy để ông yên.

THANH TRỪNG NHỮNG KẺ CHỐNG ĐỐI

Võ Tắc Thiên không phải là người chỉ thích được quần chúng coi như thần tượng, triều thần coi như một bà Hoàng hậu lộng lẫy xinh đẹp, hay được mọi người tung hô, bái phục như trong dịp lễ tấn phong. Thâm tâm bà mơ tới một hình ảnh cao xa hơn: Bà muốn mình phải là một bà Hoàng thực sự. Một bà Hoàng vĩ đại. Bà say mê với ý tưởng bà sẽ làm những việc kinh thiên động địa để cái tên Võ Tắc Thiên phải được in đậm trong sử sách. Bà sẽ là một Võ Tắc Thiên Đại đế, vô song, xuất chúng.

Công việc đầu tiên và quan trọng bà phải làm là thống nhất chính quyền. Theo bà, guồng máy chính quyền chỉ hoạt động đắc lực khi tất cả triều thần tuyệt đối nghe lời một người duy nhứt. Bà không khi nào quên được bốn kẻ đã phá rối và cản bước tiến của bà.

Hai tháng sau ngày lễ tấn phong Hoàng hậu. Thái tử Lý Trung (con của Vương hậu) bị phế để Hoằng (con cả của Võ Hậu) lên thay. Hứa Kỉnh Tôn được phong làm Cấp Sự Trung, tối tối đến Tây môn để chờ lệnh Võ Hậu. Bà tin dùng hắn vì hắn rất rành luật lệ.

Bà coi hắn như chiếc roi dùng để đập lên đầu các triều thần bắt họ làm việc. Đối với bà, công việc là công việc, không thể xen tình cảm vào được.

Để thực hiện việc thống nhất chính quyền, bà thanh trừng những kẻ chống đối.

Toại Lương đã bị đổi đi xa, nhưng Vô Kỵ, Hàn và Lai vẫn còn trước mắt bà. Tuy Vô Kỵ chỉ đứng bên lề cuộc chống đối và giữ yên lặng, nhưng ông là người biết quá nhiều chuyện. Ông đã trải qua ba đời Vua: Cao Tổ, Thái Tôn và Cao Tôn. Hàn và Lai cũng không thực sự chống đối, họ chỉ là những lão thần quá thẳng thắn và cương nghị, không chịu theo bà ngay, nhưng bà cũng không chấp

nhậu được. Bà không thích một triều đình lộn xộn, mỗi người một ý. Đã đến lúc bà củng cố thế lực, mọi người phải ngoan ngoãn tuân theo bà.

Trong ba người đó, Võ Hậu cảm thấy chỉ có Vô Kỵ là tay khó chơi nhất, vì ông là chỗ nương tựa của Cao Tôn, lại là một người thế lực rất lớn. Bà quyết định sẽ không triệt hạ ngay mà chỉ chặt hết các vây cánh của ông trước, cho đến khi ông cô thế bà mới ra tay. Quyết định này chứng tỏ tài năng chính trị của Võ Hậu rất dồi dào.

Hàn là người đầu tiên gây nên cớ để Võ Hậu triệt hạ: Ông đã dám xin tội cho Toại Lương. Việc Toại Lương bị biếm đi xa làm cho lương tâm ông không lúc nào được yên. Sau một năm chờ đợi, ông cảm thấy đã đến lúc phải làm bổn phận của một người bạn và nhiệm vụ của một quan đầu trào: xoá bỏ sự bất công đối với Toại Lương.

Là người thừa hưởng truyền thống bất khuất của đời vua trước, ông luôn luôn giữ vững lập trường, sẳn sàng chỉ trích Vua và mất chức nếu cần.

Trong khi tranh đấu cho Toại Lương được trở về, ông đã vào chầu và đọc một bài sớ rất dài, nhắc nhở Vua về nguyên tắc căn bản trong việc trị vì là phải trọng dụng các triều thần thẳng thắn, cương nghị ông nêu trong lịch sử những trường hợp nước mất nhà tan chỉ vì sự ra đi của các bậc trung thần.

Rồi ông kết luận: Dù Toại Lương có xúc phạm đến Bệ Hạ, y đã phải chịu hình phạt trong suốt một năm. Cúi xin Bệ Hạ hãy tha tội cho y.

Khi đọc sớ, có thể ông không biết là Võ Hậu đang ngồi phía sau bức màn. Hoặc ông biết mà không cần.

Nghe sớ xong, Cao Tôn nói:

- Trẫm rất tôn trọng những lời của khanh vừa nêu ra. Nhưng trẫm nghĩ khanh chỉ làm cho nội vụ thêm rắc rối. Trẫm biết Toại Lương thẳng thắn, nhung y lỗ mãng quá sức. Trẫm trừng phạt y không phải hay sao?

Hàn trả lời:

- Tâu Bệ Hạ, thần lại nghĩ khác. Xây dựng một triều đại vững mạnh, công việc tiên quyết là phải chọn lựa và trọng dụng các hiền thần. Vấn đề là Bệ Hạ muốn dùng nhân tài hay các kẻ nô lệ. Người ta thường nói: một hạt cát có thể làm ngừng chạy cả bộ máy. Thần e rằng có vài cá nhân đang lợi dụng sơ hở để bôi lọ và khai trừ các công thần, phương hại đến toàn thể triều đình.

Những lời này công nhiên phỉ báng Võ Hậu. Bà không nói gì trong suốt buổi chầu, nhưng sự yên lặng của bà càng đáng sợ hơn.

Số phận của Hàn đã được quyết định.

Hẳn chúng ta còn nhớ, vị Thái tử trước là Lý Trung bị truất vào năm mười ba tuổi vì không có ai đỡ đầu. Trung chỉ là con một cung tần tầm thường được Vương hậu đem về nuôi. Nay Vương hậu đã chết, Trung hết chỗ nương tựa. Võ Hậu nghĩ ra một kế. Bà phao tin Trung muốn cướp ngôi và bịa ra một âm mưu soán nghịch. Sau đó bà ghép những người chống đối hoặc làm vướng chân bà vào âm mưu tưởng tượng đó.

Thế là mấy năm tiếp theo, mũi dùi chính trị tập trung vào cậu bé đáng thương mới mười mấy tuổi đầu này. Cậu luôn luôn bị theo dõi và sống lòng phập phòng lo sợ.

Đầu tiên Hàn và Lai bị ghép vào tội phản nghịch vì đã kết đảng với Lý Trung và mưu đồ nỗi dậy. Hàn bị đầy ra đảo Hải Nam còn Lai ra miệt Chiết Giang, tận bờ biển phía Đông để hai người có dịp suy ngẫm về những lỗi lầm của mình.

Vì Cao Tôn cũng đang muốn tránh mặt mấy vị đại thần đó, nên Vua rất hài lòng về việc này.

Hứa Kỉnh Tôn ngang nhiên làm thủ tục cho họ đi đầy không hề chứng minh tội trạng mà Vua cũng chẳng truy vấn. Giả thử âm mưu có thật thì Lý Trung đã không thoát khỏi Hoàng cung và hai ông đã bị đem ra xữ trảm.

Hứa Kỉnh Tôn không cần để ý đến chi tiết đó vì Võ Hậu là chỗ dựa vững chắc của hắn. Vô hình chung, hắn được ngồi vào chiếc ghế Thị Trung của họ Hàn.

Hứa Kỉnh Tôn chưa lấy thế làm hài lòng. Hắn điều nghiên tình hình rồi quả quyết rằng cuộc âm mưu phản loạn đã bắt đầu phát động tại Quí Châu và do Toại Lương cầm đầu.

Hắn còn bảo Hàn đã cố ý đưa Toại Lương ra Quí Châu để mưu đồ hoạt động.

Lần này Toại Lương bị đầy đi xa hơn nữa, tận Hà Nội - thuộc bán đảo Đông Dương - tách khỏi vùng đất văn minh.

Toại Lương bèn viết một bức thư cho Cao Tôn, kể lại chuyện Cao Tôn đã khóc ngất trong tay ông sau khi được phong làm vua trước linh cửu của Thái Tôn. Ông tỏ ý xin lỗi Vua về những lời xúc phạm và khẩn cầu Vua cho phép ông được trở về Trung Hoa, nhưng không thấy trả lời. Năm sau ông mất và được chôn tại Hà Nội. Hai người con trai của ông cũng lần lượt chết trong khoảng thời gian này.

Toại Lương, Hàn và Lai đã bị quật ngã.

Giờ đây chỉ còn lại mình Vô Kỵ. Ông cảm thấy điều bất tường sắp xảy ra nên ông dành hết thì giờ để viết nên một bộ sử về hai triều đại trước. Khi hoàn tất bộ sử gom làm mươi tập này, ông được vua ban thưởng hai ngàn cây lụa.

Rồi việc gì phải tới đã tới...

Mùa xuân năm 659, Hứa Kỉnh Tôn thấy đã đến lúc phải dùng mọi phương pháp để buộc tội Vô Kỵ. Hắn lại dùng chiêu bài "Cuộc phản loạn của Lý Trung" để hại ông.

Cơ hội đã đến...

Vô Kỵ có một người bạn họ Vi. Một hôm Vi bị bắt vì tội ăn hối lộ.

Hứa Kỉnh Tôn - hiện đã là Trung Thư Lệnh kiêm Trưởng quan Đại Lý Viện - bèn bảo Vi là nếu chịu vu cáo cho Vô Kỵ thì sẽ được tha, nhưng Vi không chịu. Sau nhiều cuộc tra tấn dã man, Vi vẫn một mực không chịu bán bạn cầu an. Sau Vi chịu không nổi, bèn tìm cách tự sát. Thấy Vi sắp chết. Hứa Kỉnh Tôn tâu láo là Vi đã cung khai Vô Kỵ mới là đầu não của cuộc mưu phản, chứ không phải Toại Lương.

Được tin nầy, Cao Tôn rất xúc động.

Vua ra lệnh cho một vị quan khác là Viên Công Hữu điều tra lại. Nhưng Hữu lại chính là vây cánh của Hứa Kỉnh Tôn nên kết quả cuộc điều tra giống hệt như lời báo cáo của họ Hứa.

Cao Tôn vẫn không tin:

- Báo cáo láo! Cậu ta không bao giờ lại làm việc đó. Làm như vậy ông có lợi gì?

Hứa Kỉnh Tôn đã sắp sẵn câu trả lời:

- Tâu Bệ Hạ, ngày trước chính Vô Kỵ là người đề nghị lập Trung làm Thái Tử. Nay Trung lại truất, ông cảm thấy địa vị của mình bấp bênh nên phải tính kế. Vả lại ông là người luôn luôn chống đối Hoàng hậu, dĩ nhiên ông phải sợ mất chức, ông mưu đồ đưa Trung lên ngôi là để bảo tồn quyền lực hiện có.

Cao Tôn rất buồn vì bãi chức Vô Kỵ là tự chặt cánh tay phải. Vua lại do dự, không muốn ký giấy bắt giữ Vô Kỵ.

Vua thở dài:

- Ta rất xấu hổ về việc này. Người trong gia đình mà phải bắt bớ nhau.

Kỉnh Tôn nhấn mạnh thêm là phải bắt Vô Kỵ ngay vì ông có thế lực rất lớn. Biết sắp bị bắt, ông có thể hành động liều lĩnh.

Cao Tôn cũng cảm thấy không thể vì tình cảm riêng mà để gây hoạ lớn.

Tối hôm đó, trước mặt Võ Hậu, Cao Tôn đã ký lệnh bắt Vô Kỵ và biếm ông ra đất Quí Châu. Vô Kỵ là người góp phần vào việc tạo lập ra nhà Đường. Tên ông gắn liền với Thái Tôn. Vì vậy Cao Tôn cho phép ông giữ nguyên phẩm tước và ra lệnh cho các quan địa phương phải tiếp đón ông như bậc đại thần của triều đình.

Năm sau, Hứa Kỉnh Tôn sai Viên Công Hữu ra Quí Châu buộc Vô Kỵ phải khai những đồng loã, nhưng Vô Kỵ không chịu. Thấy đã hết chỗ dung thân, ông tự treo cổ.

Thế là bản cung khai của ông được gởi về triều. Dĩ nhiên đây chỉ là một bản cung khai giả mạo đã được viết ra lúc Hữu chưa đi Quí Châu.

Hữu còn có nhiệm vụ ra đảo Hải Nam để kiếm họ Hàn và ép ông tự sát. Nhưng khi y tới nơi, Hàn đã chết. Y bắt phải mở áo quan để y kiểm soát.

Gia đình Vô Kỵ và Hàn bị đuổi ra Quảng Đông để làm nô lệ.

Lúc đó Hoàng tử Lý Trung được mười tám tuổi. Chàng rất buồn khi thấy tên mình luôn luôn gắn liền với một âm mưu tưởng tượng, đã làm hại không biết bao nhiêu người. Chàng bị bắt và giáng xuống làm thứ dân, rồi bị đầy đi Quí Châu, nơi Vô Kỵ đã thở hơi cuối.

Sau khi chứng kiến những sự thật thê thảm, chàng luôn luôn sống trong lo âu. Chàng thường ăn mặc giả gái và thay đổi chỗ ngủ để tránh các cuộc ám sát có thể xảy ra. Nỗi lo âu càng ngày càng đè nặng tâm thần chàng khiến nhiều đêm chàng vùng dậy và bỏ chạy vì những giấc mơ hãi hùng.

Chàng thường nhờ thầy bói giải thích nhưng điềm mộng mị để biết mà đề phòng. Chàng càng ngày càng tiều tuỵ, cô độc...

Tuy nhiên, Võ Hậu vẫn không đả động đến chàng vì thấy chàng còn có thể dùng được việc.

Trong vòng năm năm, kể từ khi Võ Mị Nương lên ngôi Hoàng hậu, bốn đối thủ của bà đều đã bi triệt hạ: Toại Lương, Vô Kỵ, Hàn và Lai. Riêng ông Lai không phải do Võ Hậu giết, nhưng vì thất vọng và phẫn uất. Ông đã liều lĩnh xông pha ngoài mặt trận và bị giết. Giờ đây Võ Hậu tự do thao túng triều đình. Mọi việc đều theo đúng ý bà.

NHỮNG ĐIỀU SỢ HÃI

Vây cánh của Cao Tôn đã bị cắt.

Võ Hậu không cướp hẳn quyền ông, nhưng quyền hành cứ từ từ vuột khỏi tay ông để rơi vào tay Võ Hậu. Càng ngày bà càng tham dự nhiều hơn vào việc triều chính. Phải thẳng thắn mà nói rằng bà luôn luôn có những ý kiến xác đáng, quyết định dứt khoát và lý luận vững chắc. Bà đã thực sự giúp đỡ Cao Tôn rất nhiều nếu đứng trên phương diện cai trị thuần tuý.

Cao Tôn tự hiểu rằng các triều thần đều nghe lời Võ Hậu hơn ông. Trong triều không còn những người như Hàn, Lai dám đứng ra bênh vực ông. Guồng máy làm việc êm ả quá, êm ả đến mức nhàm chán. Hệ thống cai trị đó được thống nhứt: Không còn những lời phản kháng, những ý kiến chống đối, những kẻ dám nói "không" trước mặt Lệnh Bà.

Các gian thần như Hứa Kỉnh Tôn, Viên Công Hữu, Lý Nghĩa Phú, tha hồ hoành hành, vơ vét của cải, chiếm vợ và tài sản của người khác.

Lố bịch nhất là họ Lý, hắn đã tổ chức đám tang của mẹ hắn dài hàng chục cây số. Vậy mà Võ Hậu vẫn làm ngơ. Bà muốn cho mọi người thấy rằng những ai vâng lời bà đều được chức trọng, quyền cao. Chính bà là người có quyền cho hay không cho mọi người hoành hành.

Có một chuyện khiến niềm vui của Võ Hậu không được trọn vẹn: Chuyện gia đình bà thuở trước.

Hồi còn nhỏ bà không được sung sướng. Năm mười bốn tuổi bà bị đưa vào cung và sống xa nhà mười mấy năm liền. Thân phụ bà đã có hai người con trai trước khi cưới thân mẫu bà.

Một hôm bà tổ chức một buổi họp mặt trọng thể. Bà cho phép tất cả thân quyến họ Võ của bà được vào nội cung. Hai người con riêng của thân phụ bà cũng có mặt. Hai người này hiện là quan trong triều và là những cái gai trước mắt Võ Hậu và Dương phu

nhân - thân mẫu Võ Hậu - vì họ thường tỏ ra hỗn xược với hai người.

Dương phu nhân nói với hai người con riêng của chồng, vẻ sống sượng và tự đắc:

- Chắc các người còn nhớ những ngày cũ? Và bây giờ thì sao?

Hai người con trả lời:

- Kể cũng hơi khó chịu. Em gái tôi bây giờ là Hoàng hậu, chắc mọi người tưởng lầm rằng chúng tôi có địa vị hiện thời là nhờ em gái chứ không phải nhờ cha chúng tôi thuở trước.

Lại vẫn vẻ hỗn xược đó!

Dương phu nhân giận tái người. Bà nói với Võ Hậu, và Võ Hậu lập tức đuổi hai người ra làm quan ở những miền xa xôi hẻo lánh. Trong chiếu chỉ, võ Hậu có ghi:"Làm như vậy để chứng tỏ Hoàng hậu không thiên vị người nhà".

Một người vừa ra tới Lũng Châu là chết ; còn một người cố sống, nhưng rồi cũng bị ghép tội và bị xử tử. Cái chết của hai người chẳng ai cần biết tới.

Tính tình Cao Tôn trở nên thất thường. Ông phẩn hận vì có miệng mà mắc quai, thường cáu kỉnh và buồn rầu. Khi ăn uống, ông không còn cảm thấy ngon miệng, trái lại Võ Hậu có hai hàm răng rất khoẻ và ăn rất dữ.

Cao Tôn thường thừ người ra trong bửa ăn, ngồi nhìn bà vợ ngốn hết món này đến món khác.

Thấy ông không ăn Võ Hậu hỏi:

- Bệ Hạ không ăn sao?

Ông đáp cộc lốc:

- Không.

Cao Tôn nhìn mọi sự vật xung quanh với vẻ chán ghét, lòng ông ẩn chứa những nỗi thù hận triền miên. Chỉ những lúc bắt buộc, ông mới mở miệng nói nhát gừng, đôi khi với giọng mỉa mai chua chát đến cùng cực:

- Hồi còn làm Chiêu Nghi, Hậu có viết một đoản văn nhan đề "Các Đức Tính Của Người Vợ Hiền".

Một hôm Cao Tôn nói với bà:

- Tối hôm qua trẫm đọc lại đoản văn của ái hậu, trẫm rất thích đoạn: Việc quan trọng của người đàn bà là giữ thân mình trong nhà. Người đàn bà phải gọn gàng, sạch sẽ, ít nói và chăm chỉ may vá thêu thùa, phải coi trọng những ý thích của chồng và nhất là phải hiếu thuận với cha mẹ chồng và họ hàng nhà chồng để giữ được hoà khí trong gia đình...

Thật là một đoạn văn súc tích. Ái hậu có nghĩ vậy không?

Võ Hậu biết Vua châm chọc mình. Bà chỉ trả lời bằng cách yên lặng.

Có hai thứ mà Võ Hậu sợ nhất là cái chết của Vương hậu và mèo. Đã nhiều lần bà thấy những bóng ma của Vương hậu và Triệu phi hiện về và bà đâm ra sợ mèo kinh khủng vì người ta bảo mèo là hiện thân của ma quỷ.

Theo bà nhưng hồn ma luôn lởn vởn trong cung. Có lần bà trông thấy hai bóng ma xuất hiện ngoài hành lang và tiến về phía bà, tóc tai chúng bù xù, chúng quơ hai bàn tay đã cụt hết ngón, máu chảy ròng ròng, định chụp lấy người bà...

Trong giấc ngủ, bà thường mơ thấy một giòng sông nhuộm máu, nổi lềnh bềnh hàng trăm bàn tay đỏ lòm...

Khi chết, Vương hậu chỉ buồn rầu nói:

- Đó là lỗi nơi tôi. Tôi đã tưởng lầm thị là người bạn tốt.

Nhưng Triệu phi đã oán hận thề rằng:

- Khi chết, tôi sẽ biến thành một con mèo. Lúc con điếm đó ngủ tôi sẽ xông vào cắn cổ nó. Nhứt định phải cắn chết nó.

Những lời nói này đều đến tai Võ Hậu và cứ ám ảnh bà mãi. Bà phải ra lệnh đuổi hết mèo ra khỏi cung điện. Thà bà chịu đựng hàng đàn chuột lúc nhúc còn hơn phải trông thấy bóng một con mèo.

Một hôm Võ Hậu bảo Cao Tôn:

- Thiếp đang tìm một thầy thuốc để săn sóc Bệ Hạ. Một người còn trẻ như Bệ Hạ không thể...

Cao Tôn ngắt lời:

- Ta đâu có bệnh tật gì. À phải rồi, ta đang nghĩ tới Triệu phi và Vương hậu. Kể ra thì chẳng thú vị gì có phải vậy không? Ta nhớ đến tình bạn khắn khít giữa khanh và Vương hậu. Khanh đã

dùng nàng làm phương tiện để tiến thân. Miệng khanh thơn thớt mà trong dạ tính kế độc hại nàng. Nếu nàng không đem khanh khỏi chốn tu hành thì ngày nay khanh ra sao? Một mình Triệu phi giá trị gấp mười đứa... ni cô như khanh...

- Hãy im miệng ngay! Bệ Hạ không phải là một người đàn ông. Đàn ông gì mà chỉ đổ lỗi cho người khác.

Trong cung Võ Hậu thường thấy ma, chỉ những khi bà đi Lạc Dương bà mới thoát được ám ảnh đó. Những con ma không theo bà tới đấy. Do đó bà thường đi Lạc Dương và nghỉ ở đó thật lâu. Ví dụ như trong năm 657.

Bà đi tất cả ba lần vào tháng giêng, tháng bẫy và tháng chạp. Bà có ý định biến nơi này thành Đông đô.

Vào tháng mười năm 660, khoảng thời gian Vô Kỵ bị buộc phải tự sát. Cao Tôn bắt đầu ngã bệnh và từ đó không khi nào ông thoát khỏi những cơn nhức đầu, buốt xương và tê cóng chân tay. Nhân dịp này Võ Hậu bèn cho xây một cung điện mới gọi là Bồng Lai điện, ở phía Bắc ngôi điện cũ có ma, lấy cớ là ngôi điện trước quá ẩm thấp, cũ kỹ, và nhiều chuột, có hại cho sức khoẻ của Vua.

Nhưng thực ra bà hy vọng đổi chỗ ở sẽ thoát khỏi những hồn ma ám ảnh kia. Bà bảo với mọi người rằng việc xây cung điện tuy hơi tốn kém nhưng sẽ làm cho Vua phục hồi sức khoẻ và vui vẻ như xưa.

Toà Bồng Lai điện về sau đổi tên là Đại Minh Điện, rất rộng lớn. Gồm vô số phòng ốc có vườn thượng uyển, có cung riêng phía Đông cho Thái tử, có thư viện, có nơi làm việc cho Môn Hạ tỉnh -và Trung Thư Tỉnh..v.v.

Một trăm ngàn nhân công được huy động trong mười lăm quận lân cận. Văn võ bá quan đều phải đóng góp một tháng lương để giúp vào việc chi phí. Mọi thứ đều mới và vĩ đại hơn ngôi điện cũ.

Nhưng không may, những hồn ma lại xuất hiện trong toà cung điện mới. Điều này làm cho Võ Hậu và Cao Tôn hục hặc nhau hơn. Bà làm Vua điên đầu vì những ý tưởng kỳ lạ.

Tháng tư năm 662, bà cho đổi tên các cơ cấu chính quyền từ cao xuống thấp, bà không cho biết lý do rõ ràng - mãi tám năm sau mới được đổi lại tên cũ. Bà thích cái gì cũng phải mới lạ, nặng vẻ

mê tín dị đoan. Bà tưởng tượng ra nhiều điềm lạ và cho đổi quốc hiệu mấy lần.

Hồi này có bà Hồ Lan, nữ Công tước đất Hàn, thường đến Hoàng cung chơi. Vì là chị ruột của Võ Hậu, bà được phép tự do ra vào cung cấm và ăn cùng bàn với Vua và Hoàng hậu.

Mọi người thường thấy bà bên cạnh Cao Tôn.

Bị Võ Hậu chế nhạo mình không phải là đàn ông, Cao Tôn tức mình, thường cặp kè với bà Công tước và người con gái chưa tới hai mươi của bà. Vua tìm thấy ở bà này một sức lôi cuốn mà Võ Hậu không có.

Tôi phải nhắc đến chuyện nãy vì tôi thường ngờ rằng cha tôi - Hoàng tử Hiền - không phải là con ruột của Võ Hậu mà là con của bà Công tước, nên về sau Hoàng tử Hiền mới bị truất ngôi Thái tử. Chính Võ Hậu đã cho cung nữ phao tin Vua tằng tịu với bà Công tước trong khoảng thời gian cha tôi bị truất và đày đi xa.

Sự thân mật giữa Cao Tôn và bà Công tước làm cho Võ Hậu ngứa mắt. Vua có vẻ yêu đời trở lại sau mấy năm sống gần Võ Hậu.

Người khác có thể chấp nhận được chuyện hai chị em thờ chung một chồng, nhưng Võ Hậu thì không.

Bà quyết ra tay.

Một ngày kia, bà Công tước bị chết co quắp sau bữa cơm tối. Hiển nhiên bà đã bị đầu độc.

Người ta đã quá quen thuộc với cảnh đàn ông trái ý Hoàng hậu bị đỗi đi xa rồi chết ngoài ngàn dặm, vụ đàn bà được lòng Vua bị trúng độc lăn ra chết ngay trong cung.

Võ Hậu tỏ ra rất thương xót bà chị, tổ chức mai táng rất linh đình.

Một lần nữa mặt Cao Tôn lại dài ra vì chán nản và thất vọng. Ông đâu phải là một thằng ngu. Ngồi kiểm điểm lại những hành động của vợ, ông cảm thấy rùng mình vì sợ hãi và khinh bỉ.

Vương hậu, Triệu phi, và bà Công tước, rồi tới ai nữa?

Bỗng dưng ông cảm thấy mình có lỗi...

Cao Tôn càng ngày càng cô độc, không có ai để chia xẻ sự phiền muộn, ông cảm thấy bốn bức tường càng ngày càng vây chặt

lấy ông. Đã mất quyền cai trị bên ngoài, ông còn mất cả tự do trong nhà. Mỗi bước đi của ông đều bị theo dõi, quản thúc. Ông không thể đến gần một bóng hồng nào hết vì bóng hồng và thuốc độc đã gắn liền với nhau.

Bề ngoài Cao Tôn vẫn cố giữ vẻ bình thường với Võ Hậu, nhưng Võ Hậu linh cảm thấy ông rất thù hận bà. Bà muốn làm lành, thường an ủi dỗ dành ông như một đứa trẻ.

Thỉnh thoảng bà còn nhấn mạnh rằng vẫn thương yêu ông như hồi trước. Bà đóng kịch quá hay mà Cao Tôn lại nhậy cảm, thế là ông lại ngã vào vòng tay bà, quên hết bao nỗi căm tức, nghi ngờ về vụ đầu độc bà Công tước.

Cao Tôn cũng không có lý do giận bà về vụ thanh toán Vô Kỵ và mấy người kia vì vụ này chỉ có tính cách chính trị không liên quan đến vấn đề tình cảm giữa hai người, nhưng dù sao Cao Tôn vẫn không tìm thấy sự thoải mái hoàn toàn. Ông thường nơm nớp lo sợ mình có điều gì thất thố và bị Võ Hậu chụp lấy để khai thác.

Dần dần, trong đầu Cao Tôn nảy ra ý nghĩ phải trừ khử Võ Hậu. Ông ao ước được sống tự do. Ông tưởng tượng ra cảnh ông làm vua có các thiếu nữ tuyệt đẹp tíu tít xung quanh và ông mơ thấy mình được toàn quyền trị vì thiên hạ, mọi người răm rắp tuân lệnh. Những điều đó làm sao ông có thể thực hiện được khi triều đình đầy nhóc những gian thần như Hứa Kỉnh Tôn.

Ông ước gì Vô Kỵ, Toại Lương, Hàn, Lai còn sống. Chỉ có Lý Tích là chưa chết và đang thắng trận tại Cao Ly, nhưng y đâu giúp ông được gì, y còn về hùa với Võ Hậu là khác. Ông phải làm thế nào bây giờ?

Năm 663, sau khi toà cung điện mới hoàn tất, Cao Tôn tìm thấy một cơ hội tốt. Võ Hậu cho xây toà cung điện mới này là để tránh những hồn ma tại toà lâu đài cũ, nhưng chúng vẫn theo đuổi bà. Điều nãy dễ hiểu vì hai toà cung điện chỉ cách nhau bằng một khu vườn rộng. Người thường cũng chỉ cần đi bộ khoảng mười lăm phút là hết khoảng vườn này, chứ đừng nói là ma.

Võ Hậu bèn cho mời một tay pháp sư tới phù phép và đốt vàng mả. Thời gian phù phép kéo dài trong nhiều đêm khiến người ta phải nghi ngờ. Ai có thể biết được Võ Hậu và tên Pháp sư đã làm những trò gì trong mấy đêm đó?

Một hoạn quan cho Cao Tôn hay chuyện này. Ông rất hồ nghi, ông quyết định sẽ đi xem sự thể ra sao.

Tối hôm đó Cao Tôn đi thẳng tới địa điểm. Sau khi đi hết dãy hành lang dẫn tới ngôi bảo tháp, nơi cầu đảo của tên Pháp sư, ông thoáng thấy một thị nữ đứng canh ở góc vườn. Vừa trông thấy ông, thì biến mất. Sau đó, ông thấy bóng thị in trên khung cửa sổ sáng lờ mờ của ngôi tháp.

Ông vội chạy tới góc vườn, từ đó ông có thể trông thấy rõ ánh sáng từ tầng thứ hai rọi xuống. Ông phải làm gì bây giờ? Xông vào bắt quả tang chăng? Chắc chúng đã được báo động vì ánh đèn tự nhiên tắt phụt.

Biết đã chậm. Ông lửng thửng quay về phòng.

Ngày hôm sau, Võ Hậu kiếm cách giải thích:

- Tối đêm qua Bệ Hạ làm gì mà lảng vảng ở khu bảo tháp vậy?

Cao Tôn trả lời:

- À không... Trẫm đi dạo cho khoẻ đấy mà.

- Sao Bệ Hạ lại đi dạo ở nơi tối tăm đó. Sao Bệ Hạ không đến tháp xem pháp sư phù phép?

- Trẫm lên đó làm gì? Trẫm đâu có thích pháp sư.

Mấy ngày liền, Cao Tôn không nhắc nhở đến chuyện này để Võ Hậu không đề phòng.

Rồi một tối ông lại đi rình hai người.

Rất may cho ông là lần này đứa thị nữ không trông thấy ông. Mãi đến khi ông đến chân tháp nó mới phát giác và la hoảng. Nó ù té chạy lên từng trên, ông vội chạy theo để nó không kịp báo động.

Lúc đến nơi ông thấy hai người vừa buông nhau ra, tên Pháp sư đang sửa lại dây lưng, còn Võ Hậu quần áo xốc xếch y như ông đã thấy nhiều lần trong phòng ngủ của ông. Hai ly rượu còn đặt trên sàn.

Võ Hậu có vẻ luống cuống:

- Bệ Hạ đến xem cầu đảo đấy ư? Pháp sư vừa ngừng tay để nghỉ một lát thì Bệ Hạ tới.

- Trẫm biết rồi.

Cao Tôn vừa nói vừa quay lưng đi trở xuống.

Võ Hậu nói với theo:

- Sao Bệ Hạ không ở lại xem cúng? Ở trên này tắt đèn vì cần phải yên lặng tuyệt đối mới cầu đảo được.

- Tại sao cứ cầu đảo là phải có người đứng xem? Mình hắn làm không được sao? Trẫm tưởng muốn phù phép trừ tà thì phải làm ở ngoài trời, chứ sao lại làm trong phòng kín.

Nói rồi Cao Tôn bỏ xuống dưới mặc hai người trong phòng đang ngồi thở hổn hển.

Ông đã nhìn thấy tận mắt, như vậy là đủ.

Cao Tôn đã có chủ ý. Thực ra, ông rất sung sướng vì đã tìm ra một bằng chứng đủ để truất ngôi Hoàng hậu. Giờ đây ông chỉ còn cần tới can đảm.

Nửa giờ sau, Võ Hậu bước vào phòng ông.

- Sao Bệ Hạ không ở lại? Sao lúc đó Bệ Hạ lại tỏ vẻ giận dữ. Bệ Hạ nghi ngờ điều gì chăng?

- Trẫm không nghi gì hết.

- Đáng lẽ Bệ Hạ phải ở lại. Cung điện này luôn luôn có ma. Chắc Bệ Hạ không thể biết thiếp đã phải chịu đựng sợ hải như thể nào? Thiếp chắc rằng tên pháp sư có thể trừ ma được. Cuộc cầu đảo hấp dẫn quá, thiếp phải ở lại coi.

- Với hai ly rượu nữa chứ gì?

- Trời ơi, thiếp thề với Bệ Hạ là không có chuyện gì...

- Hừ, đối với người khác mi là một Hoàng hậu, chứ đối với ta mi chỉ là một đứa đạo đức giả, một con điếm.

Võ Hậu hết lời giải thích và năn nỉ nhưng vô ích. Cuối cùng bà đứng dậy và nói:

- Thôi được, thiếp ra ngoài để Bệ Hạ có thì giờ suy nghĩ. Bệ Hạ sẽ thấy thiếp làm như vậy là phải.

Ngày hôm sau, Cao Tôn kể chuyện này và nói ý định của mình cho quan Trung Thư Thị Lang tên là Thượng Quan Nghi nghe. Ông là người duy nhất Vua có thể tin cẩn được.

Ông đồng ý với Vua:

- Tâu Bệ Hạ, để thần soạn cho Bệ Hạ một chiếu chỉ, nhưng Bệ Hạ nhớ đừng cho ai biết. Trong chiếu chỉ, thần sẽ không nhắc đến chuyện ngoại tình mà chỉ buộc Hoàng hậu vào tội đã dùng tà thuật trong cung, vì trước đây Vương hậu cũng bị phế vì tội này ; và tội đã đầu độc bà Công tước, tội đã giết hại các công thần như Vô Kỵ, Toại Lương, vì vụ này có tác động rất lớn về mặt tình cảm. Đại để chiếu chỉ sẽ nói rằng Hoàng hậu không còn xứng đáng nữa, phải phế đi, như vậy là đủ.

Vua rất mừng:

- Được lắm, khanh hãy về thảo chiếu. Nhớ giữ tuyệt đối bí mật nghe.

Nhưng mọi chuyện không đơn giản như Cao Tôn nghĩ. Thực ra ông đã tự lừa dối mình, vì ông thừa biết mọi cử chỉ, hành động của ông đều bị theo dõi và được báo cáo với Võ Hậu.

Chiều hôm đó, Cao Tôn đang ngồi đọc lại bản thảo thì Võ Hậu bước vào. Bà nhìn ông một cách nghi ngờ, mắt bà toé lửa. Còn Cao Tôn mặt mày tái mét.

Bà rít lên:

- Có đúng như vậy không?

- Cái gì đúng?

- Thôi Bệ Hạ đừng giả vờ nữa. Thiếp biết cả rồi. Chiếu chỉ đâu?

Bà đưa mắt nhìn tờ giấy vàng nằm trên bàn.

Cao Tôn lo lắng ra mặt:

- Không, không phải. Đây chỉ là một bản thảo.

Võ Hậu gầm lên:

- Đưa đây!

Như cái máy, Cao Tôn đưa tờ chiếu cho Võ Hậu.

Bà đọc lướt qua một lần rồi nghiến răng xé tờ giấy ra từng mảnh.

- Ai viết tờ chiếu nầy?

Cao Tôn ngồi yên.

- Nét bút của Thượng Quan Nghi, đúng không?

Cao Tôn gật đầu.

- Chắc Bệ Hạ không ngờ thiếp lại biết hồi trưa này Bệ Hạ vào phòng Thượng Quan Nghi và đóng kín cửa để bàn luận. Trước khi đọc tờ chiếu thiếp đã thừa biết nội dung nó ra sao rồi.

- Cao Tôn vẫn yên lặng.

Võ Hậu ngồi xuống, dịu giọng:

- Thiếp có vài điều ấp ủ từ lâu mà chưa có dịp nói với Bệ Hạ. Nhân tiện đây thiếp nói luôn. Thiếp mong Bệ Hạ đừng bao giờ nghe những lời dèm pha láo lếu. Thiếp kêu người trừ tà ma trong cung thì đâu có gì mà Bệ Hạ phải giận dỗi như đứa trẻ. Có bao giờ thiếp thiếu bổn phận làm vợ đối với Bệ Hạ chưa?

Cao Tôn ngồi yên.

Võ Hậu tiếp:

- Gần đây thiếp thấy Bệ Hạ càng ngày càng phiền muộn và cáu kỉnh. Thiếp nghĩ rằng Bệ Hạ không được khoẻ nên thiếp không nói gì. Thiếp còn bận lo bao nhiêu công chuyện, nào là chuyện cung điện mới, chuyện triều chính. Tại sao thiếp lại phải trằn trọc mỗi đêm? Đó là vì thiếp mải suy tính các việc phải làm, phác hoạ các kế hoạch, quyết định những vấn đề quan trọng về triều thần và đường lối cai trị. Tất cả những việc đó là để giúp Bệ Hạ, muốn Bệ Hạ lập được những công nghiệp vĩ đại. Nếu có ai muốn thay thiếp lo cho Bệ Hạ, thiếp sẵn sàng nhường ngay.

Cao Tôn đang bối rối vì nhức đầu. Ông không muốn bàn đến chính trị vào giờ phút này.

Ông nói:

- Làm ơn để tôi yên.

Nhưng Võ Hậu cứ nói tiếp:

- Bệ Hạ rất kém thông minh khi nghĩ rằng thiếp đã giết chị ruột thiếp. Thiếp biết có những điều mờ ám trong đó. Hơn nữa, Bệ

Hạ phải nhớ rằng có những việc mình không muốn mà vẫn phải làm. Ví dụ trường hợp Vô Kỵ và Toại Lương. Bệ Hạ yếu lòng quá nên mới tin được bọn họ. Bệ Hạ thử tưởng tượng xem số phận chúng ta sẽ ra sao nếu không ra tay trước?

- Khanh lúc nào chả có lý.

- Đúng như vậy. May mà thiếp phá vỡ âm mưu kịp thời. Nếu thiếp không cứng rắn thì giờ này Bệ Hạ đâu còn ung dung ngồi yên trên ngai vàng. Làm vua, Bệ Hạ phải xử sự như một ông vua. Thiếp chỉ tiếp tay Bệ Hạ mà thôi. Bệ Hạ có biết vì sao thiếp xây toà cung điện mới này không? Vì Bệ Hạ! Thiếp luôn luôn bận rộn là để giúp Bệ Hạ trở thành một ông vua vĩ đại, nhưng Bệ Hạ cần phải cố gắng hơn, tự tin hơn. Bệ Hạ hãy nhìn xem đế quốc rộng lớn của chúng ta! Bao nhiêu xứ đang chịu ta sai khiến. Nước Cao Ly cũng sắp trở thành chư hầu. Có bao nhiêu việc Bệ Hạ phải làm. Thiếp đang xếp đặt nhiều chương trình lớn lao để giúp Bệ Hạ. Chúng ta sẽ xây thêm nhiều đền đài, cung điện, thật hùng vĩ hơn hơn các triều đại trước. Bệ Hạ hãy tỏ ra mình là một ông Vua. Chúng ta hãy cùng nhau thực hiện những công nghiệp hiển hách. Bệ Hạ đừng mơ ngủ nữa, đừng ngồi đây nghe kẻ khác nói vào nói ra nữa!

Suýt nữa Cao Tôn ngã lòng vì bị Võ Hậu tấn công tới tấp. Ông cảm thấy choáng váng vì bị khích động. Ông sợ phải quyết định.

Cuối cùng, ông nói một cách buồn rầu:

- Ta biết khanh có thể tự mình cai trị, không cần đến trẫm.

- Điều đó thiếp làm được, nhưng thiếp chỉ muốn giúp Bệ Hạ. Bệ Hạ có vẻ yếu trong người. Thôi Bệ Hạ nên đi ngủ sớm và ráng ngủ cho ngọn đừng nghĩ ngợi vẩn vơ nữa.

Cao Tôn thở dài, cam chịu số phận. Bao nhiêu hy vọng được tự do đã trở thành mây khói.

Với phản ứng nhanh nhẹn, Võ Hậu đã đảo ngược tình thế. Nhưng càng nghĩ về chuyện này bao nhiêu, bà càng tức giận bấy nhiêu. Không ngờ lại có kẻ dám nghĩ đến chuyện truất ngôi bà.

Võ Hậu biết mình luôn luôn có sẵn một con dao trong tay. Bà sẽ cho tất cả triều thần bài học đầu tiên và cũng là cuối cùng. Bà

cho gọi Hứa Kỉnh Tôn. Hắn cho bà biết trước kia Thượng Quan Nghi làm việc với Thái tử Trung, vậy hiển nhiên ông là đồng loã của Thái tử.

Lập tức Thượng Quan Nghi bị ghép vào tội phản loạn và bị chém đầu. Gia đình ông bị bắt làm nô lệ. Mỉa mai thay, ngày sau một đứa cháu gái Thượng Quan Nghi được đem vào cung và làm lủng đoạn triều đình dưới thời Trung Tôn. Chúng ta sẽ gặp lại cô bé này ở cuối truyện.

Những âm mưu tưởng tượng xung quanh Lý Trung đã được lợi dụng quá mức và trở nên cũ rích. Võ Hậu cảm thấy Trung không còn dùng vào việc gì được nữa, bà cho phép chàng được tự treo cổ để khỏi bị xử tử giữa công chúng - quyền lợi của một Hoàng tử! Lúc đó chàng mới hai mươi hai tuổi.

Cao Tôn biết mà không cứu được con.

NHỮNG NGƯỜI KÍN MIỆNG NHẤT

Từ ngày Cao Tôn mưu sự bất thành, tình trạng ông càng trở nên bi đát.

Chứng đau thần kinh hành hạ ông ghê gớm và dai dẳng hơn. Những cơn nhức đầu thường làm ông kiệt lực và khi tỉnh táo lại. Ông thẩn thờ, chán ngán. Ông thường cặm cụi nghịch những đồ dùng của thợ mộc như cưa đục, bào, v.v. Ông tự cưa những miếng gỗ bào, rồi đánh bóng, và có vẻ thích thú với công việc này lắm. Có lúc ông bày các thứ châu báu hay đồ cổ quí giá ra chơi với San San - con gái bà Công tước đã qua đời - cô này đã trở nên một thiếu nữ mười tám rất xinh đẹp.

Hiển nhiên ông không quan tâm gì đến việc triều chính, để mặc bà vợ lo.

Trong mười năm tiếp theo, sức khoẻ ông trải qua mấy lần khủng hoảng. Ông thường bãi bỏ các buổi chầu sáng sớm, vì dù có lâm trào chưa chắc ông đã nghe thấy triều thần nói gì. Do đó, một thông lệ được đặt ra: Trong mỗi buổi chầu, Võ Hậu ngồi phía sau một bức mành giúp Vua đối đáp với quần thần. Dần dần các quan vào chầu quen chờ nghe tiếng đàn bà hơn là tiếng đàn ông.

Điều này không hay ho gì, nhưng Võ Hậu viện cớ phải giúp ông chồng bệnh hoạn, theo bà nghĩ, ông cũng muốn được giúp như vậy. Người ta thường gọi chế độ này là "Nhị Thánh lâm trào".

Bà Hoàng hậu hiếu động đã làm Vua mệt nhoài. Trong khi Cao Tôn chỉ thích thơ thẩn trong cung để cùng San San ngắm những con cá vàng hay những chậu thược dược thì Võ Hậu cứ bày trò bắt ông phải đi. Khi thì thăm cung điện mới ở Lạc Dương - tháng 3 năm 665 - khi thì đi dự lễ duyệt binh ; và bà lại đang sắp sửa tổ chức một cuộc ngự giá vĩ đại ra tận Thiên Sơn, vừa đi vừa về phải mất sáu tháng. Cứ nghĩ đến quãng đường diệu vợi, phải ngồi trên xe la hơn một ngàn cây số, Vua đủ thấy sợ. Vua muốn thoái thác để ở nhà lắm mà không được. Đây là lễ Phong Sơn, Vua phải lên ngọn Núi Thánh để lễ trời. Chuyến đi vừa để hành hương vừa để kỷ niệm một triều đại lớn.

- Dĩ nhiên, Bệ Hạ phải đi.

- Nhưng Núi Thánh ở tận Sơn Đông, cách đây cả ngàn cây số làm sao trẫm đi nỗi.

- Bệ Hạ đừng lo. Sẽ nghỉ nhiều lần ở dọc đường và có đủ tiện nghi cho Bệ Hạ.

- Phải rồi. Chúng ta sẽ đi riễu suối dọc đường cho thiên hạ ngó. À, khanh tổ chức lễ Phong Sơn để làm gì vậy?

- Để cảm tạ Thượng đế đã cho chúng ta thái bình và thịnh vượng. Ngày xưa Tiên đế cũng tổ chức lễ này, Bệ Hạ phải noi gương.

- Thái bình thịnh vượng gì. Vứt hết! Trẫm mang theo mấy con dế được không?

- Thôi đừng tầm xàm nữa.

- Trẫm nói thật mà. Khanh phải cắt mấy đứa trông dế cho trẫm. Có bao nhiêu người đi tất cả?

- Khoảng mấy trăm.

- Trời đất!

- Các thượng thư và các triều thần đều muốn được hân hạnh tháp tùng chúng ta trong cuộc ngự giá vĩ đại này. Nếu kể cả bọn người hầu, con số sẽ khoảng một ngàn, như thế mới tưng bừng. Cả triều đình đều đi rước hết!

- San San có đi theo không?

- Nó đi để làm gì?

- Vậy trẫm cũng không đi.

San San được phong làm nữ Công tước từ khi mẹ nàng mất. Nàng là một cô bé vui tươi quen sống trong nhung lụa, hay cười và còn ngây thơ trước những trò quỉ quái của đàn ông. Tính tình nàng mềm mỏng đến nỗi nàng đã khóc hu hu khi một con dế của nàng bị thua dế của Vua và bị cắn gảy mất một giò.

Cao Tôn cũng làm bộ ôm mặt khóc theo, rồi bất chợt hai người nhìn nhau cười xoà. Hai người vẫn tự hào là không ai hiểu được họ.

Cã mấy năm nay San San ở trong cung mà không ai nói cho nàng hay về những điều mờ ám trong cái chết của mẹ nàng. Thực

ra không ai dám rước hoạ vào thân. Tuy chính mắt nàng đã chứng kiến mẹ nàng chết, nhưng nàng cũng chỉ tưởng đó là một tai nạn tự nhiên. Vả lại Võ Hậu, dì ruột nàng, vẫn thường nhấn mạnh rằng các thức ăn trong cung đều được kiểm soát cẩn thận trước khi đem ra, vậy bà Công tước chết vì số mạng, nàng lại càng không nghi ngờ gì.

Vẻ hồn nhiên của San San làm Cao Tôn thích thú. Một hôm hai người đi dạo chơi trong vườn, nàng đưa tay choàng qua người ông. Đối với nàng, Cao Tôn là một người dượng nên cử chỉ nàng hết sức tự nhiêu, nhưng Cao Tôn vội nói:

- Đừng làm như vậy!

San San rút tay về, ngạc nhiên nói:

- Sao thế?

Cao Tôn ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Coi chừng dì cháu trông thấy!

San San càng ngạc nhiên:

- Trông thấy thì sao? Cháu không hiểu.

Cao Tôn hỏi lại:

- Cháu không hiểu thật sao?

Ông nhìn thật nghiêm nghị vào mặt cô bé một lát, rồi bất giác ông thở dài, đưa mắt nhìn về phía xa:

- Ta đã giết mẹ cháu. Thật ra, ta phải chịu trách nhiệm về cái chết của mẹ cháu. Vì ta quá thân mật với bà mà bà bị giết.

San San có vẻ bàng hoàng. Những chuyện nầy vượt xa bộ óc ngây thơ của nàng.

Ngừng một chút. Cao Tôn nói tiếp:

- Chuyện này rất bí mật. Mẹ cháu chết vì bị đầu độc. Dì cháu dám làm bất cứ việc gì, vì vậy mà ta bảo cháu phải coi chừng, đừng bao giờ để lộ cho dì cháu biết là ta rất mến cháu. Nếu có chuyện gì xảy ra chắc ta sẽ ân hận suốt đời.

Cao Tôn không nói những chi tiết bí mật, những nguyên nhân sâu xa của câu chuyện vì ông không muốn đầu độc bộ óc non nớt của nàng.

San San được theo Cao Tôn và Võ Hậu đi Thái Sơn.

Lễ Phong Sơn là một lễ lớn vào tháng tám, chỉ được tổ chức vào những dịp thật đặc biệt. Trước kia vua Thái Tôn tổ chức lễ này sau khi ông lên ngôi được mười một năm để kỷ niệm cuộc vãn hồi hoà bình và thống nhất xứ sở. Đến năm 641, ông định tổ chức lễ này lần thứ hai để mừng thành quả trong chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ.

Nhưng vào tháng sáu năm đó, sao Chổi xuất hiện nên đã bị huỷ bỏ.

Võ Hậu đã được theo Thái Tôn xem lễ một lần từ hồi còn nhỏ. Bà đã say mê, không phải vì ý nghĩa tôn giáo mà vì vẻ huy hoàng rực rỡ của nó.

Lễ Phong Sơn là một hành trình xa xôi, chậm chạp, làm tê liệt guồng máy chính quyền trong hàng năm trời và ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt các địa phương mà Vua ngự giá đi qua ít ra trong sáu tháng. Cuộc lễ lôi cuốn theo tất cả triều đình với hàng chục ngàn người, ngựa xe, trâu bò, các thị vệ của Vua cũng như các vương hầu.

Mỗi khi đoàn người dừng lại ở đâu là các quan địa phương lại bù đầu lo nơi ăn chốn ở cho Vua cùng các Vương, Công, Khanh, Tướng, và gia quyến họ. Vô phúc cho vị quan nào thiếu bổn phận chọc giận tới các ông đó!

Lệnh triệu lập các quan đã ban ra. Tất cả các Vương tước và Đại thần, trừ những người mắc việc quan binh trọng yếu, đều phải về tập trung tại Lạc Dương. Gần đến ngày khởi hành, ngoài đường luôn luôn tấp nập ngựa xe, lính tráng, vì ngoài gia đình của Triều thần còn có đủ mặt các Vương tước, Tù trưởng các bộ lạc và Sứ thần từ các nước Thổ Nhỉ Kỳ, Ba Tư, Vu Điền, Ấn Độ, Nhật Bản, Đại Hàn, Nam Cao Ly v.v. Mỗi vương tước và đám thuộc hạ hợp thành một đội riêng mang cờ xí, huy hiệu, tàn lọng, màu sắc phân biệt với các đội khác. Cả đoàn người dài bốn năm chục cây số di chuyển cùng một lúc đường xá chật ních những xe, ngựa, lạc đà.

Về ban đêm người ta có thể trông thấy nhưng dẫy lều tròn xung quanh các làng mạc và các khu đất rộng. Nói tóm lại, đất cát của ba tỉnh lớn bị đảo lộn dưới gót chân của đoàn người vĩ đại.

Tháng mười hai đoàn người tiến vào địa Phận tỉnh Sơn Đông và nghỉ lại Tế Châu Tế Nam mười ngày trước khi đi Thái Sơn.

Cuộc hành lễ được trù tính bắt đầu vào ngày mùng một Tết. Tất cả các quan lại có bổn phận sắp đặt chương trình đều phải tới chân núi từ mười ngày trước.

Ngày mồng một tháng giêng lễ rồi, ngày mồng hai Vua và một số người lên núi làm lễ đặt tên hiệu cho núi, và ngày mồng ba tất cả kéo xuống đồng bằng để làm lễ Đất. Vua và các người dự lễ phải tẩy uế và cữ sắc dục từ mấy ngày trước.

Một điều đặc biệt và có vẻ khôi hài trong bửa lễ là sự có mặt của Võ Hậu. Theo lệ, đàn bà không được dự lễ, nhưng trước khi đi Võ Hậu đã nhấn mạnh với Vua là luật lệ này phải sửa đổi để bà tham dự. Vua biết làm như vậy là sái luật, là phạm vào điều cấm kỵ của tiền nhân, nhưng cũng chấp thuận, vì nếu không cuộc đi đã không thành.

Đoàn người đến Lạc Dương vào tháng tư. Vừa đi vừa về mất đúng sáu tháng.

Chuyện đáng nói nhất trong chuyến đi là chuyện về San San, cô gái ngây thơ con bá Công tước.

Không kể hai người anh cùng cha khác mẹ đã bị đày đi xa và chết vì tay bà. Võ Hậu còn có một số anh em họ và ba người chú.

Trong thời gian hành lễ tại Thái Sơn, hai người anh họ của bà là Vị Lương và Hoài Nguyên - một trong hai người làm Án Sát tại Sơn Đông - cũng tới dự.

Được gặp hai ông cậu, San San rất mừng rỡ, vui vẻ chuyện trò. Nàng không quên kể cho hai người nghe chuyện Võ Hậu mưu hại hai người anh cùng cha khác mẹ của bà và chuyện bà đã giết mẹ nàng bằng thuốc độc.

Không may, lúc ba người nói chuyện, có kẻ rình nghe và báo cáo lại cho Võ Hậu. Bà vẫn lặng lờ như không biết gì, ân cần mời hai người anh họ về kinh đô chơi.

Một ngày kia Vị Lương và Hoài Nguyên được mời tới cung dự yến. Theo lời dặn của Võ Hậu, hai người lựa vài món thật ngon đem đến để cùng ăn. Trong khi chờ đợi Cao Tôn, Võ Hậu bảo thị nữ mang mấy thứ mà hai người mới mang tới ra ăn thử.

San San cũng được chia phần, nhưng khi nàng vừa nuốt vào bụng được một chút thì ruột bỗng quặn đau, mặt nàng tái nhợt và

lục phủ ngủ tạng như bị lửa đốt. Một lát sau máu từ mũi nàng trào ra. Mọi người sợ hãi, vội đưa nàng đi nằm. Có điều đáng chú ý là trừ nàng, những người khác đều không việc gì.

Khi Cao Tôn tới, ông la hoảng khi thấy cô bé đang lăn lộn, rên xiết. Chắc chắn cô phải chết. Cao Tôn nhớ trường hợp bà Công tước chết cũng y hệt như vậy.

Đêm hôm đó San San chết, Nàng ra đi giữa tuổi tươi đẹp nhất của người con gái.

Cao Tôn ruột gan tan nát. Lòng ông lại trải qua nhưng chua chát, đắng cay đối với một cô bé ngây thơ, vô tội, người ta lại có thể tàn ác như vậy sao?

Anh em Vị Lương cũng rất kinh hoảng.

Võ Hậu nước mắt như mưa, than:

- Trời ơi! Cháu tôi! Chị tôi mất đi để lại có mình nó, bây giờ trời cũng bắt nó đi nữa sao? Cũng tại hai tên sát nhân này!

Quay sang Cao Tôn, Võ Hậu tiếp:

- Thiếp biết chúng định tâm giết Bệ Hạ, nhưng không may San San ăn phải.

Thế là Vị Lương và Hoài Nguyên bi bắt quả tang giết người, có Võ Hậu làm chứng.

Hai người bị đem xử tử.

Cả ba người biết nhiều về chuyện Võ Hậu đã trở thành những người kín miệng nhất.

THÀNH TÍCH CỦA BÀ NỘI

Cao Tôn cảm thấy mình không khác một con chim bị nhốt trong lồng vàng, trong lồng không còn con chim nào khác để ông bầu bạn. Các cơn đau hành hạ ông dữ dội và bệnh tình càng trầm trọng hơn trước.

Tóc ông đã bạc màu nhiều. Niềm an ủi của ông hiện giờ là Thái tử Hoằng, một vị Thái tử có nhiều triển vọng thành công khi lên ngôi. Hoằng là một thanh niên trẻ tuổi, hăng hái, luôn luôn giữ được phong cách của một Thái tử. Chàng là con trai đầu lòng của Võ Hậu, dĩ nhiên chẳng ai dám mưu giết chàng.

Năm 673, Vua hoàn toàn suy yếu, Thái tử phải thay mặt Vua lo việc các bộ để Vua và Hoàng Hậu về nghỉ tại Đông đô - Lạc Dương - Chỉ nhưng việc thật quan trọng, Thái tử mới phải hỏi ý kiến Vua, hay nói đúng hơn, ý kiến Võ Hậu, vì Vua thường nằm liệt giường.

Nói tóm lại Có ba giai đoạn trong thời kỳ Võ Tắc Thiên làm Hoàng hậu: Mười năm đầu, việc lâm trào thường xuyên do Cao Tôn, thỉnh thoảng do Võ Hậu. Mười năm thứ nhì, giai đoạn Nhị Thánh, hai người cùng lâm trào nghị sự. Và mười năm cuối cùng, giai đoạn Thánh Hậu, Võ Hậu thuờng xuyên, còn Cao Tôn chỉ thỉnh thoảng.

Trong giai đoạn thứ ba, từ năm 674 trở đi, Võ Hậu toàn quyền hành động.

Kỷ nguyên mới bắt đầu với một chương lệnh chính trị nghe rất kêu. Tài lảnh đạo và khả năng chính trị của bà được biểu hiện qua một lá thư viết cho Cao Tôn với tư cách của một người vợ khiêm nhượng.

Lá thư này gồm mười hai điểm nhằm cải tổ xã hội và chính phủ một cách rộng lớn:

1. Phát triển nông nghiệp và nghề tầm tang, giảm bớt công việc cho giới lao động.

2. Miễn thuế cho các tỉnh phía Tây Bắc.

3. Văn hồi đạo đức để chung sống hoà bình.

4. Cấm xa hoa lãng phí.

5. Giảm thiểu đến mức tối đa việc trưng tập binh lính.

6. Tự do phát biểu ý kiến.

7. Không chấp nhận những quan lại bất chính và những quan lại chỉ biết nghe lệnh một cách mù quáng.

8. Tất cả quan tước từ Vương, Công trở xuống phải học Đạo Đức Kinh của Lão Tử - cũng họ Lý với các vua đời Đường.

9. Thời gian để tang mẹ là ba năm dù cha còn sống - tượng trưng sự bình đẳng giữa nam và nữ.

10. Những quan lại về hưu vẫn được giữ nguyên tước hiệu và phẩm trật.

11. Các quan tại kinh đô từ bát phẩm trở lên đều được tăng lương.

12. Các quan thâm niên đều được cứu xét và thăng trật nếu có công.

Ba điểm sau cùng giúp Võ Hậu được lòng nhiều người trong giới quan lại toàn quốc.

Nói một cách tổng quát, hầu hết các chính trị gia có một cái nhìn bao quát đều có thể nghĩ ra những cải tổ trên. Toàn quốc không có ai phản đối những cải tổ nầy, nhất là điểm văn hồi đạo đức để chung sống hoà bình.

Những chuyện bực mình dường như luôn luôn đeo đuổi Cao Tôn.

Năm 675, lại thêm một biến cố trong gia đình làm cho ông mất hết sinh thú.

Thái tử Hoằng là một người học thức, hơi lý tưởng và nhạy cảm giống vua cha. Từ thời thơ ấu, chàng đã được rèn luyện để sau này làm người kế vị. Các học giã uyên bác được mới vào cung để chỉ dẫn chàng tất cả các môn, kể cả làm quen với việc triều chính.

Hiện chàng đã hai mươi ba tuổi và đang được trao quyền dần dần. Trông hai năm 671 và 672, chàng đã giữ trọn quyền tại Trường An để vua cha dưỡng bệnh ở Lạc Dương. Chàng đã cưới

con gái của một vị học giả nên vị học giả nầy cùng các bạn của ông hết lòng phò tá chàng. Mọi việc tiến triển tốt đẹp.

Trong thời gian nghiên cứu nghệ thuật cai trị. Hoằng đã học được rất nhiều đức tính của ông nội -Vua Thái Tôn- là lòng nhân ái và sự lo lắng cho dân.

Chàng rất cảm thông đời sống cơ cực của đám binh lính, nhưng vì chưa lên ngôi nên chàng chỉ có thể giúp họ bằng cách bãi bỏ chế độ bắt vợ con các lính đào ngũ làm nô lệ, tuy chế độ nghiêm khắc nầy giúp quân đội của Thái Tôn rất hùng mạnh.

Theo chàng biết có nhiều lính không đào ngũ mà lại bị ghép tội đào ngũ. Sau mỗi lần đánh, luôn luôn có những kẻ thất lạc không về trình diện được vì nhưng lý do bất khả kháng. Vi dụ có người bơi qua sông bị chết đuối, có người bị đau ốm bất ngờ hay bị quân thù bắt, v.v. Sẽ có sự lầm lẫn lớn nếu chỉ kiểm điểm xác chết tại trận, còn những người mất tích đều coi là đào ngũ và đem vợ con họ ra trừng trị.

Năm 672- 673 trời hạn hán, nạn đói khủng khiếp xảy ra tại mấy tỉnh Tây Bắc Trung Hoa, dân chúng chết vô số. Khi đi viếng thăm binh lính, Thái tử Hoằng thấy họ chỉ ăn toàn vỏ và trái cây rừng, chàng bèn ra lịnh lấy gạo từ kho riêng ra phát cho họ. Chàng còn xin phép Vua chia những đất công tại Đông Châu cho dân nghèo để cày cấy.

Những hành động trên đưa Thái tử Hoằng đến chỗ chống đối với Mẫu hậu.

Chàng tán thành việc thi hành kỷ luật và công lý, nhưng chàng phản đối những hành vi tàn ác, tư thù nhỏ nhen.

Một hôm Hoằng đến Lạc Dương chơi và khám phá ra rằng hai người con gái của Triệu phi là Nghi Dương và Cao An hiện sống cô độc nơi hậu cung. Họ đều đã luống tuổi - trên dưới ba mươi - mà chưa hề tính chuyện chồng con. Thật ra họ bị giam lỏng, không có cách gì lấy chồng được.

Thái tử Hoằng tìm Võ Hậu và nói với bà:

- Thưa mẹ, theo sách thánh hiền con gái lớn phải đi lấy chồng, sao con thấy hai chị của con vẫn còn độc thân? Họ không thể làm hại triều đình được đâu, xin mẹ hãy thu xếp cho họ.

Võ Hậu không thể từ chối trước những lý lẽ hợp với công đạo này. Tuy nhiên, bà nghĩ rằng đối xử với hai người như hiện thời đã là đặc biệt, dễ dải rồi. Tất cả thân quyến của Triệu phi đều bị gọi là bọn "kên kên" và đã bị đày đi xa, nhưng bà để hai người con ruột của Triệu phi ở trong cung là để tránh tiếng đồn đại ra ngoài. Bà trả lời với Hoằng là bà quên mất hai người và hứa sẽ cho họ đi lấy chồng.

Sau đó bà đem gả hai người cho hai tên thị vệ. Hành động này có vẻ bất nhân vì dù sao họ cũng là con ruột của Cao Tôn.

Võ Hậu làm những việc ngang trái nhưng không bao giờ bà muốn con bà đem những việc đó ra phán đoán.

Một tháng sau - tháng tư năm 672 - lại một chuyện nữa làm Thái tử giận điên người, và vợ chàng cũng rất buồn.

Vợ của Hoàng tử Triết là Đào phi một người đàn bà rất hiếu thuận. Mẹ của Đào phi là Công chúa Trường Lạc hay ra vào nội cung và đã mấy lần Võ Hậu bắt gặp bà cặp kè với Cao Tôn.

Võ Hậu giận lắm nhưng không giết, chỉ đổi hai vợ chồng Công chúa đi xa và cấm lai vãng về triều. Dĩ nhiên chuyện này không dính dáng tới Đào phi, nhưng Võ Hậu cũng đem nàng nhốt vào một căn buồng và sai người ngày ngày đưa cơm cho nàng. Ít lâu sau người ta phát giác nàng đã chết trong buồng vì đói.

Thái tử Hoằng biết Võ Hậu đã ra lệnh bỏ đói nàng.

Hoàng tử Triết cũng biết vậy, nhưng không dám đến thăm vợ hoặc có ý kiến gì. Triết im lặng, nhưng Hoằng nhất định nói, và chàng đi tìm mẹ.

Khi thấy chàng, Võ Hậu đã biết ý. Bà giữ vẻ mặt cực kỳ nghiêm nghị.

Trong hoàng tộc, dù là mẹ con cũng phải giử đủ lễ nghi. Thái tử đến trước mặt Hoàng hậu, nói bằng một giọng dõng dạc, tự tin. Chàng không gọi mẹ xưng con mà dùng tiếng: "Muôn tâu mẫu Hậu" rất trịnh trọng.

Chàng nói:

- Muôn tâu Mẫu Hậu, hài nhi trộm nghĩ Mẫu Hậu đã viết một cuốn sách tán dương những người đàn bà đạo đức, vậy mà nay trong nhà mình lại có một người đàn bà đạo đức bị bỏ chết đói thì thật đáng buồn.

Câu nói như một tiếng sét lớn giáng xuống đầu Võ Hậu.

Bà giận run. Gã con trai của bà dám nói với bà như vậy sao? Hắn muốn ám chỉ gì? Từ khi bà đổi bố mẹ Đào thị đi xa. Đào thị dám tỏ vẻ bất mãn, mấy ngày liền không thèm mở miệng nói năng. Như vậy không đáng tội sao? Một người con dâu "đạo đức" là như vậy sao?

Bà nghiến răng:

- Thị vô lễ, ta trừng phạt thì không được hay sao? Còn thị muốn nhịn đói là quyền của thị, sao lại đổ lỗi cho ta? Còn ngươi nữa, đừng quên bổn phận làm con, đừng lên mặt dạy ta.

Thái Tử vẫn bình tĩnh:

- Tâu Mẫu Hậu, vậy mà hài nhi lại tưởng Mẫu Hậu muốn nghe những lời phân trần, cởi mở. Nếu hài nhi không lầm thì tự do phát biểu ý kiến là một trong mười hai điều mà Mẫu Hậu đã đưa ra để tránh bất công. Hài nhi vào đây chỉ muốn cản ngăn, giúp đỡ Mẫu Hậu. Nếu hôm nọ hài nhi không nhắc nhở Mẫu Hậu thì chắc hai chị của hài nhi sẽ thành gái già mất. Nhưng sao Mẫu Hậu không gả họ cho người tử tế mà lại gả cho bọn thị vệ. Dù sao họ cũng là con của một vị Hoàng đế....

Võ Hậu ngắt lời, giọng bà nghiêm nghị đầy vẻ hăm doạ, mắt bà nheo lại lạnh lùng:

- Đủ rồi. Ngươi có thể lui.

Mười tám ngày sau, Thái tử Hoằng chết trong một cuộc đi chơi cùng Vua cha và Hoàng hậu. Chàng ăn phải một món ăn "khó tiêu" nào đó, dù chàng là người con ruột đầu lòng của Võ Hậu!

Nếu đem lòng người thường ra để đo lòng bà nội, người ta sẽ thất bại. Cha tôi Hoàng tử Hiền - còn bị đối xử tàn tệ hơn thế nữa.

Tôi thường nghĩ rằng các Hoàng tử trong thời nay đều là những quân cờ để bà nội mang ra chơi. Vì không thiếu quân, bà sẵn sàng đem thí khi gặp nước. Đám con cháu chỉ còn biết tự an ủi rằng khi sinh ra mỗi người một tính. Chẳng may bà nội tính tình quả khác thường. Hay nói đúng hơn, độc nhất vô nhị thì con cháu phải chịu vậy..

Sau đây là tổng kết thành tích của bà nội:

Ông nội Cao Tôn - có chín người còn trai, một người chết non. Bà nội giết năm người - kể cả hai người con ruột, còn lại hai người

bị bà giam cầm mười mấy năm trời, đó là chưa kể đứa con gái sơ sinh mà bà bóp chết.

Thái tử Hoằng chết làm mọi người náo loạn.

Ngay tối hôm đó, Vua và Hoàng hậu trở về cung.

Cao Tôn thương Hoằng hơn tất cả mọi thứ trên đời. Ông lảm nhảm tính những người bị giết trong gia đình: Vương hậu, Triệu phi, bà Công tước, San San, Đào phi, Lý Trung - người con cả - và bây giờ là Hoằng.

Suốt đêm đó, Cao Tôn run rẩy bên xác con. Ông thực sự khóc nức nở vì thương.

Hôm sau ông không chịu đi ăn cơm ; khi mọi người ép vào phòng, ông cũng chỉ ngồi vào bàn chứ không ăn. Trông ông thực tiều tuy, mắt ông đăm đăm nhìn Võ Hậu.

Thấy vẻ khác lạ của ông, Võ Hậu nói:

- Bệ hạ đừng buồn rầu thái quá. Nên ăn một chút cho khoẽ.

Bất thình lình Cao Tôn đứng vùng dậy, đưa tay gạt hết bát đỉa trên bàn xuống đất, người ông run run, tóc xoã ra. Ông chỉ mặt

Võ Hậu, giọng ông lạc hẳn đi vì xúc động:

- Mi! Chính mi đã giết con ta!

Võ Hậu tái mặt.

Cao Tôn lầm bầm:

- Ta với mi đến đây là hết. Mi không thể tha thứ cho bất cứ ai trên đời này trừ mi. Tại sao mi lại bắt mẹ Đào thị phải đi xa để ta không được gặp bà? Tại sao mi lại bỏ đói Đào thị?

Nói đến đây, Cao Tôn bỗng sấn lại Võ Hậu:

- Tại sao San San lại chết? Hãy nói cho ta biết mi đã làm gì nó? Mi giết nó vì nó biết nhiều chuyện về mi quá phải không?

Mặt Võ Hậu xanh lè trông gớm khiếp.

Cao Tôn dơ tay định xô bà xuống đất thì ông bỗng cảm thấy bao nhiêu hơi sức biến đâu mất hết, tay ông mềm nhủn, đã đưa lên nửa chừng lại bỏ thõng xuống, và Hoàng tử Hiền chạy lại vừa kịp đỡ ông khỏi té xuống đất. Chàng dìu ông về phòng. Mắt ông vẫn toé lửa, hơi thở dồn dập.

Võ Hậu bỏ ra ngoài và không trở lại thăm Cao Tôn.

Chưa bao giờ trong cung lại xảy ra một chuyện như vậy.

Hoàng tử Hiền ở lại săn sóc Cao Tôn.

Đêm hôm đó ông thều thào nói với chàng:

- Ta trao tất cả cho con đó. Ta không muốn làm vua nữa, ta muốn được yên. Sơn hà, xã tắc mà làm gì... Hãy để cho ta yên.

Quan thái y hết sức săn sóc Cao Tôn mà ông vẫn mê man. Suốt đêm ông cứ lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mãi câu: Hãy để cho ta yên.

Ngày hôm sau, Cao Tôn cho gọi một số triều thần vào và tỏ ý định nhường ngôi lại cho Hiền, nhưng mọi người đều can ngăn, khuyên ông nên suy nghĩ kỹ.

Cao Tôn nghĩ lại và đã đổi ý: Ông không nhường ngôi cho Hiền mà truy phong cho Hoằng làm Hoàng đế và ra lệnh tổ chức đám tang theo đúng lễ nghi dành cho vua, tuy nhiên thời gian cả nước để tang rút ngắn lại còn ba mươi sáu ngày. Ông ra lệnh xây cho Thái tử một lăng mộ rất vĩ đại. Công việc xây thật khó nhọc, đến nỗi đã có vài bọn nhân công nổi loạn ném đá vào các quan giám thị rồi bỏ chạy.

Một năm sau, vợ của Hoằng cũng buồn rầu sinh bệnh mà chết.

NHÀ TIÊN ĐOÁN THỜI TIẾT

Tôi còn nhớ khi tôi được năm tuổi thì cha tôi về Trường An kể cho cả gia đình nghe tấn thảm kịch đã xảy ra cho Thái tử Hoằng tại Lạc Dương, và báo tin người đã được phong làm Thái tử để thay thế. Được hưởng vinh dự lớn lao như vậy mà người không tỏ ra vui vẻ chút nào.

Người có nói một câu mà tôi còn nhớ mãi:

- Nếu có thể, ta sẽ không bao giờ ăn cùng với Mẫu Hậu.

Dù sao việc cha tôi được làm Thái tử cũng khiến bọn trẻ chúng tôi vui mừng và gia đình tôi thay đổi nếp sống.

Trước kia cha tôi làm trưởng quan tỉnh Cam Túc nhưng cả gia đình vẫn sống ở Trường An. Nay người làm Thái tử, chúng tôi dọn vào sống trong cung.

Tôi còn nhớ nguyên sách vở của người đã chiếm ba xe bò đầy. Hồi ấy người hai mươi hai tuổi, và có ba con trai, tôi là út. Tôi được gặp ông bà nội mấy lần và được nghe láng máng về cuộc lễ Phong Sơn và chuyện San San bị đầu độc, nhưng tôi không nhớ mặt mũi ông nội tôi ra sao. Tôi chỉ biết từ sau chuyến đi Thái Sơn, ông nội càng ngày càng suy yếu thường nằm liệt giường. Và đến cuối năm 675, ông nội ngừng hẳn việc triều chính.

Chúng tôi sống tại Trường An cách xa Lạc Dương nơi bà nội ở. Điều này làm cha tôi rất hài lòng. Người thường vui vẻ nô đùa với chúng tôi, có ngày người rũ chúng tôi đi đá banh, có ngày người dẫn cả bọn đi săn bắn. Người rất thích ngựa và chim ưng. Người dạy tôi cách để chim ưng đậu trên tay, nhưng tôi không ưa chúng vì cặp mắt chúng dữ tợn quá. Người rất mê những con ngựa cao lớn -cùng sở thích với Cao Tôn và Thái Tôn-, nhất là những con lấy giống từ Thiên Sơn (Turkestan). Mỗi khi người cưỡi ngựa tôi thường đứng xem và phục lăn.

Cha tôi là một người vui tươi, khoẻ mạnh, một tay kiếm rất cừ và bắn cung cũng không đến nỗi tệ. Người học rất giỏi, khi sáu

bảy tuổi người đã nỗi tiếng là thuộc nhiều thơ và có thể đọc đọc bộ Thư Kinh, một bộ sử của Khổng Tử, viết bằng cổ văn rất khó đọc.

Trong thời gian ở Trường An người đã cùng một số học giả soạn ra bộ Chú Giải về Lịch Sử đời Hậu Hàn.

Công việc này đòi hỏi một công trình khảo cứu thấu đáo về cổ ngữ và các phát âm các địa danh. Khi bộ sách hoàn tất, ông nội nhiệt liệt khen thưởng người vì người chính là chủ biên của công trình vĩ đại đó.

Thái tử Hiền là người thực tế và khôn ngoan hơn Thái tử Hoằng. Rút kinh nghiệm từ cái chết không đúng lúc của Hoằng, chàng thường có khuynh hướng lánh xa Vo Hậu, nhất là không bao giờ ăn cùng mâm với bà. Chàng thường ở Trường An và ít khi qua Lạc Dương.

Võ Hậu linh cảm thái độ khác lạ của chàng và trong lòng bà ngấm ngầm tức giận.

Bà hiểu rằng trong tương lai phe ngoại thích -họ Võ- của bà sẽ xuống dốc vì một tay chàng.

Năm 679, Cao Tôn bị một trận đau nặng và Hiền được phong làm Phụ Chánh -người cộng đồng nhiếp chánh với vua- chàng tránh tới mức tối đa việc viếng thăm cha mẹ, vì tình nghĩa giữa chàng và Võ Hậu đã bị rạn nứt và chàng không muốn đi vào vết xe đổ của Thái tử Hoằng.

Từ ngày lên làm Phụ Chánh, Hiền rất chuyên chú với công việc triều chính vì chàng biết vua cha có thể qua đời bất cứ lúc nào. Chàng đã ở vào tuổi hai mươi ba, không còn ngây thơ ngu dại để kẻ khác có thể lợi dụng danh nghĩa chàng mà thao túng triều đình. Ít lâu sau, Hiền nghe phong phanh trong cung có dư luận đồn rằng chàng là con của bà Công tước, chị ruột Võ Hậu. Chắc hẳn Võ Hậu đã tung ra tin nầy với một mục đích mờ ám. Hiền còn nhận được mấy lá thư của Võ Hậu trách chàng thiếu bổn phận làm con. Hiền rất buồn về những chuyện này. Chàng lo lắng không biết mẹ chàng đang âm mưu gì và số phận chàng sẽ ra sao? Có lẽ chàng sẽ phải tự vệ bằng mọi cách.

Trong khi đó, tại Đông đô, Võ Hậu thường đi lại với một đạo sĩ kiêm tướng số tên là Minh Tôn Yên. Xưa nay Võ Hậu vẫn khoái đạo sĩ và thầy thuốc. Những kẻ xứng ý bà đều được phép vào khuê phòng của bà.

Hơn một năm nay Cao Tôn hoàn toàn nằm liệt giường nên bà không còn sợ Vua bắt quả tang như trước kia nữa. Nhờ sự đi lại thân mật, tên đạo sĩ đã dò ra tâm sự của bà.

Gã đánh trúng tâm lý bà khi nói rằng tướng một của Thái tử Hiền rất xấu, cháu sẽ không sống lâu và thiếu may mắn - điều này đúng vì nhiều thầy tướng khác cũng nói vậy - gã viện cớ rằng chàng phạm vào mấy điều kỵ như anh hoa phát tiết ra ngoài, mũi nhọn quá.v.v. Trái lại Triết có nhiều nét giống Thái Tôn, và chàng có nhiều phúc tướng nhất.

Nhưng lời bàn này lại càng chia rẽ tình mẫu tử giữa Võ Hậu và Hiền.

Hiền rất ghét tướng số mê tín dị đoan và rất khinh những người đàn bà nhẹ dạ tin nhảm. Võ Hậu chẳng cần dấu những lời bàn của tên đạo sĩ, còn Hiền cũng không dấu thái độ khinh miệt đối với y.

Mùa đông năm 679-680, đạo sĩ Minh bị giết trên đường từ Lạc Dương đến Trường An. Hai thành phố cách nhau hơn một trăm dặm và phải đi qua đèo Đồng Quan dẫn tới sông Hoàng Hà. Cuộc ám sát xảy ra trến đường đèo và không bắt được thủ phạm. Có thể Hiền đã nhúng tay vô vụ này, cũng có thể không, nhưng trừ khử một tên "bán miệng ăn tiền" là một việc hợp lý.

Không biết mối liên quan giữa Võ Hậu và tên đạo sĩ ra sao, chỉ biết rằng khi nghe tin này, bà đã nỗi giận lôi đình. Bà nghi ngay Hiền là thủ phạm và cho gọi chàng về Lạc Dương.

Trong khi Hiền ở Lạc Dương, Võ Hậu sai người khám xét tư dinh chàng tại Trường An và tìm thấy ba trăm món vũ khí trong chuồng ngựa. Những vũ khí nãy có thể do Hiền cất dấu để phòng khi cần đến, hoặc cũng có thể do người khác mang tới để vu cho chàng. Thế là Hiền bị ghép tội phản nghịch, mặc dầu mọi người tự hỏi chàng có thể làm phản với một dúm vũ khí như vậy không và phản ai, khi chính chàng là Thái tử sắp lên ngôi?

Không cần xét nguyên do, Hiền bị bắt quả tang tàng trữ vũ khí, cũng như Vương hậu trước đây bị bắt vì chôn dấu một hình nhân bằng gỗ dưới gầm giường. Muốn chắc, Võ Hậu mua chuộc một tên bộ hạ của Hiền và bảo hắn khai rằng chính Hiền đã giết đạo sĩ Minh và mưu phản.

Các đại thần được họp lại để xét xử hành động của Hiền và họ đã hùa theo Võ Hậu để buộc tội chàng. Phản nghịch là tội tử hình.

Cao Tôn rùng mình khi nghĩ đến số phận của hai người con trước -Trung và Hoằng - Ông vội vã can thiệp để gỡ tội cho Hiền. Ông viện lẽ Hiền đã có công lớn khi làm Phụ Chánh, không có lý do nào thúc đẩy chàng mưu phản. Vả lại một vị phụ Chánh có thừa thẩm quyền giữ vũ khí trong nhà, và dù chàng có giết tên đạo sĩ đi nữa thì đã sao? Dù sao, Vua cũng có quyền ân xá tối hậu, bác bỏ quyết định của các Đại thần.

Thật là phi lý khi một Thái tử đang nhiếp chánh phải đền mạng cho một tên đạo sĩ quèn. Giả sử Võ Hậu không cố ý trừ khử Hiền vì thấy chàng có đủ khả năng tự lập thì bà đã không cho lục soát tư dinh và buộc tội chàng.

Kết quả Hiền không bị xử tử đúng như nguyện vọng của Võ Hậu, nhưng chàng bị truất và cầm tù. Hoàng tử Triết lên thay.

Tôi lên mười khi thảm hoạ xảy đến cho gia đình. Lúc đầu vì lo lắng quá, chúng tôi không tìm ra nguyên nhân của vụ án, nhưng về sau chúng tôi đã hiểu. Chắc hẳn cha tôi đã có lần đả kích bà nội về chuyện đi lại với tên đạo sĩ, khiến bà nội nỗi giận. Khi cha tôi bị bắt và bị đày đi xa - Tứ Xuyên - chúng tôi hoàn toàn mất liên lạc với người. Người không bị giết ngay vì ông nội còn sống, và mãi đến khi bà nội chết, người ta mới đem hài cốt đã mục nát của người về chôn cùng tổ tiên.

Sau khi cha tôi bị hại, ba đứa chúng tôi bị đem về Lạc Dương và bị giam lỏng nơi hậu cung. Năm khi mười hoạ chúng tôi mới thấy mặt ông bà nội. Chúng tôi hay gặp cô tôi là Công chúa Thái Bình hơn nữa vì không hiểu tại sao bà rất thích chúng tôi. Hồi đó Công chúa mới mười lăm, mười sáu, và chưa lập gia đình. Một năm sau, Công chúa lấy chồng và không còn tìm đến chúng tôi nữa. Chúng tôi ít khi gặp Công chúa nhưng lại được nghe nhiều những chuyện lăng nhăng của Công chúa trong cung.

Tháng mười hai năm 683, ông nội mất.

Hai tháng sau chúng tôi rất kinh ngạc khi thấy chú tôi là Hoàng tử Đán được sắc phong làm Hoàng đế và được đưa vào nghỉ mát cùng chúng tôi tại hậu cung. Cả gia quyến ông cũng bị quản thúc rất chặt chẽ.

Gần đây, trong thời kỳ tôi viết tập truyện nầy, có một chuyện vừa ngộ nghĩnh vừa chua chát xảy ra trong gia đình tôi: Nhờ mười tám năm bắt giữ trong cung, tôi biến thành một nhà tiên đoán thời tiết. mọi người đều thán phục linh cảm của tôi.

Năm đó vào tháng tư, tiết trời nắng ráo, Vương tước đất Tề - em ruột của vua Minh Hoàng hiện nay - tới thăm tôi. Trong khi đang nói chuyện, tôi bổng cảm thấy trong người khác lạ và tôi nói với ông: Trời sắp mưa.

Dĩ nhiên Tề vương không tin vì lúc đó giữa mùa nắng, nhưng chỉ một tiếng đồng hồ thì trời chuyển mưa, một trận mưa như thác đã đổ xuống và kéo dài mười mấy ngày chưa dứt. Rồi một buổi chiều, khi đang ngồi ăn cơm, tôi lại nói với Tề Vương: Mưa sắp tạnh.

Tề Vương có vẻ vẫn chưa chưa tin, tôi nói tiếp:

- Để rồi coi.

Sáng hôm sau mưa tạnh, trời lại quang đãng như thuờng. Tề Vương lấy làm lạ, bèn kể lại chuyện này cho Minh Hoàng nghe. Khi Vua hỏi tôi chuyện đó có thực không, tôi trả lời:

- Thực ra chẳng có gì kỳ diệu. Bởi còn nhỏ khi bị giữ trong cung điện tại Lạc Dương, tôi được bọn họ Võ cho ăn đòn rất nhiều, chắc lúc đó Bệ Hạ còn nhỏ quá nên không nhớ. Hiện nay những vết sẹo ngoài da đã lành, nhưng trong người tôi còn hơi khác lạ. Khi trời xấu, tôi cảm thấy đau nhức khắp khớp xương ; đến khi trời trở lại bình thường tôi mới hết đau. Nhờ ơn bà nội ngày nay tôi có tài tiên đoán thời tiết.

Vừa nhắc tới bà nội, bầu không khi lập tức khẩn trương. Tôi biết là mình đã lỡ lời.

THẬT TUYỆT DIỆU KHI CHỒNG CHẾT

Thật tuyệt diệu khi chồng chết và sống đời tự do. Những ngày vui đã tới. Tuy đã sáu mươi nhưng Võ Hậu còn phong độ lắm. Miệng bà còn nguyên và ăn ngon miệng hơn bao giờ hết, người bà còn tràn trề nhựa sống. Tất cả đang chờ đợi bà ngự trị và hưởng thụ. Dĩ nhiên Võ Hậu không quên chuyện tìm người kế vị Cao Tôn. Vấn đề là có nên lập Triết, người con thứ ba, làm vua hay không? Như đã biết, Triết có nhiều nét giống Thái Tôn hơn mấy người kia. Lúc này chàng đã được hai mươi lăm tuổi.

Võ Hậu đắn đo mải không biết nên lập chàng hay nên đảo chính ngay, để tự lên ngôi. Bà đã chán công việc của một người phò tá, vợ vua hay mẹ vua cũng chưa thể đem lại cho bà quyền uy tối thượng.

Quan Trung Thư Xá Nhân họ Bạch rất ngạc nhiên khi thấy Võ Hậu chậm trễ trong việc lập người kế nghiệp. Theo thông lệ khi vua chết, phải có người thay thế nội trong một hai ngày. Ông bèn vào triều nhắc nhở Võ Hậu.

Sau sáu ngày suy nghĩ kỹ càng và cảm thấy chưa nên làm mạnh, Võ Hậu đã nghe lời quan Trung Thư để tỏ ra tôn trọng luật.

Triết được phong làm vua sau khi Cao Tôn chết đã bảy ngày. Xem tình hình, vài người tiên đoán sẽ có sóng gió trong triều. Nhưng không ai ngờ triều đình không gặp sóng gió mà gặp một cơn lốc nhanh và mạnh khôn tả.

Chưa đầy hai tháng sau -ngày 5.2.684- Triết bị Võ Hậu truất ngôi và bỏ vô ngục, sau đó bị biếm đi xa.

Dường như giữa Triết và quan Trung Thư họ Bạch đã có một trận đấu khẩu kịch liệt. Triết thì muốn lập cha vợ làm Thị Trung, một trong những chức vụ cao tột đỉnh trong triều, còn quan Trung Thư cực lực phản đối. Viện cớ rằng cha vợ Triết chưa từng giữ chức vụ quan trọng, thiếu kinh nghiệm để làm Thị Trung.

Cuối cùng, Triết nói:

- Khanh đừng quên ta là Vua. Ta có quyền nhường cả giang sơn cho nhạc phụ ta nếu ta muốn.

Câu nói trong lúc bốc đồng này là cơ hội tốt để Võ Hậu truất ngôi Triết. Chàng như một con nai tơ gặp đồng cỏ xanh nhởn nhơ đùa rỡn, đâu biết rằng một mụ cọp đang rình rập vồ mồi.

Viên thị vệ trưởng được gọi vào cung để thực hiện một cuộc bố trí bí mật.

Sáng ngày mồng năm tháng hai năm 684, khắp cung điện đều có lính tráng canh phòng rất nghiêm mật. Triều thần không hiểu chuyện gì, vẫn vào chầu như thường lệ. Đến giờ lâm trào, mọi người đều ngạc nhiên khi thấy Võ Hậu xuất hiện, dẫn theo vị Vua trẻ tuổi.

Triết vừa định bước lên ngai thì quan Trung Thư cản chàng lại và rút trong tay áo ra một tờ chiếu. Sau đó ông dõng dạc đọc cho mọi người nghe. Lúc đó quần thần mới biết Võ Hậu giáng Triết xuống làm Lư Lăng Vương và giam chàng trong cung.

Một tên đội trưởng thị vệ tiến đến bắt giử chàng.

Quá tức giận, chàng la lớn:

- Buông ta ra! Ta có tội gì?

Võ Hậu lạnh lùng:

- Tội gì ư? Tội của mi là dám tính chuyện đem giang sơn đặt vào tay cha vợ.

Trong lúc tức giận người ta có thể nói những câu thiếu suy nghĩ. Chàng cố gắng biện hộ, nhưng dĩ nhiên vô ích.

Sau năm mươi tư ngày làm Vua, chàng bị lính điệu đi một cách nhục nhã trước mặt quần thần. Chàng vừa bàng hoàng vừa tức giận. Một vị Vua lại có thể bị đối xử như vậy sao?

Triết bị tạm thời giam giữ trong cung. Một tháng sau chàng được đưa ra Phong Châu. Cha vợ chàng cùng gia quyến cũng bị đày xuống phía Nam.

Như đã nói đoạn trước, chú tôi là Hoàng tử Đán được phong làm vua vào tháng hai năm 681 và được đưa vào hậu cung nghỉ mát cùng ba anh em tôi. Chúng tôi bị cấm bước chân ra khỏi cung điện. Sống lấu ngày nơi hậu cung, chúng tôi tập được tánh nói thầm đủ cho nhau nghe. Chúng tôi thường lấm lét như kẻ phạm

tội, được bà tôi ban cho được sống. Kể cả chú Đán, chúng tôi có thể bị giết hay được phép tự treo cổ bất cứ lúc nào. Trông gương cha tôi và các bác tôi, chú Đán luôn luôn tỏ ra ngoan ngoãn dễ bảo. Trong suốt mười lăm năm dài, tôi chẳng có dịp nào nhìn thấy đường phố Lạc Dương. Các diễn biến trong triều, chúng tôi cũng chỉ được nghe kể lại. Thỉnh thoảng có người đến cho chúng tôi biết sắp có cách mạng, mới nghe thì rỡn tóc gáy nhưng rồi cũng chẳng nước gì. Để tự vệ, chúng tôi thường an phận nơi hậu cung và tự an ủi rằng tuy bị mấy đứa cháu của Võ Hậu mắng chửi đánh đập, chúng tôi hay còn may mắn hơn nhiều người.

Một ý tưởng cầu sinh chua chát đã khiến Hoàng tử Đán phải làm bộ vừa câm, vừa điếc, vừa mù. Tuy chàng bị giữ trong cung nhưng lại ít nguy hiểm hơn là bị đày đi xa như trường hợp của Hiền. Khi không được phong làm vua, chẳng ai tổ chức lễ đăng quang. Võ Hậu chỉ sai một người cháu tên là Võ Thừa Tự đem chiếu chỉ đến đọc, sắc phong chàng làm "Hoàng đế".

Ba tháng đầu năm 684 là thời kỳ biến động nhiều nhất. Quần chúng chưa hết xúc động về chuyện nọ, Võ Hậu đã dồn thêm chuyện kia. Trong một bài hịch, Lạc Tấn Vương có nhắc tới chuyện này và kết tội Võ Hậu như sau: Mồ cha chưa khô, những người con côi đã bị bạc đãi.

Thực ra mộ của Cao Tôn chưa bắt đầu xây. Trong khi đó Hiền vẫn bị quản thúc tại Tứ Xuyên và chàng đã xa gia đình hơn ba năm. Vì có tài chàng được Võ Hậu kiêng dè nhất. Bà luôn luôn sợ rằng chàng có thể nổi loạn, hay đúng ra làm trọng tâm cho các cuộc khởi nghĩa, hoặc tìm cách liên lạc với Triết. Bà quyết định hành động trước để trừ hậu hoạn.

Ba ngày sau khi phế Triết, hay nói cách khác hai tháng sau khi Cao Tôn chết, Võ Hậu sai một tên đội trưởng thị vệ đi Tứ Xuyên để giữ an ninh và bảo vệ Hiền. Khi đến nơi, tên này nhốt Hiền vào trong một buồng kín rồi buộc chàng tự treo cổ.

Trước khi chết, chàng viết một bài ca nhan đề Bài Ca Của Cây Dưa Chuột, còn lưu truyền đến ngày nay:

Cây dưa chuột sống nơi lầu ngọc

Trái đã già đem bọc hái chơi

Một lần hái, cây còn tươi,

Hai lần, cây héo còn vài lá xanh,

Ba lần, cây yếu mong manh,

Bốn lần, hết trái biến thành cây khô.

Hiển nhiên bài ca ám chỉ cái chết của Trung, Hoằng, và sự tù đày của Triết, Đán.

Khi tin Hiền tự sát về đến kinh đô. Võ Hậu tổ chức một lễ cầu siêu rất trọng thể và ra lệnh cho cả nước để tang. Bà quy tất cả tội lỗi cho tên đội trưởng. Bà bảo hắn đã lơ là trong nhiệm vụ nên Hiền mới tự sát được. Bà giáng chức và đổi hắn đi xa. Nhưng chỉ nửa năm sau, Võ Hậu cho gọi hắn về và cho phục chức cũ. Lúc đó mọi người mới vỡ lẽ.

Giờ đây quyền hành đã hoàn toàn nằm trong tay Võ Hậu. Bà tha hồ tác yêu tác quái để thoả mãn ý thích riêng tư. Những kẻ vô trách nhiệm không còn nghĩ đến cơ nghiệp nhà Đường đều rất hoan nghênh chủ trương hưởng thụ tối đa của bà. Bà hành động tham lam, vội vả như một tên ăn mày bỗng dưng trở thành triệu phú.

Võ Hậu rất tin tưởng các lời chúc tụng và các từ ngữ nghe có vẻ linh thiêng. Khi mọi người đều chúc sinh nhựt vui vẻ thì chắc chắn buổi sinh nhựt sẽ vui vẻ.

Bà đổi tên Lạc Dương ra thành nơi ở của Thượng đế. Hiển nhiên bà không con khiêm nhượng một cách giả tạo như trước nữa. Quốc kỳ cùng đổi thành màu vàng và đỏ chói trông có vẻ hợm hỉnh khác thường.

Võ Hậu còn xuống chiếu một lần nữa đổi tên các cơ cấu chính quyền để cho có vẻ văn hoa hơn.

Sau đây là tên mới của các cơ quan tối cao:

Văn phòng Môn Hạ Tỉnh ở phía trái Chánh điện được gọi là Loan điện.

Văn phòng Trung Thư Tỉnh ở bên phải Chánh điện được gọi là Phụng Lầu.

Thư viện hoàng gia được gọi là Kỳ Lân điện và Văn phòng Nội các được gọi là Bắc Cực điện.

Toàn là tên những lầu các nơi tiên cảnh của bà Tây Vương Mẫu. Võ Hậu rập theo để nâng địa vị mình gần với thần tiên hơn.

Tên của sáu Bộ cũng thay đổi theo:

Bộ Lại biến thành Bộ Thiên.

Bộ Hộ biến thành Bộ Địa.

Bộ Lễ, Binh,Hình, Công biến thành Bộ: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Võ Hậu ngự lại trung tâm của vũ trụ như một nữ thần chúa của muôn loài. Võ Hậu có vẻ đắc ý lắm. Bà đã thực sự làm Vua và cần phải có thê thiếp như ai. Vấn đề đặt ra: thê thiếp của bà sẽ là đàn bà hay đàn ông?

Vô hình chung đây là cơ hội để nhà sư điên được sủng ái và làm lũng đoạn triều đình. Cuối cùng Võ Hậu đi đến chỗ nỗi tiếng về mặt dâm đãng hơn là về mặt chính trị, trái hẳn với điều bà mơ ước.

Nhà sư điên, như đã nói ở đoạn đầu, tên là Hoài Nghĩa. Thực ra gã không phải là sư mà cũng chẳng có cái tên đẹp đẽ như vậy.

Gã nguyên là một tên mãi võ bán thuốc dạo trong hành Lạc Dương. Gã thường biểu diễn sức mạnh và quyền cước để lôi cuốn đám dân ngu mua thuốc cao, thuốc tễ của gã. Với thân hình cao lớn lực lưỡng, gã thích biểu diễn thân thể trần truồng của mình và thuờng khoe khoang có tài làm cho đàn bà điên đảo.

Qua sự giới thiệu của một tên thị nữ, gã được gặp Công chúa Tiền Kim, rồi tới Công chúa Thái Bình. Sau khi biết rõ tài năng của gã, Công chúa Thái Bình ân cần giới thiệu lại cho mẹ. Võ Hậu rất mừng rỡ, cho vời gã vào ngay. Gã tên thiệt là Phong nhưng mọi người thuờng gọi là Bé Cưng, mặc dầu gã chẳng bé chút nào. Về sau tên gã được đổi thành Hoài Nghĩa cho đỡ chướng.

Hai mẹ con Võ Hậu cùng nhau hưởng thụ thú vui xác thịt với tên sư hổ mang, cũng như họ từng cùng nhau mưu đồ những chuyện bất chính. Võ Hậu cảm thấy mình hoàn toàn lệ thuộc vào tên mãi võ. Bà không sống nỗi nếu thiếu gã. Bà thường phải làm ngơ trước những hành động ngang ngược của gã. Tuy thiếu bản chất của một người mẹ, Võ Hậu vẫn là một người đàn bà hoàn toàn mềm yếu trước gã đàn ông tầm thường. Bao nhiêu nghị lực chế ngự tình cảm, bao nhiêu cứng rắn nghiêm khắc trong lãnh vực chính trị biến đâu mất hết, để nhường chỗ cho quị luỵ đam mê.

Hay cũng có thể Võ Hậu quan niệm ngược lại. Có lẽ bà cho rằng các truy hoan này là một phần trong đời sống xa hoa của bậc đế vương. Theo óc tưởng tượng phong phú của bà, các bậc thần tiên trên trời vẫn thường hưởng thụ các cuộc trác táng dâm loạn khi chiến thắng. Thêm vào đó bà lại nghe theo lời dẫn dụ mê hoặc của nhà sư điên và đi đến chỗ tin tưởng rằng tất cả quần chúng đều coi bà là hiện thân của một vị Phật, bà cho xây điện Thiên Đường cao hơn một trăm thước ở phía sau điện Thái Hoà cho tên mãi võ ở đó làm sư trưởng - như sẽ nói ở đoạn sau -

Trong suốt thời gian tằng tịu với nhà sư, Võ Hậu luôn luôn bị ám ảnh bởi những tư tưởng vừa thấp hèn nhuốm mùi xác thịt trần tục, vừa cao cả đượm màu siêu thoát thiêng liêng. Những tư tưởng này giúp Võ Hậu tin tưởng và hứng khởi trong kế hoạch chính trị của bà.

Bà tin mình là đức Phật tái sinh xuống trần để phán xét người ngay kẻ gian - ai tin ở bà là ngay, ai không tin là gian- Chính Võ Hậu cũng nhận ra rằng hình ảnh của Phật đã giúp triều đại bà thành công.

Tự tin ở uy thế đối với Võ Hậu, sư Hoài Nghĩa không cần thay đổi cách ăn mặc lôi thôi của mình. Gã có vẻ nghênh ngang tự đắc và thuờng là mối đe doạ đối với dân chúng tại kinh đô. Mỗi khi đi dạo trong thành, gã thường chễm chệ trên lưng ngựa, có quân hầu đi mở đường. Vô phúc cho ai không tránh kịp, chắc chắn sẽ lãnh vài ngọn roi sắt vào đầu. Có lần gã đánh một vị quan Biện lý ngay giữa phố vì ông nãy từng buộc tội gã.

Trong cung, gã được trọng đãi như một ông hoàng.

Gã được dùng ngựa của hoàng gia và mỗi khi thấy gã đi qua các quan trong triều đều cung kính cúi đầu. Để lấy lòng gã, hai người cháu của Võ Hậu là Thừa Tự và Tam Tư thuờng bợ đỡ gã một cách hèn hạ, giữ ngựa để cho gã leo lên hay bước xuống.

Có một lần gã sư hổ mang vào hoàng cung bằng cửa Đoan Võ - dành riêng cho Vương hầu và các Công thần - gã nghênh ngang đi qua chỗ làm việc của Môn Hạ Tỉnh.

Quan Thị Trung họ Tô là một vị Quốc công tuổi cao đức trọng thấy thế bước ra, nhưng gã vẫn tảng lờ như không thấy tiếp tục tiến vào.

Quan Thị Trung tức giận nói lớn:

- Sao mi dám vào đây, tên đầu trọc kia! Mi vào đây để làm gì?

Gã sư trợn mắt nhìn ông, rồi bằng một điệu bộ rất hài hước gã khoa tay múa chơn và thách thức:

- Muốn chơi nhau chăng?

Giọng gã sặc mùi dao búa của bọn lưu manh.

Nhưng khôi hài hơn nữa, chiều hôm đó gã mang một bộ mặt sưng húp đi kiếm Võ Hậu để mách, quan Thị Trung đã sai cận vệ tống cổ gã ra ngoài và một cuộc ấu đả đã xảy ra. Sau khi chế ngự được gã, bọn cận vệ không quên tặng gã mấy chục bạt tai.

Nghe chuyện này, Võ Hậu chỉ phá ra cười:

- Sao ái khanh lại đi lối cửa đó? Lần sau ái khanh nhớ đi cửa phía Bắc.

Võ Hậu rất khôn ngoan, không đả động tới quan Thị Trung họ Tô, vì bà sợ làm lớn chuyện chỉ tổ mang tiếng thêm. Vì Võ Hậu không muốn Hoài Nghĩa bỏ bà trong cung một mình, hơn nữa bà sợ gã ra ngoài nhiều sẽ làm lộ chuyện, bà giao cho hắn công tác xây cất cung điện và trông nom vườn thượng uyển.

Đã có lần Hoài Nghĩa khoe với Võ Hậu rằng gã rất giỏi về kiến trúc và có thể xây cất nhà được, bà bèn bịa ra công việc để buộc chân gã trong cung.

Theo tục lệ cổ truyền, chỉ đàn bà hay hoạn quan mới được ra vào nội cụng. Khi thấy Hoài Nghĩa ra vào khu vực đàn bà, mọi người đều xầm xì bàn tán. Tuy gã là sư nhưng chưa hoạn.

Một pháp quan tên là Vương Châu thấy gai mắt bèn dâng sớ xin thiến Hoài Nghĩa, nếu gã còn tiếp tục hiện diện tại nội cung, làm như vậy để bảo vệ tiết hạnh cho các thị nữ và công nương trong cung.

Khi xem sớ, Võ Hậu cười ngất và thầm nghĩ vị Pháp quan này quả có óc khôi hài.

Một lần nữa Võ Hậu lại khôn ngoan ém nhẹm tờ sớ để mọi việc dần dần chìm vào quên lãng.

NHỮNG CUỘC KHỞI NGHĨA

Tất cả những người lưu tâm đến thời cuộc đều trải qua một cơn xúc động trước những biến cố trong mấy tháng vừa qua: Hết truất ngôi anh thì giam giữ em.

Người ta thì thầm hỏi nhau bà Hoàng hậu goá bụa kia đang mưu toan gì?

Dân chúng đều ngã về phía Triết và Đán, vì hai người là cháu nội của vị vua vĩ đại Thái Tôn, mà họ hằng tôn thờ. Vậy nếu là người khôn ngoan, Võ Hậu đừng nên đụng chạm đến Thái miếu nhà Đường.

Dưới mắt các nhà quan sát, biến chuyển nghiêm trọng nhất là việc trọng dụng những người cháu của Võ Hậu vào việc thiết lập các nơi thờ phượng dòng họ Võ tại Lạc Dương. Các chức vụ quan trọng đều do con cháu họ Võ nắm giữ trong khi các Vương tước nhà Đường dần dần bị tước hết quyền hành.

Võ Hậu có tất cả mười bốn người cháu kể cả Võ Thừa Tự và Võ Tam Tư.

Thừa Tự là người nhiều tham vọng và hoạt động nhất. Tuy chỉ là một chính trị gia nửa mùa, ít học, thô bỉ, tối mắt trước danh lợi, Thừa Tự vẫn được phong làm Thị Trung - tháng 5 năm 684. Nhưng chỉ hơn một tháng sau, Võ Hậu chịu không nổi sự vụng về ngu xuẩn của hắn nên phải cách chức hắn.

Hồi đó dân thường đàm tiếu sư Hoài Nghĩa bám đuôi Võ Hậu, Thừa Tự và Tam Tư bám đuôi nhà sư, và đám quan lại trong triều bám đuôi bọn con cháu họ Võ. Các người cháu của Võ Hậu đều được làm Đại tướng quân hoặc những chức vụ then chốt tại các cơ cấu chính quyền. Võ Hậu lạm quyền thái quá, đã biến triều đình thành một đám người lố bịch. Bọn họ Võ kiêu căng và khờ khạo vậy mà Võ Hậu vẫn dùng chúng vào những chức vụ quan trọng như Trưởng quan thành Lạc Dương, thành Trường An và Cấm Thành, chính là để sửa soạn lật đổ nhà Đường.

Điều làm cho mọi người chú ý nhất là Thừa Tự trù tính xây thêm miếu thờ họ Võ tại Đông đô,Lạc Dương, tuy gia đình họ Võ đã có nhiều đền thờ tại Trường An. Những miếu thờ mới sẽ xây theo kiểu hoàng gia. Trước đây tổ tiên nhà họ Võ đã được truy phong phẩm tước nhưng Võ Hậu chưa hài lòng. Bà muốn nâng tất cả ông bà ông vải từ năm đời trước lên hàng Vương tước. Mọi người đều xôn xao bàn tán. Hiển nhiên Võ Hậu đang dụng tâm cướp ngôi. Vì nhớ ơn Thái Tôn, họ đều phẫn nộ và quyết định hành động. Nhưng ai là người đứng ra khởi xướng. Hai vị Hoàng đế trẻ tuổi -Triết và Đán- đã bị giam giử và tước hết quyền. Các Vương tước nhà Đường cũng đã phân tán đi các nơi và đang sống trong lo âu chờ đợi sự bất hạnh. Chỉ còn lại đám người trí thức.

Vậy những người trí thức phải ra gánh vác trách nhiệm.

Người đầu tiên phất cờ khởi nghĩa là Tử Kỉnh Nghiệp. Chàng chính là cháu nội của Quốc công Lý Tích, người đã đứng ra điều khiển lễ tấn phong Võ Hậu ngày trước.

Kỉnh Nghiệp cùng một nhóm nho sĩ khác họp nhau tại Dương Châu để bàn định kế hoạch. Họ đã dùng mưu cướp được thành Dương Châu và khởi sự với đám binh lính trong thành. Họ suy tôn một người trông giống Thái tử Hiền, công bố rằng Hiền chưa chết và hiện đang cùng họ mưu đồ đánh đuổi kẻ soán nghịch. Chính nghĩa của họ được hưởng ứng nhiệt liệt và cuộc khởi nghĩa rất hy vọng thành công. Trong vòng nửa tháng họ tuyên bố đã chiêu nạp được mười vạn binh lính.

Trước khi động binh, Kỉnh Nghiệp sai Lạc Tấn Vương viết một bài hịch truyền đi khắp nơi. Bài hịch này làm dân chúng kinh đô xúc động còn hơn khi họ nghe tin Kỉnh Nghiệp khởi nghĩa. Bài hịch không những có giá trị về một văn chương mà còn nói lên được tất cả những điều mà mọi người hằng ấp ủ trong lòng. Họ chỉ dám thầm thì tại những nơi kín đáo. Nó có sức mạnh làm giảm uy tín của Võ Hậu hơn cả thiên binh vạn mã.

Bài hịch như sau:

Kẻ soán ngôi là một người đàn bà đối bại họ Võ, xuất thân từ một gia đình tầm thường. Trước kia thị được đem vào cung để giữ quần áo cho vua Thái Tôn, nhưng rồi thị bị đuổi vì những vụ bỉ ổi làm hoen ố Hoàng cung. Sau đó thị tìm cách quyến rũ Cao Tôn mặc dù thị đã từng kề cận vua cha.

Thị đã làm nhơ danh Hoàng tộc ở những vụ ghen tuông vô lối và những mánh khoé hèn hạ đê tiện mê hoặc Vua. Thị đã bôi lọ hình ảnh của chim phượng hoàng, biểu hiệu của một vị Hoàng hậu, và dẫn dụ Vua vào đường loạn luân. Với lòng dạ thâm độc như rắn rết và tàn ác như muôn thú. Thị đã trừ khử những hiền thần để thay vô đó một bọn tham quan ô lại. Thị đã đầu độc chị ruột và giết hai người anh cùng cha khác mẹ. Thị đã ám sát Vua và đầu độc mẹ ruột. Những hành động đó trái với thiên luân và đi ngược với sự an bài của tạo hoá.

Giờ đây, thị theo đuổi một mục đích ghê gớm: thị đang dòm ngó ngôi Thiên tử. Thị giam cầm các người con yêu của vua và đưa bọn lưu manh lên cầm quyền. Hiển nhiên thị đang muốn lật đổ nhà Đường.

Nay, Kỉnh Nghiệp tôi nhận thấy, mình là bề tôi của nhà Đường và là con cháu của một vị Quốc công, có bổn phận phải nhớ ơn tiên đế và đề cao truyền thống bất khuất của tổ tiên. Tôi đã cảm thông được nỗi tức giận của Long Vương và đồng tình với những giọt nước mắt của Viên Chung Sơn. Để khôi phục nhà Đường và đáp lại lòng mong đợi của toàn dân, tôi mạo muội đứng ra phất cờ khởi nghĩa trừ hết lũ gian tà, quét sạch bờ cõi. Bánh xe chiến sĩ sẽ lăn và tiếng vó ngựa rền vang từ Nam chí Bắc. Quân ta sẽ dồi dào lương thực từ bờ biển Hải Ninh chở tới và bóng cờ trên những chiến thuyền đang phất phới tung bay, báo hiệu ngày vinh quang sắp tới. Gió phương Bắc vang vội trống quân hành, tinh tú phương Nam ngời lên ánh thép giáo gươm, núi đồi rung chuyển tiếng reo hò, trời đất cũng gầm thét trợ oai đoàn dũng sĩ. Chính nghĩa quân ta sáng chói, uy lực quân ta còn sức mạnh nào ngăn nổi.

Hỡi toàn thể đồng bào! Hãy vùng lên! Chúng ta là con dân đất nước này, không ít thì nhiều liên hệ với triều đại hiện tại. Nhiều người trong chúng ta đã được tiên đế ân cần uỷ thác hoặc đã đọc bản di chúc của người lúc lâm chung. Chúng ta không nên mơ ngủ nữa! Chúng ta hãy đáp lại tiếng gọi của người trước còn văng vẳng bên tai!

Chúng ta hãy nhìn cảnh đáng thương của các vị Hoàng tử, mồ cha chưa khô những người con côi đi bị bạc đãi. Những người có tâm huyết hãy đứng dậy nắm lấy thời cơ, xoay chuyển tình thế, làm hậu thuẫn cho những người đang sống để đền ơn người đã khuất. Tôi xin thề với non sông là những ai tình nguyện gia nhập

đoàn quân khởi nghĩa sẽ được đền bù xứng đáng ; còn những kẻ nào do dự hay trốn tránh trách nhiệm sẽ bị nghiêm trị tuỳ tội trạng và lúc đó mới ăn năn thì e quá muộn. Hãy nhìn chung quanh chúng ta một lần nữa và tự hỏi đất nước này thuộc về ai?

Khi đọc đến câu mồ cha chưa khô những người con côi đã bị bạc đãi, Võ Hậu vỗ tay khen:

- Hay tuyệt! Ai đã viết bài hịch này?

Một triều thần đáp:

- Lạc Tấn Vương.

Võ Hậu có ý tiếc:

- Thật đáng tiếc, một văn tài như vậy mà bị bỏ quên. Đáng lẻ ta phải trọng dụng y.

Nhưng điều đáng tiếc hơn nữa là những người cầm đầu cuộc khởi nghĩa đều là nho sĩ chưa từng cầm quân đánh giặc. Với thiên thời địa lợi, nếu họ có thêm một chiến lược vững vàng, chắc chắn họ sẽ quét sạch bờ cõi và thiêu rụi Thành Đô của Võ Hậu.

Nhưng họ bất đồng ý kiến. Có người đưa ra một đề nghị rất hợp lý là hãy đem quân về kinh đô, dọc đường chắc chắn quan binh các địa phương sẽ theo về rất đông, nhất là đám thanh niên hiếu chiến ở Sơn Đông. Nhưng Kỉnh Nghiệp lại chọn một biện pháp an toàn hợn ông lập chiến luỹ tại Nam Kinh để phòng thủ chớ không chịu tấn công trước. Ông chủ trương rằng nếu trận đầu bị thua ông sẽ rút về đó và cố thủ mặt Đông Nam. Ông đã làm mất yếu tố tâm lý và lỡ một cơ hội thành công.

Dân chúng ngã lòng vì điều họ mong đợi đâu phải là lập thêm một chính phủ tại Nam Kinh để trường kỳ kháng chiến với một địch thủ mạnh hơn nhiều.

Võ Hậu sai Lý Thừa Nghiệp đem ba mươi vạn quân đi đánh Kỉnh Nghiệp. Hai bên gặp nhau tại miền đồng bằng Bắc ngạn sông Dương Tử gần Dương Châu, một miền đất đầy ao hồ, sông rạch.

Quân Kỉnh Nghiệp bố trí theo hình cánh cung ở phía Bắc Dương Tử giang, bọc theo chân đồi và bờ hồ phía Tây Bắc Nam Kinh và dùng Nam Kinh làm soái phủ.

Trong khi đó Võ Hậu sợ Thừa Nghiệp làm phản, theo phe Kỉnh Nghiệp, bà bèn sai thêm một Đại tướng thân tín tên là

Trương Tế ra làm Nguyên soái để chỉ huy trận đánh và giám sát hành động của Thừa Nghiệp.

Các thuộc hạ của Thừa Nghiệp khuyên ông hãy hành động ngay, trước khi vị Nguyên soái tới.

Thừa Nghiệp bèn tìm những sơ hở của Kỉnh Nghiệp để tấn công. Quân hai phe chiến đấu giằng co ở hai bên bờ sông toàn lau sậy cao quá đầu người.

Quân triều đình đã lợi dụng chiều gió nỗi lửa đốt bãi sậy của phe địch khiến quân Kỉnh Nghiệp tan vỡ.

Kỉnh Nghiệp cố thu thập đám tàn quân và chạy về phía Nam sông Dương Tử. Truy binh đuổi theo rất gắt.

Cuối cùng, thất vọng trước tình thế, Kỉnh Nghiệp quyết định dùng thuyền trốn sang Cao Ly. Trong khi chờ thuyền bị bão chưa tới kịp, Kỉnh Nghiệp bị một thuộc hạ ám sát, các bạn ông cũng bị bắt. Riêng Lạc Tấn Vương bỗng dưng mất tích, về sau không thấy nói tới ông nữa.

Quân Thừa Nghiệp cắt đầu Kỉnh Nghiệp và mấy người kia đem về kinh đô để lập công.

Cuộc khởi nghĩa chỉ bùng lên được hai tháng.

Hai mươi lăm chiếc đầu lâu của các tướng tạo phản bị bêu trước cổng thành Lạc Dương.

Võ Hậu không ưa những kẻ cứng đầu. Không những bà đem tru di gia quyến Kỉnh Nghiệp, bà còn kết tội cả ông nội chàng là Lý Tích, người đã nằm yên trong lòng đất.

Bà không còn biết Lý Tích là vị quốc công đứng ra làm lễ tấn phong cho bà, ông đã từng lập những chiến công hiển hách buộc Cao Ly phải đầu hàng, và ông là một vị anh hùng dưới triều Thái Tôn. Bà thản nhiên ra lệnh quật mồ và đem hài cốt ông bầm nát để linh hồn ông không nơi nương tựa. Hành động tàn nhẫn này vừa để thoả mối tư thù vừa để dằn mặt quần thần.

Cuộc phiến loạn là một dịp tốt để hại nhau.

Võ Thừa Tự rất ghét quan Trung Thư họ Bạch vì ông này thường cản trở công việc của hắn. Thừa Tự bèn nhân cơ hội họ Bạch có một người cháu nhúng tay vào cuộc phiến loạn để ghép ông vào tội đồng loã.

Thực ra quan Trung Thư không hề liên can đến vụ khởi nghĩa của Kỉnh Nghiệp. Chỉ có một lần ông bàn với Võ Hậu là nếu bà trả ngôi cho Đán, mọi cuộc khởi nghĩa sẽ tự động tan rã. Ông không ngờ lời bàn đó lại chính là bản án tử hình của ông.

Sau khi giết quan Trung Thư họ Bạch, Võ Hậu ra lệnh giết không xét xử hai vị Đại tướng khác là Vương Phượng Nghỉ và Trinh Võ Ỉnh vì hai ông này quen biết với thủ lãnh bọn phiến loạn. Thực ra Võ Hậu muốn giết hai người vì Vương Phương Nghi thuộc giòng họ của Vương hậu và Trịnh Võ Đình dám viết thư về triều xin tội cho họ Bạch. Riêng họ Trịnh là một tướng tài từng làm bở vía quân Thổ Nhĩ Kỳ và được người Thổ mệnh danh là Hung Thần. Khi nghe tin ông bị giết, dân tộc Thổ tổ chức một cuộc liên hoan vĩ đại.

Cuộc khởi nghĩa đã bị dẹp tan. Giờ đây Võ Hậu ngồi ung dung trong điện Võ Thánh - tên mới của Chánh điện đặt ra để đánh dấu sự thành công của họ Võ - tự tán thưởng chiến thắng của mình.

Bà nói với quần thần bằng một giọng nghiệm nghị:

- Các khanh thấy ta đã hết sức với xã tắc chưa?

Các quan đồng thanh:

- Tâu Lệnh Bà, đúng vậy.

Võ Hậu tiếp:

- Trong hai mươi năm ta đã cực khổ lo gánh vác công việc cho Cao Tôn, không lúc nào được rảnh rỗi. Ta đã cho các khanh chức tước và quyền hành. Ta đã đem hoà bình và an lạc cho bờ cõi. Từ ngày Cao Tôn qua đời, chẳng phút nào ta nghĩ đến bản thân ta. Ta luôn luôn lo cho người khác. Vậy mà vẫn có những quan cao, tướng giỏi hùa theo bọn phản loạn chống lại ta. Ai là người quyền thế hơn họ Bạch? Ai là người dòng dõi anh kiệt hơn họ Từ? Ai là tướng soái tài ba hơn họ Trịnh? Vậy mà ta vẫn giết được họ một khi họ phản trắc. Trong các khanh ai cảm thấy mình hơn được những nhân vật đó thì cứ việc hành động. Còn nếu không thì hãy ngoan ngoãn vâng lời ta, đừng có những cử chỉ điên rồ.

- Bọn hạ thần đâu dám.

Đám triều thần trả lời, không dám ngước mặt lên.

HỆ THỐNG MẬT THÁM VĨ ĐẠI

Một cuộc dấy loạn bùng nổ đã tắt ngấm làm hài lòng Võ Hậu không ít. Không những nó kích thích được máu hài hước và bản chất hiếu thắng của bà. Nó còn giúp bà đề phòng các cuộc khởi nghĩa khác. Bà khám phá ra rằng chính sách của bà không được quần chúng tán thưởng, cần phải kiểm soát chặt chẽ thêm và làm câm miệng tất cả những người muốn chống đối.

Bà cảm thấy đắc ý rồi lại cảm thấy bấp bênh. Bà đắn đo về một biện pháp mới có vẻ táo bạo hơn. Bà cần phải thay đổi hẳn bầu không khí chính trị, cải tổ và xiết chặt tổ chức chính quyền, và biến quần thần thành những bộ máy dễ sai khiến hơn. Có lẽ bà phải dùng uy quyền để tạo thêm uy quyền. Những chiếc đầu rơi sẽ làm mọi người lạnh mình chột dạ. Tuy nhiên, các hành động của bà đều được xếp đặt cẩn thận và có mục đích lần hồi.

Bà sẽ cần một số tay sai nòng cốt thật tàn ác, không cần phải học thức, và một hệ thống mật thám đắc lực để tóm cổ ngay những kẻ mưu toan chống đối.

Bà sẽ cố tạo ra một bầu không khí luôn luôn khẩn trương vì bị đe doạ bởi các cuộc khởi nghĩa. Sau đó bà tha hồ thi hành chính sách khủng bố để bảo vệ an ninh trong nước.

Nếu thực hiện được những dự tính này, chắc chắn bà sẽ hoàn toàn thành công.

Tháng ba năm 686, hệ thống mật thám bắt đầu hoạt động một cách vô tư với những thùng thư bằng đồng, đặt tại khắp các cơ quan chính quyền.

Thùng thư này vuông có bốn ngăn gắn liền vào nhau, mỗi ngăn có một khe hở phía trên nắp, để nhưng điềm chỉ viên bỏ thư vào.

Bất cứ ai, dù một anh lao công, hay ngay cả một tên trộm cướp, muốn tố cáo những kẻ có hành vi hay lời nói phương hại đến triều đình đều có thể bỏ thư mà không ẹ ngại điều gì.

Theo tinh thần chiếu chỉ của Võ Hậu, việc thiết lập hệ thống thùng thư này hoàn toàn có tính cách vô hại. Các thùng thư được đặt ra với hy vọng các ý kiến của dân chúng được đạo đạt thẳng lên chính quyền, ngõ hầu công lý sẽ thực sự soi sáng mọi nơi.

Chiếu chỉ còn giải thích rõ ý nghĩa của bốn mặt thùng thư quay ra bốn hướng để đề cao bốn đức tính căn bản.

Mặt phía Đông màu xanh lá cây tượng trưng cho sự Tử tế, mặt phía Tây màu trắng tượng trưng cho sự Công bằng, mặt phía Nam màu đỏ tượng trưng cho sự Liêm khiết, vả mặt phía Bắc màu đen tượng trưng cho sự Khôn ngoan.

Võ Hậu không bao giờ để đạo đức bị bỏ quên!

Thực ra mọi việc không đơn giản như vậy. Mục đích ngấm ngầm của Võ Hậu là dùng những thùng thư đó để kiếm cớ buộc tội những người bà không ưa. Các nịnh thần có thể sai thuộc hạ bỏ thư vu khống để chúng có cớ tra tấn những người vô tội.

Thùng thư trở nên một hình ảnh khủng khiếp đối với bản thân các quan lại và dân chúng, cũng như đối với gia đình họ.

Mọi người đều có thể là mật thám đắc lực cho triều đình. Hàng xóm có thể trả thù nhau, trộm cướp kết tội quan toà, tớ phản chủ, bạn bè hại nhau.

Chưa từng có một hệ thống mật thám nào vĩ đại như vậy!

Tâm nguyện duy nhất của những người bình thường là được sống còn. Còn nhưng kẻ gian manh lại mừng rỡ vì đây là cơ hội tốt để tiến thân, chúng có thể đem bán bạn bè thân thích để cầu vinh. Chưa bao giờ nền luân lý quốc gia lại sa sút như vậy. Giá trị con người không bằng hạt cát. Người ta tranh nhau dành giật sự sống.

Cùng lúc với sự thiết lập hệ thống thùng thư, Võ Hậu ra lệnh cho tất cả quan viên tại các Châu quận phải nghiêm chỉnh tiếp nhận các lời tố cáo của mọi người, kể cả tù phạm, để kịp thời khám phá các âm mưu phản loạn và vạch mặt những kẻ chỉ trích chính phủ.

Các quan viên nào không chịu tiếp nhận ý kiến của họ sẽ bị ghép vào tội che chở phiến loạn. Các mật báo viên nếu muốn sẽ được phép đi thẳng lên Kinh đô để gặp Võ Hậu. Trong khi đi đường được cung cấp nơi ăn chốn ở như một vị quan ngũ phẩm.

Khi tới kinh đô, bọn này sẽ được Võ Hậu đích thân tiếp kiến. Những tên ăn nói lanh lợi mặt mày hung ác lì lợm, từng vào tù ra khám, hoặc những kẻ có vẻ nham hiểm mưu mô có thể dùng làm tay chân đắc lực, đều được bà ban thưởng và phong làm Pháp quan hoặc mật thám lưu động. Còn những tên nào đưa tin tầm phào hoặc không có vẻ lanh lợi cũng không bị trách phạt, vì dù sao chúng đã tỏ ra cố gắng làm hài lòng Lệnh Bà và có tư tưởng không lệch lạc.

Võ Hậu không bao giờ muốn làm nản lòng các mật báo viên. Phong trào điềm chỉ trở nên sôi động và lôi cuốn được rất nhiều kẻ vô công rối nghề, những tay đổ bác và bọn đầu trộm đuôi cướp. Đây là dịp may hiếm có để chúng làm giàu hoặc làm quan. Điềm chỉ trở thành một nghề có lời nhiều hơn nghề ăn trộm. Vì ăn trộm chỉ lấy được vàng bạc châu báu có khi ở tù mọt gông ; trong khi điềm chỉ hay mật báo có thể một bước lên quan lợi lộc vô số lại không sợ bắt bớ tù đày gì hết.

Lợi dụng thời cơ, một số đao phủ trở nên quyền thế khuynh loát triều đình. Chúng kết bè kết đảng thành một bọn có tai mắt khắp nơi. Chúng đua nhau thi hành các thủ đoạn tàn ác để lập công. Càng bắt bớ, làm tội nhiều người chúng càng tỏ ra trung thành với Võ Hậu.

Trong đám đao phủ, có ba tên lợi hại và thế lực hơn cả là Sở Vọng Lợi, Lại Tuấn Trân và Châu Tân.

Họ Sở xuất thân tử một bộ lạc man rợ thuộc giống người Hồ. Trước khi lảm điềm chỉ, hắn chẳng có tiếng tăm gì.

Họ Lại là tên lợi hại nhất nhưng ít nỗi tiếng nhất, đang ngồi tù vì tội ăn cướp, y xin ra để mật báo tin tức cho Võ Hậu và được bà trọng dụng.

Họ Châu có căn bản nghề nghiệp vững vàng hơn cả. Gã từng học luật và làm quan tới tam phẩm.

Ngoài ra phải kể tới họ Hầu và họ Vương. Hầu là một tên bán bánh bao mù chữ. Khi làm quan xử án, mọi người phải cố nín cười trước những cử chỉ khôi hài và lời lẽ tục tằn quê mùa của hắn.

Vương là một tên mõ làng, bị gia đình coi như một con chó ghẻ. Gã được làm quan nhờ có công mật báo một đám phiến loạn.

Thực ra đây chỉ là một đám dân làng họp nhau ăn uống vui chơi.

Ba tên Lại, Sở, Châu tượng trưng cho một cơ quan truy tố mới của Trung Quốc.

Sở được phong làm Khâm Sai đại Thần và Trùm mật thám có quyền tiền trảm hậu tấu.

Lại được phong làm Phó Đô Ngự Sử và Châu giữ chức Phó Thượng Thư bộ Hình, rồi sau đó thăng lên chức Bốc Xạ -Phó Thừa Tướng- được mấy tháng thì chết.

Những tên này được nhắc đến như những vị hung thần. Người ta kể rằng nhà nào được bộ hạ của chúng đến viếng thì chỉ trong vòng một tháng chủ nhà sẽ đi đứt gia quyến bị bán làm nô lệ và nhà cửa bị đốt phá tan hoang.

Nói một cách tổng quát, mỗi tên đã giết vô số người và phá tan hại ngàn gia đình. Phần lớn các vị Đường Vương chết về tay họ Châu Riêng họ Lại hoành hành lâu nhất - sau khi võ Hậu cướp ngôi hắn vẫn còn tiếp tục hoạt động- Họ Lại nắm quyền sinh sát bá quan trong tay khiến mọi người đều sợ và ghét hắn nhất. Khi hắn bị giết mọi người đều thở phào nhẹ nhõm và tự thú nhận rằng tuy ghét hắn, họ đã tiếp tay cho hắn rất nhiều.

Có lần Võ Hậu hỏi các quan:

- Tại sao các khanh sợ họ Lại quá sức như vậy?

Các quan đáp:

- Tâu Lệnh Bà, nếu chúng tôi phạm pháp thì chỉ riêng chúng tôi chịu tội, nhưng nếu trái lại, Lại đại nhân, toàn gia chúng tôi sẽ bị tru diệt.

Nói đến phương pháp tra tấn là phải nói đến họ Sở. Nhờ bầu không khí căng thẳng sau cuộc dấy loạn của Kỉnh Nghiệp, họ Sở tha hồ bắt bớ và tra tấn người.

Hắn thường dùng một chiếc đai sắt lồng vào đầu phạm nhân rồi chêm thêm những miếng nêm để đai sắt xiết chặt vào sọ nạn nhân cho đến khi phải cung khai. Những phạm nhân cứng đầu thường nứt sọ chết.

Cách tra tấn thứ hai, hắn bắt phạm nhân nằm xuống rồi treo một tảng đá phía trên đầu, sau đó hắn cho tảng đá khỏ vào đầu phạm nhân mạnh nhẹ tuỳ theo trạng thái tinh thần của từng người.

Cách thứ ba hắn trói giật cánh khuỷu phạm nhân rồi treo ngược phạm nhân lên giá gỗ.

Với chủ trương bắt càng nhiều càng tốt để làm hài lòng Võ Hậu, hắn thường buộc phạm nhân khai bừa những người khác, bạn bè họ hàng, vv. để có thêm tòng phạm.

Kết quả hắn rất được Võ Hậu tin cậy.

Về sau họ Lại và họ Châu cũng bắt chước phương pháp của hắn.

Hệ thống tư pháp trong thời kỳ này hoàn toàn tan rã.

Một quan niệm tài phán mới được áp dụng.

Dưới thời Thái Tôn không có tội tử hình, trừ khi phạm nhân bị pháp quan địa phương thuộc ba cấp khác nhau kết án rồi lại bị Đại Lý Viện - toà án tối cao tại Kinh đô- y án. Và việc hành hình các tử tội chỉ tổ chức mỗi năm một lần vào mùa thu tại Kinh đô.

Dưới thời Võ Hậu, phạm nhân có thể bị giết tại chỗ rồi báo cáo sau. Người đứng ra truy tố kiêm nhiệm luôn việc điều tra xét xử và hành hình.

Với sự giúp đỡ của một tên đao phủ khác, họ Lại viết ra một cuốn sách nhan đề "Phương Pháp tra tấn", để làm cẩm nang cho thuộc hạ của chúng tại các địa phương.

Với cuốn cẩm nang này, bọn thuộc hạ có thể bắt phạm nhân cung khai bất cứ điều gì.

Thùng thư bốn màu cũng được bọn này lợi dụng triệt để.

Mỗi khi muốn kết tội một Vương tước hay một vị Đại thần, chúng sai thuộc hạ từ các địa phương khác nhau gửi thư về tố cáo ; thế rồi họ Châu -một luật gia- sẽ lãnh phần điều tra nội vụ và cả bọn xúm lại lập những tài liệu giả mạo để buộc tội vị Vương tước hay Đại thần đó.

Một người bạn của họ Lại đã gọi đùa: Cổng ra vào nơi làm việc của y là cửa tử, vì một phạm nhân đã vào cổng đó là kể như hết sống.

Họ Lại thường treo ngược phạm nhân rồi đổ dấm vào mũi. Sau đó hắn quăng phạm nhân xuống một căn hầm có nhiều mùi hôi thối khó tả và bỏ đói phạm nhân trong đó.

Người ta kể rằng các phạm nhân đói quá nhiều khi ăn cả mền trải giường.

Sau khi hành hạ thể xác tới dần vật tinh thần, phạm nhân bị tra hỏi liên miên và không được ngủ. Mỗi khi phạm nhân chợp mắt là lại có người lôi cổ dậy ngay. Cứ như thế trong mấy đêm liền, đầu óc phạm nhân sẽ bị căng thẳng và hết chịu đựng nổi, phải nhận tội bừa rồi muốn ra sao thì ra.

Phương pháp này mang lại nhiều kết quả nhất và phạm nhân cũng không mang vết tích của sự tra tấn. Đối với thời đó phương pháp hành hạ tinh thần hoàn toàn mới mẻ và kỳ diệu.

Chúng ta phải công nhận rằng họ Lại đã có một phát minh rất lớn lao. Tất cả bằng người tự nhận mình có sáng kiến nghĩ ra cách làm kiệt quệ tinh thần phạm nhân phải nhớ rằng họ đã bắt chước Lại Tuấn Trân dưới thời Võ Hậu.

Họ Lại còn áp dụng phương pháp lợi dụng tình cảm gia đình để uy hiếp phạm nhân phải thú tội.

Nói về các hình cụ tra tấn, có mười thứ đặc biệt mang tên rất rùng rợn và kỳ quái.

Theo cuốn nhật ký của Châu Cửu - một Pháp quan thời Võ Hậu-, mười thứ đó là:

1. Máu-ngưng-chạy
2. Chẹn-nghẹt-thở
3. La-hét-trên-mặt-đất
4. Thú-nhận-gấp
5. Hấp-hối-kinh-dị
6. Tôi-là-phiến-loạn
7. Điều-đó-đúng
8. Heo-dẫy-chết
9. Muốn-chết-ngay
10. Muốn-toàn-gia-tru-diệt

Các hình cụ, có thứ dùng để treo và vặn chân tay phạm nhân, có thứ dựng đồ kéo lê phạm nhân trên mặt đất, đầu mang gông, ngực chất bao cát, và khi đem ai xét xử, các hình cụ này

thường được đem ra bày để áp đảo tinh thần, và thường thường các phạm nhân chịu thú tội ngay để tránh cực hình.

Theo Châu Cửu, còn có những trò dã man khác như đổ bùn vào tai, kẹp sọ, buộc vào bánh xe đang quay, chèn ngực, cắm chông tre vào móng tay, túm tóc treo lên trần nhà, và hơ lửa vào mắt phạm nhân.

Điều đáng sợ nhất cho nạn nhân thời đó là việc mật báo truy tố xét xử đều do một người hay một cơ quan đảm nhận. Một khi bị bắt, chắc chắn nạn nhân có tội.

Thêm vào đó hình phạt thường liên can đến cả gia đình nạn nhân, trong khi tra tấn những nạn nhân cứng đầu, bọn ngục tốt thường hăm doạ sẽ không tha cả cha mẹ vợ con của họ để nạn nhân chột dạ và ký giấy nhận tội.

Ngoài ra chúng dụ dổ họ đổ tội cho bạn bè thân thích để được hưởng trường hợp giảm khinh.

Tuy nhiên, giữa lúc văn minh thoái hoá, giá trị con người giảm sút tối đa này, vẫn có những nhân vật can đảm đứng ra tranh đấu để hoặc bị giết hoặc phá vỡ chế độ man rợ của nhưng tên quan toà kiêm đao phủ.

Trước hết phải kể đến quan Thị Lang Lưu Vệ Chi.

Người ta kể trong khi nói chuyện với bạn bè, quan Thị Lang đã tuyên bố Võ Hậu nên trả ngôi lại cho con trai, và ông bị truy tố. Ông từ chối đến trình diện vì trát đòi bất hợp pháp, không có con dấu của Môn Hạ Tỉnh - thủ tục này mọi người thường quên - Khi bị đem ra xử, ông không chịu rút lại lời nói cho dù bạn bè đã khuyến cáo ông rất nhiều.

Theo ông, câu nói Võ Hậu nên trả ngôi cho Đán không phải là tội bất trung. Ông cũng không chịu khai ra những người khác mặc dù họ Lại đã cố gắng hết cách.

Ông nói:

- Thượng đế không cho phép ta làm một tên điềm chỉ!

Vì kính trọng ông, Võ Hậu cho phép ông được tự treo cổ. Trước khi chết, ông viết một bức thư tuyệt mạng cho Võ Hậu. Thẳng thắn bênh vực lý lẽ của ông ; sau đó ông dùng một bữa cơm cuối cùng với gia đình rồi khăn áo chỉnh tề và tự treo cổ chết.

Trong số những người noi gương ông phải kể đến Nguỵ Phương Tế, Nguỵ Tuyên Đồng và Âu Dương Đông.

Song song với bọn chủ trương khủng bố, còn có những vị quan toà luôn luôn đề cao giá trị của luật pháp, không chịu tiếp tay với lũ hung thần.

Đáng kể nhất là Hứa Ngọc Cung và Đổ Kính Chi. Hai ông này còn giữ những chức vụ quan trọng sẽ nói ở cuối truyện- Hai ông thường dùng quyền của mình để che chở những người vô tội.

Hứa đại nhân không bao giờ dùng cực hình. Các thuộc hạ theo gương ông, không hề đánh đập tội nhân.

Người ta thường nói:

- Gặp Hứa, Đổ là sống, gặp Lại, Sở là chết.

Có lần mẹ vợ Đán bị đem ra xử. Hứa đại nhân không chịu kết tội bà vì không đủ bằng cớ.

Nội vụ được đưa đến Võ Hậu, ông vẫn một mực bênh vực bị can, vì bà chỉ cầu nguyện cho linh hồn người con gái đã chết một cách bí mật trong cung.

Cầu nguyện không phải là một tội, và với tư cách quan toà ông phải duy trì luật pháp.

Võ Hậu hỏi ông:

- Nghe nói khanh tha nhiều người lắm phải không?

Hứa đại nhân ngang nhiên trả lời:

- Tâu Lệnh Bà, có thể thần tha lầm vài người nhưng đó chỉ là lỗi nhỏ. Bảo vệ những người vô tội mới là việc lớn.

Võ Hậu đày ông đi xa, nhưng vẫn phục ông. Mấy năm sau bà vời ông về và cho làm Đại thần.

Một lần nữa Võ Hậu tỏ ra luôn luôn nắm vững được hành động của mình. Bà cách chức họ Hứa vì tình hình bắt buộc cho phù hợp với chính sách khủng bố do chính bà tạm thời áp dụng. Khi bà đã ngồi vững trên ngai và không cần khủng bố nữa. Bà cho gọi những người có khả năng về làm quan.

Tháng ba năm 686, thi sĩ Trần Tử Ngang đã viết cho Võ Hậu một bức thư nhắc nhở bà về những vụ bắt bớ giam cầm trái pháp.

Ông chỉ giữ một chức nhỏ trong nội các chuyên lo về duyệt tự các văn kiện trong triều.

Bức thư của ông cho ta thấy thực trạng xã hội thời bấy giờ:

Từ ngày Kỉnh Nghiệp dấy loạn, triều đình luôn luôn cố gắng truy lùng các dấu hiệu phản loạn. Lệnh bà đã buộc lòng phải áp dụng biện pháp thanh trừng bằng cách khủng bố và tra tấn, một sự nghi kỵ nhỏ cũng đưa đến tố cáo nhau và vô số người bị bắt. Nhiều kẻ bất tài đã lợi dụng thời cơ buộc tội người khác để được vinh thân phì gia. Hạ thần dám chắc rằng đây không phải là chủ ý của lệnh bà.

Thần trộm nghĩ người dân lành lúc nào cũng muốn được sống bình dị yên ổn. Điều mà thần hằng thắc mắc là Lệnh bà không để cho dư âm cuộc dấy loạn tự nó tiêu tan, mà Lệnh bà chủ trương làm khủng hoảng và mất lòng dân.

Thần đã được chứng kiến hàng trăm hàng ngàn vụ xét xử, mà chẳng thấy có ai được coi là vô tội. Lệnh bà đã vô tình khuyến khích bọn Pháp quan lập bè lập đảng hại người vô tội với những mục đích riêng tư. Chúng thường dựa vào các chứng cớ mong manh thiếu thực tế nhất, để ghép người khác vào những tội tầy đình như phản nghịch hay chống báng triều đình. Một người bị bắt thường lôi kéo theo hàng trăm người vào tù. Ngoài đường phố rất hay xảy ra cảnh các nho sĩ bị bắt và giải đi. Càng ngày số người bị tử hình càng nhiều. Dân chúng thường bảo nhau một người được Lệnh bà ưa thì một trăm người bị giết. Lòng dân hoang mang không biết họ đi về đâu....

Lá thư của ông chẳng có kết quả gì và Võ Hậu cũng không trừng phạt ông. Tại cuối lá thư ông đua ra một ví dụ trong lịch sử và thẳng thắn kết luận rằng chính sách khủng bố sẽ đưa tới các cuộc nỗi dậy lớn lao hơn nữa, khi toàn thể dân chúng phẫn nộ.

Thực ra lý luận của họ Trần chỉ đúng có một phần. Nếu hệ thống mật báo được tổ chức hoàn bị trên toàn quốc và chính sách khủng bố được đẩy mạnh tới mức độ thích nghi, chắc chắn mọi sự chống đối sẽ trở nên vô ích.

Võ Hậu biết rõ điều này và tự tin bà đã đi đúng đường.

Trần Tử Ngang tiếp tục tranh đấu.

Tháng ba và tháng mười năm 689, ông viết thêm hai lá thư cho Võ Hậu nhấn mạnh thêm về ý kiến của ông. Tuy không thành

công, việc làm của ông cũng đáng ca ngợi vì ông là người đầu tiên dám tranh đấu cho nhân vị con người. Ông đã tỏ được dũng khí của một thi sĩ chân chính không bị lôi cuốn vào đám văn nô như bọn Diệu Thiệu Chi, Tống Chi Tổn, chuyên bợ Lệnh Bà, mua văn bán chữ để cầu vinh không khác gì bọn mãi dâm bán trôn nuôi miệng.

ĐẠI VÂN KINH

Để ganh tài với bọn khủng bố, sư Hoài Nghĩa cũng có những hành động rất ngoạn mục và giật gân. Gã điên, điều đó không thể chối cãi. Với bộ áo sư trưởng bằng lụa đỏ chói, gã có vẻ tự hào đã đạt được tột đỉnh danh vọng trên trái đất. Gã được phong tước Công và các đại thần còn phải ngồi dưới gã xa. Gã được phát ngân phiếu trắng (muốn tiêu bao nhiêu tiền cứ việc điền vào rồi đi lãnh!)

Vào những ngày lễ lớn như ngày hội rước đèn rằm tháng giêng. Gã thường chở hàng chục xe đầy tiền đúc ra cổng Hoàng cung và liệng cho dân chúng cướp. Gã tổ chức những ngày hội chúng sinh cho tất cả mọi người tham dự, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, sang hèn.

Ngoài máu điên, gã sư hổ mang còn có một chút máu ngông. Gã khoái biểu diễn trò Phật ở dưới đất chui lên. Trò này rất ngoạn mục. Gã cho đào một hầm lớn sâu hai chục thước trong điện Thiên Đường. Trong hầm gã đặt những tượng Phật ăn mặc rất đẹp, xung quanh có cắm hàng ngàn cây nến sáng rực. Khi gã ra hiệu, bọn thuộc hạ phía dưới đẩy những tượng phật từ từ nhô lên khỏi mặt đất. Các người đứng xem đều há hốc miệng.

Tưởng cũng nên nhắc lại, Võ Hậu rất say mê các lầu đài, cung điện. Nói rộng hơn nữa, bà thích mọi thứ phải khác thường: kiến trúc nguy nga, chính trị phô trương và giai thoại thần kỳ.

Hoài Nghĩa hiện đã là sư trưởng đền Bạch Mã ở ngoại thành. Tại đây gã qui tụ một bọn đầu trâu mặt ngựa xuất thân từ đám giang hồ mãi võ. Gã đã trở nên đệ nhất kiến trúc sư trong nước, lo việc xây cất hai toà điện mới: Minh Đường -- về sau đổi là Đền Thờ Muôn Vật và được Võ Hậu dùng làm nơi tiếp kiến các quan vào chầu và Thiên Đường.

Việc xây hai tòa điện này nằm trong một kế hoạch chính trị ám muội của gã sư điên. Riêng toà điện Minh Đường sẽ đưa tới một cuộc khủng hoảng chính trị sau này.

Mọi hoạt động đều mang tính chất tôn giáo. Kinh đô được đổi thành Thánh Đô. Một chương trình vĩ đại được thực hiện để mọi người tin tưởng rằng Võ Hậu chính là hiện thân của một vị phật.

Tổn phí xây cất Minh Đường và Thiên Đường không thể kể xiết. Hàng mấy chục ngàn nhân công được đặt dưới quyền vị sư trưởng. Những cây gỗ khổng lồ được chuyển từ núi về. Mỗi cây hàng ngàn người khiêng đi một cách chậm chạp.

Toà Minh Đường rộng và cao một trăm thước gồm ba tầng.

Tầng dưới cũng hình vuông, bốn mặt tường sơn bốn màu trắng, đen, đỏ và xanh lá cây, tượng trưng cho tứ đại của vũ trụ - đất, nước, không khí và lửa-. Tầng giữa có mười hai cạnh tượng trưng cho mười hai tháng và mười hai cung của hoàng đạo. Tầng này có mái cong tựa trên chín con rồng. Tầng trên cũng có hai mươi bốn cạnh tượng trưng cho hai mươi bốn chòm sao trên trời. Trên đỉnh có hình chim phượng hoàng, cao ba thước nạm vàng sáng chói. Xung quanh điện có máng sắt để nước chảy tượng trưng cho sự lan tràn của văn hoá.

Toà Thiên Đường được xây trên một khu đất cao hơn ở phía Tây toà Minh Đường. Đứng ở tầng thứ ba, người ta có thể trông thấy nóc Minh Đường. Ngôi điện bao quanh một tượng Phật khổng lồ bằng thạch cao bên trong nhồi vỏ gai. Kể cả bệ, bức tượng cao gần một trăm thước. Mười người có thể đứng trên ngón tay út của bức tượng.

Võ Hậu thích cái gì cũng phải to lớn và huy hoàng!

Nhà sư to và huy hoàng một cách riêng tư còn tượng Phật to và huy hoàng một cách công khai.

Vô hình chung, Võ Hậu trở nên một Phật giáo đồ. Nhà sư hay thì đạo Phật cũng hay. Bà ngự tại Minh Đường và Phật ngự tại Thiên Đường. Nhà sư là mối liên lạc giữa hai bên. Sự xếp đặt này tượng trưng cho một cuộc phiêu lưu tinh thần và những giai thoại pha trộn giữa thiêng liêng và phàm tục, xác thịt và tôn giáo.

Võ Hậu đã nắm quyền tối thượng và hưởng mọi hạnh phúc dưới trần gian, bà muốn mang thiên đường xuống hạ giới và đặt vào trong cung.

Nhà sư điên và Võ Hậu gặp nhau ở một điểm cùng thích những cái phi thường. Gã sai người vẽ chân dung một ông Phật

trên vải. Bức hình cao sáu bảy chục thước, mũi của ông Phật to bằng chiếc thuyền.

Mực để vẽ hình là máu bò, nhưng gã nói máu đó lấy ở đầu gối của gã - Những Phật giáo đồ cuồng tín thường dùng máu mình vẽ hình Phật để làm vật cúng tế. Chẳng may gió mạnh thổi rách mất bức hình đó, gã bèn sai người vẽ bức khác.

Võ Hậu và nhà sư điên, người yêu của bà, đều quan niệm rằng dân chúng rất nhẹ dạ hay tin nhảm. Hai người tha hồ tưởng tượng ra những chuyện ly kỳ. Nhà sư điên đang sắp đặt một huyền thoại để biến Võ Hậu thành Phật Cười tái sinh. Sự lựa chọn vị phật này không căn cứ trên căn bản thần học mà dựa vào tánh cách phổ thông, mọi người đều biết tới. Phật Cười chính là vị Phật bụng phệ, hở rốn mà chúng ta thường thấy. Từng là hiện thân của hạnh phúc và sự hoan hỉ.

Trong những dịp gần gũi Võ Hậu, có thể gã sư hổ mang bất ngờ khám phá ra chân lý của vũ trụ, khi sự che đậy bên ngoài hoàn toàn bị trút bỏ. Gã được hân hạnh trông thấy chiếc bụng phệ hở rốn của Võ Hậu. Qua sự méo mó nghề nghiệp, gã tưởng tượng ra Võ Hậu là vị Phật Cười, và gã đã thực sự quỳ gối để chiêm ngưỡng chiếc bụng phệ trong khi Phật đang mỉm cười.

Sau đó gã sư hổ mang sai mười tên sư khác soạn một tập truyện thần thoại mang nhan đề "Đại Vân Kinh" -- Kinh đám mây lớn - trong đó kể rằng Phật Cười đã đầu thai làm Võ Hậu để xuống trần gian cứu nhân độ thế.

Về sau chuyện này được chính thức phổ biến bằng sắc chỉ.

Say mê với những giấc mộng huy hoàng tưởng chừng sắp bay bỗng lên không trung. Võ Hậu còn muốn tiến xa hơn nữa. Theo lời khuyên của Hoài Nghĩa và Thừa Tự, bà quyết định xưng làm Thánh Mẫu, Thánh Hoàng cho có vẻ hợp với khung cảnh hiện tại. Chữ Hoàng trong danh hiệu nãy muốn biến là Hoàng hậu cũng được, muốn hiểu là Hoàng đế cũng được. Võ Hậu muốn mọi người hiểu theo cách thứ hai hơn vì chức vị Hoàng đế đối với bà không còn xa lạ mấy.

Riêng danh từ Thánh Mẫu để chỉ một vị nữ thánh là danh từ quan trọng hơn.

Võ Hậu buông thả óc tưởng tượng của mình đến độ chót. Bà sung sướng và, hơn thế nữa, hứng khởi. Máu ngông của nhà sư điên chưa chắc đã hơn bà. Người ta chọn chó, mèo hay chim để ngồi làm cảnh, nhưng nếu là Võ Hậu bà sẽ chọn cá voi.

TÔN THẤT NHÀ ĐƯỜNG BỊ TIÊU DIỆT

Năm 688 đã đến lúc một cuộc cách mạng chín mùi. Tài sắp đặt của Võ Hậu đáng để chúng ta khâm phục. Với chiến thuật của một tay cao cờ, bà đã lần lượt đưa các Vương tước nhà Đường vào bẩy.

Võ Hậu chiếm ở một tư thế rất thuận lợi, Hệ thống mật thám của bà đã hoàn bị. Các pháp đình đều đầy nhóc bộ hạ của bà. Từ quan đến dân đều run sợ, khuất phục trước những cảnh khủng bố, chết chóc và bắt bớ tập thể. Không có vấn đề hợp pháp hay bất hợp pháp. Bà nghiễm nhiên thay mặt nhà Đường nắm quyền cai trị với tư cách một Thái Hậu. Tất cả các cuộc nỗi dậy chống lại bà đều bị coi là chống lại Hoàng đế nhà Đường. Mặc dầu Hoàng đế đang bị nhốt tại hậu cung. Bà đã tập trung quyền hành trong tay những người cháu họ Võ của bà, đồng thời tước đoạt hết binh quyền của các Đường vương.

Sau cuộc dấy loạn của Kỉnh Nghiệp, bà đã giết quan Trung Thư Xá Nhân họ Bạch cùng một số lão tướng và thách thức quần thần nỗi loạn. Giờ đây bà thách thức luôn cả những Đường vương.

Võ Hậu cố để lộ cho mọi người thấy rõ nghĩa chính trị của các giai thoại có tính cách tôn giáo kể cả những chuyện bịa đặt về điện Minh Đường. Để rập khuôn theo Thời Đại Hoàng Kim của Khổng Phu Tử, bà muốn triều đại của bà sẽ phải được gọi là nhà Chu, vì trước kia các Hoàng đế nhà Chu thường lâm trào tại điện Minh Đường. Các huyền thoại và giả thuyết chính trị được đặt ra càng ngày càng nhiều để báo trước sự ra đời của một triều đại mới.

Người ta còn phao tin rằng họ Võ là giòng dõi của các vua nhà Chu, trong khi các học giả uyên bác nhất cũng không tìm thấy liên hệ cỏn con nào giữa Võ Tắc Thiên và các vị vua này, kể cả vị vua đầu tiên của nhà Chu là Võ đế -năm 1100 trước Tây lịch-.

Thực ra thời nhà Chu còn theo chế độ Mẫu hệ, Võ đế chỉ là danh hiệu truyền tụng sau khi ông chết, chứ không phải ông họ Võ.

Nhưng Võ Hậu không cần biết điều đó. Sau khi lật đổ nhà Đường vào năm 690, bà cho đặt bài vị của Võ đế trong tôn miếu và gọi ông là ông tổ bốn mươi đời của nhà họ Võ.

Bà rất dốt về sử, Nhưng lại rất bạo về khoa "cương ẩu". Nếu có thể, chắc bà đã biến Không Phu Tử thành tổ tiên nhà bà luôn. Thường thường, muốn lập một triều đại mới phải theo thiên mệnh và có điềm báo trước. Võ Hậu muốn mọi người sẽ thấy điềm báo trước đó.

Các điềm trong trời đất có thể là một vì sao sáng, một vầng hào quang, hay một đám khói bay lên không trung biến thành hình rồng, v.v.

Váo tháng bảy năm 687 có một điềm lạ đã thực sự xảy ra. Một người nhà quê kể rằng con gà mái của anh bỗng dưng biến thành gà trống.

Tháng giêng và tháng mười năm 689 cũng có những điềm tương tự. Người ta bảo âm dương đã đảo lộn. Võ Hậu biết những chuyện này nhưng không cần phổ biến. Bà có thể tạo ra những điềm ly kỳ hơn.

Song song với việc biên soạn Đại Vân Kinh của sư Hoài Nghĩa.

Võ Thừa Tự đang tạo ra điềm.

Tháng tư năm 688, y dùng một phiến đá cổ, đẽo thành một tấm bia lớn có khắc tám chữ:

Thánh Mẫu xuống trần.

Trường thịnh nghiệp đế.

Sau đó y sai người liệng tấm bia xuống sông Lạc.

Một gã nhà quê tình cờ trông thấy tấm bia bèn vô triều tâu cho Võ Hậu hay.

Võ Hậu làm bộ ngạc nhiên và hoan hỉ. Bà phong cho gã làm Khâm Sai đại Thần và cho đổi quốc hiệu là Trường Thịnh.

Tháng năm và tháng sáu năm đó, Võ Hậu tổ chức những buổi lễ Thiên Địa tại khu ngoại thành phía Nam để tạ ơn trời đất.

Bà đổi tên sông Lạc thành sông Trường Thịnh, gọi tấm bia đá kia là Bia Thánh Linh và gọi khúc sông tìm thấy tấm bia là Suối Thánh Linh.

Dân chài lưới không được đánh cá tại khu vực này. Ngoài ra bà còn ra lệnh ân xá các tội phạm để ăn mừng.

Tất cả những hành động của Võ Hậu khiến người ta cỏ cảm tưởng rằng bà là một nạn nhân khờ khạo của trò bịp bợm do chính bà bày ra. Tuy nhiên, bà không khờ khạo. Bà biết rõ dân chúng thích thấy và tin tưởng những chuyện huyền hoặc, những phép mầu và những điềm lạ. -

Người ta bắt đầu thổi phồng những chuyện thần thoại có liên quan đến Võ Hậu với mục đích tuyên truyền chính trị.

Triều đình công bố sẽ tổ chức một buổi lễ để Võ Hậu ra tận Suối Thánh Linh vớt bia và nhận sự uỷ thác của Thượng đế.

Đây là một đại lễ nên tất cả các vương tước trong Hoàng tộc cùng các quan văn võ và phu nhân phải về tập trung tại kinh đô mười ngày trước.

Mọi ngươi thấy rõ sắp có một biến cố chịnh trị. Một triều đại mới sắp ra đời. Dân chúng lén lút bàn tán với nhau rằng cuộc cách mạng đã bắt đầu ló dạng và việc triệu tập các Vương tước về kinh đô chỉ là một cái bẩy. Hoàng đế và các Thân vương sẽ bị tóm trọn khi tất cả có mặt tại Lạc Dương. Các mật thư được trao đổi tới tấp giữa các Vương tước ở xa và bạn bè của họ tại kinh đô.

Lời bàn tán của dân chúng có phải là sự thực không? Họ nên hay không nên về kinh?

Chính các Vương tước tại kinh đô cũng phân vân không biết phải quyết định ra sao. Họ thấy rõ những triệu chứng bất tường nhưng không biết đích xác chuyện gì sẽ xảy ra.

Vệ vương nghe lời đồn nhưng không tin. Công tước Vĩnh con của Vương tước Phong em Thái Tôn - viết thư hỏi ý kiến một người bạn họ Cao tại kinh đô.

Cao trả lời: đừng về. Về là chết!

Khoảng thời gian này, một số Vương tước lão thành em của Thái Tôn còn sống.

Đáng kể nhất là Hàn Vương Gia, Lỗ Vương Quế và Hạ Vương Duy. Ngoài ra còn có các em của Cao Tôn là Vệ Vương, Việt Vương. Cả hai vị vương tước này đều đã gần sáu mươi tuổi và nổi tiếng là các văn sĩ lỗi lạc.

Sau cái chết của họ Bạch, tất cả các Vương tước vừa kể đều bị đoạt hết quyền hành và bị tản mác mỗi người một tỉnh để làm quan.

Thực ra, Võ Hậu và con cháu của bà cố ý tung ra tin các Vương tước về là mắc bẫy để dồn họ tới chỗ liều lĩnh, cũng như người ta cố ý đổ cho tù nhơn bỏ chạy là để có cơ bắn chết.

Dĩ nhiên các Vương tước phải tự vệ. Họ không muốn chui đầu vào rọ để bị giết hoặc bị bọn đầu trâu mặt ngựa khảo đả nhục nhã.

Hàn Vương Gia viết thư khuyến cáo các Vương tước khác như sau:

Hiển nhiên Võ Hậu đang trù tính tàn sát các Vương tước nhà Đường. Nếu không hành động ngay, toàn thể họ Lý chúng ra sẽ bị tiêu diệt.

Con của Hàn Vương Gia cũng viết thư bằng mật ngữ cho anh họ là Lang Nha Vương Xung:

- Bà vợ cũ của tôi đang đau nặng cần phải chữa ngay. Đợi đến múa đông e quá trễ.

Vì các Vương tước ở cách xa nhau - Phần lớn ở Hà Bắc, Hà Nam và Sơn Dông-, việc liên lạc rất khó khăn nhất là lại có hệ thống mật thám vĩ đại của Võ Hậu.

Nhưng thời gian không cho phép họ chần chừ nữa. Họ phải quyết định ngay.

Võ Hậu đã thành công trong việc dồn các Vương tước tới chơn tường. Bà hy vọng họ sẽ hấp tấp hành động và bà chờ đợi với một con dao thủ sẵn trong tay áo. Bà sẽ bảo vệ nhà Đường dù phải giết hết các Đường vương. Ngược lại nếu họ không chịu hành động bà sẽ cho người xúi dục họ rồi quăng một mẻ lưới. Bà đã mất công lập ra hệ thống mật thám. Bà phải dùng đến nó.

Tháng bảy năm 688, con Việt Vương Trinh là Lang Nha Vương Xung dấy binh chống lại Võ Hậu. Ông cho người nguỵ tạo một bức thư của Thái tử Triết - đã bị Võ Hậu truất ngôi vua và giáng xuống làm Lư Lăng Vương - từ Phong Châu gửi về yêu cầu các Vương tước giải cứu.

Sau đó Xung viết thư kêu gọi các Vương tước đem binh về kinh đô. Riêng Xung sẽ động binh từ Sơn Đông -

Cuộc khởi nghĩa của các Vương tước nhà Đường hoàn toàn thiếu chuẩn bị, liên lạc và kế hoạch ; Xung lại không có căn bản quân sự nên chỉ bảy ngày sau, cuộc khởi nghĩa tan rã. Xung bị một thuộc hạ giết. Các vương tước khác nghe tin này đều sợ hãi. Án binh bất động. Riêng Việt Vương Trinh thấy con đã tạo phản và bị giết nên cũng quyết định hành động. Tuy người chỉ có vỏn vẹn hai ngàn binh và ở rất gần kinh đô. Ông vẫn phải chọn con đường chiến đấu vì đằng nào cũng chết.

Quân ông phải chống với một lực lượng triều đình đông gấp năm mười lần. Dĩ nhiên ông thất trận và phải tự sát.

Các Đường vương đã chui đầu vào bẫy của Võ Hậu. Họ đã công khai chống đối bà. Giờ đây bà chỉ việc cho tên trùm mật thám họ Châu biến những Vương tước còn lại thành đồng loã của bọn phiến loạn nữa là xong. Việc này chẳng có gì khó khăn vì bà đã may mắn bắt được những bức thư của Việt Vương viết cho một số Vương tước khác.

Chỉ cần vài người bị bắt, họ Châu sẽ có cách làm cho tất cả các Đường vương và họ hàng thân quyến đều bị liên luỵ.

Cuộc thanh trừng bắt đầu. Theo đúng luật chỉ có khoảng năm sáu Vương tước đáng bị đem ra tử vì họ thực sự can dự vào cuộc nổi loạn. Nhưng cuộc thanh trừng bao trùm toàn thể Hoàng gia, kể cả vợ con và cháu chắt các Vương tước.

Cuộc phiến loạn là một cái cớ để Võ Hậu tiêu diệt nhà Đường với trọn quyền hành động. Tên hung thần họ Châu hết sức làm vừa lòng Võ Hậu. Mỗi người bị hắn bắt lại khai thêm hàng trăm người khác. Hắn tha hồ bắt bớ chém giết.

Các cuộc hành hình biến thành các đám rước đi khắp đường phố để mọi người đều biết. Với chủ ý làm khiếp đảm quần chúng.

Bây giờ không còn là thời kỳ ám sát nhau một cách lén lút rồi tìm cớ che đậy bưng bít như trước nữa.

Cuộc thanh trừng kéo dài từ mùa hạ năm 688 đến năm 691.

Số người liên luỵ càng ngày càng nhiều hơn cho đến khi tất cả các Vương tước quan trọng và hầu hết Tôn thất nhà Đường bị tiêu diệt.

Chiếc mặt nạ của Võ Hậu đã rơi.

Hồi còn làm Tài nhân, Võ Mị Nương đã nói với Thái Tôn rằng bà có thể khuất phục được con ngựa bất kham nhất chỉ với một cây roi, một cái búa và một con dao nhọn. Giờ đây Mi Nương thực hiện lời nói đó. Nhưng thay vì dùng dao đâm vào cổ ngựa, bà đã dùng đao đâm vào giữa trái tim của con cháu Thái Tôn.

Thật khó mà tưởng tượng hết được tình trạng lúc đó. Chính những người được chứng kiến cũng không tin ở mắt mình. Đầu các Vương tước và Đại thần thi nhau rơi ; các nho sĩ chân tay mang đầy xiềng xích bị lùa đi ngoài đường ; các vị Quốc công bị nhốt trong tù xa và đem riễu ở ngoài phố trước khi bị đày đi xa ; gia quyến các Vương tước gồm đàn bà trẽ con phải đi bộ hàng ngàn dặm xuống vùng đất hoang dã phía Nam để sống cảnh tha phương cầu thực.

Võ Hậu đã loại được tất cả nhân vật đầu não của nhà Đường.

Việc thiết lập một triều đại mới chỉ còn là chuyện sớm chiều.

THÁNH MẪU XUỐNG TRẦN

Buổi lễ tiếp đón Bia Thánh Linh bị trì hoãn vì cuộc khởi loạn của các Vương tước. Mãi đến khi dẹp loạn xong và trừ khử hết các nhân vật đầu não, Võ Hậu mới cho tổ chức lại. Đây là một trong những dịp vui mừng nhất của triều đại. Bà trịnh trọng xuất hiện trong bộ lễ phục lộng lẫy với một chiếc vương miện có mười hai giải ngọc che mắt.

Sau buổi lễ tại Suối Thánh Linh, tấm bia đá được đặt lên kiệu đem về để trong điện Minh Đường - tức Đền Thờ Muôn Vật -. Đến ngày tết Nguyên đán 689, Võ Hậu đăng điện để các triền thần vào chúc mừng.

Võ Hậu ngồi trên ngai, trong tay cầm một tấm thẻ ngọc. Trước mặt bà là bảy chiếc bảo bình dùng trong việc thờ phụng Phật Cười. Trừ những nếp nhăn xung quanh càm mà phải nhìn gần mới thấy, trông bà hoàn toàn tươi tắn và khương kiện. Bà có dáng điệu tự mãn của một con mãng xà vừa nuốt xong một chú thỏ và đang cuốn mình ngủ ngon. Gần đó là chiếc kiệu và tấm Bia Thánh Linh.

Đặc biệt năm nay ngôi điện được trang hoàng cực kỳ rực rỡ, chỗ nào cũng thấy ánh vàng sáng chói. Sư Hoài Nghĩa đã chi phí không biết bao nhiêu tiền bạc trong công tác này. Với tư cách Hộ quốc Thiền sư, gã hiện diện trong buổi lễ với chiếc tăng bào màu đỏ, lấp lánh đồ trang sức.

Đán cũng có mặt trong buổi lễ vì chàng sẽ phải dâng hương sau khi Võ Hậu làm lễ.

Đang lim dim, mắt Võ Hậu bỗng sáng rực một cách hoan hỉ khi các đại thần tiến lên quỳ trước mặt bà và tung hô chục mừng triều đại mới của Thánh Mẫu. Các triều thần đều biết rằng sinh mạng và, thực tế hơn, chức vị của họ đều nằm trong tay bà.

Trong suốt mấy tháng cuối năm 689 và đầu năm 690, việc giết chóc vẫn xảy ra liên miên, mặc dù các vương tước nhà Đường còn lại chẳng bao nhiêu.

Tháng bảy năm 690, hai tháng trước khi nhà Chu chính thức ra đời, cảnh giết chóc hàng ngày trở nên cực kỳ man rợ.

Thượng đế đã sai Thánh Mẫu xuống trần để giết hại sinh linh!

Trời là chỗ nương tựa cuối cùng mà giờ đây dân chúng cũng hoàn toàn mất tin tưởng. Trước kia dân chúng còn mong nhà Đường khôi phục, nhưng hiện thời họ lại mong nhà Đường bị tiêu diệt sớm ngày nào hay ngày ấy để họ thoát khỏi kinh hoàng. Võ Hậu cũng biết như vậy. Bà tin chắc rằng khi bà lên ngôi Hoàng đế, sẽ không còn ai phản đối hay miễn cưỡng tán thành.

Tôn thất nhà Đường chỉ còn lại Lý Triết và Lý Đán hiện đang bị giam lỏng. Võ Hậu không giết hai người vì bà có quan niệm của một tay cờ bạc nhà nghề luôn luôn bớt lại vài quan tiền trong túi. Triết và Đán về sau đều được đặc ân đổi thành họ Võ.

Cuộc tàn sát chấm dứt vào năm 691, nhưng đến năm 693 lại xảy ra một vụ ghê tởm khác.

Vương Quốc Quân, một thuộc hạ của hung thần họ Lại, được gửi ra Cam Túc để điều tra vì có dư luận rằng đám vợ goá con côi của các vị Vương tước đang than phiền về tình cảnh bơ vơ của họ.

Khi tới nơi, gã cho gọi tất cả những người này vào và ra lệnh cho họ tự treo cổ hết.

Bọn đàn bà trẻ con la ó phản đối.

Gã bèn cho người dẫn tất cả ra bờ sông rồi tàn sát và vất xác xuống sông.

Sau đó gã về triều thản nhiên báo cáo rằng họ tính phản loạn và gã đã may man ngăn chận kịp thời.

Lập tức gã được phong làm Đại Phu.

Thấy họ Vương được trọng thưởng, các tên khác cũng tranh nhau xin đi các nơi để điều tra những vụ tương tự. Thế là một bọn tham quan được gửi đi các tỉnh Tứ Xuyên, Quí Châu, Quảng Tây và Vân Nam để dò xét những gia đình bất hạnh đang sống trong cảnh tha phương cầu thực.

Kết quả, có tên giết hàng ngàn người để lập công.

Chúng đua nhau tàn sát không cần biết họ có tội hay không.

Giữa lúc đang say sưa chém giết, hai tay nhuộm đỏ máu người, Võ Hậu hạ một sắc chỉ cấm dân chúng mổ heo vì bà đã trở thành một tín đồ Phật giáo, không bao giờ thích sát sinh!

TRIỀU ĐẠI MỚI: NHÀ CHU THỨ HAI

Khoảng thời gian từ tháng giêng đến tháng tám năm 690 là thời góp gió để sửa soạn cho một trận bão chịnh trị.

Đã đến lúc thuận tiện nhất để Võ Hậu phế hẳn nhà Đường. Bộ mặt giả đạo đức. Vợ trung thành với gia đình nhà chồng không còn cần thiết nữa. Bà ra mặt muốn chấm dứt chế độ cũ bằng giấy tờ.

Võ Hậu, Thừa Tự, Công chúa Thái Bình và Hoài Nghĩa xúm nhau vào điều nghiên kế hoạch thật tỉ mỉ.

Cuộc cách mạng được dự trù vào tháng chín và Đại Vân Kinh công bố trước đó hai tháng. Cuốn kinh nãy kể chuyện mười nhà tu được trời mách bảo cho biết Phật Cười tái sinh xuống trần gian làm Võ Tắc Thiên.

Võ Hậu hạ chỉ bắt sao cuốn kinh lại thành nhiều bản và gởi khắp các am, miếu và đền thờ.

Bốn tháng sau, hai ngôi đền mới gọi là Đại Vân Am được xây tại Trường An và Lạc Dương để tàng trữ kinh này. Các thầy tu được lệnh thuyết giảng các bài kệ trong cuốn kinh.

Có chín vị rất sốt sắng trong công tác này và được phong tước Bá. Như vậy Võ Hậu đã công khai thừa nhận câu chuyện thần thoại trên là đúng sự thật.

Ngày mồng ba tháng chín, một phái đoàn do Phó Hữu Nghị - người Trường An- cầm đầu, đại diện cho chín trăm thường dân đến cổng Hoàng cung xin vào gặp Võ Hậu.

Họ dâng lên một lá thư bày tỏ ý nguyện của dân chúng xin phế bỏ triều đại cũ để nhà Chu sớm ra đời và xin đặc ân cho Thái tử Đán được đổi thành họ Võ.

Võ Hậu mỉm cười để vỗ về đám người. Bà thực sự cảm động, tuy bà thừa biết tại sao họ lại muốn vậy. Bà khiêm nhượng từ chối và để lá thư sang một bên. Bà cũng không quên phong cho Phó Hữu Nghị làm Cấp Sự Trung, một chức quan lớn trong Môn Hạ Tỉnh.

Vài ngày sau một đoàn người đông gấp bội gồm các sư sãi, thương gia, quan lại, vương công và tù trưởng dưới sự hướng dẫn của Thừa Tự, đã kéo nhau vây quanh Hoàng cung lớn tiếng yêu cầu lập triều đại mới.

Một phái đoàn được cử vào ra mắt Võ Hậu và họ đã dâng lên một bản thỉnh nguyện có sáu chục ngàn - người ký tên!

Chắc hẳn đã có bàn tay sắp đặt của Thừa Tự, nhưng sao hắn không cho bà hay? Bà tràn ngập vui sướng, một nỗi vui sướng bất ngờ. Sáu chục ngàn người thuộc đủ các tầng lớp! Thêm vào đó Thái tử Đán cũng viết một bức thư xin cải làm họ Võ.

Trước lòng nhiệt thành của mọi người như vậy, làm sao bà có thể từ chối được!

Bà hứa sẻ xét lại xem có phải thực sự toàn dân muốn vậy không.

Người ta kể rằng vào ngày mồng năm tháng chín năm đó, hàng trăm chim sẻ tụ tập và đua nhau hót trên mái Đền Thờ Muôn Vật. Thượng đế đã sai chúng tới.

Nhưng một chuyện lạ hơn nữa là sự xuất hiện của chim phượng hoàng, một giống chim thần chỉ xuất hiện khi có bậc thánh hiền hay tiên tri ra đời. Một con phượng hoàng đã bay vào khu ngự uyển phía Tây Hoàng cung rồi bay về phía Tây Nam. Vài người đã trông thấy, rồi hàng trăm người trông thấy, và cuối cùng tất cả triều thần đều cả quyết trông thấy tận mắt. Chỉ những kẻ ngu mới không trông thấy!

Võ Hậu không thể, và không muốn, cưỡng lại ý chí của toàn dân và sự uỷ thác của Thượng đế.

Vào ngày mồng bay tháng chín, bà đã phê một chữ Thuận rất khiêm nhượng trên bản thỉnh nguyện của dân chúng.

Ngày mồng chín bà xuống chỉ phế bỏ nhà Đường và thiết lập một triều đại mới gọi là Nhà Chu, niên hiệu Thiên Mệnh 690.

Võ Hậu xuất hiện tại Bảo tháp ngoài cung chính Hoàng cung và cho đọc chiếu chỉ. Ngoài ra bà còn hạ lệnh đại xá tù phạm.

Hung thần họ Lại đã cho giết hết những tù phạm quan trọng trước khi lệnh đại xá ban ra.

Ngày mười hai bà tự xưng là Hoàng đế Hiển Thánh. Tham vọng của bà đã được thực hiện. Giờ đây bà là một Nữ Hoàng Đế chứ không còn là Hoàng hậu như xưa nữa.

Cùng ngày hôm đó, Thái tử Đán được đặc cách đổi tên thành Võ Đán.

Ngày mười ba tháng chín, tất cả Vương tước nhà Đường bị xoá bỏ khỏi danh sách quí tộc để thay thế bằng tên của các Vương tước mới như Thừa Tự, Tam Tư và mười hai người cháu khác của Võ Hậu. Các cháu gái của bà cũng đều được phong làm Công chúa. Trong lúc đó thì Thái miếu họ Võ được khánh thành tại Lạc Dương. Các bài vị đã được mang từ Trường An tới đặt tại đây từ trước. Trước kia - năm 684 -, tổ tiên năm đời của Võ Hậu đã được truy phong tước Vương, giờ đây được nâng lên hàng Hoàng đế và Hoàng Hậu, và được thờ phụng theo đúng lễ nghi.

Còn Thái miếu họ Lý bị giáng xuống thành Đạo Đức miếu. Thái miếu nhà Đường gồm bảy ngôi đền, bốn ngôi bị đóng cửa, chỉ có ba ngôi thuộc ba đời sau cùng được tiếp tục dâng hương vào bốn mùa.

Giấc mộng của Võ Hậu đã thành sự thật.

Chắc hẳn bà đang cười khoái trá. Nhưng có một người từ lâu vẫn yên lặng ngồi xem những diễn biến của tấn tuồng.

Người đó sau này trở nên một vĩ nhân, tên tuổi được lồng vào những giai thoại thần kỳ và đáng kể hơn hết ông đã qua mặt được Võ Hậu để khôi phục lại nhà Đường. Ông hiện giữ chức Phó Thượng Thư bộ Hộ. Với óc nhận xét tinh tế, ông biết chưa tới lúc hành động, và ông kiên nhẫn chờ đợi. Sự bình tỉnh của ông sánh ngang với Võ Hậu tên ông là Địch Nhân Kiệt.

ĐỊNH LUẬT BẤT DI DỊCH

Dường như có một định luật bất di dịch trong sinh hoạt của loài người, là những sự hỗn độn phải trở lại trật tự. Những việc khác thường phãi trở lại bình thường, cũng như biển cả phải trở lại êm đềm sau những cơn bão tố, sự quân bình của muôn vật phải được duy trì. Có một sức mạnh huyền bí làm luân chuyển bánh xe số mạng để rồi những kẻ làm ác sẽ gặp ác và công lý cuối cũng sẽ thắng.

Chắc hẳn bàn tay vô hình của Thái Tôn đã làm xoay chuyển các biến cố và đáng kể hơn nữa, bàn tay của Thượng Đế đã lấy lại được thăng bằng giữa âm và dương, để duy trì sự tiến hoá của vũ trụ và nhân loại. Như Lão Tử đó nói, không có trận bão nào kéo dài mãi. Bệnh dịch không thể giết hết nhân loại ; giàu quá sẽ có lúc khánh tận ; độc tài quá sẽ tự tiêu diệt.

Đây không phải là triết lý xuông, mà là giải thích những sự kiện vay trả sau này, khi các hung thần lần lượt đền tội bởi chính các thủ đoạn của chúng và những người tốt thoát chết một cách kỳ diệu. Chắc chắn có một bàn tay mầu nhiệm đâu đây!

Mặc dầu đầy mưu thần chước quỉ, Thừa Tự và họ Lại luôn luôn bị những vố cay bởi tay Địch Nhân Kiệt, Nguỵ Viễn Chung và Hứa Ngọc Cung.

Ba người này dần dần làm chủ tình thế. Các đại thần nhất trí tin tưởng, sự can đảm đã trở về với họ.

Một vị phó Đô Ngự Sử thà chết chứ không chịu tuân lệnh Võ Hậu rời kinh đô. Một pháp quan khác thà mất chức chứ không chịu nghe lời Võ Hậu kết án một người vô tội. Trong khi đó sự ham mê sắc dục của Võ Hậu - bà tuyển đàn ông đi làm cung phi - là nguyên nhân thúc đẩy quần thần đoàn kết lại để khôi phục đế nghiệp nhà Đường.

Quyền hành đẻ ra tật xấu.

Võ Hậu không thoát khỏi công lệ này. Khi được uy quyền, Võ Hậu bắt đầu đắm mình trong thú vui xác thịt đến độ bà giữ anh em họ Trương trong khuê phòng để ngày đêm ân ái.

Một lần nữa Võ Hậu chứng minh cho ta thấy dù là người cương quyết siêu phàm - như bà thường thường tự nhận - cũng vẫn phải chạy theo tiếng gọi của xác thịt.

Lẽ tự nhiên khi đã đạt được tham vọng. Võ Hậu phải dừng lại để hưởng thụ, và bọn tham quan bắt đầu ganh ghét, triệt hạ lẫn nhau.

Tuy Võ Hậu điên cuồng chạy theo quyền thế và các mục tiêu vị kỷ, bà vẫn luôn luôn là một người sáng suốt, trầm tĩnh, tinh tế và cương nghị. Lại có một điểm đáng thương nơi bà, là trong mười năm cuối cùng của tuổi già bà đã tỏ ra là một người độ lượng.

Bà ngưng tàn sát và triệu hồi các hiền thần. Đáng lẽ bà có thể trở nên một nhà cai trị lỗi lạc hơn hẳn một số Hoàng đế khác, nếu bà không phải bận tâm đối phó với đám người chống đối. Bà luôn luôn nắm vững được việc làm của bà. Khi bà đoạt được mục tiêu tối hậu và cảm thấy những hung thần giết người như Sở, Lại, Châu không còn cần thiết nữa. Bà sẵn sàng loại bỏ chúng, trọng dụng những hiền thần mà trước đây bà buộc lòng phải bãi chức và đày đi xa. Những hành vi sáng suốt này tuy đáng phục nhưng không xoá bỏ được hết những dấu tích tàn ác của bà.

Hầu hết các chính trị gia nửa mùa đã giúp Võ Hậu lên ngôi đều chết trong vòng một năm, trừ những người cháu của bà.

Chẳng hạn như họ Phó, người đã dẫn phái đoàn dân chúng đến hoàng cung yêu cầu thay đổi triều đại, đã bị giết vì tham nhũng, đúng một năm sau khi Võ Hậu lên ngôi.

Hung thần họ Sở bị ghép vào tội cưỡng đoạt và bị đem ra xét xử. Gã từng bắt người phải cung khai, bây giờ đến lượt người bắt gã phải cung khai. Khi gã chối tội, vi quan toà nói:

- Được lắm. Mi sẽ được nếm mùi đai sắt do chính mi sáng chế ra. Họ Sở lạnh mình khi nghĩ đến chiếc đai sắt xiết vào sọ gã làm xương nứt ra. Gã lập tức nhận tội và ít lâu chết trong tù.

Nhưng điều làm cho mọi người mừng nhứt là cái chết của hung thần họ Châu. Chuyện hắn chết được kể đi kể lại nhiều lần khiến một câu nói trong chuyện đã trở nên một thành ngữ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày.

Mời bạn hãy bước vào chuyên ấy là chuyện hung thần nọ giết hung thần kia.

Họ Lại rất ganh ghét họ Châu vì Châu đã được phong làm Phó Thừa Tướng. Lại cho người bỏ thư vu cáo Châu. Sau đó Lại vào gặp riêng Võ Hậu và được mật lệnh thanh toán Châu.

Lại mời Châu đến nhà ăn tiệc, Châu nhận lời và không nghi ngờ gì hết.

Đang ăn uống, Lại bỗng hỏi:

- Tôi đang gặp một việc rất khó, làm cách nào tội nhân cũng không khai. Gã cứng đầu không biết phải làm sao?

Châu trả lời ngay:

- Tưởng gì chứ việc đó đâu khó. Ngài hãy bỏ tội nhân vào một chiếc chum đất rồi đốt lửa xung quanh. Tôi cá với ngài là trước khi tội nhân bị quay chín, y sẽ lạy van xin tha và cung khai tất cả những gì ngài muốn.

Mắt Lại sáng lên:

- Ý kiến của ngài hay tuyệt! Hiện có sẵn tội nhân ở đây, chúng ta thử xem sao!

Một chiếc chum được mang vô và lửa được đốt lên.

Lại hỏi:

- Như vậy đã đủ nóng chưa?

Vẫn vô tình Châu trả lời:

- Nóng lắm rồi đó. Cho đem tội nhân vào đi.

Vẻ mặt Lại bỗng biến đổi. Gã rút trong tay áo một chiếu chỉ của Võ Hậu và đọc cho Châu nghe. Sau đó gã kết luận:

- Bây giờ mời bạn hãy bước vào chum.

Châu tái mặt, bủn rủn tay chân, vội quỳ xuống vập đầu xin tha.

Bản thú tội của y được dâng lên Võ Hậu. Nghĩ đến công trạng của y, Võ Hậu không nỡ giết, chỉ đày y về phương Nam. Trên đường đi đày, y bị giết bởi một người có thân quyến đã từng chết trong tay y.

Sau cái chết của họ Châu, bọn mù chữ làm quan kể như tan rã. Chỉ còn lại mình họ Lại. Dưới sự che chở của Thừa Tự, gã trở nên hung thần số một của mọi người. Tuy Võ Hậu đã đạt được mục đích và không cần đến gã nữa, nhưng Thừa Tự vẫn phải trông cậy vào sự giúp đỡ của gã.

Võ thừa Tự là cháu lớn nhất của Võ Hậu. Hắn thường tin tưởng rằng khi Võ Hậu lên ngôi, hắn sẽ là người kế nghiệp. Nhưng thực Đán vẫn là Thái tử. Hắn quyết định phải hành động tích cực hơn nữa. Với sự tiếp tay của họ Lại, hắn đã loại trừ được nhiều Đại thần không ưa hắn. Giờ đây đối thủ lợi hại nhất của hắn là Địch Nhân Kiệt.

Công tác mới của họ Lại là giết ông -

Số phận nhà Đường bị dứt hẳn hay không tuỳ thuộc vào sự còn mất của những người như Địch Nhân Kiệt.

Chính họ Địch cũng biết như vậy và ông rất thận trọng.

Ông biết lúc nào nên nói và lúc nào nên yên lặng. Trong thời kỳ khủng bố, ông rất phẫn nộ nhưng ông không nói gì. Ông có thừa can đảm để bênh vực những người vô tội, chống lại bọn hung thần hiếu sát, nhưng ông không muốn chết uổng. Ông tự nhủ, muốn thành công phải kiên nhẫn chờ thời và phải có kế hoạch chu đáo.

Theo Địch Nhân Kiệt nhận xét, muốn đánh đổ triều đại mới và phục hồi nhà Đường, cần phải có một nhóm người tài ba, can đảm nắm những chức vụ chiến lược then chốt. Thêm vào đó phải tạo một bầu không khí chính trị mới để nâng cao tinh thần bá quan văn võ.

Rốt cuộc, Võ Hậu đã gặp đối thủ lợi hại nhất trong đời bà.

Nhân Kiệt không hoạt động lẻ loi. Bên cạnh ông còn có Trương Giản Chi, về sau làm quan đầu trào thay thế Nhân Kiệt và các bạn thân khác.

Hồi Cao Tôn mới chết, Triết và Đán bị cầm tù, Giản Chi làm Tiết Đạt Sứ tại Kinh Châu bên dòng Dương Tử. Ông cùng một người bạn là Dương Viễn Yến bơi thuyền ra giữa sông để luận bàn thế sự.

Hai người đều tức giận trước những hành vi của Võ Hậu. Thế rồi dưới ánh trăng mờ hai người đã thề nguyền nếu có dịp sẽ

đánh đuổi kẻ soán nghịch và dành lại ngai vàng cho con cháu của Thái Tôn.

Trong suốt thời kỳ khủng bố, họ phải nhắm mắt nuốt hận, nhưng thâm tâm họ vẫn luôn luôn hướng về lời thề trên sông.

Nhân Kiệt đã sáu mươi tuổi. Hai mươi năm trước dưới thời Cao Tôn ông từng làm Pháp quan trong Đại Lý viện. Ông nỗi tiếng là một vị quan có tài xử án thâm sau. Ông thường ăn mặc như thường dân, đích thân đi điều tra các vụ án. Mọi người đều kinh ngạc khi thấy ông điều tra ra những vụ bí mật nhất không ai khám phá nỗi. Người ta kể rằng ông được giao trọng trách xét lại mười bảy ngàn vụ nghi án trên toàn quốc.

Kết quả ông đã cứu được rất nhiều người vô tội. Chuyện này có vẻ hơi thêu dệt, nhưng cũng cho ta thấy tài năng và hùng tâm của ông là sự thật.

Nhân Kiệt không thích Phật giáo, nhất là lối hành đạo tu vi của bọn thầy tu chức trọng quyền cao, không biết khổ hạnh là gì.

Nói đúng hơn, ông không thích tất cả các trò mê tín dị đoan. Có lần đi thanh tra tại bộ Công, ông đã cho đóng cửa một ngàn bảy trăm đền thờ tại các tỉnh vì các đền thờ này thiên về tà thuật và các hoạt động vô luân.

Nhân Kiệt đã lần lượt giữ các chức vụ Trưởng quan Ninh Châu Cam Túc, Phó Thượng thư bộ Công và Phó Thừa tướng.

Sau cuộc nỗi loạn của các Vương tước nhà Đường, ông được cử đi Sơn Đông để điều tra nội vụ. Hồi đó ông giữ chức Phó Thừa tướng. Khi đến nơi, ông thấy khoảng sáu bảy trăm người đang bị giam vì tội đồng loã. Ông rất hiểu tình cảnh của họ. Có nhiều người bị bắt buộc phải tiếp tay với kẻ phiến loạn. Ông không chịu ghép họ vào tội tử hình như lời đề nghị của viên võ quan tại địa phương. Ngoài ra ông còn khiển trách y về ý định giết tù hàng binh để nâng số địch bị giết trong các bản báo cáo.

Ông nói:

- Ta mà có Kim kiếm của Thánh hoàng trong tay ta sẽ chém đầu các hạ trước rồi tâu sau. Các hạ định chọc giận dân chúng để họ nỗi loạn thêm hay sao?

Tên võ quan báo cáo chuyện này cho Võ Hậu hay và Địch Nhân Kiệt bị giáng xuống làm Án sát.

Hiện thời, Võ Hậu đã cho triệu ông về làm quan tại kinh đô.

Khi ông vào chầu, Võ Hậu hỏi:

- Khanh có biết ai đã nói xấu khanh không?

Nhân Kiệt trả lời:

- Tâu Lệnh Bà, thần không biết và cũng không muốn biết. Nếu thần đã làm điều gì sai, thần vui lòng chịu phạt. Còn nếu thần làm đúng và được Lệnh Bà hiểu, thần lại càng yên tâm. Người nói xấu hạ thần chắc hẳn là một người bạn thân của hạ thần.

Đây là lời khôi hài chua chát của họ Địch và của những vĩ nhân hiểu thấu lòng người.

Võ Hậu rất khâm phục ông, vả lại trông ông cũng rất đẹp trai.

Nhân Kiệt được phong chức Phó Thượng Thư bộ Hộ và có chân trong Hội đồng Tối Cao tại Chính Sự đường. Lúc này Thừa Tự đang hoành hành và đã giết được năm sáu vị Đại thần có ý cản trở việc lập hắn làm Thái tử. Vô tình Nhân Kiệt đã thế vào một trong những Đại thần vừa bị giết.

Làm quan to giờ này thật nguy hiểm, không khác gì đứng trên nấc chót của một chiếc thang, chỉ bước thêm bước nữa là té nhào mất mạng.

Tháng giêng năm 692. Nhân Kiệt bị bắt cùng bốn năm Đại thần khác vì tội xách động nỗi loạn. Người ra lệnh bắt ông là Thừa Tự.

Là một tay lão luyện trong nghề. Nhân Kiệt quyết dùng trí để chống lại thủ đoạn của họ Lại. Khi bị đem ra tra hỏi, ông nhận tội ngay. Ông là người biết luật hơn ai hết. Ông biết rằng nhận tội ngay, không những tránh được tra tấn còn làm cho tội chết của ông không bị nhơ nhuốc về sau.

Ông nói với họ Lại:

- Tôi nhận tội. Nhà Đại Chu đã nhận được sự phó thác của Trời và triều đại mới bắt đầu. Là một thần tử trung thành của nhà Đường, tôi vui lòng chịu chết.

Họ Lại rất hài lòng. Mấy người cùng bị bắt với Nhân Kiệt cũng noi theo ông nhận tội ngay. Chỉ trừ Nguỵ Viễn Chung.

Tất cả được đem trở lại nhà giam. Kết quả, Nhân Kiệt có đủ thời gian và óc sáng suốt để hành động. Ông viết một lá thư cho con trai ông, bảo y phải trình thẳng vụ này lên Võ Hậu và yêu cầu Võ Hậu cho ông được gặp mặt. Sau đó ông dấu bức thư vào lớp bóng trong chiếc áo choàng ông đang mặc, rồi ông khéo léo nhờ một tên ngục tốt mang chiếc áo về cho con ông.

Khi nhận dược chiếc áo bông của cha đem trả, người con hơi ngạc nhiên vì lúc đó còn là mùa đông. Nhưng rồi y hiểu ngay. Lập tức, y mang lá thư vào triều và dâng lên Võ Hậu.

Rất may mắn cho Nhân Kiệt lúc đó trong cung có một cậu bé con trai của Phó Thượng Thư họ La - Ông này bị giết trước đó ba tháng - Khi cha chết, cậu bị bắt làm nô lệ. Nhờ sự lanh lợi cậu được đem vào giúp việc trong cung. Võ Hậu thấy cậu bé mặt mũi sáng sủa bèn gọi tới và hỏi thăm gia cảnh. Cậu bèn kể cho bà nghe và xin khiếu nại.

Võ Hậu hỏi:

- Hài nhi còn muốn khiếu nại gì nữa? Cha của hài nhi đã được đem ra xét xử đàng hoàng. Y có tội nên y phải chết.

Cậu bé trả lời:

- Muôn tâu Lệnh Bà. Không phải như vậy. Mọi người đều sợ bị họ Lại tra tấn. Bất cứ ai rơi vào tay ông ta cũng đều phải nhắm mắt nhận tội. Cha của hài nhi vô tội.

- Thật vậy sao?

- Nếu Lệnh Bà không tin, Lệnh Bà thử chọn một người trung thành nhất và trao cho họ Lại để ông ta ghép vào tội phản bội xem sao? Chắc chắn họ Lại sẽ có cách làm người đó phải nhận tội.

Võ Hậu suy nghĩ rất nhiều về lời nói của cậu bé.

Giữa lúc đó con trai Địch Nhân Kiệt lại vào dâng thư cho bà. Đối với họ Địch bà rất ưa chuộng và kính nể. Bà sai người gọi họ Lại vào cung và hỏi:

- Khanh đang làm gì vậy! Ta nghe nói khanh hành hạ tù nhơn dữ lắm phải không? Địch Nhân Kiệt, Nguỵ Viễn Chung và mấy người kia bây giờ ra sao?

Họ Lại đáp:

- Tâu Lệnh Bà, họ đã tự ý thú tội và được đối xử tử tế tại nhà giam. Hạ thần còn cho phép họ giữ nguyên áo mão của triều đình.

- Tất cả đều thú tội rồi ư?

- Tâu Lệnh Bà, chỉ trừ Nguỵ Viễn Chung.

- Họ là những Công thần. Khanh hãy điều tra lại và xử họ một cách công minh.

Vì không hoàn toàn tin lời nói của họ Lại. Võ Hậu sai một vị quan đi viếng nhà giam.

Được tin này, họ Lại lập tức lấy áo mão của Địch Nhân Kiệt cho một thuộc hạ ăn mặc giả làm ông. Sau đó Lại và Địch Nhân Kiệt giả, ra ngoài hiên đứng quay mặt về phía Tây để chờ vị khâm sai. Vì đứng đối diện với họ Lại và quay mặt về hướng mặt trời, viên Khâm sai không thấy rõ mặt Địch Nhân Kiệt giả. Vả lại ông cũng khiếp oai họ Lại không dám nhìn thẳng. Khi về cung, ông báo cáo tình trạng sức khoẻ họ Địch rất khả quan và được đối đải tử tế v.v.

Đánh hơi thấy điềm chẳng lành, họ Lại vội vã sai người giả tạo mấy bức thư tuyệt mệnh của phạm nhân và gởi lên cho Võ Hậu để chứng tỏ họ đều hài lòng nhận cái chết. Gã cảm thấy rằng nội vụ phải chấm dứt sớm ngày nào hay ngày ấy.

Được cậu bé họ La khuyến cáo, Võ Hậu trở nên nghi ngờ họ Lại. Bà cho gọi tất cả các phạm nhân vào triều kiến, theo lời yêu cầu của Nhân Kiệt.

Khi vào đến nơi, họ đều quỳ xuống và kêu oan.

Võ Hậu hỏi:

- Nếu oan sao các khanh lại nhận tội?

Nhân Kiệt trả lời:

- Tâu Lệnh Bà, nếu không nhận tội chắc chúng tôi đã bị tra khảo cho đến chết, còn đâu ngày hôm nay vào ra mắt Lệnh Bà.

- Vậy tại sao các khanh lại viết thư tuyệt mệnh và gửi cho ta?

Nhân Kiệt ngạc nhiên:

- Thư tuyệt mệnh nào, Thần đâu có viết.

Mấy người kia cũng đều phủ nhận.

Võ Hậu bèn đem các bức thư ra đối chiếu với nét bút của từng người. Toàn thư giả mạo.

Đáng lẻ nội vụ đến đây chấm dứt, nhưng Thừa Tự quả quyết bọn Nhân Kiệt đang mưu phản ; hơn nữa họ là những người nguy hiểm, dù họ vô tội cũng nên bãi chức.

Võ Hậu trả lời:

- Đâu có chứng cớ gì buộc tội họ?

Thừa Tự vẫn một mực nài xin.

Võ Hậu bực mình:

- Nói vậy đủ rồi! Lời ta đã nói ra là không sửa đổi.

Bọn Nhân Kiệt bị đổi đi làm quan.

Tuy không đồng ý với Võ Hậu. Thừa Tự cũng hài lòng với kết quả này.

Họ Lại cũng không đến nỗi bị mất chức nhờ sự che chở của Thừa Tự.

Việc thoát chết của Nhân Kiệt không những may mắn cho chính ông mà còn đánh dấu sự cáo chung của chế độ bắt bớ chém giết các Đại thần.

Khoảng tháng sáu, tháng bảy năm đó, một số minh quan - như Nghiêm Sơn Tự, Chu Thanh Sắc, Tu Tiễn và Châu Cửu - gửi thư về triều xin vãn hồi thủ tục tố tụng, kiểm điểm hành vi các Pháp quan và cách chức những kẻ có thành tích bất hảo, hạn chế tội tử hình như quy định trong bộ luật dưới thời Thái Tôn. Những biện pháp này nhằm mục đích thiết lập một chính thể nhân đạo hơn để lấy lòng dân.

Nhân vật kiêu hùng thứ hai sau Địch Nhân Kiệt là Nguỵ Viễn Chung. Ông chính là người cứng đầu nhứt trong đám người bị bắt cùng họ Địch và vừa thoát chết nhờ mẹo của họ Địch. Ông là người cương nghị, hăng hái, trung thực và được lòng tất cả mọi người. Ông từng lên voi xuống chó nhiều phen và đã bốn lần suýt chết hoặc bị đem đi đày. Dường như có một bà tiên luôn luôn che chở cho ông.

Người ta kể rằng có một lần Viễn Chung và một số Đại thần khác bị ghép vào tội tử hình. Khi ông bị mang lên đoạn đầu đài và

lưỡi dao sắp sửa rơi xuống thì thình lình có tin quan Khâm Sai của Võ Hậu sắp tới, mang theo lệnh ân xá. Đao phủ thủ tạm dừng tay chờ xem hư thục. Trong khi chờ đợi, mấy tội nhân kia hết sức khích động, riêng Viễn Chung vẫn tỉnh bơ. Một lát sau, viên Khâm sai tới nơi. Các tội nhơn đều được mở trói và đứng dậy, riêng Viễn Chung vẫn quỳ trên bục và nói:

- Hãy đọc chiếu chỉ cho tôi nghe xem có phải lệnh ân xá thật không?

Viên Khâm sai đọc chiếu chỉ. Lúc đó Viễn Chung mới từ từ đứng dậy vươn vai và hít một hơi dài, vẻ mặt vẫn chẳng có gì thay đổi.

Một lần khác ông bị tên mù chữ họ Hầu đem ra xử - Hầu là tên bán bánh bao được Võ Hậu cho làm Pháp quan như đã kể ở một đoạn trước- Ông bị mang gông và bị họ Hầu kéo xềnh xệch dưới đất. Tự nhiên ông bật cười vì tình trạng khôi hài lúc đó: Tên mù chữ xét xử, hành hạ một Đại học giả!

Thấy ông há miệng, họ Hầu tưởng ông thú tội, bèn hỏi:

- Ngươi muốn khai?

Viễn Chung hóm hỉnh trả lời:

- Ta có cảm tưởng như đang được một con lừa kéo đi chơi.

Họ Hầu gầm lên vì tức giận. Gã văng tục văng bàn đủ thứ.

Viễn Chung vẫn thản nhiên:

- Ngôn ngữ của bạn nghe có vẻ hơi nhà quê.

- Ngươi nói sao?

- Ta bảo trong giọng bạn nghe nhà quê quá. Hơn nửa bạn lại dùng những chữ thiếu văn vẻ. Đó là vì bạn không đọc sách. Bạn đang làm quan toà, cần phải dùng thứ ngôn ngữ cao quý thì mọi người mới kính nể. Bạn muốn học không? Ta sẽ giúp bạn thành công trong ít ngày. Chắc bạn không biết rằng được nói chuyện với Nguỵ Viễn Chung là một điều rất may mắn.

Tên mù chữ rất xúc động. Như các người nhà quê khác, xưa nay gã rất kính trọng các nhà trí thức và gã biết người trước mặt gã là một học giả lão thành.

Sau một phút suy nghĩ, gã mở trói cho Viễn Chung và mời ông ngồi.

Viễn Chung bắt đầu sửa giọng cho gã. Ít lâu sau ông được tha.

KHỔNG GIÁO HAY HƠN HẾT

Với sự tiếp tay của họ Lại, Thừa Tự đã mang Địch Nhân Kiệt ra xử với rắp tâm tiêu diệt bằng hết những phần tử chống đối hắn. Nhân Kiệt đã phạm vào mưu của hắn và làm lộ bộ mặt của họ Lại, nhưng hắn vẫn không nản chí.

Thừa Tự cảm thấy mình bị bỏ rơi. Dì của hắn đã lên ngôi Hoàng đế. Còn hắn?

Hắn đã giúp đỡ Võ Hậu không phải ít và triều đại này là của họ Võ. Tại sao hắn không được làm người kế vị?

Thực ra, Võ Hậu rất ưu đãi mấy người cháu của bà. Tất cả đều được giao phó những chức vị quan trọng tại kinh đô và một số có chân trong Hội đồng Tối cao tại Chính Sự đường. Quyền thế của họ nhiều khi vượt qua chức vụ mà họ nắm giữ.

Trong vòng vài năm vừa qua, Võ Hậu lơ là trong việc chọn người nối nghiệp chính thức, khiến một số người như ngồi trên đống lửa. Thừa Tự dùng đủ trăm phương ngàn kế để được bà chọn. Biết mình không xứng đáng, hắn tận tay giết những kẻ không cùng đường với hắn, vì họ có thể xúi giục Võ Hậu lập người khác. Cho đến bây giờ, Đán vẫn còn là Thái tử và là cái gai cần phải nhổ đi. Hắn kéo hung thần họ Lại về làm việc với hắn. Họ Lại cũng là một người có tham vọng. Gã tin tưởng rằng một khi Thừa Tự lên ngôi báu, gã sẽ là người đứng đầu bá quan. Võ Hậu đâu có sống được mãi.

Theo dự tính của Thừa Tự và họ Lại, hắn sẽ làm giảm uy tín Đán trước rồi mới hạ chàng sau.

Năm 693, chúng xử tử hai vị quan nhỏ vì hai ông này vào gặp riêng Đán tại hậu cung. Nói chuyện riêng với Đán tức là mưu cướp lại ngôi. Thừa Tự cố ý làm to chuyện để hạ uy tín Đán bằng cách phân thây hai vị quan ấy.

Ít lâu sau, Thừa Tự xúi Tâm Nhi -tì nữ thân tín của Võ Hậu - nói xấu Đào Phi và Lưu Phi - vợ của Đán.

Tâm Nhi kể với Võ Hậu rằng nó đã nghe hai nàng than phiền và cầu trời cho Võ Hậu chết sớm.

Ngày hôm sau Võ Hậu bảo hai nàng theo bà đi du ngoạn.

Đến chiều chỉ có mình Võ Hậu trở về. Chắc hẳn hai nàng con bận ngoạn cảnh nơi chín suối.

Đán linh cảm thấy Thừa Tự đang đâm sau lưng chàng.

Tối hôm đó, Đán được mời tới dùng cơm với Võ Hậu. Trong khi ăn, Võ Hậu luôn luôn để mắt dò xét chàng. Có lẽ bà chờ xem chàng có cử chỉ hay lời nói nào tỏ ý chống đối như Thái tử Hoằng trước kia không?

Biết thân phận, Đán tỏ ra rất ngoan ngoãn dễ bảo. Chàng cắm cúi ăn chẳng nói gì.

Mọi việc êm ả như không có gì xảy ra.

Hai nàng cung phi chết mất xác mà cũng chẳng có ai truy cứu hoặc tổ chức đám táng. Một trong hai nàng -Đào Phi- chính là thân mẫu của vua Minh Hoàng sau nầy. Lúc đó Minh Hoàng mới tám chín tuổi. Khi lên ngôi, Minh Hoàng muốn chôn cất mẹ theo đúng lễ nghi cùng với thi hài của Đán, nhưng cũng không biết xác bà lưu lạc phương nào. Ông đành phải chôn một bộ quần áo của bà để thay thế như đã nói ở đoạn đầu-

Giờ đây Thừa Tự và họ Lại ra mặt tấn công Đán. Chúng lẻn vào hậu cung bắt hết các thị nữ và hoạn quan hầu cận của Đán, rồi mang họ tới một ngôi điện cách chỗ ở của Võ Hậu chưa đầy một trăm thước và bắt đầu tra tấn. Chúng bắt họ phải khai những mưu toan cướp ngôi của Đán. Sau những màn khảo đả và đổ dấm vào mũi. Các thị nữ và hoạn quan đều mất vía, sẵn sàng nghe theo mọi xắp đặt của họ Lại.

May thay lúc đó có một người đàn ông tên là An Tàng Kim bị bắt chung với đám hoạn quan, người này bất thình lình la thật lớn:

- Các ngươi không được làm như vậy! Các ngươi vu khống! Thái tử vô tội.

Sau đó ông giật lấy một con dao, phanh áo rồi tự mổ bụng và thò tay moi ruột ra ngoài trông rất ghê rợn. Đây là cách tự sát để phản đối.

Thưa Tự tái mặt. Chuyện này xãy ra ngoài sự xếp đặt của hắn.

Cuộc tra tấn gián đoạn nửa chừng.

Các thị nữ la hoảng và bỏ chạy tứ tung. Một vài đứa chạy đi báo cho Võ Hậu hay và bà lập tức có mặt tại nới xảy ra án mạng. Bà không thể ngờ cháu bà dám lộng hành như vậy, dám làm náo loạn Hoàng cung.

Thừa Tự và họ Lại đều cúi gầm mặt, lấm lét sợ sệt khi thấy bóng bà. Võ Hậu giật mình khi lăng thấy họ An nằm trên vủng máu, ruột gan lòng thòng gớm ghiết. Bà buông lời trách mắng Thừa Tự thậm tệ và quay sang bảo các thị nữ kể lại đầu đuôi. Vừa lúc đó quan Thái y tới. Thấy họ An còn thoi thóp thở. Võ Hậu ra lệnh cho quan Thái y cứu họ An bằng mọi giá, phải túc trực săn sóc họ An cho đến khi ông tỉnh lại.

Quan Thái y bèn khâu vết thương với chỉ làm bằng vỏ cây dâu rồi thoa mồ hóng để ngừa vi trùng. Sau đó ông cho người khiêng họ An về phòng.

Võ Hậu có vẻ khích động một cách khác thường vì biến cố này. Sáng hôm sau bà tới thăm họ An. Tuy đã ngủ qua một đêm, An còn rất yếu vì xúc động và mất nhiều máu.

Cũng may ông không lên cơn sốt và tính mạng có cơ vãn hồi. Buổi chiều bà lại vào thăm An, vì nghe nói ông đã có thể nói được.

Bà an ủi An:

- Trẫm rất cám ơn khanh. Khanh đã hy sinh tính mạng để giúp trẫm hiểu được Thái tử.

An được săn sóc chu đáo như một người trong Hoàng tộc.

Đến khi ông hoàn toàn bình phục. Võ Hậu mới cho ông rời cung. Bà và Đán không quên trọng thưởng ông vô số vàng bạc, châu báu.

Võ Hậu suy nghĩ rất nhiều về trường hợp họ An. Lần đầu tiên trong đời bà cảm thấy hối hận. Suốt mấy ngày bà không nói

với Thừa Tự một tiếng. Bà không ưa những hành động quá khích của hắn. Bà trút hết tội lỗi lên đầu họ Lại.

Lần nãy, họ Lại bị giáng chức và đổi đi xa. Bà chán ghét Thừa Tự, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ tình mẫu tử của bà đối với Triết và Đán đã thức dậy. Bà vẫn không muốn triệu hồi Triết. Người con thứ ba đã bị truất ngôi vua, giáng xuống làm Lư Lăng Vương và đổi đi Phong Châu. Tuy nhiên tận đáy lòng bà có phảng phất một điểm sáng của thiên lương, chỉ chờ có người khơi dậy sẽ bùng cháy mãnh liệt.

Họ Lại mất chức Phó Đô Ngự Sử và Thừa Tự mất tín nhiệm đối với Võ Hậu. Nhưng nhà sư điên vẫn hỗn xược và gây xáo trộn trong cung càng ngày càng nhiều. Gã không còn trẻ như trước nhưng vẫn không trầm tĩnh chút nào, luôn luôn bị ám ảnh bởi những tư tưởng điên cuồng. Võ Hậu ưa chuộng và hùa theo gã vì đồng bệnh tương lân. Trong suốt thời gian qua hai người cùng mơ mộng hão huyền. Mọi việc đều vui vẻ tốt đẹp. Bộ mặt thiên thần mà Võ Hậu đạt được là nhờ công của gã.

Cuốn Đại Vân Kinh đã được in và phổ biến để thần thánh hoá Võ Hậu. Tin hay không tin, chẳng ai dại gì phát biểu ý kiến hoặc đặt thành vấn đề quan trọng. Võ Hậu rất say mê đạo Phật vì chính bà là một vị Phật sống. Bà ra lệnh các tăng ni phải được đứng trên các đạo sĩ trong mọi cuộc tế lễ công cộng.

Sư Hoài Nghĩa, Thừa Tự và Công chúa Thái Bình tìm cách biến các chuyện hoang đường về Võ Hậu thành sự thật. Chúng bịa ra các tiếng thật kêu có liên quan đến Phật để thêm vào đế hiệu của Võ Hậu.

Khi lên ngôi vào năm 690, bà được gọi là Hoàng đế Hiển Thánh ; năm 693 Hoàng đế Hiển Thánh, Kim Luân (bánh xe vàng) và năm 694 lại đổi là Hoàng đế Hiển Thánh, Kim Luân, Bất Diệt.

Võ Hậu rất hài lòng.

Nhưng rồi đến một ngày kia sư Hoài Nghĩa chán Võ Hậu. Chán bà già bảy mươi, da thịt đã nhăn nheo. Chiếc bụng phệ của bà không còn hấp dẫn nữa. Hoài Nghĩa đã giàu có và quyền thế. Gã ở miết tại đền Bạch Mã để hưởng các của lạ. Nhiều lần Võ Hậu cho vời nhưng gã thường từ chối khéo.

Rõ ràng gã đã đưa Võ Hậu vào tròng, đến nỗi gã muốn làm gì bà cũng không dám nói.

Thái độ của gã trở nên úp mở, dường như gã đang mưu đồ một chuyện ghê gớm. Gã chiêu nạp hàng mấy trăm tên giang hồ mãi võ cho gọt đầu tu tại đền Bạch Mã. Sư Hoài Nghĩa tỏ ra điên rồ khi dám coi Võ Hậu là đồ bỏ. Tuy vậy, Võ Hậu vẫn phải làm ngơ vì gã là người duy nhất mà bà sợ trên thế gian này.

Để trả đủa, bà kiếm người yêu mới, một vị Thái y họ Trầm. Hoài Nghĩa nỗi khùng khi nghe tin này. Gã càng tỏ ra vô lễ hơn nữa. Gã miễn cưỡng tới lui với Võ Hậu vì bà đã mất hết vẻ quyến rũ. Gã biết rõ bà hơn ai hết. Có một điểm gã chẳng điên chút nào là gã biết lợi dụng yếu điểm của Võ Hậu. Muốn gã kín miệng, Võ Hậu phải để gã tự do hành động.

Quá thất vọng, Võ Hậu hạ chiếu, cử hắn làm Nguyên soái đi dẹp giặc Thổ ở phía Bắc. Bà muốn gã đi cho khuất mắt.

Cũng may cho gã lúc đó quân Thổ lui binh vì có nội loạn tại Thổ Nhỉ Kỳ, thế là gã thắng trận không tốn một mũi tên. Gã ca khúc khải hoàn đem binh về triều, và một đài kỷ niệm được dựng tại kinh đô để ghi nhớ chiến công của gã.

Năm mới đã tới! Mười lăm ngày đầu năm nhộn nhịp tưng bừng. Thực ra bây giờ mới là đầu tháng mười một năm 694, nhưng để tiến gần hơn nữa tới lãnh vực thần thánh. Võ Hậu cho đổi quốc hiệu là "Thánh Thánh" và hạ chiếu đổi tháng mười một thành tháng đầu của năm mới thay vì tháng giêng như thường lệ, dân chúng nô nức kéo nhau đi lễ. Viện Thiên Đường cũng mở cửa để dân chúng vào xem sư Hoài Nghĩa biểu diễn trò Phật từ dưới đất chui lên.

Sư Hoài Nghĩa đã báo cáo cho Võ Hậu biết những thành quả mà gã đã gặt hái được trong chiến dịch đánh quân Thổ. Nhân dịp năm mới gã tổ chức một lễ lớn để ăn mừng. Gã hy vọng sẽ được Võ Hậu trọng thưởng bằng cách cho thăng cấp bậc, tuyên dương công trạng, nhưng Võ Hậu chỉ chúc mừng lấy lệ.

Dù sao, Hoài Nghĩa vẫn tiến hành buổi lễ. Bức chân dung Phật bằng vải cao gần một trăm thước được chưng phía ngoài hoàng cung.

Tới ngày rằm, một cuộc rước đèn vĩ đại được tổ chức. Toàn thể dân chúng kinh đô tấp nập đi xem. Khu công viên trước cổng hoàng cung chật ních những người chờ giờ cướp giật do bọn Hoài Nghĩa vung ra.

Hoài Nghĩa tin tưởng Võ Hậu sẽ xuất hiện như bà từng xuất hiện trong các năm trước. Gã sửa soạn một chương trình đặc biệt dành cho bà: sẽ ra mắt công chúng với tư cách một vị Phật. Gã bảo mọi người hãy chờ đợi, Võ Hậu sắp tới. Gã sẽ được đẹp mắt trước công chúng khi họ thấy gã vẫn còn được Võ Hậu trọng vọng. Gã chờ và chờ mãi mà không thấy Võ Hậu tới. Chắc bà còn bận quyến luyến người yêu mới. Gã gầm lên vì tức giận.

Đêm hôm đó trong lúc điên cuồng, sư Hoài Nghĩa đã nổi lửa đốt điện Thiên Đường.

Bức tượng Phật khổng lồ bằng thạch cao trong nhồi vỏ cây gai cũng bốc cháy như một cây đuốc vĩ đại. Lửa bốc lên ngút trời.

Khói và tàn lửa bay tứ tung. Nhờ thuận gió lửa từ toà Thiên Đường bén sang toả Minh Đường và cả hai ngôi điện hùng vĩ thi nhau đầm mình trong biển lửa.

Từ đằng xa những người đi xem hội có dịp chứng kiến một cảnh tượng huy hoàng. Một cột lửa cao hàng mấy trăm mét đỏ rực một góc trời. Bức hình Phật bằng vải đã bị gió thổi rách cũng bắt các tàn lửa và bốc cháy đùng đùng.

Dân chúng reo lên: Mũi ông Phật cháy rồi!

Và tất cả đều cười rộ.

Mùi sơn và mùi máu hoà lẫn với mùi gạch ngói ; bầu không khí nóng hừng hực như sắp vỡ ra.

Khi bình minh ló dạng, các cây gỗ khổng lồ hãy còn ầm ỉ cháy, thỉnh thoảng còn nghe tiếng lách tách, những chỗ cháy dở lâu lâu lại bùng lên đây đó. Hình chim phượng nạm vàng, ở trên nóc Minh Đường bị lửa nung chảy, trông méo mó rất tức cười.

Sư Hoài Nghĩa đã gây ra đám đại hoả tai này để cho Võ Hậu một bài học về cái tội dám lơ là với gã. Vả lại trong óc tưởng tượng bệnh hoạn của gã, một đám cháy lớn chắc chắn phải rực rỡ, huy hoàng lắm.

Liệu Võ Hậu có trừng trị gã sư điên không? Gã biết bà không dám. Bà xấu hổ và buồn bực. Bà biết ai đã gây ra vụ này và lý do đưa tới hành động điên rồ đó. Bà giải thích với quần thần rằng, một vài người thợ đã vô ý gây hoả hoạn và bà ra lệnh xây lại toà Minh Đường dưới quyền điều khiển của sư Hoài Nghĩa.

Tuy bất mãn, bà không muốn đụng chạm tới nhà sư vì biết gã dám đem những chuyện xấu xa của bà ra rêu rao cho mọi người biết. Võ Hậu tự trách mình nhẹ dạ để đến nỗi mắc vào tay một tên lưu manh, đàng điếm và thô bỉ. Bà biết không thể đem Hoài Nghĩa ra xét xử vì chắc chắn sẽ có nhiều chuyện lem nhem bị đổ bể. Dân chúng đã biết được, họ sẽ bàn tán khắp nước. Bà sẽ làm trò cười cho thiên hạ như từng xảy ra khi Hà Tường Hiển bỏ chạy trên đường tới pháp trường đã nói trên đoạn đầu. So với họ Hà, gã sư điên còn biết nhiều chuyện gấp bội. Một khi gã đem ra kể hết, lập tức bà biến thành nữ hoàng dâm đãng nhất lịch sử. Vậy cách hay nhất là phải giết gã.

Tuy Võ Hậu làm ngơ, Châu Cửu vị pháp quan đã viết thư cho Võ Hậu phản đối chế độ khủng bố. Truy tố Hoài Nghĩa về tội kết đảng hàng ngàn giang hồ mãi võ, để mưu đồ những chuyện bất chánh. Ông yêu cầu Võ Hậu đưa gã ra xét xử.

Võ Hậu có vẻ lưỡng lự, bà nói:

- Có cần thiết lắm không?

Chầu Cữu cương quyết:

- Thần cam đoan Sư trưởng đền Bạch Mã đang mưu toan bất chánh. Thần có rất nhiều điều muốn hỏi y.

Võ Hậu suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Được rồi, khanh về đi. Trẫm sẽ giao y cho khanh.

Châu Cữu ra về, lòng buồn bực. Ông không tin rằng Võ Hậu sẽ chịu giao Hoài Nghĩa cho ông. Nhưng thật bất ngờ vài ngày sau Hoài Nghĩa tới. Gã buộc ngựa ngoài cổng rồi lửng thửng đi vào nơi làm việc của ông. Vào đến nơi gã kiếm một chiếc trường kỷ rồi thản nhiên nằm xuống, nhếch chân lên cao và cười hô hố.

Khi Châu Cữu gọi gã vào phòng thẩm vấn. Gã thình lình đứng bật dậy chạy ra ngoài cổng và nhảy lên lưng ngựa dông tuốt.

Châu Cữu báo cáo lên Võ Hậu thái độ quái gở của Hoài Nghĩa, lòng đầy hồ nghi. Ông phỏng đoán chính Võ Hậu đã bày mưu bảo Hoài Nghĩa giả điên.

Võ Hậu nói với ông:

- Hoài Nghĩa mắc chứng điên. Thôi khanh đừng bắt tội y làm gì. Khanh có thể trừng trị các tên khác tại đền Bạch Mã. Trẫm cho khanh toàn quyền hành động.

Châu Cữu không biết làm sao hơn đành phải nhận lời. Ông đem bọn đầu trâu mặt ngựa đàn em của Hoài nghĩa ra xử và đuổi chúng đi thật xa.

Công chúa Thái Bình biết mọi chuyện, và kiếm Võ Hậu để bàn luận. Nàng cũng có những ý tưởng giống mẹ, sợ Hoài Nghĩa sẽ làm lộ chuyện ra ngoài. Nàng cũng đã có một thời kỳ điên đảo mê ly cùng gã, và nàng không muốn gã đem bùn trát vào mặt nàng.

Nàng bảo Võ Hậu:

- Sao mẹ lại để tên đầu trọc làm loạn như vậy? Mẹ nên thường xuyên trông chừng hắn và bắt hắn phải kín miệng.

Võ Hậu cười gượng:

- Không đơn giản như con tưởng đâu. Mẹ biết làm gì bây giờ?

Mặt công chúa bỗng đanh lại:

- Được rồi, mẹ để hắn cho con. Con sẽ lo vụ này. Hắn đã muốn vậy thì dễ làm.

Võ Hậu hiểu ý con, bà dặn:

- Được lắm, con phải cẩn thận.

Công chúa Thái Bình gởi giấy cho Hoài Nghĩa bảo gã vào gặp Võ Hậu để bàn về chuyện xây lại toà Minh Đường. Sau đó nàng bố trí hơn một chục thị nữ khoẻ mạnh trang bị gậy gộc và giây thừng để chờ Hoài Nghĩa.

Mặt khác nàng nhờ Ngọc Ninh cháu Võ Hậu, anh họ công chúa, bí mật bố trí một toán thị vệ để tiếp ứng.

Tới giờ hẹn, nàng ra trước điện Chiêu Dương để đón đường.

Hoài Nghĩa rất do dự khi nhận được giấy của Công chúa Thái Bình, nhất là vừa xảy ra vụ các đàn em của gã bị đổi đi xa. Cuối cùng, gã quyết định vào cung vì tin rằng Võ Hậu chưa dám hạ độc thủ, bằng chứng là bà vừa bày mưu cho gã thoát khỏi tay Châu Cửu. Dù sao gã cũng phải thận trọng. Gã cưỡi ngựa vào cung bằng cổng phía Bắc, mang theo một số quân hầu. Vừa đi gã vừa trông chừng xung quanh để đề phòng bất trắc. Qua khỏi cổng tới một khu vườn rộng. Gã cho ngựa đi dọc theo một chiếc ao nhỏ và tiến về khu nội cung gồm các toà nhà thông với nhau bằng những hành lang vòng vèo có mái che. Gã đưa mắt dò xét bốn phía và thở phào nhẹ nhõm khi chỉ thấy mấy đứa thị nữ như thường lệ.

Công chúa Thái Bình đang đứng dưới mái điện Chiêu Dương mĩm cười đón gã.

Gã buộc ngựa dưới một tàng cây rồi ung dung bước vào.

Thình lình một đám thị nữ từ phía trong xông ra tung dây trói gã. Gã bị quấn mấy chục vòng bằng dây thừng lớn hết phương cục cựa. Bọn thị nữ dùng gậy và cán chổi đập gã túi bụi, bọn thị vệ cũng xông ra đè gã xuống và xiết cổ cho đến chết. Sau đó xác gã được đem về hoả táng tại đền Bạch Mã.

Tính mạng nhà sư điên được giải quyết thật êm ả, khéo léo. Võ Hậu không ngớt khen ngợi Công chúa Thái Bình. Thực là mẹ nào con ấy.

Hoài Nghĩa chết thì cuộc phiêu lưu của Võ Hậu vào thế giới Phật giáo cũng chấm dứt. Từ ngày bà ghét Hoài Nghĩa, bà cảm thấy Phật cũng chẳng có gì hấp dẫn. Những chữ Kim Luân, Bất Diệt trong đế hiệu của bà cũng bị bỏ đi vì bà muốn dứt bỏ ảnh hưởng của Phật giáo.

Giờ đây bà nhận ra Nho giáo, Khổng giáo hay hơn hết vì người yêu mới của bà là đệ tử của Nho giáo.

BỘ ÓC LỚN NHẤT THỜI ĐẠI

Một vở bi hai kịch đã hạ màn, đánh dấu một giai đoạn xấu xa tội lỗi trong cuộc đời riêng tư của Võ Hậu.

Nhưng để bù lại, chính sách cai trị của bà mỗi ngày một trở nên nhân đạo hơn. Bè lũ quan lại hung tàn, dốt nát đã tan rả và chế độ khủng bố không còn nữa. Tên ác ôn duy nhất còn sống sót, họ Lại, cũng đã bị đổi đi xa.

Sau vụ Thừa Tự vu khống Thái tử Đán, bà rất chán ghét hắn. Đối với bà, bộ mặt của Thừa Tự chỉ còn đồng nghĩa với một chuyện "khôi hài đen". Hắn là hiện thân của sự hảm tài, quê mùa, hung hăng ngu xuẩn và bợ đỡ. Hắn đã làm bà vỡ mộng, không còn hy vọng gì ở một triều đại huy hoàng của bà họ Võ. Bà bắt đầu chú ý hơn đến một người cháu khác: Võ Tam Tự.

Năm 696, Rốt cuộc, Võ Hậu bảy mươi mốt tuổi, bà trở nên một người lớn, không còn những phút bốc đồng như trẻ con nữa. Bà đã ổn định cả thể xác lẫn tinh thần. Bà cho triệu hồi các hiền thần mà bà vẫn ngấm ngầm khâm phục như Địch Nhân Kiệt, Hứa Viễn Chung, Hứa Ngọc Cung, v.v.

Trước kia bà để hết tâm trí lo củng cố địa vị thực hiện tham vọng riêng tư, nên bà đã bỏ lỡ cơ hội trở nên một nữ hoàng vĩ đại. Giờ đây bà quyết định tổ chức lại triều đình. Không phải chủ tâm bà muốn làm một cuộc cải cách, nhưng bà muốn có nhiều giờ rảnh rỗi để hưởng thụ những lạc thú hấp dẫn hơn cả mối tình lãng mạn với nhà sự điên. Thâm tâm bà chỉ muốn sống thật lâu, tác quái thật nhiều, luôn chiến thắng, ăn mừng và ân ái.

Việc triều chính bà đã trải qua nhiều rồi. Bà không muốn bận tâm thêm nữa. Bà sẽ giao việc cai trị cho các hiền thần giàu khả năng và kinh nghiệm.

Như vậy còn gì hơn Địch Nhân Kiệt được phong làm Đô Ngự Sử. Ông lựa một số người lỗi lạc nhất để cộng tác với ông. Hứa Ngọc Cung được chọn làm Phó Đô Ngự Sử. Ngọc Cung, như đã nói

ở một đoạn trước, là một vị Pháp quan cương trực. Ông đã dám tranh luận với Võ Hậu, bênh vực mẹ vợ của Đán vì bà này cầu nguyện cho cô con gái chết một cách bí mật ở trong cung, Đào phi bị Võ Hậu thủ tiêu như đã kể ở chương 20.

Riêng Nguỵ Viễn Chung, nhân vật kiêu hùng cứng đầu cứng cổ nhất, cũng trở về giữ chức Thị Trung. Nhìn thấy ông người ta liên tưởng đến một cây cổ thụ sống sót sau một trận bão, ba trận bão mới đúng.

Khi ông về chầu, Võ Hậu hỏi:

- Sao khanh gặp hết rắc rối nọ đến rắc rối kia như vậy?

Viễn Chung hỏm hỉnh trả lời:

- Thần là một con nai tơ, họ Lại và họ Châu lại thích món nai hầm. Thần biết làm sao bây giờ.

Với những khuôn mặt như Nhân Kiệt, Viễn Chung,. triều đình đã bước qua giai đoạn tối tăm nhất.

Võ Hậu quả có cặp mắt tinh đời khi chọn những người này. Để Nhân Kiệt làm cột trụ của triều đình là điều hợp lý, nhưng bà đã quên mất một chuyện, Nhân Kiệt từng nói với họ Lại: Là thần tử trung thành của nhà Đường, tôi vui lòng chịu chết.

Cờ đã đến tay Nhân Kiệt, ông có toàn quyền hành động. Thêm vào đó Võ Hậu rất tin cậy ông. Với tài hùng biện và giọng nói dễ nghe, ông đưa ra kiến nghị hoặc tiến cử người nào Võ Hậu cũng nghe theo. Khoảng hai ba chục triều thần là người của ông, kể cả Tống Cảnh và Diêu Sủng, hai vị quan tuổi trẻ tài cao.

Ngự Sử đài do ông cầm đầu không còn sợ bị Thừa Tự lợi dụng làm công cụ để qua mặt luật pháp như trước kia nữa.

Sau một thời gian bị đổi đi xa, họ Lại vận động và được trở về kinh đô, nhưng chỉ giữ một chức quan nhỏ tại đây. Gã và Thừa Tự không còn gắng bó như trước. Gã đang kiếm cách hảm hại Thừa Tự với hy vọng phục hồi quyền lực cũ, nhưng không may cho gã, câu chuyện dính líu cả Công chúa Thái Bình. Vì bất đắc chí, gã trở nên nông nổi thiếu thận trọng.

Hồi đó, Thừa Tự và Công chúa Thái Bình làm vài chuyện lem nhem khiến thiên hạ đàm tiếu không ít.

Chẳng hạn việc Thừa Tự cướp vợ người khác đến nỗi người vợ phải tự tử và người chồng làm thơ khóc vợ. Bài thơ này truyền từ miệng người này đến miệng người kia, cả nước đều biết.

Họ Lại vô tình hùa theo dân chúng nói xấu Thừa Tự và Công chúa Thái Bình và đây là lầm lỗi lớn trong đời gã.

Thừa Tự là kẻ hữu dõng vô mưu, nhưng Công chúa Thái Bình không phải là người dễ chọc. Công chúa lập tức xếp đặt để họ Lại phạm một lúc mấy tội nặng: cưỡng đoạt, hối lộ, bất công, cướp vợ người, v.v.

Khi họ Lại bị bắt, toàn thể dân chúng Lạc Dương vui mừng hớn hở. Mọi người đều muốn uống máu, nhai xương gã cho hả dạ. Gã đã giết không biết bao nhiêu người và phá tan vô số gia đình vô tội.

Hứa Ngọc Cung và các Pháp quan khác buộc tội gã dễ dàng. Bản án của gã được gửi lên Võ Hậu để bà phê chuẩn, nhưng đã mấy ngày bà vẫn chưa đả động tới.

Toàn thể dân chúng Kinh đô đều nôn nóng chờ đợi quyết định của bà. Họ thắc mắc không hiểu số phận của họ Lại sẽ ra sao? Nếu gã bị xử tử thì bao giờ mới hành quyết.

Trong khi đó, tên hầu cận của Võ Hậu cũng sốt ruột không kém. Y từng bị họ Lại bắt, và suýt bị giết. Y vẫn căm họ Lại từ lâu. Một hôm y đánh xe cho Võ Hậu dạo chơi và lựa lời nhắc khéo bà:

- Sao Bệ Hạ chưa phê bản án của họ Lại? Dân chúng đang nóng lòng chờ đợi.

- Gã có công lớn với triều đình. Ta còn đang xét lại.

- Nhưng tội của gã chất cao như núi. Các oan hồn đang lởn vởn khắp nơi. Tất cả triều thần cũng đang mong đợi sự chấp thuận của Bệ Hạ.

Họ Lại bị bịt miệng và đem ra pháp trường.

Từ sáng sớm một biển người đã túc trực quanh pháp trường để chờ xem cuộc hành hình một tên ác ôn chuyên hành hình người khác. Khi đầu họ Lại rơi xuống, đám đông bổng rú lên vang động một góc trời. Họ reo họ như những người điên. Họ vui mừng vì từ đây họ sẽ ăn ngon, ngủ kỹ, không còn những đêm mất ngủ vì chợt nhớ tới hình ảnh của họ Lại. Tên hung thần cuối cùng đã ra đi. Họ xông vào pháp trường cướp thi thể của họ Lại. Họ cấu xé, họ đạp,

họ đá cái xác không hồn: cho đến khi chỉ còn là đống thịt xương nhầy nhụa. Có người còn móc mắt hay vặn một khúc xương của họ Lại rồi ném xuống một cách hả hê.

Đến bây giờ Võ Hậu mới hiểu rõ thế nào là lòng căm phẫn của dân chúng. Để vỗ về họ, Võ Hậu xuống chiếu tru di cả gia quyến họ Lại.

Sau cái chết của tên hung thần, bầu không khi trở nên êm ả khác thuờng, không còn cảnh tố cáo hãm hại lẫn nhau.

Võ Hậu lấy làm ngạc nhiên vì không thấy các triều thần thi nhau báo cáo về các cuộc phản loạn như trước nữa. Thừa Tự cũng hết lộng hành và mọi người đều cảm thấy dễ thở.

Trong thời kỳ khủng bố, quần thần lúc nào cung nơm nớp lo sợ. Mỗi buổi sáng khi vào triều, họ thường dặn dò vợ con: Không biết hôm nay trong triều sẽ xảy ra chuyện gì và chiều nay ta có về được đến nhà không?

Dù là quan to họ có thể bị bắt bất cứ lúc nào vì tội phản nghịch ; và một khi bị bắt, chắc chắn họ sẽ ra đi không bao giờ trở lại.

Thừa Tự hết nơi bám víu.

Bước đầu của Nhân Kiệt là giải quyết dứt khoát việc chọn người kế vị. Thừa Tự không hy vọng gì tranh ngôi Thái Tử vì bao nhiêu công trình sắp đặt của hắn trong một phút đã trôi theo dòng nước. Vì một sự bất cẩn, họ An đã tự mổ bụng và làm lộ âm mưu vu khống Thái tử Đán của hắn. Hơn nữa, Nhân Kiệt đang vận động để Triết và Đán lần lượt nối ngôi Võ Hậu. Việc này tuy khó nhưng theo Nhân Kiệt không phải là không làm được. Trong khi đó Võ Hậu cũng chợt nhận ra tình thế không ổn.

Làm thế nào một người đàn bà có thể lập ra một triều đại mà không cần đến con trai làm người kế nghiệp?

Vấn đề thật nan giải. Con bà họ Lý, còn cháu bà họ Võ. Không lẻ bà truyền ngôi cho cháu mà không truyền ngôi cho con? Tuy bà có gán họ Võ cho Đán, nhưng đó chỉ là giả tạo. Dù sao chàng vẫn thuộc họ Lý và là người của nhà Đường.

Võ Hậu suy nghĩ rất nhiều. Bà có hơn mười người cháu. Bà muốn truyền ngôi lại cho Thừa Tự hoặc Tạm Tư vì chúng là cháu

nội của thân phụ bà. Nhưng cứ mỗi lần bà trông thấy mặt chúng, trái tim bà như cứ chìm hẳn xuống. Điệu bộ của chúng vừa có vẻ bợ đở, vừa có vẻ hợm hỉnh, khúm núm với người trên, hống hách với kẻ dưới. Càng kiểu cách bao nhiêu, chúng càng làm cho mọi người chán ghét khinh bỉ bấy nhiêu.

Riêng Nghi Tăng, một người cháu khác, tuy có cao vọng nhưng thân hình loắt choắt, xác xơ, không khác gì một người bù nhìn cắm ở ngoài ruộng để doạ đám chim xuống ăn thóc.

Những người còn lại trông còn tệ hơn Nghi Tăng. Chúng ăn mặc cách nào cũng giống bộ xương khô, chẳng có nét nào giống một vị Hoàng đế. Ngoài ra, chúng chỉ là một bọn hèn nhát, ngu xuẩn và vô học.

Trong đám cháu. Võ Hậu tương đối ưa Tam Tư hơn cả. Bà muốn lập y làm Thái tử và hỏi ý kiến quần thần.

Nhân Kiệt cực lực phản đối.

Ông đánh đòn tâm lý:

- Bệ Hạ nên chọn một trong các Hoàng tử làm người kế nghiệp. Như vậy sau này bài vị của Bệ Hạ mới được đặt trong nhà Thái miếu và thờ phụng đúng lễ nghi đời này qua đời khác. Các Hoàng đế chỉ thờ cha chú, chưa có vị Hoàng đế nào thờ dì -em mẹ- tại nhà Thái miếu. Ngoài ra xin Bệ Hạ hãy xét lại xem, con thân hay cháu thân hơn? Dù con có ngỗ nghịch, nhưng chưa chắc cháu đã nhớ ơn dì mãi mãi.

Cũng như trăm ngàn người đàn bà khác, Võ Hậu bắt đầu lo rằng khi chết đi sẽ rơi vào cảnh mồ hoang mả lạnh, quanh năm không ai hương khói thờ phụng. Bà rất sợ phải làm hồn ma đói khát. Ngoài ra, Võ Hậu linh cảm thấy những người như Tam Tư hoặc Thừa Tự rất có thể sẽ quên hoặc làm nhục bà khi bà nằm xuống. Bà rất khâm phục lý luận xác đáng của Nhân Kiệt nhưng bà vẫn chưa đầu hàng. Bà nói:

- Ấy là việc riêng trong gia đình ta. Ta sẽ quyết định.

Nhân Kiệt bồi thêm một đòn nữa:

- Xin Bệ Hạ đừng quên rằng tất cả thiên hạ đều thuộc về Bệ Hạ. Vậy đâu còn chuyện riêng hay chuyện chung nữa. Vấn đề chọn người kế vị ảnh hưởng lớn đến Hoàng tộc cũng như trăm họ trong nước. Nó liên quan đến sự an nguy của xã tắc và phải được

giải quyết một cách minh bạch. Hoàng tử Triết và Đán do chính bệ hạ sinh ra, dĩ nhiên Bệ Hạ nên chọn làm người nối nghiệp.

Đã từ lâu Võ Hậu lưỡng lự trong vấn đề này. Giờ đây bà bắt đầu cảm thấy Nhân Kiệt có lý. Bà phải chọn hoặc làm mẹ hoặc làm dì của vị vua tương lai, đằng nào an toàn hơn?

Một ngày kia bà hỏi Nhân Kiệt:

- Giữa Triết và Đán, nên chọn ai?

Vẫn với lối lập luận vững chắc, rõ ràng, Nhân Kiệt trả lời:

- Dĩ nhiên nên chọn Triết vì Triết là anh.

Hoàng tử Triết, hiện là Lư Lăng Vương, đã xa Võ Hậu mười bốn năm liền. Nhờ lời đề nghị của Nhân Kiệt, Triết và vợ được triệu hồi về Kinh đô, nhưng việc nãy được giữ bí mật.

Mọi người chỉ biết láng máng rằng Triết bị bệnh và phải về Kinh đô để chữa.

Riêng Triết là một con chim đã bị tên, thấy cây cung là sợ. Chàng tuân lệnh trong sự sợ hãi lo âu. Chàng không hiểu lần này về Kinh đô, số phận chàng sẽ ra sao?

Một lần nữa Nhân Kiệt vào cung để nhắc nhở Võ Hậu nên có ý định dứt khoát. Ông hồ nghi, không hiểu tại sao Võ Hậu lại phải giữ bí mật chuyện triệu hồi Triết về làm Thái tử. Bà còn có ẩn ý gì chăng?

Nhân Kiệt lại phải dùng đến tài hùng biện của mình để thuyết phục Võ Hậu.

Ông khéo léo khơi động tình mẫu tử đang tiềm tàng trong lòng bà. Cuối cùng bà nghe theo lời ông, không hiểu vì tình mẫu tử thiêng liêng hay vì bà muốn sau này có người hương khói phụng thờ.

Bà lên tiếng gọi Triết, và chàng bước ra từ sau một tấm màn.

Bà thân mật nói với Nhân kiệt:

- Ta trả Thái tử cho khanh đó?

Nhân Kiệt và Triết đều quì xuống tạ ơn.

Nhân Kiệt không quên chúc mừng bà đà có một quyết định sáng suốt.

Ông nói:

- Chuyện này không nên giữ bí mật.

- Khanh có ý kiến gì hay?

- Theo hạ thần, Bệ Hạ nên cho dân chúng chứng kiến cuộc trở về của Thái Tử, Bệ hạ nên tổ chức một cuộc tiếp đón long trọng để ngôi Thái Tử được công khai thừa nhận.

Võ Hậu nhất nhất nghe theo sự xếp đặt của Nhân Kiệt.

Cuộc tiếp đón Thái Tử được tổ chức vào tháng ba năm 698.

Quá thất vọng vì giấc mộng làm vua đã tan theo mây khói, Thừa Tự sinh bệnh và chết vào tháng mười một năm đó.

Riêng Đán rất vui lòng nhường ngôi Thái Tử cho Triết.

Năm sau tôi và các con của chú Đán rất vui mừng được rời khỏi hậu cung để sống đời tự do như trước. Lúc đó tôi đã hai mươi chín tuổi và đương kim Thánh Hoàng - con của chú Đán - mới mười bốn tuổi.

Tôi cảm thấy mình không khác một con chim vừa sổ lồng. Đáng lẽ tôi phải rất khích động vì được tự do dạo phố, nhìn lại các cửa tiệm của các khu dân cư đông đúc, nhưng sự thật trái lại. Dường như lòng tôi đã nguội lạnh từ lâu. Mọi việc trên đời đối với tôi đã trở nên tầm thường. Phải mất mấy năm trời tôi mới bỏ được thói quen ít nói, thận trọng và nhút nhát, để sống lại cuộc đời bình thường.

Địch Nhân Kiệt đã già. Cuộc đời ông là một chuỗi ngày tận tuy hy sinh cho xã tắc. Võ Hậu rất kính nể ông và coi ông như người trong Hoàng tộc. Trong tất cả các cuộc họp mặt, ông đều được đặc biệt tôn kính. Võ Hậu không gọi ông bằng tên hay bằng chức vụ, mà gọi ông là Quốc Lão để tỏ rõ địa vị cao quí của ông.

Tuy Triết đã được chọn làm người kế vị. Nhân Kiệt thấy rõ sẽ còn xung đột giữa họ Lý và họ Võ, vì quyền hành vẫn do họ Võ nắm giữ. Ông tự hỏi cuộc xung đột sẽ kết thúc ra sao? Nhưng có một điều ông biết chắc là phải cần đến những người tích cực hoạt động và can đảm phi thuờng mới có thể giải quyết vấn đề. Võ Hậu triệt để nghe lời tiến cử của ông, nên xung quanh ông đã có môt đám người dám nói dám làm; sẵn sàng đoàn kết để đương đầu với mọi biến cố. Còn ai giàu kinh nghiệm và can đảm hơn Nguỵ Viễn Chung. Còn ai hăng say với nhiệm vụ bằng Diêu Sủng và Tống Cảnh.

Nhưng điều khiến cho Nhân Kiệt bận tâm hơn cả là làm thế nào lật đổ nhà Chu. Ông cần phải có những người tâm phúc.

Người đầu tiên ông nghĩ tới là Trương Giản Chi, một bạn thân từ hồi còn nhỏ. Hiện thời Giản Chi chỉ giữ một chức quan nhỏ. Nhân Kiệt biết rõ Giản Chi là người thâm trầm, ít nói, nhưng tài ba xuất chúng. Hai người có chung một ý nguyện khôi phục nhà Đường.

Một ngày kia Võ Hậu bảo Nhân Kiệt tìm một người có khả năng để giữ một nhiệm vụ quan trọng.

Nhân Kiệt hỏi:

- Tâu Bệ Hạ, người đó phải như thế nào?

- Y phải tài ba hơn người, nghĩa là phải nghĩ và hành động trước người khác.

- Nhiệm vụ của người đó là gì, tâu Bệ Hạ?

- Y phải văn võ kiêm toàn, vừa có thể điều khiển việc triều chính, vừa có thể làm Nguyên soái nơi trận mạc.

- Vậy thì không ai bằng Trương Giản Chi.

Không hiểu Võ Hậu nghĩ sao, bà hạ lệnh cho Giản Chi về giữ chức Trưởng quan tại một quận thuộc Kinh đô. Tuy chức vụ này quan trọng nhưng chưa được như lời Võ Hậu nói. Có lẻ bà muốn thử tài Giản Chi.

Một ngày khác Võ Hậu lại bảo Nhân Kiệt tìm người tài giỏi để trọng dụng.

Nhân Kiệt nói:

- Hạ thần đã tiến cử Giản Chi rồi mà.

- Trẫm đã dùng y rồi.

- Không phải như vay. Thần tiến cử y làm Thừa tướng chứ không phải làm một chức quan nhỏ như vậy.

Võ Hậu phong Giản Chi làm Phó thượng thư bộ Hình. Thế là ông trở nên nhân vật quan trọng.

Nhân Kiệt cảm thấy mình đã già và chẳng còn sống được bao lâu nữa. Ông biết ông sẽ ra đi trong sung sướng vì trong cuộc cờ chính trị ông đã đi những nước cao và đang thắng thế, phần còn lại ông phó mặc cho Trời. Có lẽ Trời không nỡ phụ lòng ông. Sau

này chính những người do ông tiến cử như Giản Chi, Diêu Sủng, Kỉnh Huy, Quang Ngạn Phạm, Thôi Nguyêni Huy, Viên Thứ Kỷ thành công trong việc khôi phục nhà Đường.

Năm 700, sau khi Nhân Kiệt trăn trối những việc phải làm cho Giản Chi, Địch Nhân Kiệt nhắm mắt từ trần. Lúc đó ông bảy mươi mốt tuổi.

Bộ óc lớn nhất thời đại không còn nữa!

VIỆN CHIM HẠC

Trước khi Nhân Kiệt chết, Võ Hậu đã bắt đầu dan díu với hai anh em họ Trương - mới ngoài hai mươi tuổi -

Dưới mắt Nhân Kiệt, chúng chỉ là nàng hầu của Võ Hậu, không đáng để ý. Hơn nữa đó là chuyện tình ái của Võ Hậu, ông chẳng cần bận tâm đối với ông, chúng có ích hơn là có hại. Ông có thể lợi dụng chúng để xúi dục Võ Hậu làm theo ý ông. Chính vụ Triết được chọn làm Thái tử một phần cũng nhờ chúng nói giúp.

Nguỵ Viễn Chung đã có lần vào can gián Võ Hậu không nên mê đắm anh em họ Trương và để chúng trong khuê phòng, vì đây là một hành động tội lỗi có thể đưa nhà Chu đến chỗ diệt vong.

Nhưng Nhân Kiệt không quá tử tế với Võ hậu như vậy. Theo ông nghĩ, sự đam mê của Võ Hậu sẽ giúp ông khôi phục nhà Đường dễ dàng hơn.

Võ Hậu cảm thấy chưa thoả mản với quan Thái y họ Trầm. Bà cần phải có hai, ba, bốn, hoặc nhiều người yêu hơn nữa. Các Hoàng đế có nhiều cung nữ, bà cũng phải có nhiều "cung nam". Vả lại bà đã già - bảy mươi ba tuổi - cần phải giải trí. Xưa nay các vị vua già vẫn còn thích gái tơ - dù chẳng làm ăn gì được - vậy tại sao bà không có quyền giữ các trai tơ trong khuê phòng?

Anh em họ Trương thật trẻ, trắng trẻo và đẹp trai. Người anh tên là Trương Diệc Chi - đừng lầm với ông già Trương Giản Chi, bạn của Nhân Kiệt - và người em tên là Trương Xương Tôn.

Mọi người thường gọi chúng là Ngũ Lang và Lục Lang vì chúng là con thứ năm và thứ sáu trong gia đình họ Trương.

Hai anh em thường đánh phấn thoa son, đầu tóc láng mượt và ngậm bạc hà cho thơm miệng. Đặc biệt, gã Lục Lang rất xinh trai, mọi người thường bảo mặt đẹp như một đoá sen. Cả hai anh em đều túc trực trong cung, mặc dầu chúng đã được Võ Hậu cấp cho dinh thự, đất đai riêng và vô số kẻ hầu người hạ.

Xương Tôn do Công Chúa Thái Bình khám phá ra. Sau khi biết rõ khả năng của gã Công Chúa hớn hở khoe với Võ Hậu.

Võ Hậu vời gã vào ngay và sáng hôm sau bà công nhận những lời Công Chúa quảng cáo về gã đều đúng sự thật. Bà ban thưởng Xương Tôn rất hậu khiến gã hứng chí khoe với bà rằng anh ruột của gã là Diệc Chi còn nghề hơn gã nhiều ; Diệc Chi rất chuyên môn về khoa kích thích và làm đàn bà hồi xuân.

Võ Hậu lập tức cho gọi Diệc Chi vào để thử và quả nhiên gã làm bà một trận mê tơi.

Dù sao phải công nhận bà càng già càng dẻo càng dai.

Năm sau mươi bảy tuổi, Võ Hậu mọc thêm một chiếc răng khôn. Năm bảy mươi tư tuổi có lẽ vì dùng quá nhiều thuốc kích thích của Diệc Chi, bà mọc thêm một cặp lông mày và bà tổ chức một bữa tiệc ăn mừng - Giả sử bà mọc thêm một cặp ria mép cũng không có gì là lạ.

Xương Tôn có thân hình hấp dẫn hơn, nhưng kỷ thuật không bằng Diệc Chi. Trong hai người khó biết nên chọn ai. Hay hơn hết là chọn cả hai. Hơn nữa như vậy mẹ con Võ Hậu dễ trao đổi hơn. Xương Tôn và Diệc Chi dĩ nhiên trẻ, đẹp và vui vẻ hơn nhà sư điên hay ông lão họ Trầm làm nghề bốc thuốc.

Võ Hậu bắt hai gã phải luôn luôn ở bên bà. Bà không sống nỗi nếu thiếu chúng.

Chuyện tình của Võ Hậu có vẻ khó tin nhưng chưa lạ bằng máu ghen của bà -một bà già ngoài bảy mươi ghen với một cô gái vì tranh nhau một chàng trai!

Thượng Quan Uyển Nhi là cháu nội Thượng Quan Nghi. Thượng Quan Nghi là người đã cùng vua Cao Tôn mưu truất ngôi Võ Hậu nhưng không thành và bị bà giết, cả gia đình bi bắt làm nô lệ.

Uyển Nhi may mắn được vào giúp việc trong cung. Nàng lớn lên giữa triều nội và nhờ văn hay chữ tốt nàng được Võ Hậu cho giữ việc soạn thảo các chiếu chỉ. Nàng thầm yêu Xương Tôn và gã cũng để ý đến nàng. Hai người thường có dịp thấy mặt nhau trong các buổi tiệc tùng hoặc giải trí và đều tìm cơ hội đưa mắt tống tình

nhau. Một hôm nhân lúc bốc đồng, hai người có những cử chỉ quá lộ liễu khiến Võ Hậu bắt gặp. Bà nói lớn:

- Quân này to gan thực!

Vừa nói bà rút ra một lưỡi dao nhỏ bằng vàng và đâm vào mặt Uyển Nhi.

Nàng vội thụt lui để tránh nhưng vẫn bị mũi dao sượt vào trán.

Cũng may, Xương Tôn kịp thời quỳ xuống xin tội dùm nàng, nên Võ Hậu mới nguôi.

Từ đó về sau nàng luôn luôn để xoã tóc để che vết sẹo, và nàng cũng hết dám liếc mắt đưa tình với Xương Tôn, nhất là khi có mặt Võ Hậu.

Thực ra, Uyển Nhi cũng chẳng hiền lành gì. Đến đời vua Trung Tôn -Triết- nàng trở thành một nữ ma đầu, thường cùng Vi Hậu - vợ Triết - tư thông với Võ Tam Tư và gây rất nhiều sóng gió trong triều đình.

Nhiều người tự hỏi anh em họ Trương giữ chức vụ gì trong cung và thuộc cơ quan nào?

Dĩ nhiên Võ Hậu không bao giờ muốn hai gã bận với công việc gì, dù là việc của một vị Thừa tướng, Thượng thư hay Trưởng quan tại các cơ quan biệt lập. Nhưng bà cần phải tránh tai tiếng và hợp thức hoá sự có mặt của hai gã ở trong cung.

Bà đặt ra một cơ quan mới, Viện Chim Hạc, và cho Diệc Chi làm Viện trưởng.

Sở dĩ bà đặt ra Viện Chim Hạc là tượng trưng cho đạo giáo - do Lão Tử sáng lập -, các bậc thần tiên thường cưỡi chim này. Theo Võ Hậu, nếu phong cho anh em họ Trương làm Nội thị, chức này nghe có vẻ phàm tục quá ; còn nếu phong cho chúng làm Quan Giử Bô (để vua đi tiểu) thì lại có vẻ thực tế quá, đến mức phũ phàng. Nhưng nếu đã đặt ra một viện, thì viện đó phải có nhiệm vụ nhất định.

Viện Chim Hạc có nhiệm vụ nghiên cứu tinh thần, soạn thảo một Tuyển tập và Tam Bảo trong đó ghi chép những lời nói của Khổng Tử, Lão Tử và Phật Thích Ca, cũng những tư tưởng của các bậc thần nhân khác.

Thực ra Viện Chim Hạc gồm một bọn người làm ít chơi nhiều, tuy cũng có một vài học giả chân chính. Chúng thường a dua, bợ đỡ Võ Hậu, hoặc tụ tập nhau rượu chè cờ bạc.

Người ta có cảm tưởng rằng Võ Hậu đã tổ chức một động tiên cho bọn thuộc hạ vui chơi thoả thích, và người ta nhớ tới cảnh trác táng của Hoàng đế nhà Tùy, đến nỗi mất ngôi vì mỏi gối.

Có vài kẻ còn bịa ra rằng Xương Tôn là hiện thân của một đệ tử của Lão Tử. Gã thường mặc áo lông chim, miệng thổi sáo và cưỡi trên lưng một con hạc gỗ trong vườn thượng uyển để biến giấc mộng thần tiên của Võ Hậu thành sự thực.

Rốt cuộc, Viện Chim Hạc trở thành nơi qui tụ các gã đẹp trai, trung tâm đồng tính luyến ái nỗi tiếng thời bấy giờ.

Một gã trẻ tuổi họ Vi đã huênh hoang tuyên bố rằng gã có đủ điều kiện để gia nhập Viện Chim Hạc vì hạ bộ gã rất đẹp.

Khi lời nói phạm thượng này tới tai Chu Thanh Sắc, một vị quan thâm nho - xem chương 19-. Ông đùng đùng nỗi giận, lập tức viết một bức thư cho Võ Hậu:

Tâu Bệ Hạ, thần nghĩ rằng anh em họ Trương đã quá đủ cho cho Bệ Hạ, đâu cần tìm thêm ai khác. Triều đình đã mang tiếng quá nhiều. Vừa rồi thần lại nghe Vi Hữu Tường yêu cầu được vào phục thị trong cung vì gã có những khả năng bẩn thỉu, và xung quanh gã còn nhiều kẻ khác.

Sau khi đọc bức thư,Võ Hậu gọi Chu nói:

- Cảm ơn khanh đã nhắc nhở. Trẫm thực tình không biết.

Những học giả có một chút khí phách của bậc nho sĩ đều lắc đầu trước cảnh phong hoá suy đồi này.

Tống Cảnh đã có lần nhục mạ Xương Tôn bằng cách cưỡi vào mũi gã và gọi gã bằng bà. Một lần khác, anh em họ Trương rủ bọn lái buôn đất Tứ Xuyên vào cung đánh bạc, quan Trung Thư họ Nguỵ lập tức nắm cả bọn lái buôn vứt ra ngoài.

Sau bức thư của họ Chu, Võ Hậu khám phá ra rằng Viện Chim Hạc của bà nỗi tiếng đến mức độ kinh khủng. Bà vội đổi tên Viện này thành Phủ Nội thị để khỏi bị chú ý và bà dễ làm ăn.

Có người tính ra rằng ngoài những lúc chè chén say sưa. Võ Hậu dành một nửa thời giờ để sống trên giường.

Thiên hạ đàm tiếu mỗi lúc một nhiều.

Hai người con lớn của Triết -một trai, một gái- cũng dại dột buông lời nói ra nói vào.

Không may đến tai Võ Hậu, bà nỗi giận. Bà sai người đánh hai đứa cháu ruột đến chết, sau đó bà còn bắt chồng mới cưới của đứa cháu gái tên là Kỳ -con Thừa Tự- phải tự thắt cổ.

Trời già vẫn không làm Võ Hậu trầm tỉnh chút nào.

CUỘC XUNG ĐỘT BẮT ĐẦU

Hành động quá khích của Võ Hậu không bịt miệng được thiên hạ, nó còn làm họ đàm tiếu thêm. Nhưng họ càng đàm tiếu Võ Hậu càng truỵ lạc.

Các triều thần họp nhau lại để phản đối anh em họ Trương vì bọn bà con của chúng càng ngày càng kiêu ngạo và đang làm loạn Kinh đô. Bọn này ỷ thế anh em họ Trương để tác yêu tác quái bất kể luật pháp. Nếu anh em họ Trương chỉ ở trong khuê phòng vui thú với Võ Hậu thì các quan có thể nhắm mắt làm ngơ, nhưng chúng - nhất là Xương Tôn và mấy đứa anh em khác -- cứ đòi xía vô việc triều chính. Các Đại thần tự cho đây là một điều sĩ nhục nên đã dán yết thị cấm cửa bọn vô loại tại viện Chim Hạc, kể cả Ngũ Lang và Lục Lang.

Riêng Nguỵ Viễn Chung không bao giờ tha thứ cho những hành động càn rỡ. Có lần ông sai lính đánh bọn thuộc hạ của Xương Tôn một cách công khai vì bọn này làm náo loạn đường phố. Một người anh của Xương Tôn tên là Chi làm Phó Trưởng quan tại một hạt thuộc Kinh đô, dưới quyền của Viễn Chung. Chi thường cậy thế em hạch sách mọi người và làm việc bất kể luật lệ, giờ giấc. Gã coi nơi làm việc như của riêng gã.

Viễn Chung quở trách gã trước mặt mọi người và ngăn chận không cho gã đổi đi một chỗ nhiều tiền hơn mà gã vận động từ lâu. Ngoài ra Viễn Chung còn viết cho Võ Hậu:

- Thần rất lấy làm hổ thẹn đã không làm tròn bổn phận và để cho những kẻ bại hoại có dịp qua mặt Bệ Hạ.

Hiển nhiên ông dùng chữ những kẻ bại hoại để ám chỉ bọn Xương Tôn và Diệc Chi.

Cuộc xung đột bắt đầu.

Viễn Chương quyết dùng mọi quyền hạn của mình để quét sạch triều đình, trừ khử mấy gã trai tơ. Ông không thuộc về nhóm người ngấm ngầm hoạt động của Giản Chi và Diêu Sủng.

Nhưng trước khi ông kịp hành động, Xương Tôn tấn công ông trước.

Gã ton hót với Võ Hậu rằng Viễn Chung từng nói một câu có ý chê Võ Hậu già, quần thần nên họp nhau lại để cùng khuông phò Thái tử Tiết. Gã đã đánh một đòn rất lợi hại, đây chính là điều tối kỵ của Võ Hậu. Trả ngôi cho Triết ư? Không đời nào, trừ phi bà chết.

Trong triều chia ra hai phe rõ rệt, một bên là anh em họ Trương và một bên là một số Đại thần cùng bọn với Viễn Chung, quyết định trường hợp của Viễn Chung.

Võ Hậu triệu tập một hội nghị các Đại thần, Triết và Đán cũng có mặt. Viễn Chung sẽ phải ra trước hội nghị để trả lời về câu nói phạm thượng của ông.

Thấy tình thế gay go, Xương Tôn vội chạy đi tìm một vị quan tên là Duy và xúi ông này hôm sau vào chầu, vu khống cho Viễn Chung đã nói câu phạm thượng trên.

Hồi đó Duy chỉ là một vị quan ngũ phẩm. Xương Tôn hứa sẽ tâu với Võ Hậu thăng chức cho ông thật mau. Duy là người rất khôn ngoan, tưởng như ông đã nhận lời Xương Tôn.

Sáng hôm sau, trong khi chờ giờ vào chầu, quan Phó Đô Ngự Sử Tống Cảnh nói với Duy:

- Tôi rất lấy làm buồn nếu ngài toa rập với kẻ tiểu nhân để hại quan Thị Trung Nguỵ Viễn Chung. Việc gì ngài phải sợ mấy gã con gái đó? Chúng ta hãy vì quyền lợi chung mà tranh đấu. Công luận sẽ ủng hộ ngài và chúng tôi cũng hết sức bênh vực ngài. Nếu vì chống lại bọn vô lại mà ngài bị bãi chức hoặc bị đổi đi xa, thì đó chính là một vinh dự lớn lao. Trong số những người hiện diện, ngoài Tống Cảnh còn có Lữ Tri Cơ ; một sử gia danh tiếng.

Lữ Tri Cơ nói với Duy:

- Ngài hãy chọn giữa cái chết vinh quang và cuộc sống nhục nhã.

Các người khác cũng xúm lại khuyên Duy hãy can đảm chống lại Xương Tôn, và Duy có vẻ xiêu lòng.

Một lát sau Viễn Chung tới, mặt ông hầm hầm. Vừa trông thấy Duy.

Ông lớn tiếng:

- Đồ con bò! Mi mà dám hại Nguỵ Viễn Chung ư?

Giọng ông vẫn đượm vẻ khỏi hài cố hữu.

Duy đỏ mặt:

- Sao ngài lại nặng lời như vậy. Ngài hãy tin nơi tôi.

Vừa lúc đó chuông chầu reo. Mọi người ngừng nói chuyện, xấp hàng để vào chầu. Và một cuộc đấu khẩu hào hứng diễn ra giữa một tên học hành dở dang và các học giả uyên bác.

Mở đầu cuộc hội nghị, Võ Hậu hỏi Duy đã nghe Viễn Chung nói những gì.

Trong khi Duy đang suy nghĩ để lựa lời, Xương Tôn dùng cùi chỏ thúc vào và nhắc:

- Nói đi đừng sợ.

Duy gật đầu và chậm rãi nói:

- Tâu Bệ Hạ, trước mặt Bệ Hạ mà Xương Tôn ngang nhiên bắt thần phải nói theo ý của y, vậy thì Bệ Hạ thử tưởng tượng y sẽ làm gì nếu vắng mặt Bệ Hạ. Giờ đây trước mặt Bệ Hạ và liệt vị Đại thần, thần xin xác nhận rằng thần không hề nghe quan Thị Trung kêu gọi bá quan giúp Thái tử chống lại Bệ Hạ. Xương Tôn đã buộc thần phải làm chứng gian, nhưng rất tiếc thần phải nói sự thật.

Sau một phút sững sờ, Xương Tôn la lên, quên cả sự có mặt của Võ Hậu:

- Cả Viễn Chung lẫn Trương Duy đều là bọn phản loạn.

Võ Hậu lên tiếng ngăn cản:

- Khanh không nên buộc tội họ một cách hồ đồ như vậy. Cần phải có chứng cớ.

- Thần có chứng cớ.

- Chứng cớ đâu?

- Có lần thần nghe thầy Duy khuyến khích Viễn Chung nên cố gắng để trở thành Chu Công.

Các Đại thần đều thở phào nhẹ nhõm, có người phải cố nhịn cười. Chu Công chính là bậc thánh hiền, một nhân vật lý tưởng mà Khổng Tử đã thấy trong giấc mơ. Xương Tôn muốn nói Viễn Chung rắp tâm muốn trở thành một nhân vật tuyệt đỉnh như Chu

Công. Thực ra trong lịch sử chưa có bậc trung thần nào vào cỡ Chu Công. Khi đem so sánh người nào với Chu Công là tâng bốc người đó một cách quá lố.

Nghe Xương Tôn vu khống, Duy vội cười nói:

- Tâu Bệ Hạ, đáng lẽ Xương Tôn nên học thuộc những bài sử ký vỡ lòng của y. Quả thật khi quan Thị Trung được triệu hồi về kinh, hạ thần có đến chúc mừng ông và tỏ ý hy vọng ông sẽ trở nên một Đại hiền thần như Chu Công. Còn ai xứng đáng hơn Chu Công để mọi người noi theo?

Quần thần đều phá lên cười.

Thẹn quá hoá giận, Xương Tôn bèn chạy lại thì thầm mấy câu với Võ Hậu.

Không hiểu nghĩ sao, Võ Hậu quay ra quát Duy:

- Đồ phản phúc!

Rồi bà ra lệnh đem Duy và Viễn Chung ra ngoài, không cho giải thích gì thêm.

Ngày hôm sau, Duy được đem ra hỏi lại, nhưng ông vẫn một mực báo thủ ý kiến cũ.

Võ Hậu quyết định lập một phiên toà gồm các Vương tước và Đại thần thuộc Chính Sự đường để xử vụ này.

Nghi Tăng cháu Võ Hậu, cũng có mặt trong phiên toà.

Mọi người bàn tán sôi nổi về vụ Viễn Chung ra toà. Các Đại thần đều họp nhau ủng hộ Viễn Chung. Trong đời Viễn Chung, nếu như không lúc nào ông không là cái đích để người khác tấn công và cũng là thần tượng để người khác chiêm ngưỡng. Khi Võ Hậu triệu hồi ông về kinh đô, mọi người đều khen bà biết dùng người. Giờ đây thấy Viễn Chung lâm nạn, các quan tới tấp viết sớ xin tội cho ông.

Quang Ngạn Phạm, một người do Nhân Kiệt tiến cử, can đảm đứng ra xin lấy tính mạng để bảo đảm sự trung thành của Viễn Chung.

Tuy nhiên, một lời thì thầm bên gối bao giờ cũng có sức mạnh gấp trăm lời biện hộ hùng hồn trước toà. Võ Hậu luôn luôn quý mến Viễn Chung, nhưng bà không thể để người yêu mất mặt. Có tội hay không, Viễn Chung cũng phải rời Kinh đô một lần nữa.

Trước khi ra đi, Viễn Chung vào từ giã Võ Hậu.

Ông nói một câu rất cảm động:

- Tâu Bệ Hạ, kẻ hạ thần đã già, chẳng còn sống bao lâu nữa. Lần này ra đi không biết có còn dịp nào gặp lại Bệ Hạ. Sau này sẽ có một lúc Bệ Hạ nhớ tới hạ thần và thấy lời của Nguỵ Viễn Chung này là đúng.

Bằng một giọng ôn tồn, Võ Hậu hỏi:

- Khanh muốn nói lời gì?

Viễn Chung đưa tay chỉ về phía nội cung, nơi Xương Tôn và Diệc Chi ở, và nói tiếp:

- Hai gã đẹp trai kia sẽ huỷ hoại cơ nghiệp của Bệ Hạ.

Viễn Chung cúi đầu, nói lời từ biệt và rời khỏi cung.

Võ Hậu nhìn theo, thở dài:

- Ta lại mất một bậc hiền thần.

Viễn Chung ra đi nhưng chuyện đến đây chưa phải là hết. Ông đã mất chức Đại thần chỉ vì một tên vô lại, vậy mà Xương Tôn vẫn chưa hài lòng. Theo thông lệ, bạn bè được tổ chức một bữa tiệc chia tay mỗi khi có ai phải đi xa.

Viễn Chung và tám người bạn họp nhau tại ngoại ô thành Lạc Dương để chè chén một bữa say sưa.

Xương Tôn bèn vịn vào chuyện này để làm hại ông. Gã giả mạo một bức thư ký tên là Tài Minh và gửi cho Võ Hậu tố cáo Viễn Chung họp mặt với bạn bè tại vùng ngoại ô để mưu phản.

Tám người bạn của Viễn Chung đều là quan nhỏ nên Võ Hậu chỉ ra lệnh cho một Pháp quan tên là Hoài Tô xét xử.

Võ Hậu, hay nói đúng hơn, Xương Tôn sai người mang giấy đến bảo Hoài Tô rằng đây là một vụ đơn giản, hãy lấy cung các can phạm về báo cáo gấp.

Nhưng Hoài Tô không nghĩ như vậy. Theo ông vụ này có thể đem đến cái chết cho Viễn Chung, người mà ông ngưỡng mộ từ lâu. Ông do dự mãi và cho người điều tra thật kỹ lưỡng.

Mấy hôm sau lại có giấy của Võ Hậu gởi tới:

- Các sự kiện đã rõ ràng, sao chưa kết án ngay đi? Ta không thể chờ đợi được nữa.

Bắt buộc Hoài Tô phải vào gặp thẳng Võ Hậu. Ông không sao tìm ra tên Tài Minh - người đã viết thư tố cáo Viễn Chung - cả địa chỉ và nghề nghiệp của hắn cũng không biết nốt.

Võ Hậu nói với ông:

- Chẳng lẽ ta biết gã Tài Minh ở đâu để bảo cho khanh. Khanh cứ việc xử đi, lá thư tố cáo đủ rồi.

- Tâu Bệ Hạ, thần lấy làm tiếc là không thể quyết định dứt khoát nếu không được nói chuyện với người đã viết thư tố cáo.

- Lời lẽ trong thư chưa đủ rõ ràng hay sao? Cần gì phải nói chuyện với người viết thư.

- Tâu Bệ hạ, thần nghĩ rằng rất cần. Lá thư chưa phải là một nhân chứng. Theo như thần biết, không có ai tên là Tài Minh viết ra lá thư đó. Thần không thể xử một vụ chẳng có nguyên cáo, mà người chứng cũng không.

- Khanh nói vậy có nghĩa là để bọn Phản nghịch được tự do?

- Thần đâu dám vậy, nhưng Nguỵ Viễn Chung là Thị Trung do Bệ Hạ chỉ định. Các bạn của ông làm tiệc tiễn ông đi xa là một việc rất thường. Thần tin rằng không đời nào Nguỵ Viễn Chung tạo phản. Bệ Hạ có thừa uy quyền để ra lệnh giết ông, nhưng nếu Bệ hạ muốn thần đem ông ra xét xử thì thần buộc lòng phải chiếu theo luật pháp.

- Khanh muốn nói luật pháp sẽ giúp chúng bình yên vô sự?

- Tâu Bệ Hạ, thần là một người ngu xuẩn nhưng thần vẫn thấy rõ những người đó vô tội.

Mọi chuyện đã rỏ ràng đến mức độ Võ Hậu không thể ngang nhiên trừng phạt Hoài Tô. Bà buộc lòng phải gác bỏ vụ án sang một bên và tìm cách an ủi Xương Tôn bằng cách khác.

SƯỚNG MỘT NGÀY LÀ HƠN THIÊN HẠ RỒI

Chuyện Võ Hậu và người yêu toa rập nhau buộc tội Viễn Chung một cách độc đoán đã trở thành ngở ngàng và gây ấn tượng không đẹp cho đám triều thần. Các quan lớn nhỏ bỗng dưng đoàn kết với nhau hơn. Tình cảm quần chúng trải qua một cơn giao động và ý tưởng nỗi loạn bắt đầu nhen nhúm trong lòng họ. Khác hẳn tình trạng cam chịu dưới bàn tay của bọn hung thần thuở trước.

Tên tuổi của hai anh em họ Trương bắt đầu bị bôi lọ trên các bờ tường ngoại đường phố Lạc Dương, hoặc xuất hiện trong những bài ca, bài vè với giọng điệu mỉa mai nhạo báng. Những lúc trà dư tửu hậu, mọi người thường đem anh em họ Trương ra thêu dệt thành những chuyện vừa tục tĩu vừa hấp dẫn chết người, không kém các pha giật gân giữa Võ Hậu và nhà sư điên cách đây ít lâu. Chính Võ Hậu cũng cảm thấy bẽ bàng. Theo bà nghĩ, nguyên nhân của tình trạng này là do các Pháp quan không chịu làm việc.

Sau khi Viễn Chung đi xa, tên thuộc hạ bị ông trù trước kia - anh ruột Xương Tôn - như thoát khỏi đại nạn. Gã tha hồ tung hoành và chẳng bao lâu trở nên giàu có kinh khủng, và cũng đáng ghét hơn bao giờ hết, gã xây một toà lâu đài vĩ đại, rõ ra một tên trọc phú. Một người vô danh nào đó thấy ngứa mắt, đêm đêm dùng phấn viết lên cánh cửa nhà trọc phú họ Trương hàng chữ: Giàu được mấy nã mà ham?

Mỗi buổi sáng gã trọc phú đều phải sai người lau sạch hàng chữ, và tình trạng nầy kéo dài. Đến một hôm gã chịu hết nỗi, cũng dùng phấn viết lên cánh cỗng những chữ thật lớn: Sướng một ngày là hơn thiên hạ rồi.

Lúc này người ta không còn phân biệt giữa việc tiêu diệt anh em họ Trương và việc nổi dậy bắt Võ Hậu phải thoái vị. Hai việc có cùng một chính nghĩa.

Khoảng mười lăm người do Giản Chi cầm đầu đang bí mật hoạch định chương trình hành động. Ngoài Giản Chi còn có những nhân vật đầu não khác cũng do Địch Nhân Kiệt tiến cử trước kia

như: Kinh Huy, Quang Ngạn Phạm, Viên Thứ Kỷ và Thôi Ngươi Huy.

Rất nhiều người không có chân trong nhóm bí mật này cũng hăng say hoạt động chống lại anh em họ Trương. Đây là lúc thuận tiện nhất để mọi người họp nhau lại làm một cuộc cách mạng.

Mấy năm trước, Giản Chi và một người bạn thân là Dương Viễn Yến đã đi thuyền trên sông và cùng nhau thề nguyền sẽ khôi phục nhà Đường.

Khi Giản Chi được Nhân Kiệt tiến cử, ông lập tức đưa Viễn Yến vào cung để chỉ huy một toán thị vệ.

Ông nói với Viễn Yến:

- Ta để hiền đệ vào cung làm đội trưởng thị vệ là có lý do. Hiền đệ còn nhớ những gì chúng ta nói trên sông không?

Viễn Yến hiểu Giản Chi muốn nói gì. Một nhân vật đắc lực khác do Địch Nhân kiệt đặt bên cạnh Võ Hậu từ lâu là Diêu Sủng. Chính Diêu Sủng đã xúi giục Võ Hậu phong cho Giản Chi làm Trung Thư Lệnh.

Tử ngày Nguỵ Viễn Chung bị đổi đi xa năm 703, Võ Hậu đau ốm liên miên. Trong mấy tháng liền bà không bước chân ra khỏi phòng. Xương Tôn và Diệc Chi lo tái người vì số phận chúng sẽ ra sao nếu thần hộ mạng của chúng về chầu trời? Võ Hậu đã bảy mươi tám. Mật hải ly hay bất cứ thứ thuốc hồi xuân nào khác cũng không giúp bà làm chậm bước thời gian. Anh em Trương thấy tình thế nguy ngập, vội kéo bè kết đảng để củng cố địa vị phòng khi bất trắc.

Ngoài đường phố người ta đều thấy những dòng chữ của những người vô danh rêu rao rằng anh em họ Trương đang âm mưu chiếm đoạt ngai vàng.

Tháng bảy năm đó, các triều thần tìm ra cớ để buộc tội Xương Tôn.

Gã cướp đất của một nông dân.

Giản Chi khuyến khích họ làm to chuyện để hạ uy tín anh em họ Trương và gây căm phẫn trong quần chúng. Hơn nữa việc này sẽ làm Võ Hậu bẻ bàng thêm và có lợi cho kế hoạch của ông.

Giản Chi không để lở một cơ hội nào. Ông không cần biết có kết tội được Xương Tôn không, hay gã lại qua mặt luật pháp như trường hợp Viễn Chung, nhưng chắc chắn công luận sẽ phê phán và Võ Hậu sẽ không tránh khỏi tai tiếng.

Theo án lệ, một vị quan cướp đất của dân phải chịu phạt hai mươi cân tiền đồng và mất chức.

Các Pháp quan đều đề nghị tước bỏ hết phẩm trật và chức vụ của Xương Tôn.

Võ Hậu linh cảm thấy sự biến chuyển của bầu không khí chính trị. Các người yêu của bà không được lòng những người xung quanh, bà biết điều đó. Nhưng nếu quần thần dám tấn công Xương Tôn tức là họ dám thách thức cả chính bà.

Khi các quan họp nhau để luận tội Xương Tôn, Võ Hậu nói:

- Trẫm biết các khanh không ưa Xương Tôn, nhưng chuyện cướp đất là do thuộc hạ của y làm. Các khanh hay nghĩ tới công của y đối với trẫm mà châm chước cho y. Các khanh hãy vì trẫm mà cho y được giữ nguyên chức tước cũ.

Tống Cảnh hỏi:

- Tâu Bệ Hạ, Xương Tôn có công gì?

Võ Hậu quay sang hỏi một tên loét choắt đứng bên cạnh, tên này chuyên môn theo đuôi Xương Tôn và được mệnh danh là Chồn hai chân vì gã rất ranh mảnh:

- Tâu Bệ Hạ. Xương Tôn đại nhân có công tìm ra những vị thuốc hiếm có nhất để làm Bệ Hạ trường sinh bất lão.

Theo giọng điệu bợ đở của gã, Võ Hậu sống lâu là một điều quan trọng lắm, nhưng các quan chỉ cười thầm.

Võ Hậu thản nhiên nói:

- Nếu vậy. Xương Tôn được phép giữ nguyên chức tước.

Các quan hết ý kiến.

Tháng mười hai năm đó, Xương Tôn lại bị truy tố, lần này nặng hơn. Gã dám đi hỏi thầy bói xem gã có hy vọng được làm vua hay không? Lão thầy bói tên là Lý Hoàng Thái gieo quẻ xong nói với gã rằng khí dương rất thịnh, chắc phen này Xương Tôn lên ngôi. Ngoài ra còn khuyên Xương Tôn về lập đền thờ tại Minh Châu để cầu phước.

Lão thầy bói bị bắt để thẩm vấn. Lão thú nhận có đoán quẻ cho Xương Tôn và cả quyết rằng khí dương rất thịnh. Nội vụ được trình lên Võ Hậu. Trong khi đó Xương Tôn cũng tức tốc viết một lá thư kể rõ đầu đuôi việc xem bói của gã để chứng tỏ gã không có ẩn ý gì.

Mặt khác gã bố trí để Võ Hậu chỉ định hai Pháp quan đồng đảng của gã xét xử nội vụ. Sau khi điều tra, hai tên Pháp quan xác nhận Xương quả có tội, nhưng vì gã đã thẳng thắn trình bày với Võ Hậu và không có ác ý gì nên đề nghị tha bổng.

Tống Cảnh cực lực phản đối việc tha bổng Xương Tôn. Theo ông, rõ ràng Xương Tôn có ý phản nghịch, và ông viết thư cho Võ Hậu giải thích tội trạng của gã. Nếu gã không có gian ý, tại sao gã đợi đến khi lão thầy bói bị bắt mới trình bày câu chuyện cho Võ Hậu biết? Ông đề nghị bắt Xương Tôn và đem ra toà xử công khai. Vì muốn che chở người yêu, Võ Hậu ém nhẹm lá thư của Tống Cảnh, không nhắc nhở gì tới.

Nhưng Tổng Cảnh chưa chịu thôi. Ông viết thêm một lá thư nữa, trong đó ông nhấn mạnh: Dư luận sẽ nói sao nếu nội vụ không được đem ra ánh sáng.

Võ Hậu vẫn tìm kế hoãn binh. Bà nói với Tống Cảnh:

- Khanh yên trí. Nội vụ sẽ được đem ra xét xử đàng hoàng, nhưng hãy chờ ít bữa để trẫm đích thân xem lại các tài liệu.

Võ Hậu chưa nở vứt người yêu cho chó gậm. Chúng rất thèm thịt Xương Tôn, bà biết vậy. Tống Cảnh là một tên cứng đầu không kém Nguỵ Viễn Chung. Bà biết không đời nào Tống Cảnh chịu bỏ qua việc này trừ phi ông không có mặt tại Kinh đô. Bà bèn cử ông đi Dương Châu để điều tra một vụ án, nhưng ông thoái thác, viện cớ rằng ông còn quá nhiều việc phải giải quyết tại Kinh đô. Ít lâu sau, Võ Hậu lại cử ông đi U Châu, nhưng Tống Cảnh vẫn từ chối.

Ông nói:

- Tâu Bệ Hạ, thần không dám đắc tội với Bệ Hạ nhưng chức vụ Phó Đô Ngự Sử của thần không cho phép thần khinh xuất rời khỏi Kinh đô. Vả lại các vụ án tại địa phương không có tầm quan trọng lớn lao, bất cứ Pháp quan nào cũng giải quyết được.

Vụ án Xương Tôn vẫn còn là một thùng thuốc súng nỗ chậm. Võ Hậu không chiu giải giao Xương Tôn cho các quan. Gã vẫn

nhởn nhơ bên cạnh bà. Các đại thần quyết định tập trung lực lượng để tấn công.

Trước hết Quang Ngạn Phạm viết cho Võ Hậu một lá thư:

- Tâu Bệ Hạ, Xương Tôn đã hai lần phạm pháp mà đều ung dung tự tại. Nếu luật pháp dung túng gã thì bắt buộc phải dung túng tất cả tội phạm khác. Còn đâu luật pháp, còn đâu trật tự xã hội.

Sau đó toàn thể các quan trong Ngự Sử đài làm một bản kiến nghị dựa trên khẩu cung của lão thầy bói và lá thư thú nhận của Xương Tôn gửi cho Võ Hậu, đồng thanh quyết định Xương Tôn có tội và yêu cầu Võ Hậu đem gã ra trừng trị gắt gao.

Tống Cảnh cầm bản kiến nghị vào gặp Võ Hậu một lần nữa. Ông nói:

- Tâu Bệ Hạ, đây là bản quyết nghị của Ngự Sử đài. Kính xin Bệ Hạ cho phép bọn hạ thần thi hành phận sự, đem phạm nhân ra xét xử.

- Nhưng Xương Tôn đã kể hết mọi chuyện cho trẫm nghe, điều đó chứng tỏ bản tâm y không có ý phản nghịch.

- Tâu Bệ Hạ, mãi tới khi lão thầy bói bị bắt Xương Tôn mới thú nhận với Bệ Hạ, chạy tội chứ không phải thực tâm y muốn vậy. Hơn nữa đây là một trọng tội, dù y có thú nhận trước cũng không thể tha thứ được. Tâu Bệ Hạ, người ta thường nói pháp bất vị thân nếu để Xương Tôn hưởng trường hợp ngoại lệ vì y là người thân của Bệ Hạ thì pháp luật không còn ý nghĩa gì nữa.

Võ Hậu biết cãi lý không được, bà quay sang dùng đòn tình cảm. Bà rất quan tâm đến số phận người yêu. Bằng cách nào phải thuyết phục Tống Cảnh cho bằng được.

- Khanh không thể châm chước y chút nào sao?

- Tâu Bệ Hạ. Thần biết thần đã lớn mật dám làm trái ý Bệ Hạ ; nhưng công việc là công việc, thần phải thi hành nhiệm vụ.

- Nếu Bệ Hạ có nỗi giận mà giết thần, thần cũng đành chịu.

Hai người đưa nhau vào ngõ cụt, không lối thoát. Thật là kỳ phùng địch thủ, Võ Hậu cứng đầu thì Tống Cảnh cũng cứng cổ.

Cũng may lúc đó có mặt Chồn hai chân, gã đỡ lời Võ Hậu:

- Thánh Thượng sẽ quyết định sau, Đại nhân nên ra về.

Võ Hậu rất phân vân. Bà không thể bóp méo luật pháp một cách trắng trợn. Cách hay nhất để cứu Xương Tôn là cách bà đã dùng để cứu nhà sư điên trước kia.

Xương Tôn bị giải cho Ngự Sử đài.

Tống Cảnh mừng rỡ, tưởng chừng Võ Hậu đã chịu thua ông. Ông lập tức tiến hành cuộc thẩm vấn, nhưng khẩu cung chưa lấy xong thì có quan Khâm Sai tới nơi đòi Xương Tôn phải về trình diện Võ Hậu gấp. Thế là Xương Tôn điềm nhiên về cung.

Tống Cảnh nhìn theo Xương Tôn, dậm chân tiếc rẻ:

- Ngu quá! Đáng lẽ ta phải đập tên vô lại chết tốt ngay từ phút đầu mới phải. Nó đi mất rồi làm sao bây giờ?

Một lần nữa Võ Hậu qua mặt công lý.

Xương Tôn thoát khỏi bàn tay của luật pháp nhờ sự sắp đặt trơ trẽn của bà lão đa tình.

Kẻ tử tội vẫn nhởn nhơ đùa rỡn với luật pháp ; thay vì bị các quan treo cổ gã lại quay ra treo cổ các quan.

Quần thần hết kiên nhẫn nỗi, nhất định anh em họ Trương phải trả một giá rất đắt. Dùng pháp luật không xong thì dùng thủ đoạn.

Giản Chi sẽ ra mặt hành động.

PHẢI CHĂNG ĐÂY LÀ ÁC GIẢ ÁC BÁO!

Võ Hậu lâm bịnh miên suốt tháng chạp năm 704, ngay khi vụ án họ Trương còn đang tiếp diễn.

Những ngày năm cùng tháng tận trước khi bước sang tuổi tám mươi, tình trạng bà càng trở nên bi đát. Trừ anh em họ Trương luôn luôn túc trực bên giường, không ai được phép vào gặp bà kể cả con ruột và các Đại thần.

Giản Chi quyết định hành động. Tiêu diệt anh em họ Trương là chính nghĩa của ông và là mục đích chung của mọi người. Ông đã đưa bạn thân của ông, Dương Viễn Yến, từ địa vị một đội trưởng thị vệ lên hàng Tướng quân chỉ huy một số cấm vệ đông đảo trong Hoàng cung.

Tại Kinh đô có tất cả hai đạo thị vệ gồm kỵ binh và bộ chiến do sáu vị Tướng quân điều khiển. Một đạo mệnh danh là Nam quân giữ an ninh tổng quát tại Kinh đô, và một đạo mệnh danh là Bắc quân - giữ an ninh khu vực Cấm Thành, tức là nơi tập trung các cơ quan đầu não của chính phủ, không kể hoàng cung.

Viên Tướng chỉ huy thị vệ tên là Ôn Kỷ Tâm. Giản Chi biết muốn thành công phải lôi kéo bằng được viên quan này. Giản Chi rất thận trọng dò la Kỷ Tâm và nhắc nhở ông về món nợ tình cảm với nhà Đường.

Vốn là người thẳng thắn trung hậu, Kỷ Tâm nghe theo ngay và hai người bí mật thề nguyền có trời đất chứng kiến, rằng họ sẽ đồng tâm xử sự.

Sau đó Giản Chi vận động để đưa ba người khác trong nhóm ông lên nắm binh quyền. Diêu Sủng, một nhân vật đầu não trong nhóm cũng được ông gọi về Kinh đô.

Cuộc đảo chính được trù định vào ngày hai mươi tháng giêng năm 705, tức là một tháng sau khi Võ Hậu trắng trợn gạt bỏ luật pháp để cứu Xương Tôn.

Mọi chi tiết được xếp đặt cẩn thận. Nam quân và Bắc quân sẽ đồng thời nỗi dậy khắp Kinh đô. Trong khi các toán thị vệ thuộc Nam quân chia nhau triệt hạ những vây cánh của Xương Tôn tại kinh đô, Bắc quân sẽ cử một ngàn kỵ binh và năm trăm bộ thuộc vây Hoàng cung buộc Võ Hậu phải thoái vị.

Sáng ngày hai mươi hai, cấm vệ tập trung tại Bắc môn Hoàng cung. Trương Giản Chi, Quang Ngạn Phạm, Ôn Kỷ Tâm và các thủ lãnh khác đều có mặt. Đặc biệt có sự hiện diện của một người con rể của Thái tử.

Ôn Kỷ Tâm và người con rể của Triết. Hắn vào cung để tìm gặp Triết. Sự có mặt của Triết rất cần thiết vì hắn mượn danh nghĩa của ông để nỗi dậy, họ sẽ dành lại ngôi báu cho ông và dựng lại nhà Đường.

Có điều đáng nói là Triết chẳng hề hay biết chuyện này. Thấy bọn Ôn Kỷ Tâm vào tìm, Triết rất ngạc nhiên ; và khi biết rõ ý định của họ, ông vừa luống cuống vừa sợ sệt, tỏ vẻ ngần ngại không dám quyết định.

Thấy bộ điệu của Triết, Kỷ Tâm nóng nãy:

- Hôm nay là một ngày lịch sử, Điện Hạ phải biết tuỳ thời ứng biến. Đã đến lúc khôi phục nhà Đường, dựng lại cơ nghiệp của Thái Tôn. Tất cả chúng tôi đã sẵn sàng hy sinh tính mạng cho đại nghĩa, chỉ còn chờ Điện Hạ ban hiệu lệnh.

Triết vẫn còn do dự, trong bụng run thầm:

- Ta biết anh em họ Trương quả đáng tội nhưng mẫu thân ta đang bịnh. Vả lại việc này bất ngờ quá, ta không biết phải tính sao?

- Nếu vậy, chỉ cần Điện Hạ ra ngoài kia và nói cho quần thần biết Điện Hạ không cần tới họ. Việc không thành tất cả chúng tôi và gia quyến đành chịu chết.

Thực ra, ý kiến của Triết không thành vấn đề. Nếu ông từ chối, họ sẵn sàng dụng võ lực bắt ông phải lên ngôi.

Con rể của Triết thấy tình thế cấp bách, vội giục:

- Nhạc phụ nên quyết định dứt khoát, không thể chần chờ được nữa. Quân cấm vệ đang đợi tại Bắc môn. Chuyện đã lỡ, nhạc phụ muốn rút lui cũng không tránh khỏi tội.

Hai người đỡ Triết lên ngựa. Ông cử động như cái máy chẳng có chủ ý gì, vẻ lo lắng hiện ra ngoài mặt. Ông không hiểu con đường trước mặt sẽ dẫn ông tới đâu, lên ngai vàng hay xuống địa ngục?

Khu tư dinh của Triết ăn thông ra Bắc môn bằng một khu vườn. Giản Chi và các người khác thở phào nhẹ nhõm khi thấy Triết xuất hiện.

Lập tức đoàn người chia ra các ngã để tiến vào Hoàng cung như kế hoạch đã trù liệu trước. Riêng Kỷ Tâm dẫn một toán cận vệ tiến thẳng vào tư dinh Võ Hậu.

Nghe động, Xương Tôn và Diệc Chi chạy ra, linh cảm thấy có chuyện bất thường.

Quân cận vệ đang tràn vào từ các ngả, một số đã tiến vào các hành lang.

Xương Tôn vả Diệc Chi lập tức hiểu ngay. Chúng rùng mình thụt lui và hô hoán quân hầu, nhưng không kịp. Các cận vệ nhào tới và trong nháy mắt hai chiếc đầu lâu điểm phấn tô son lăn lông lốc dưới đất.

Kỷ Tâm, Giản Chi và một số Đại thần vội tiến về phía long sàng, nơi Võ Hậu đang nằm, ra lệnh cho thị nữ lui ra ngoài hết.

Nghe tiếng ồn ào Võ Hậu hỏi vọng ra, giọng bà vẫn hách dịch như thường lệ:

- Cái gì mà ồn ào vậy? Ủa, sao các ngươi dám vào đây?

Giản Chi rất cung kính trả lời:

- Tâu Lệnh Bà, bọn hạ thần xin Lệnh Bà tha tội. Anh em Xương Tôn có tội nên bọn hạ thần phải đến khuấy động Hoàng cung. Giờ đây chúng đã chết, bọn hạ thần xin Lệnh Bà tha cho tội đã không báo trước.

Võ Hậu đưa mắt nhìn mọi nguỏi một lượt rồi ngừng lại ở Triết:

- Hoàng nhi còn đứng đây làm gì? Chúng đã bị giết chắc mi hài lòng lắm nhỉ!

Quang Ngạn Phạm vội bước tới đỡ lời:

- Tâu Lệnh Bà, Thái Tử sẽ không rời khỏi đây nữa. Tiên đế đã uỷ thác Thái Tử lại cho Lệnh Bà để làm người nối nghiệp. Nay bọn hạ thần táo gan xin Lệnh Bà hãy trả lại ngôi cho Thái Tử. Xin Lệnh Bà hãy vì thương Thái Tử mà chấp thuận.

Võ Hậu đã nghe rõ nhưng bà vẫn bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra. Bà đưa mắt nhìn quần thần một lần nữa, rồi hướng về phía Lý Cẩn - con trai Lý Nghĩa Phủ - và Thôi Ngươi Huy:

- Lý Cẩn, ta đối với cha con ngươi ra sao? Còn Ngươi Huy nữa, ta đã cất nhắc ngươi lên địa vị ngày nay, ngươi quên sao? Thật ta không thể tin được! Toàn một lũ nuôi ong tay áo!

Thôi Ngươi Huy bình tỉnh trả lời:

- Bọn hạ thần rất đội ơn Lệnh Bà, nhưng chắc Lệnh Bà cũng hiểu cho bọn hạ thần làm việc này chỉ vì xã tắc.

Chưa đầy nửa giờ, cuộc biến động chấm dứt.

Các quan đem theo thủ cấp của anh em họ Trương và rời Hoàng cung chỉ để lại Lý Cẩn để trông chừng Võ Hậu.

Lúc đó các bè cánh của Xương Tôn cũng bị vây bắt hết.

Hai chiếc thủ cấp được đem bêu để dân chúng coi. Các anh em, họ hàng của Xương Tôn và Diệc Chi cũng bị đem ra pháp trường hành quyết trước sự chứng kiến của một rừng người.

Ngày hôm sau, hăm ba tháng giêng.

Thái Tử Triết tạm thời lên làm Nhiếp Chánh.

Ngày hăm bốn, Võ Hậu chính thức thoái vị, Hoàng Tử Đán được phong làm Quốc Công và tất cả con cháu nhà Đường được ân xá, cho phục lại phẩm tước cũ. Những người bị bọn hung thần đầy đi xa trước kia cũng được phép trở về quê quán - trừ những người có liên hệ họ hàng với bọn hung thần.

Ngày hai mươi sáu. Võ Hậu được đưa đi an trí lại một khu vực phía Tây Kinh đô.

Để tỏ lòng tôn kính đối với bà, cứ mười ngày Triết lại đích thân báo cáo công việc triều chính.

Dù sao Võ Hậu cũng cảm thấy mình là một tội nhân bị giam lỏng. Nhiều lúc bà lấy làm tiếc là sao họ không giết bà ngay để khỏi phải sống những ngày dài buồn khổ.

Lần đầu tiên trong đời, Võ Hậu cảm thấy mình bất lực, một kẻ chiến bại. Lý Cẩn vẫn luôn luôn trông chừng bà, làm như cai ngục trông tù. Lòng tự ái của bà bị tổn thương trầm trọng. Bà sống cô độc. Người yêu đã chết. Cả đứa con gái yêu dấu, Công chúa Thái Bình, cũng không được gặp mặt.

Thực ra Công chúa đã theo phe Triết để chống lại bà. Và tệ hại hơn cả, con trai bà -Triết - thường xuyên đến báo cáo những cải tổ mới khiến bà càng nghe càng choáng váng như vị Đại tướng nghe tin thất trận.

Triều đại nhà Chu do bà tốn bao nhiêu công trình dựng nên, giờ đây hoàn toàn phá sản. Bà ước gì mình trẻ lại và có đủ sức rời khỏi giường bệnh, bà sẽ có cách làm cho bọn vô ơn bạc nghĩa kia phải trả một giá rất đắt.

Ngày mồng một tháng hai, nhà Đường được chính thức tái lập. Quốc kỳ, quốc hiệu và tên các cơ quan chính phủ được lấy lại như dưới đời Cao Tôn. Thánh đô cũng được đổi lại là Đông đô - Lạc Dương -

Nguỵ Viễn Chung, vị quan cứng đầu bị Võ Hậu đổi đi xa vì đụng độ với Xương Tôn trước kia, được triệu hồi về Kinh đô để giữ chức Thị Trung và sau đó Trung Thư Lệnh.

Võ Hậu thở dài khi nhớ tới lời Viễn Chung nói với bà trước khi ra đi: Sau này sẽ có một lúc Bệ Hạ nhớ tới hạ thần và thấy lời của Nguỵ Viễn Chung này là đúng.

Nhưng điều làm Võ Hậu đau đớn nhất là sự phục hồi danh hiệu của Vương hậu và Triệu phi. Họ không còn bị gọi là bọn Hổ lang và Kên Kên nữa. Và sự đau khổ của bà lên đến mức cùng cực khi bà nghe tin Thái miếu họ Võ đã bị dẹp bỏ và tổ tiên của bà bị truất hết tước vị.

Phải chăng đây là ác giả ác báo! Hỡi đức Phật Vạn Năng! Sao lại bắt bà sống để chứng kiến ngày hôm nay!

Thảng mười một năm đó, Võ Hậu đã buông tay chịu thua Thần Chết. Trước khi chết bà rất quan tâm đến việc thờ phụng linh hồn bà sau này. Bà di ngôn lại rằng bà rất hài lòng được cúng giỗ như một Hoàng Hậu chứ không phải Hoàng đế, bà muốn trở lại làm một người vợ hiền của ông chồng đáng yêu Cao Tôn - Chắc hẳn Cao Tôn đang run lên với ý tưởng sắp nối lại duyên xưa-

Trong những lời cuối cùng của bản di chúc, bà vui lòng tha tội cho Vô Kỵ, Toại Lương và Lưu Sử - cậu ruột Vương hậu -- để bà có thể thanh thản hơn, đi nốt quảng đường về bên kia thế giới.

Ngoài ra bà còn tha thứ cho Vương hậu và Triệu phi. Nhắc đến Vương hậu và Triệu Phi, bà lại tưởng nhớ tới hồi còn trẻ, hồi bà còn bị hồn ma của hai người đeo theo ám ảnh. Giờ đây hai người lại chợt hiện về trong trí bà, khơi động lương tâm của người đang hấp hối. Bà tự nhủ có lẽ nên làm lành với họ, tha thứ cho họ, để khi gặp lại nhau bên kia thế giới, ba người có thể nhìn nhau cười xoà. Dù sao bà cũng là một Đức Phật, Đại Vân Kinh thường rót vào tai bà như dòng suối ngọt lịm, êm ái như điệu nhạc thiên tiên.

Bà miên man nhớ lại những ngày đầm ấm bên Sư trưởng Hoài Nghĩa. Bà có thể tự mãn rằng bà đã hưởng trọn lạc thú trên trần gian, đắm mình trong hạnh phúc nhiều hơn bất cứ người đàn bà nào khác. Tất cả bọn chúng đều bị bà qua mặt. Bà mỉm cười. Bà dám chắc mình là người đàn bà kỳ lạ và quyền uy nhất dưới gầm trời này và bà sửa soạn làm những việc kinh hồn hơn nữa tại nơi bà sắp tới. Địa Ngục hay Thiên Đường gì đó...

Điều bà chắc chắn nhất là cái tên Võ Tắc Thiên sẽ tồn tại mãi mãi.

Phút lâm chung của Võ Hậu được sửa soạn kỷ càng.

Triết -con trai bà, hiện đã là Hoàng đế - chắc chắn sẽ đũ bốn mùa nhang khói thờ phụng bà cho trọn tình mẫu tử. Bà chợt cảm thấy lời khuyên của Địch Nhân Kiệt là đúng, bà cần phải dọn đường trước để bước đi của bà sang thế giới bên kia được thanh thản. Ông già đáng thương Cao Tôn chắc đang chờ đợi bà và biết đâu trong đám người tiếp đón bà chẳng có mặt Vương hậu và Triệu phi. Bà đã tha thứ cho hai người rồi còn gì! Sẽ có cả Toại Lương, Vô Kỵ, bà Công tước và San San nữa, bà chắc như vậy.

Có điều bà không thể chính thức tha tội cho nhà sư điên, nhưng nếu gã chịu ra tiếp đón bà thì bà sẽ vui lòng bỏ qua mọi chuyện, vì tình xưa bà đâu nỡ hẹp lượng.

Sau đó, dĩ nhiên Võ Tắc Thiên sẽ ngự trên xe loan nạm kim cương rực rỡ và bay lên trời, trên đó Như Lai, Lão Tử và Khổng Tử chắc đã biết tiếng bà. Bà sẽ hỏi họ đã đọc Đại Vân Kinh của bà chưa? Nếu chưa thì thật lạ!

Quên mất, trên trời còn có Võ Đế nữa. Ông là vị vua đầu tiên của nhà Chu trước kia và từng được Võ Hậu tôn làm ông tổ bốn mươi đời nhà bà. Võ Đế hẳn phải hoan hỉ lắm khi gặp bà, người sáng lập ra nhà Chu thứ hai! Lão Tử cũng là một người bạn đặc biệt của bà. Ông đã được bà đặc biệt tôn kính kể từ sau dịp lễ Phong Sơn, các quan từ Vương công trở xuống phải đọc Đạo Đức Kinh của ông - xem chương 10 - khi lên tới trời, bà sẽ chọn nơi cư ngụ gần Tây Vương Mẫu để hai người làm hàng xóm với nhau.

Võ Hậu sung sướng nhắm mắt với nhưng ý tưởng này, tâm hồn bà hoàn toàn thanh thản...

Có người bảo:

- Đời này chỉ là một sự sửa soạn cho đời sau. Tính tình người ta sẽ thay đổi khi đầu thai kiếp khác.

Có hay không?

Chắc là không.